



VĂN HỌC MỚI

TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



MIE
TRONG SỔ NÀY

NGUYỄN MINH TRIẾT - HÀ NGUYỄN DU - NGUYỄN VY KHANH - TRẦN VĂN TÍCH -
MỘNG YÊN HÀ - NGUYỄN ĐỨC TÙNG - TRẦN VĂN - PHAN TÂN HẢI - TRIỀU HOA ĐẠI -
PHẠM NHẢ DỰ - NGUYỄN DƯƠNG QUANG - TRẦN THOẠI NGUYỄN - NGUYỄN ĐÌNH
PHƯƠNG UYÊN - CHU VƯƠNG MIỆN - BẠCH XUÂN PHÉ - CHU THỤY NGUYỄN - HOÀNG
XUÂN SƠN - VŨ UYÊN GIANG - HUỲNH LIỄU NGẠN - MÃ LAM - KHÊ IÊM - BIÊN BẮC -
NGUYỄN LƯƠNG BA - PHẠM QUYÊN CHI - XUÂN THỦY - KHÁLY CHÂM - TRẦN HẠ VI -
NGUYỄN HÀN CHUNG - LÊ HỮU - NGUYỄN ĐÌNH TỬ LAM - TRÂM CÀ MAU - PHAN NI
TÂN - ĐỨC PHỒ - TRIỀU HOA ĐẠI - NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG - TÔN NỮ THU DUNG -
NGUYỄN HÒA TRƯỚC - TRẦN NGHI HOÀNG - SA CHI LỆ - TRẦN HOÀNG VY - PHAN HẠ
DU - MONGHOA VOTHİ - HOÀI ZIANG DUY - HÀ BẠCH QUYÊN - HOÀNG CHÍNH - NGÃ
PHƯƠNG HUYỀN - PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN - LÂM HẢO DỪNG - TRẦN VÔ THÀNH VÂN
- NGUYỄN THỊ NGỌC LAN - QUỲNH NGA - HỒ XOA - NGÔ NGUYỄN NGHIÊM - VIÊN
DUNG - MINH NGUYỄN - NGUYỄN VĂN SÂM - TRẦN VẠN GIÃ.

Tháng 6 / 2020

7



PHÁT HÀNH MỖI NĂM 4 SỐ

Điều hành: Hà Nguyễn Du

Phụ tá: Vương Thư Sinh (VHT)

Thư ký & Bản thảo : Bạch Xuân Phê

Kỹ thuật NXB Phạm Hồng Thái

ISSN 2690 - 4276

**Thư từ, bài vở, ngân phiếu xin gửi về:
(Văn Học Mới - Literature Magazine)**

**To: Ha Nguyen (Ha Nguyen Du)
10291 Arundel Ave.
Westminster, CA 92683 - 5821**

**vanhocmoi68@gmail.com
hanguyendu@gmail.com
<https://vanhocmoi.com>**

ĐẠI DIỆN PHÁT HÀNH

Toronto: Nguyễn Vy Khanh <nguyenvykhanh@yahoo.com>

Vancouver BC: Nguyễn Đức Tùng <bachnguyen@shaw.ca>

Phan Ni Tấn <phannitan@yahoo.ca>

USA: Georgia: Đức Phổ <dducpho@gmail.com>

Nguyễn Thị Thảo An <thaoan2009@gmail.com>

Massachusetts: Lâm Chương <lamchuong495@gmail.com>

Louisiana: NgT Hồng Hải <nhattannguyen575@yahoo.com>

Dallas: Nguyễn Lương Ba <bal@nguyen.us>

Houston: Nguyễn Minh Triết <lnnt_2000@yahoo.com>

Sacramento: Bạch Xuân Phê <tamthuongdinh@gmail.com>

San Jose: Phạm Hồng Thái <thaihpam@gmail.com>

Paris: Cổ Ngự <nguyenlinhquang@gmail.com>

Germany Trần Văn Tích



THƯ TÒA SOẠN
tạp chí văn học mới

Thưa quý tác giả, thân hữu và quý bạn đọc...

Sáng nay, lúc 7 giờ 30 khi tôi vừa thức giấc thì nghe tiếng kéo cửa đồng lúc với tiếng nói của bà xã tôi:

- Em xé bao bì quảng thùng rác, còn cuốn sách đây... của ông Nguyễn Trung Hồi gửi...

- Tôi giật nảy người và kêu trời:

- Mấy ngày nay anh dặn là sắp có sách người ta gửi, khi nhận thì đừng đưa vào nhà nghe...

- Bà xã tôi lớn tiếng: Sợ chết quá, chết thì chết...

- Lý do tôi dặn bà xã tôi đừng mang sách vào nhà khi nhận lúc này vì cách chỉ 4 hay 5 ngày gì đó, nhà văn Nguyễn Trung Hồi ở Oregon có gửi qua tin nhắn của FB là khi nhận sách thì để ở garage 24 tiếng rồi hãy mang vào nhà nghe...

- Tôi đọc mấy dòng tin nhắn của anh Hồi, tôi chỉ nghĩ là anh ấy cẩn thận dặn tôi thế thôi... Ngờ đâu, chỉ 2, 3 ngày sau khi tôi đang ngồi cố layout cho xong cuốn VHM số 7 thì chợt nghe kêu cái “bum”. Thường mỗi lần nghe tiếng kêu như vậy tôi cầm phone lên và đọc ngay... Tôi thật sự chơi với khi đọc qua mấy chữ của thông tin ấy, do nhà biên khảo Nguyễn Vy Khanh từ Canada gửi:

- Vợ anh Nguyễn Trung Hồi mất rồi .!!

- Anh đang bối rối .!!

- Tôi gọi ngay và hỏi rõ anh Ng Vy Khanh và được anh cho biết nguồn tin này từ đâu...

- Kế tiếp việc gọi phone hỏi han anh NV Khanh, tôi gọi thăm anh Nguyễn Trung Hồi liền, với hy vọng là còn có người nhà anh ấy bắt phone, nhưng tôi đành chịu vì có lẽ người nhà anh Hồi đang bối rối trong nỗi bất hạnh trên...

Tạm xếp lại chuyện lo toan lúc nào cũng bị stress, tôi bắt đầu vào viết tiếp mục thư tòa soạn này để lo in tờ báo gấp, kéo trễ...

Kể từ đầu tháng tư đến nay là giữa tháng 5, tức là bị “cấm cung” hay “stay home” tại nhà vì đại dịch “coronavirus” hay còn gọi đúng theo Tổng Thống Trump là “Chinese virus”, tôi không ra khỏi cửa một bước... Thời gian như vậy làm tôi luôn liên tưởng đến thời kỳ sau 1975, tôi phải trải qua nhiều nhà tù và trại cải tạo... Nhưng Stay home vì đại dịch này uể oải và cực kỳ căng thẳng hơn gấp bội phần so với tù cải tạo, bởi người tù gọi là cải tạo, công an còn cho đi lao động ngoài trời để gọi là “cải thiện” lợi lộc cho họ. Đảng này, tôi phải ngộp thở vì đề phòng từ chi tiết một...

Khi đề cập đến đại dịch coronavirus, chúng ta cần phải đề cập hay truy vấn đến “Thuyết âm mưu” :

* 1. Thuyết âm mưu là gì?

Thuyết âm mưu là cách lý giải những vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội theo hướng gán cho chúng những âm mưu bí mật của các thế lực ngầm đứng đằng sau. Một giả thuyết âm mưu là một giả thuyết mang tính giải thích theo đó buộc tội một nhóm người hay một tổ chức gây nên hay đứng đằng sau một sự kiện hoặc một hiện tượng gây ảnh hưởng lớn đến kinh tế, chính trị, xã hội. (*Xem thêm: 8 thuyết âm mưu nổi tiếng khiến cả thế giới đứng ngồi không yên.*)

2. Nguồn gốc Thuyết âm mưu

Có rất nhiều giả thuyết khác nhau về nguồn gốc Thuyết âm mưu, tuy nhiên, nhiều người tin rằng Thuyết âm mưu bắt nguồn từ CIA. Trong cuốn sách “Thuyết âm mưu ở nước Mỹ” của giáo sư trường đại học Bang Florida, Lance deHaven - Smith, ông cho rằng CIA đã tạo ra cụm từ “Thuyết âm mưu” vào thập niên 60 của thế kỷ 20 nhằm phản bác và làm mất uy tín của những ngờ vực và giả thuyết liên quan đến vụ ám sát Tổng thống Mỹ John F. Kennedy vào năm 1963. Những giả thuyết này cho rằng, vụ ám sát Tổng thống Kennedy liên quan đến nhiều người và tổ chức hơn là chỉ mình Lee Harvey Oswald, người được cho là đã bắn chết Tổng thống Kennedy

- CIA đã tạo ra Thuyết âm mưu?

3. Thuyết âm mưu có thực sự đáng sợ?

Thuyết âm mưu lột tả một điều mâu thuẫn với điều mà người ta tin là đúng hoặc tin tưởng trong một thời gian dài. Bản chất thực sự của Thuyết âm mưu là đưa ra các giả thuyết và bằng chứng nhằm thuyết phục mọi người rằng những điều họ đang tin là không đúng và chỉ ra một âm mưu lớn đằng sau sự việc đó.

Thuyết âm mưu nghe qua rất hấp dẫn, ly kỳ nên được nhiều người tin theo. Báo chí thường xuyên đăng các câu chuyện do giới theo Thuyết âm mưu kể hay phân tích. Nhiều phóng viên điều tra giỏi là người theo Thuyết âm mưu và một số giả thuyết của họ đã được kiểm nghiệm phần nào đúng. Sự tồn tại của các Thuyết âm mưu có thực càng củng cố niềm tin vào các Thuyết âm mưu.

Theo tôi, so sánh thuyết âm mưu với thủ đoạn hay mưu lược chính trị thì không khác... Bởi chất bản chất thật sự của nó là: “thấy vậy mà không phải vậy” Mặt nổi đầy hấp dẫn, nhưng mặt chìm thì ngoài sức tưởng tượng... Nó có thể làm bạn tin đến ngất ngây và nó có thể làm bạn chết cả ba đời tộc họ của bạn vì những thủ đoạn lừa bịp tinh vi, núp dưới sức mạnh bè phái, tập đoàn song song với nghìn trùng phủ sóng ngợp bầu trời với trò tung bắn “Tin giả” hay “Fake News”...

Chúng ta đang sống trong bầu trời của địa ngục trần gian, từ khi có đại dịch coronavirus. Quỷ sứ sa tăng như chục chờ mang chúng ta đi!!! Các chủ nghĩa và đảng phái hầu như lạm thuyết âm mưu để sống còn. Lòng tự kỷ ngút ngàn, không cần ai miễn sao họ lo cho họ được tồn tại. Mặc cả... Sự khổ đau cùng cực của kiếp người làm cho nhân loại không còn tin nơi “thế quyền” mà càng bám chặt vào “thần quyền”, tức vào nguồn tâm linh. Nhất là bên cạnh nguồn tâm linh, người ta còn tập “ngồi thiền” hoặc nấp dưới nhân sinh quan nào đó, hay nhất là dựa vào là các loại lý tưởng, như lý tưởng về thi ca hay các nghệ thuật khác chẳng hạn...

Có lẽ ta cũng nên đặt nặng tư duy sáng tạo của mình, khi chịu học hỏi cái hay của nước ngoài, nên theo hai Triết Gia Lớn Nhất của Tây Phương Cận Đại là NIETZSCHE và HEIDEGGER, ca ngợi thơ và chủ trương đưa thi ca vào triết học. Vậy ta càng làm thơ nhiều lên, dựa vào thơ để cuộc đời vơi đi phần nào bản chất đầy khổ đau trong kiếp vô thường của đời sống. Hẳn chúng ta như những con thuyền, luôn phải di chuyển trên biển hay đại dương cuộc đời. Mà biển hay đại dương là sóng là nước của kinh tế, chính trị, của trật tự xã hội, giúp con thuyền mỗi chúng ta trôi tự do trên dòng đời sống.

Với những so sánh trên. Chúng ta, dĩ nhiên biết rằng, mọi cấu trúc xã hội loài người đều gắn kết với nhau thành một khối: “Con người và Tình Yêu”

Nguồn: <https://www.lagi.cc/t/thuyet-am-muu-la-gi-dang-so-toi-muc-nao/56a2273c27.html>

Tạp chí Văn Học Mới



VHM

VĂN HỌC MỚI SỐ **7 / Tháng 6 / 2020**

MỤC LỤC :

THƯ TÒA SOẠN 3

MỤC LỤC 6

NGUYỄN MINH TRIẾT 8 biên khảo - mẹ trong nhạc và thơ việt nam

HÀ NGUYỄN DU 20 thơ - bi khúc ngợi ca (song ngữ) / mẹ / em ...

NGUYỄN VY KHANH 26 biên khảo - nguyên sa, thơ thời hải ngoại

TRẦN VĂN TÍCH 36 - cô giáo đầu đời

MỘNG YÊN HÀ 39 thơ - con chờ gặp lại mẹ / qc / ước mơ của má

NGUYỄN ĐỨC TÙNG 48 - căn bếp của mẹ tôi

TRẦN VĂN 53 thơ - mẹ tôi và mùa vu lan.

PHAN TẤN HẢI 54 - hình ảnh Mẹ trong tôi.

TRIỀU HOA ĐẠI 58 - chuyện văn với thi, ca nhạc sĩ hà nguyên du

PHẠM NHÃ DỰ 96 - thơ - ra giêng của ý / mặc niệm

NGUYỄN DƯƠNG QUANG 98 - chia buồn / đêm cuối năm viết thơ

TRẦN THOẠI NGUYỄN 100 thơ - khóc nguyễn dương quang

NGUYỄN ĐÌNH PHƯỢNG UYỂN 102 - ngọn đèn lu

CHU VƯƠNG MIỆN 109 thơ - bài tưởng niệm / vạn sự khổ / bách kể

BẠCH XUÂN PHỄ 112 - mỗi ngày mừng tuổi mẹ

CHU THỤY NGUYỄN 117 thơ - đầu rồi giọng mẹ đưa / khép / mở

HOÀNG XUÂN SƠN 119 thơ - thương tật của nước

VŨ UYÊN GIANG 120 thơ - nhớ mẹ / ngày mẹ xa con

HUỲNH LIỄU NGẠN 122 thơ - mẹ ở trên cao

MÃ LAM 144 thơ - mùi khuya thanh tịnh trôi mau

KHẾ IÊM 126 - vũ hán và bi kịch khổ đau (song ngữ)

BIỂN BẮC 134 thơ - về một dòng sông / câu hát đại dương

NGUYỄN LƯƠNG BA 136 thơ - mỗi ngày chúng ta có cùng với...

PHẠM QUYÊN CHI 137 thơ - đà lạt

XUÂN THỦY 138 thơ - tự sự cho em

KHALY CHÀM 140 thơ - ta với con chữ là thơ / phút giây nào tự...

TRẦN HẠ VI 142 thơ - củ hành
NGUYỄN HÀN CHUNG 143 thơ - biên tập tôi
LÊ HỮU 144 - quà tặng giữa mùa dịch
NGUYỄN ĐÌNH TỪ LAM 149 - người mẹ
TRÂM CÀ MAU 155 - nâng niu hạnh phúc trong tầm tay
PHAN NI TẤN 162 - bông hồng đỏ của mẹ
GIỚI THIỆU 1 166 - *trăm cây nghìn cành*
ĐỨC PHỔ 168 thơ - đoan ngo nhớ về...
TRIỀU HOA ĐẠI 170 thơ - trên cành cây khô / vết lìa
NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG 172 - tiếng gào trong đêm / gió lốc
TÔN NỮ THU DUNG 184 thơ - đêm nguyệt quế/ vọng âm/ mùa
NGUYỄN HÒA TRƯỚC 186 - theo sóng mà về
TRẦN NGHI HOÀNG 213 - mẹ cười đỏ thắm / niệm hương ngày
SA CHI LỆ 221 thơ - mẹ hư không
TRẦN HOÀNG VY 222 thơ - chọn một đóa hồng /mùa thu ...xanh
PHAN HẠ DU 224 thơ - má ơi / anh về có kịp mùa / khung trời
MONGHOA VOTHI 226 thơ - ngày đó / chinese virus có biệt ly nào
HOÀI ZIANG DUY 228 - chuyện tình & tình chi
HÀ BẠCH QUYÊN 237 thơ - còm côi /chuyện một chiều / la đà
HOÀNG CHÍNH 240 - góc khuất tuổi thơ tôi
NGÃ PHƯƠNG HUYỀN 244 thơ - em mắt nhìn trân quý / ta về đâu
PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN 246 - ý tưởng rời trong mùa đại dịch.
LÂM HẢO DŨNG 255 thơ - người lính còn nghe /ngựa bỏ đuôi
TRẦN VÕ THÀNH VĂN 257 thơ - ngụ ngôn / như đã / cuộc mai
NGUYỄN THỊ NGỌC LAN 260 - màu thời gian
QUỲNH NGÀ 280 thơ - sông biếc / mi trầm / đóa tinh khôi
HỒ XOA 282 thơ - giải thoát
NGÔ NGUYỄN NGHIÊM 283 biên khảo - trần yên thảo ...
VIÊN DUNG 293 thơ - tuyệt vọng xanh
MINH NGUYỄN 295 - mùa thu trên rẻo cao đông bắc
NGUYỄN VĂN SÂM 300 - giới thiệu tuồng kim vân kiều nam bộ
TRẦN VẠN GIÃ 313 thơ - nhã ca 8 / độc tấu
CÁO PHỐ 315 - Phu nhân Nhà văn Nguyễn Trung Hối qua đời
CHIA BUỒN 316 - ng dương quang/ vũ đức sao biển / chân phương
GIỚI THIỆU 2 317 - *trăm cây nghìn cành*
GIỚI THIỆU SÁCH 319- ngã phương huyền
TRẢ LỜI THƯ TÍN 325 - tạp chí Văn Học Mới
Thể lệ gửi bài về Văn Học Mới 326 ...



NGUYỄN MINH TRIẾT

Mẹ trong nhạc và thơ Việt Nam

Theo nghĩa thông thường khi nói đến mẹ ta hay liên tưởng ngay đến người sinh ra ta. Nhưng mẹ không thể chỉ đơn giản như vậy. Mẹ không thể chỉ là một ý niệm thuần vật lý. Ý nghĩa về mẹ phải vượt lên trên mọi thứ vì ngôn ngữ thông thường không thể diễn tả được trọn hết ý nghĩa của từ mẹ. Mẹ là một thứ gì đó rất thiêng liêng mà mỗi con người chúng ta không thể nào lý giải hết. Mẹ phải là điều gì đó vĩ đại và đáng trân trọng hơn nhiều thứ tình cảm khác trong cuộc đời này. Trong cuộc đời của mỗi chúng ta, từ lúc được sinh ra và lớn lên ai mà không có mẹ và ai mà không cần mẹ. Nhờ mẹ mà ta được chăm sóc, nâng niu, dạy dỗ và khôn lớn thành người. Tình mẹ là một tình yêu thiêng liêng, cao cả nhất, không có gì có thể thay thế được vì chỉ có mẹ mới chịu đựng được bao nỗi nhọc nhằn, lao tâm lao lực với con mà thôi. Tình mẹ con được gắn kết bằng sợi dây huyết thống, sự sống của con gắn liền với sự sống của mẹ; tình cảm ấy mang đầy chất liệu yêu thương ngọt ngào, chan chứa vô bờ, chỉ ban phát mà không mong cầu đáp trả.

Ta thường nghe nhắc về ơn sinh thành của mẹ và tấm lòng mẹ thương con vô bờ bến. Đối với mẹ con là tất cả, là món quà lớn nhứt trời ban tặng cho. Được nhìn một sinh vật mụ mẫm do mình dứt ruột sanh ra, rồi lớn dần lên theo ngày tháng, nghe những âm thanh bập bẹ đầu đời, rồi nhìn những bước đi chập chững của con... hỏi người mẹ nào mà không cảm thấy hạnh phúc tràn đầy. Để từ đó, người mẹ sẵn sàng hi sinh tất cả cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo bọc những đứa con của mình thành những con người hữu dụng cho mai sau.

Thật sung sướng biết bao, khi tuổi thơ của chúng ta được lớn lên trong vòng tay yêu thương của mẹ, một tình thương thật thuần khiết và nhân hậu. Tình thương ấy đã được ghi khắc lại trong muôn ngàn áng văn chương qua những điệu hát ru, những câu ca dao, những vần thơ, những điệu nhạc, những câu chuyện ca tụng tình cảm thiêng liêng này của mẹ.

Trong văn học, hình ảnh người mẹ là một trong những đề tài được viết đến nhiều nhứt trên khắp thế giới cũng như trong văn học Việt Nam. Đề tài về mẹ và tình thương dành cho mẹ là một việc tự nhiên nên là một đề tài bao la, bát ngát, không bao giờ cũ, là bầu sữa ngọt, là nguồn suối mát, là hương thơm, là dỗ dành, là hi sinh, là yêu thương đùm bọc và là tất cả những gì cao quý nhứt trên đời. Cho nên, mẹ luôn luôn là nguồn cảm hứng dồi dào, luôn gây xúc động lòng người và dễ đánh động con tim người đọc nhứt... Cho nên dễ hiểu khi đề tài mẹ đã rất được phổ biến từ trong dân gian qua các câu ca dao cho đến những sáng tác của nhiều nhà văn, nhà thơ và nhạc sĩ khai thác và thể hiện một cách sâu sắc và sinh động.

Trong kho tàng văn học Việt Nam có rất nhiều thơ cũng như nhạc được sáng tác để ca ngợi mẹ, rất nhiều đến nỗi không thể kể hết được vì nếu được sưu tập đầy đủ sẽ là một số lượng rất lớn. Nhiều vì mỗi người chúng ta đều có một bà mẹ, nên nếu chỉ có một số ít trong toàn thể dân Việt viết về mẹ từ thế hệ này qua thế hệ khác, thì có thể nói số lượng sẽ rất khổng lồ, đó là chưa kể đến những ca dao dân gian cũng không kém phần đồ sộ.

Riêng trong ca dao Việt Nam không thiếu những câu ca tuy lời lẽ mộc mạc, chân thành nhưng không kém phần sâu sắc. Kho tàng này vô cùng phong phú và đa dạng. Có rất nhiều chủ đề được ca dao

đề cập đến nhưng chủ đề về mẹ là một chủ đề được đề cập đến nhiều và dưới mọi khía cạnh của tình mẹ con.

Trước hết, sự việc mẹ phải “chín tháng cưu mang”, rồi “ba năm bú mớm”, cũng như sụn học nhằn thức khuya dậy sớm để lo cho con luôn luôn được nhắc nhở tới:

-Ai rằng công mẹ bằng non
Thật ra công mẹ lại còn hơn non,
-Nhớ ơn chín chữ cù lao,
Ba năm nhũ bộ biết bao nhiêu tình.
-Những khi trái nắng trở trời,
Con đau là mẹ đứng ngồi không yên.
Trọn đời vất vả triền miên,
Chăm lo bát gạo đồng tiền nuôi con.

Và hơn thế nữa, mẹ lúc nào cũng là người là người bảo bọc, chăm lo, che chở cho con được yên lành trong mọi hoàn cảnh:

- Nuôi con chẳng quản chi thân,
Chỗ ướt mẹ nằm, chỗ ráo con lăn.
- Gió mùa thu mẹ ru con ngủ,
Năm canh chầy thức đủ năm canh.

Sự thương yêu, khổ cực và tận tụy của cha mẹ ít khi được con biết tới cho đến khi tới phiên người con trở thành cha hoặc mẹ, khi đó mới cảm nhận được tất cả sự hi sinh của cha mẹ:

-Lên non mới biết non cao
Nuôi con mới biết công lao mẹ hiền.
-Ta đi trọn kiếp con người
Cũng không đi hết những lời mẹ ru.

Và tình thương của mẹ bao giờ cũng tha thiết và ngọt ngào:

Mẹ già như chuối ba hương
Như xôi nếp mật, như đường mía lau

Đến khi hiểu ra thì do hoàn cảnh đã không còn cha mẹ ở cạnh để chăm sóc nên nỗi nhớ thương về mẹ bao giờ cũng sâu đậm:

*-Ghe bầu trở lái về đông
Con gái theo chồng mẹ ở ai nuôi...
-Vẳng nghe chim vịt kêu chiều
Bâng khuâng nhớ mẹ chín chiều ruột đau.*

Nỗi nhớ thương mẹ càng tha thiết và biến thành lo sợ vì thời gian không chịu chờ được tới ngày người con trở về thăm mẹ:

*Mẹ già như trái chín cây
Gió lay mẹ rụng con thời mồ côi.*

Điều đáng nói là tấm lòng người mẹ, cũng như tình của con đáp lại mẹ, dù có thể có những cách biểu hiện khác nhau tùy hoàn cảnh nhưng không phân biệt Đông Tây kim cổ, nghề nghiệp, địa vị xã hội, trần tục hay tu hành... mà đâu đâu, thời nào cũng tha thiết như nhau.

Hình ảnh người mẹ với nỗi xót xa, cay đắng lẫn nỗi nhọc nhằn, tần tảo luôn được nhắc đến không những trong ca dao, dân ca mà còn trong thơ nhạc của dòng sông văn học Việt Nam, đặc biệt là vẻ đẹp của tình mẹ đối với con cái ...là một trong những đề tài trung tâm trong văn học Việt Nam từ xưa đến nay.

Hình ảnh người phụ nữ Việt Nam nói chung, và các bà mẹ nói riêng luôn là những biểu tượng cao đẹp, rõ nét trong lòng mọi chúng ta. Hình ảnh của người phụ nữ trong vai trò nữ tướng cần cù đảm đang này đã được cụ Tú Xương khắc họa trong thi phẩm Thương Vợ hết sức cảm động:

*Quanh năm buôn bán ở mom sông
Nuôi đủ năm con với một chồng.
Lặn lội thân cò khi quãng vắng
Eo xèo mặt nước buổi đò đông.*

Các văn nghệ sĩ Việt Nam thường hay dùng cụm từ “thân cò”

để chỉ thân hình mảnh mai yếu đuối của người mẹ Việt Nam và dù yếu đuối vẫn ráng sức sức vật lộn với gian truân, sóng gió của cuộc đời dựa vào sức mạnh của tình yêu thương nên sẵn sàng hi sinh cho con trẻ không ngại gì, và luôn tâm niệm lấy hạnh phúc của chồng con làm niềm vui cho bản thân, lấy sự phục vụ gia đình làm hạnh phúc của chính mình:

*Con cò lặn lội bờ ao,
Gánh gạo nuôi chồng tiếng khóc nỉ non.*

Trong cảnh đời lao lung đầy cạm bẫy, với thân cò yếu đuối nếu bị nguy biến không thể tự cứu lấy mình trong lúc dầu sôi lửa bỏng, ví phải có chết thì cũng nguyên chết cho trong sáng, không chết trong vẫn đục làm đau lòng con thơ thân yêu của mình:

*Con cò mà đi ăn đêm
Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao
Ông ơi hãy vớt tôi nao
Tôi có lòng nào ông nữ xáo măng
Có xáo thì xáo nước trong
Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.*

“Thân cò” của mẹ còn khổ đau nhiều lần hơn trong một nước Việt Nam chinh chiến triền miên khi cha vì nghĩa vụ làm trai quanh năm phải dấn mình trong chiến trường lửa đạn. Ở nhà chỉ còn một mình mẹ tảo tần gồng gánh nuôi con, nhiều lúc phải vượt mọi hiểm nguy ôm con chạy giặc, lấy thân mình che đạn pháo cho con:

*Dấu chân mẹ dãi dàu thân cát bụi,
Gánh tình thương rong ruổi giữa chợ đời*

Khi chiến tranh chấm dứt, những tưởng gia đình sẽ được đoàn tụ, vợ chồng con cái sống những ngày yên ấm bên nhau, nào ngờ “thân cò” còn phải chịu nhiều tang thương hơn vì chồng, con bị đọa đầy trong các trại tù cải tạo xa xôi vùng rừng sâu, núi thẳm và “thân cò” lại phải “lặn lội bờ ao” và qua bao nhiêu cây cầu đặng cay để “gánh gạo thăm nuôi chồng con”!

Rồi hằng đêm nhớ về người chồng tù tội không biết ngày nào ra mà thương cho số phận:

*Thương số kiếp lao lung trắc trở
Định mệnh buồn lỡ dở cung thương
Mưa chiều ảm đạm vấn vương
Sương buồn thấm lạnh đêm trường cô miên.
Bụi đường xa khuất miên quan ải
Lòng bồi hồi tê tái trông tin
Tháng ngày cứ mãi lặng thinh
Bóng chàng biến biệt, một mình bơ vơ!*
(Tâm Sự Vợ Tù Cải Tạo – Lưu Nguyễn Từ Thúc)

Cụ Nguyễn Du trong tác phẩm Đoạn Trường Tân Thanh bất hủ của mình cũng ngợi ca lòng hiếu thuận của con với cha mẹ và vì chữ hiếu này mà Kiều đã phải bán mình chuộc cha và trải qua 15 năm đoạn trường lận đận. Trong suốt 3254 câu thơ trác tuyệt, có rất nhiều câu nói về ơn sâu nghĩa nặng của cha mẹ nói chung mà nàng luôn canh cánh bên lòng:

*-Vẻ chi một mảnh hồng nhan,
Tóc tơ chưa chút đền ơn sinh thành...
-Hổ sinh ra phận má đào,
Công cha nghĩa mẹ kiếp nào trả xong...*

Để đền đáp ơn nghĩa sinh thành cao dày không biết kiếp nào mới trả xong nên nàng Kiều đã hi sinh thân mình cho sự bình an của gia đình là biểu hiện cao nhất của chữ hiếu vì Kiều nghĩ đến trách nhiệm đối với gia đình của người con cả:

*Thà rằng liều một thân con
Hoa dù rã cánh, lá còn xanh cây.*

Tuy nhiên, cụ Nguyễn Du vẫn không quên chữ hiếu của Kiều đối với mẹ nên cụ đã dành ra một câu nhắc riêng đến lòng hiếu thuận của Kiều dành cho mẹ:

*Hạt mưa sá nghĩ phận hèn,
Liệu đem tắc cỏ quyết đền ba xuân*

Trong câu 8 Cụ Nguyễn Du đã khéo mượn ý từ hai câu thơ trong bài thơ Đường của Mạnh Giao gva thu gọn thành một câu duy nhất để ca tụng công ơn của mẹ. Đại ý bài thơ Du Tử Ngâm này được cụ Trần Trọng Kim tóm lược như sau: Người con đi xa, mặc cái áo mẹ may cho, nhớ đến công ơn mẹ, khôn biết báo đền thế nào cho vừa và ví lòng mẹ hiền với ánh nắng dịu dàng của tiết ba xuân. Hai câu sau cùng của bài thơ đó là: “Thùy ngôn thốn thảo tâm,/Báo đắc tam xuân huy” đã được cụ Trần diễn nghĩa là: ”Chút lòng tắc cỏ để đâu / Bóng ba xuân đáp ơn sâu cho người” (Trần Trọng Kim, Đường Thi, Văn hoá Thông tin, 1995).

Công ơn cha mẹ sâu nặng như núi như biển nên từ xa xưa đã có nhiều câu ca dao lưu truyền trong dân gian nhắc nhở đạo hiếu của kẻ làm con đối với bậc sanh thành của mình:

*Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra
Một lòng thờ mẹ kính cha
Cho tròn đạo hiếu mới là đạo con.*

Đây là bài ca dao rất nổi tiếng nói về công cha nghĩa mẹ to lớn như trời biển không gì sánh nổi, qua đó nhắc nhở chúng ta phải luôn sống theo đúng đạo lý làm người. Nhà văn hóa, quân sự thiên tài Nguyễn Trãi trong tác phẩm Gia Huấn Ca cũng đã đề cao đạo đức, luân lý gia đình và xã hội, trong đó đạo Hiếu đã được ông chú trọng nhắc phận làm con:

*Ru hời, ru hời, ru hời
Công cha như núi ngất trời
Nghĩa mẹ như nước ngời ngời biển đông
Núi cao biển rộng mênh mông
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi.
Và ông khuyên người con phải:
Cù lao đội đức cao dày
Phải lo hiếu kính đêm ngày khăng khăng.*

Văn hóa Việt Nam đã dành riêng một ngày vào rằm tháng bảy Lễ Vu Lan làm ngày báo hiếu cha mẹ. Trong ngày này người dân đi chùa dâng lễ cầu nguyện cho người thân đã khuất và nhân đó nhắc nhở nhau về nguồn cội của sự sống và đạo lý sống sao cho hợp lòng trời và lòng người. Khởi đầu từ năm 1962, qua quyển sách nhỏ Bông Hồng Cài Áo, thiền sư Nhất Hạnh đã đề xuất là trong ngày lễ Vu Lan hãy gắn lên ngực áo một bông hồng đỏ cho những ai có điểm phúc còn mẹ, và một bông hồng trắng cho người nào không còn điểm phúc đó. “Người được hoa hồng sẽ thấy sung sướng nhớ rằng mình còn mẹ, và sẽ cố gắng để làm vui lòng mẹ, kéo một mai người khuất núi có khóc than cũng không còn kịp nữa”. Sáng kiến này đã được các Phật tử hưởng ứng rộng rãi. Việc gắn hoa hồng này sau đó đã gợi ý cho nhạc sĩ Phạm Thế Mỹ sáng tác một ca khúc có cùng tên. Trong ca khúc Bông Hồng Cài Áo của Phạm Thế Mỹ có đoạn:

*Một bông hồng cho em
Một bông hồng cho anh
Và một bông hồng cho những ai
Cho những ai đang còn mẹ
Đang còn mẹ để lòng vui sướng hơn
Rủi mai này mẹ hiền có mất đi
Như đóa hoa không mặt trời...*

Lời bài hát nghe thật buồn, nó đã thể hiện được sự quan trọng của người mẹ đối với người con cũng như là sự thiếu thốn, mất mát không gì bù đắp được khi không còn mẹ. Tập tục gắn bông hồng đến nay vẫn còn được áp dụng rộng rãi, được mọi người coi như một hành động để biểu hiện sự nhớ mẹ và ca khúc Bông Hồng Cài Áo cũng được cho là một trong những bài hát tiêu biểu nhất về chủ đề chữ hiếu và được trình bày rất nhiều trong mùa Lễ Vu Lan.

Trong âm nhạc Việt Nam cũng có rất nhiều bài hát diễn tả và ngợi ca tấm lòng của người mẹ đối với con nhưng chỉ có một số ít bài đánh động được con tim người nghe như bài Lòng Mẹ của Y Vân đã âm vang ca ngợi lòng mẹ bằng một giai điệu tha thiết và sâu lắng nói lên đầy đủ tình thương vô bờ và sự che chở, bảo vệ của mẹ bằng những hình ảnh rất đẹp nên đã được đông đảo quần chúng đón nhận từ thập niên 1950 và mãi cho đến ngày nay:

*Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào
Tình mẹ tha thiết như dòng suối hiền ngọt ngào
Lời ru êm ái như đồng lúa chiều rì rào
Tiếng ru bên thêm trăng tà soi bóng mẹ yêu...*

Trong sự bảo bọc và tiếng ru êm đềm triền miên của mẹ người con đã lớn khôn:

*Thương con khuya sớm bao tháng ngày
Lặn lội gieo neo nuôi con tới ngày lớn khôn.*

Nhưng cho dù con đã lớn, lòng thương yêu lo lắng của mẹ vẫn không chấm dứt vì đối với mẹ, người con sẽ mãi chỉ là một đứa trẻ nhỏ luôn cần có mẹ chăm nom, nên nhà thơ Chế Lan Viên đã ghi nhận:

*Con dù lớn vẫn là con của mẹ
Đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con”.*

Đúng vậy vì lòng mẹ lúc nào cũng theo con nên tấm lòng của người con hiếu đạo lúc nào cũng mang nặng hình ảnh mẹ. Vì vậy cho nên nhà thơ Trần Trung Đạo sau hơn 10 năm dài dang đẳng xa vắng mẹ, bỗng một hôm sung sướng lặng người được nghe lại tiếng mẹ vang lên trong phone từ bên kia bờ đại dương:

*Nhấc chiếc phone lên bỗng lặng người
Tiếng ai như tiếng lá thu rơi
Mười năm mẹ nhủ, mười năm lẻ
Chỉ biết âm thầm thương nhớ thôi.
Nhấc chiếc phone lên bỗng lặng người
Giọng buồn hơn cả tiếng mưa rơi
Vĩ mà tôi đổi thời gian được
Đổi cả thiên thu tiếng mẹ cười.*

Đẹp biết bao nhiêu lòng của người con muốn đánh đổi thời gian cả ngàn năm, nếu có được chỉ để đổi lấy tiếng cười hạnh phúc của mẹ.

Khi nhắc đến Lòng Mẹ ta không thể nào quên bài Mẹ Tôi của Nhị Hà cũng ra đời trong cùng một thời gian, qua đó là hình ảnh

người mẹ tảo tần lo nuôi dạy đàn con bất chấp tuổi xuân:

*Mẹ tôi tóc xanh nhuộm bạc tháng ngày
Mẹ tôi đau buồn nặng trĩu đôi vai
Bao năm nuôi đàn trẻ thơ nhỏ dại
Cầu mong con mình có một ngày mai...*

Và khi chim con đã đủ lông đủ cánh bay xa, hình ảnh cô đơn của mẹ nơi quê xưa ngóng đợi người con gọi lên hình ảnh đẹp và xúc cảm biết bao:

*Chiều chiều, bên liếp lều tranh
Mẹ tôi đứng đợi đàn con
Trước gió tóc trắng lò xo
Đôi mắt dịu hiền như bể tình thương.*

Cuối cùng lúc con thành đạt và tìm về thì mẹ đã không còn nữa, thật là xót xa:

*Nhưng nay con đã nên người
Thì nay còn đâu bà mẹ hiền xưa.*

Bài ca Mẹ Tôi của Nhị Hà đã được mọi người coi là một trong những bài hát tiêu biểu về chủ đề người mẹ, tương đương với bài Lòng Mẹ rất được phổ biến của nhạc sĩ Y Vân, cả hai đã được ví như là một thứ “Kinh vinh danh tình mẫu tử”.

Mỗi người chỉ có một mẹ với biết bao ơn nghĩa sâu nặng, nếu thiếu vắng tình yêu của mẹ thì cuộc sống của chúng ta sẽ bất hạnh và đau khổ biết chừng nào. Tuy vậy, trong cuộc sống hiện đại, những xa hoa, xô bồ, những áp lực cuộc sống và công việc đôi khi làm cho ta quên đi hình ảnh người mẹ, quên đi một người vẫn luôn dõi theo từng bước ta đi, quên đi vẫn còn một nơi bình yên luôn rộng tay chào đón ta về, quên rằng có một người vẫn ngày đêm lo lắng, vẫn luôn tưởng nhớ đến ta, người đó không ai khác chính là Mẹ với vẻ đẹp truyền thống: đảm đang, vị tha, thủy chung son sắt, giàu đức hi sinh.

Tự ngàn xưa, hình ảnh người mẹ đã khắc sâu vào tâm trí, con tim của người con đất Việt, hình ảnh của tình thương yêu dạt dào,

như dòng suối hiền ngọt ngào cũng như sự tảo tần, cam chịu và hi sinh nên đã được truyền thuyết hóa và gán ghép cho những cảnh trí núi non có hình thù đặc biệt như núi Mẹ Bồng Con ở Phú Yên, Núi Vọng Phu ở Nghệ An, hay Hòn Vọng Phu ở Kỳ Lừa (Lạng Sơn), và người đứng đợi có thể là mẹ trông con hay vợ trông chồng, những người con hay người chồng đã khoát chiến y ra đi chống giặc không biết được ngày về:

*-Bồng con ngồi dựa trên non
Trăng thu vằng vặc dạ còn nhớ trông
-Mẹ bồng con lên ngồi cầu Ái Tử
Vợ trông chồng đứng núi Vọng Phu
Một mái bóng xế trăng lu
Ve kêu mùa hạ, biết mấy thu mới gặp chàng! (ca dao)*

Tiến thêm một bước nữa, hình ảnh người mẹ quả cảm dâng hiến người con cho đất nước khi đất nước lên tiếng gọi đã được hình tượng hóa thân thành đất nước, thành quê hương. Mẹ và quê hương, hai đối tượng, một tình yêu thương đã được thăng hoa và hòa nhau làm một. Tình thương yêu con được nâng lên ngang tầm tình yêu quê hương. Ôi, tình mẹ và tình quê hương đất nước quả thật cao vời! Mẹ đã hoá mình vào đất nước, quê hương. Mẹ của ta cũng chính là bà mẹ Việt Nam, bà mẹ Âu Cơ hơn 4000 năm tuổi với trái tim bao la và vòng tay rộng mở:

*Mẹ Âu Cơ ngóng đợi đàn con
Đàn con yêu tìm lại cội nguồn
Chắp cánh bay tìm về tổ Lạc
Đem trí nhân dập lửa bạo tàn.
Năm mươi con từ nơi biển ngoài
Về quê mẹ góp sức dựng xây
Sách ước xưa đưa đường dẫn lối
Lời kinh vô tự vẳng đâu đây.
(Tìm về cội nguồn - Lưu Nguyễn Từ Thúc)*

Mẹ đã hoá thân vào hồn thiêng sông núi, vào hồn thiêng dân tộc. Cho dù con đi đâu, ở tận chân trời xa xăm nào, con vẫn nhớ

về quê hương, nhớ về đất mẹ Việt Nam thân thương. Nhà văn Đỗ Trung Quân có nói, "quê hương nếu ai không nhớ, sẽ không lớn nổi thành người". Thật vậy, quê hương thật thơ mộng và khi nghe ai đó gọi nhắc đến quê hương là lòng ta xao xuyến nhớ thương. Có rất nhiều và rất nhiều tuyệt tác diễn tả về quê hương, về bà mẹ Việt Nam yêu thương mà sau đây là một trong những tác phẩm tiêu biểu làm rung động lòng người, đó là bài Bà Mẹ Quê Hương của nhà thơ Hà Huyền Chi:

*Quê hương là một bến sông
Có con đò nhỏ đợi trông người về
Quê hương là câu ước thề
Từ ngày thơ dại cận kề bên nhau
Quê hương là cả niềm đau
Biệt ly mất mát bể dâu khôn lường
Quê hương là những vần thơ
Gieo trong đêm trắng ngấn ngời nhớ nhà
Quê hương là bà mẹ già
Nghèo, quê, xấu, vụng - vẫn là mẹ ta
Trái tim mẹ vẫn bao la
Đẹp hơn tất cả bài ca trên đời.
(Bà Mẹ quê hương, Hà Huyền Chi)*

Có thể nói, hình tượng người mẹ là một trong những hình tượng nghệ thuật tiêu biểu của nhạc và thơ ca Việt Nam. Như một nỗi niềm ân nghĩa thiêng liêng, xưa cũng như nay, trong quan niệm về mẹ của người Việt Nam là hướng về cội nguồn, hướng về người mẹ đã sinh ra con người của đất nước này, dân tộc này. Hình tượng ấy vừa phản ánh khí thế hào hùng của dân tộc, vừa là biểu trưng của văn hóa truyền thống và hiện đại của Việt Nam. Nó thâm lặng mà mãnh liệt, dịu dàng, thủy chung mà anh dũng, kiên trung, đau thương, vất vả mà đôn hậu và tươi thắm vô ngần.

“Trong vũ trụ có rất nhiều kỳ quan, nhưng kỳ quan đẹp nhất là Trái tim của người mẹ”.

NGUYỄN MINH TRIẾT

04/2020

HÀ NGUYỄN DU bì khúc ngợi ca

(Song thân)

Công dưỡng dục Cha, như trời biển rộng
Nghĩa Mẹ sinh thành, lồng lộng bao la...
Kể làm sao... cho hết công Cha!!
Nói sao hết ...bao la tình nghĩa Mẹ!!

Từ sinh ra, các con còn tấm bé...
Mẹ khổ thân cò, lận lộn nuôi con!!
Cha trải gian lao, lam lũ mỗi mòn!!
Đàn con lớn, như chim trời tung cánh...

Mẹ Cha nhớ thương, sống đời cô quạnh!!
Ngóng đàn con, trông từng đứa đi về...
Khốn nỗi đời ơi, tử biệt sinh ly!!
Cha vĩnh viễn ra đi, đầy tức tưởi!!

Tuổi Mẹ già, nhờ các con an ủi...
Đến một ngày...Mẹ ngã bệnh, than ơi!!
Đàn con xa, mỗi đứa một phương trời...
Có thằng Út sớm hôm chăm sóc Mẹ...

Đời vô thường, thoáng như cơn gió nhẹ...
Đúng mùa Vu Lan, Mẹ ngủ muôn đời!!
Mùng 5 tháng 7, vĩnh biệt Mẹ ơi!!
Chúng con cầu Trời ... Mẹ tịnh độ siêu thăng!!

HÀ NGUYỄN DU
(Bài thơ khắc trên mộ Mẹ)





Bức mộ Ba tôi về nằm chung với Má tôi sau khi chôn cất Má tôi xong
Bài thơ “Bi Khúc Ngợi Ca - nằm bên phải trên bức tường của hai ngôi mộ Ba Má tôi.

An Anguished Song Praising Our Parents

Father's care is vast like a high sky and endless sea
Mother's love and grace is immense like oceans
We can't express enough phrases for our father
Nor do we have enough words to describe our gratitude for our
mother's endless love

From our birth to our adulthood
Our mother took care and raised us with all the hardship and hurdles
Father did all hard labors and made all ends meet
For us to grow and fly away like free birds of the sky

Yet our mother and father love us while living lonely lives
Looking forward for their children to be successful and have their
own homes
Woe to my life, we have to say goodbye
Our father passed away, gone, full of sorrow

Our Mother was aging, and we were there to comfort her
One day Mother fell ill! Oh, dear, life was even harder
All of the children were far away, in all directions
Only me, the youngest, Ut, now taking care of our Mom

Life is impermanence, and just like a breeze
In the Vu Lan - Ullambana's season, Mother slept forever
On July 5, we said farewell to our dear Mom
We prayed to the heavens... The Pure Land, where our Mother tran-
scends.

Poem by Hà Nguyên Du
Translated by Bạch X. Phê

Bỉ khúc ngợi ca song thân

Nhạc & Thơ : Hà Nguyễn Du

Công dương đục cha như trời biển rộng Nghĩa mẹ sinh thành lòng lồng bao
la Kê làm sao cho hết công cha Nói sao hết bao la tình nghĩa
me! Từ sinh ra các con còn tấm bé Mẹ khổ thân cò lặn lội mãi
con Cha trải gian lao lam lũ mãi mãi Đàn con lớn như chim trời tung
cánh Mẹ cha nhớ thương sống trong đời cô quạnh Ngóng đàn con trông từng đứa đi
về Khốn nỗi đời ơi từ biệt sinh ly Cha vĩnh viễn ra đi đầy tiếc trối
Tuổi mẹ già nhờ các con an ủi Đến một ngày mẹ ngã bệnh than ơi!
Đàn con xa mỗi đứa một phương trời Có thằng Út sớm hôm chăm sóc mẹ Đòi vô thường
thoảng như cơn gió nhẹ Đứng giữa Vu Lan mẹ ngủ ngon đến Mừng năm tháng
Bây vĩnh biệt mẹ ơi! Chúng con cảm trời mẹ Tịnh Độ Siên Thưởng!



HÀ NGUYỄN DU

mẹ:

Đất đã như ngưng sinh
Sôi trời như tắt ánh soi
Lúc mẹ khuất núi khi mẹ
Mãn phần số kiếp tàn

Phai sắc không không sắc
Thái quá bất cập nhật
Nguyệt tụng niệm mẹ siêu
Thoát nạn nhân tai họa

Phúc vô thường thức tỉnh
Chiêng trống mái dột cột
Xiêu tán tận lương tri
Âm phủ trùm nhân gian

Truân chuyên chế ngự bước
Khai phóng tác động não
Trạng thái quá tải lũ
virus tàu tặc diệt

chúng diệt cả nhân loại
trừ khử trùng virus
tàu tặc là trừ khử chúng
nó mới yên bình yên.!!

em:

Lá nud lung lạc cảnh
đêm trắng xuyên động gối
bật nút ga tình rượu
cất phún tủa giọt hồng

trần nhộng reo diễm khúc
ru tầm dâu thai ghen
thi ca điệu vông mẹ
ru giao hòa với Jazz

và blue em và núi
đôi khói sương em và
suối khe thác lũ mùa
màng nguyệt rằm em má

đỏ môi chín mọng trầm
thơm phức hợp giao bôi
phết son đậm dấu ấn
tín niệm chú yêu em...

HÀ NGUYỄN DU



NGUYỄN VY KHANH

Nguyên Sa, Thơ Thời Hải Ngoại

Nhà thơ Nguyên Sa tên thật Trần Bích Lan, sinh ngày 1-3-1932. Còn dùng bút hiệu Hư Trúc, Đoàn Vũ, Đoàn Văn. Ông chủ trương tạp chí *Hiện Đại* (1960), *Nhà Văn* (1-1975, cùng Trần Dạ Từ) và cộng tác với nhiều tạp-chí văn học nghệ thuật khác. Sĩ quan khóa 24 Trừ bị Thủ Đức và phục vụ tại trường Quốc gia Nghĩa tử. Năm 1975, di tản sang Pháp, 1978 định cư ở Hoa-Kỳ. Làm báo (*Đời, Phụ Nữ Việt-Nam, Dân Chúng*), làm xuất bản (*Cơ sở Đời*) và mở trung tâm băng nhạc. Ông mất tại Quận Cam, California ngày 18-4-1998, tên thánh Giu-Se.

Tác phẩm xuất bản ở hải-ngoại - do NXB Đời: *Giấc Mơ* (truyện dài, 3 quyển, 1992-1994) – *20 Khuôn Mặt Nghệ Sĩ Việt-Nam Ở Hải-Ngoại* (nhận định, 1993) - *Nguyên Sa Tác-Giả và Tác-Phẩm* tập 1 (1991); II (1998) - *Thơ Nguyên Sa* tập II (1988), tập III (1996), tập IV (1998), *Hồi-Ký* (1998. 412 tr.), *Cuộc Hành Trình* tên là *Lục Bát* (tuyển tập thơ và bài viết; 1999) và *Thơ Nguyên Sa Toàn Tập* (2000).

Khi ra hải ngoại, Nguyên Sa bị nghiệp làm báo và thương mại theo đuổi nhưng hình ảnh đẹp của Nguyên Sa nhà thơ tình yêu vẫn còn đó. Nguyên Sa tiếp tục làm thơ nhưng không còn được người đọc đón nhận như nhiều thập niên trước đó. Người tuổi trẻ với ngôn ngữ, tâm thức khác, có thể hết cùng cảm nhận vì không còn cùng tần số. Tuy vậy, thơ Nguyên Sa vẫn đặc biệt hay, độc đáo, vẫn và sẽ luôn có địa vị trong lịch sử thi ca Việt Nam.

Thời hải ngoại, Nguyên Sa vẫn đều đặn đến với Nàng Thơ. Và đã xuất bản Thơ Nguyên Sa tập hai năm 1988 gồm những sáng tác từ 1966 đến 1988, tập ba năm 1996 và tập 4 năm 1998 gồm thơ từ tháng 10-1995 đến 4-1998 xuất bản năm 1998 đang chuẩn bị in thì nhà thơ qua đời. Năm 2000, NXB Đời tuyển in Thơ Nguyên Sa Toàn Tập gồm 2 tập (1 và 2, 3 và 4).

Thơ giai đoạn sau 1966 nếu không hiện thực chiến tranh, sinh hoạt thì cũng lý giải về hiện sinh, cuộc đời; nhưng sau 1975 thì rõ là của một tâm hồn đã chín, sâu đời, pha tín ngưỡng và triết lý, rõ ra thuần túy Đông phương. Hãy nghe tâm sự của kẻ thua, buồn nản, trong tập 2:

*"Ta ngồi so kiếm một mình
Kẻ thua người thắng cuối cùng vẫn thua"*
(So Kiếm)

*"Ta ngồi nhìn cánh tay xâm
Hỏi thăm đời trước, truy tầm kiếp sau
Mang về mấy chục đầu lâu
Luân hồi chắc đứt, nổi sầu còn nguyên"*
(Tay Xâm)

*Của kẻ sống lưu đày:
"Trời trên đất khách buồn vô hạn
Trăng rất quen mà vẫn chẳng quen"*
(Mặt Lộ)

Nơi xứ người, nếu không nhung nhớ về một khung trời đã mất, thì chữ tình lụy đến nhà thơ, ông dĩ nhiên đã bớt da diết và mộng mơ. Hình tượng "em" cũng hiện thực hơn:

*"Em vào tắm dưới hoa sen
Những khe nước chảy những miền hải lưu
Những thuyền lạc dưới trời sao"*

*Hỏi em hay hỏi hoa đào của anh
Chỗ đào có lá sen xanh
Bờ xa cỏ thấp nghiêng mình dáng sông
Tuyệt vời giữa một giòng trong
Đầu sông tóc ướt, lưng vòng biển khơi"*
(Hoa Sen Và Hoa Đào)

Cảnh chờ đợi, gần với phim ảnh Hoa-Kỳ. Hết còn những mong
mỏi nôn nao, mà người yêu cũng nhẹ quan trọng cho đời "chàng":

*"Chờ em ở góc cây xăng
Em không thấy tôi ta nằm trong xe
Nhạc buồn ta vẫn thật to
Sao buồn không vỡ sao ta vẫn còn?"*
(Chờ Em)

Tình vợ chồng có trải qua thời gian, người tình vẫn "gây" vẫn
còn hương vị tình ái – cũng như những vần thơ ngày cũ:

*"Em ốm nghe trời lượng đã hao
Em ngồi trong nắng mắt xanh xao
Anh đi giữa một ngàn thu cũ
Nhớ mãi mùa thu bến lữ theo
Anh nhớ sông có nguyệt lạ lòng
Có trời lau lách chỗ hư không
Em tìm âu yếm trong đôi mắt
Thấy cả vô cùng dưới đáy sông
Anh nắm tay cho chặt tiếng đàn
Tiếng mềm hơi thở, tiếng thơm ngoan
Khi nghe tiếng lạnh vào da thịt
Nhớ tiếng thơ về có tiếng em"* (Em Gây Như Liễu Trong Thơ Cổ)

Tập 3 rời xa vùng trú ẩn của tình yêu, đến nơi không thể
không đến của kiếp nhân sinh, gồm nhiều bài sáng tác sau khi phải
giải phẫu ung thư cổ họng, dù bình yên hồi phục nhưng như ông cho
biết "dấu vết của sự giải phẫu và hậu quả của nó đã làm tôi suy yếu
nhiều. Trong hoàn cảnh của tình trạng đó, đột nhiên tôi nhận thấy
tôi đứng trước bờ vực của sự chết, và giới hạn của kiếp người đã hiện
ra. (...) Nói về cái chết, trong ý niệm triết học, thì đó là một cõi xa
xôi không làm ta xúc động, nhưng cái chết như một sự việc cụ thể đã
gắn liền vào cơ thể làm ta xúc động" (tr. 440, 441).

Tháng 8-1988, sau khi giải phẫu ung thư cổ, ông có bài Hậu Giải Phẫu:

*“Cửa biển vào đây gian phòng
Từng giọt nước mặn chạy vòng tới tim,
Ta mơ hồ thấy giọt quen,
Giọt thơ tuổi trẻ, giọt em ngày nào,
Mơ hồ trăm lưỡi nghịch đao
Đâm vào cổ họng, chém vào thịt da,
Giây trời trói ngọn núi thua,
Mơ hồ vũ trụ lúc chưa khởi đầu.”*

Từ một tiếng hát được cất lên, âm thanh vang vọng lúc đơn, lúc bè, nhà thơ đêm không ngủ được, nghe như đến với trái tim, đã như là những huyền động thời gian phức thể, từ quá khứ đến hôm nay, từ nay phóng đến tương lai và quay ngược chiều lại, từ hiện thực chiếu lên những đồ vật phản ánh rồi đi ngược lại, khiến nhà thơ tưởng chừng ảo tưởng vượt hiện thực của lời ra ngoài và như đạt đến vô ngôn:

“Trái tim đang cất tiếng hát, em nói chàng chưa ngủ.

Không phải đâu em, chàng ngủ say lắm rồi đó. Trái tim vẫn có thói quen ca trong khi ngủ. Nó là sinh vật có khả năng hát dù thức hay ngủ.

Em lắng tai nghe, em nói dường như có cả tiếng bè (...)

Chuyển động là một tổ chức. Có đồng cỏ. Có hoa vàng. Có nụ hôn. Có biển. Có biển lớn hơn biển. Có đam mê lớn hơn đam mê. Có bầu trời ngoài bầu trời. Có những tiếng nói không có nghĩa. Tiếng nói có thực sự có những ý nghĩa mà chúng ta gán cho nó chăng? Tiếng nói thực sự có ý nghĩa gì chăng? Có tiếng thở rạo rục. Có tiếng nói ở ngoài tiếng nói.

Hôm nay trái tim bỏ đi thật sớm. Nó nói hôm nay nó về trễ. Mà nó về trễ thật. Nửa khuya đã trôi qua từ lâu. Trái tim đã đi qua những đâu? Có tới đồng cỏ không? Sao tổ khúc có bài đồng cỏ? Có tới biển không? Đó là biển hay biển lớn hơn biển? Sao những tiếng vang trong từng vi ti huyết quản thấm sâu hơn biển? Bầu trời ngoài bầu trời ở đâu? Đam mê lớn hơn đam mê ở đâu? Thế giới của những tiếng nói ở ngoài tiếng nói ở đâu?

Em không trả lời./ Cám ơn em.

Em đã nằm xuống bên chàng. / Cám ơn em.

*Em đã đi vào buổi bình minh trong veo
Ở trong giấc ngủ.*

Em đã cất lên tiếng hát.

Có cả tiếng bè,/ Cám ơn em” (Tiếng Hát, 3, tr. 406, 410-412)

Ở các tập đầu cũng như tập 3, Nguyên Sa dành cho bạn hữu như Mai Thảo, Trần Dạ Từ, Du Tử Lê, Doãn Quốc Sỹ, Nguyễn Xuân Hoàng, Niên, một số bài thăm hỏi, nhắc nhở những ngày xưa nay thân ái.

*

Nhà thơ bị giải phẫu ung thư bao tử từ tháng 6-1997, rồi hóa học trị liệu, “nằm lơ mơ trên giường cả ngày, trạng thái bông bênh, không ý thức trong sáng tuyệt đối, không chìm sâu trong vô thức” (tr. 540) mà thơ đã trở lại. Ở những ngày tháng cuối đời, nhà thơ đã có “Những Bài Thơ Cuối” sáng tác đầu năm 1998 - được in lại trong phần cuối Thơ Nguyên Sa Toàn Tập 3-4, bộc tả tâm thức trung thực, lòng yêu người (người vợ, người thân và bạn hữu), yêu đời và đã để lại một vài thông điệp, nhắn nhủ cho người yêu thơ ông từ nhiều thập niên qua.

Khi trải qua những ngày hóa học trị liệu, nhà thơ đã nghĩ đến tử biệt sinh ly:

*“Khi những chiếc lá phong ngả sang màu rượu chát,
Vào tuần lễ thứ nhì,
Tôi biết cây phong nghĩ gì.
Tôi biết cây phong đứng ở trước cửa bệnh viện nghĩ gì
Khi những chiếc lá phong buông tay ra,
Làm thành những vòng tròn nhỏ,
Những chiếc lá phong màu rượu chát rơi xuống một vị trí
tên là mặt đất,
Gió đưa những chiếc lá phong sang một vị trí khác cũng tên
là mặt đất,
Như thể vật nào cuối cùng cũng chỉ có cùng một tên...”*
(Hóa Học Trị Liệu, tr. 575)

Cho nên khi nhà thơ được trở về nhà, Ngày Khởi Bệnh diễn tả tâm trạng hân hoan ông dùng thể loại lục bát thân quen:

*“Thương ghê màu áo hoa cà
Mộng mơ bật sáng trên da thịt người,
Anh nhìn chỗ rẽ đường ngôi*

*Nhìn hân hoan mới giữa trời mùa thu,
Em cười khép lại chân co
Anh vừa đau dậy xin cho nằm cùng,
Mùa thu vô thủy vô chung
Xin em hoa cỏ tận cùng hoang sơ.” (tr. 459)*

Nhà thơ đã nghĩ nhiều đến quê hương, đến cố hương nơi sinh quán chưa bao giờ trở về từ thuở sang Pháp du học và đến quê hương chưa hề trở lại từ khi ly-hương năm 1975. Nỗi niềm nhung nhớ quê hương thường đến khi chuẩn bị đón Tết, trong trường hợp nhà thơ vào thời điểm Tết năm 1998, đã rất buồn và vô tình như tiên tri về những ngày tháng cuối một cuộc đời:

“Nửa khuya nàng đánh thức tôi dậy, nói dậy đi, dậy đi, giao thừa rồi, tôi ngồi dậy, chúng tôi mặc quần áo mới, chúng tôi thắp nhang, chúng tôi ngồi uống trà với nhau, ngồi tựa lưng vào nhau, hát cho nhau nghe bằng ánh sáng của những ngày mới gặp nhau,

Khi nàng quay đầu lại tôi thấy mắt nàng đỏ hoe, mắt nàng ngơ ngác giống như mắt con vành khuyên một mình, để định hướng, bay theo những màu vàng của một rừng mai,

Tôi thật sự không có ý niệm gì về màu vàng, khu rừng mai và con chim ngơ ngác đó. (...)

*Tôi không biết sau đó chúng tôi đổi chỗ,
Con chim đứng làm pho tượng tuyết và tôi bay lượn trên
không trung,
Trên những màu vàng
Của khu rừng mai trong kiếp khác”
(Tết ở Wichita Falls, tr. 544, 545)*

Nghĩ đến ngày rời bỏ trần gian, khi đã thành tro bụi, khi được hỏi nơi thả tro, thoát đầu ông nghĩ ý “*anh muốn em... cho anh hai vị trí, ở ngang sông Hồng và chỗ tả ngạn sông Seine*” nhưng rồi cuối cùng “*anh chỉ xin em ném dùm anh xuống những mảnh đất đầu đời: chỗ bãi phù sa anh tắm mỗi chiều, con lộ mỗi ngày chúng mình cùng nhau đi học*”. Và nhà thơ xem đó như là một sự Thủy Chung trọn vẹn nhất.

Suốt cuộc hành trình đời, Nguyên Sa luôn có người vợ trung thành đôi bước cùng chia vui xẻ buồn, những ngày tháng cuối cuộc

đời, nhà thơ luôn nghĩ đến bà như hy vọng, như kỷ niệm không thể lạt phai:

*“Em làm cho tà áo lượn bay màu trắng ở quê hương xưa
trở thành màu hồng
Em làm thắp lên ngọn bạch lập vào buổi sáng
ở trong lớp học
trong những giờ khắc yêu đương”* (Ký Ưc, tr. 555)

Có những việc tưởng chừng tầm thường có khi trong một số hoàn cảnh, trở nên thành tố của suy tưởng và có thể, của một “ngộ” và tỉnh ngộ:

*“Lau khô một bông hoa không phải chỉ là động tác của tay.
Công việc đòi hỏi sự chú ý của thị giác, sự nhịp nhàng của hô hấp và
cả sự di chuyển trong một không gian (...).*

*Anh vẫn nhớ lời em dặn. Muốn mang lại sự ấm áp cho hoa,
lau khô đài hoa, nhụy hoa và cánh hoa không đủ. Cần phải làm khô
cành nhỏ, phải làm khô cành lớn, rồi lau thân cây. Sau đó là khu rừng.*

*Đúng thế, sự ẩm, ướt cũng như bất hạnh và hạnh phúc, là hiện
tượng toàn diện. Anh đã lau khô xong đài hoa, nhụy hoa, cánh hoa,
cành cây lớn và nhỏ, và thân cây.*

*Bây giờ thì đã xong cánh Đông của khu rừng.
Trong khi trời vẫn mưa tầm tã”* (Hiện Tượng Toàn Diện, tr. 462)

Nhà thơ bị những chia lìa, hiu quạnh, hư vô, cái chết,... thường trực ám ảnh. Trong bài Chân Dung:

*“Lúc này tôi quá bận, tôi phải chụp hình hư vô,
Tôi phải làm đúng theo giao ước, chụp chân dung của hư vô,
Lúc rảnh tôi có chụp thêm chân dung của người anh em song
sinh của nó là trống rỗng (...)*

*Tôi nhất định chụp được hình hư vô giống như kiểu mẫu,
Trước khi, đúng theo giao ước, hư vô chụp được hình tôi,
Giống y chang như nó”* (tr. 520)

*“Hiu quạnh biết đứng trong đêm,
Biết buồn như cỏ, biết nhìn trăng soi,
Ban đêm là hiu quạnh tôi,
Ban ngày có cả một đời quạnh hiu,
Bỏ tay vào túi buổi chiều,
Lấy ra hiu quạnh với nhiều bản thân,*

Còn hiu quanh chỗ mộ phần,

Tấm bia màu trắng mấy lần quanh hiu?..” (Hiu Quanh, tr. 512)

Cả những chuyến tàu – nay không còn là những chuyến tàu tình ái thời trai trẻ: “*Tôi trân trọng mời em dự chuyến tàu tình ái... Trân trọng mời em cùng đi, cùng khai mạc cuộc đời*” (Mời), và cũng “*không có chuyện chuyến tàu của tuổi thơ chạy viên miễn trong trí nhớ không bao giờ dừng lại*” (Chuyến Tàu và Chuyện Trang Điểm của Trái Đất, tr. 508), mà là những chuyến tàu thời gian, định mệnh, về cõi vô thường,...

“Thời gian thực sự là một chuyến tàu,

Qua sự di chuyển nó cho thấy khởi đầu và tận cùng của cánh đồng cỏ.

(...) Thành ra khi tới sân ga hành khách không ngỡ khi nhìn thấy phía trước và phía sau của hư vô” (Chuyến Tàu, tr. 525)

Con sông cũng trở nên cái cớ cho triết lý lên ngôi:

"Suối cạn là nghĩa trang biết thở dài của dòng sông

Sa mạc là nghĩa trang khác, nghĩa trang biết khóc của dòng sông

Vật nào cũng có hai nghĩa trang

Một vật bao giờ cũng có hai tên

Tên nó và tên ước mơ của nó

Nghĩa trang của nó và nghĩa trang của ước mơ

Có lúc tôi thích được gọi bằng tên tôi

Có lúc tôi thích được gọi bằng tên ước mơ của tôi

Đó là lý do tôi ký tên em khi làm thơ” (Con Sông, tr. 567)

Nguyên Sa can đảm trước cái chết khi bệnh tật không lối thoát, mà ngay khi còn trẻ ông cũng đã suy niệm và mạch lạc đối diện một cách thơ và nhân bản:

“Anh cúi mặt hôn lên lòng đất

Sáng ngày mai giường ngủ lạnh còn trùng

Mười ngón tay sờ soạng giữa hư không

Đôi mắt đã trũng sâu buồn ảo ảnh

Ở trên ấy mây mùa thu có lạnh

Anh nhìn lên mái cỏ kín chân trời

Em có ngôi mà nghe gió thu phai

Và em có thả hương bằng mắt sáng

Lúc ra đi hai chân anh đang trước

Mắt đi sau còn vương vất cuộc đời
Hai mươi năm, buồn ở đây, trên vai
Thân thể nặng đóng đinh bằng tội lỗi
đôi mắt ấy đột nhiên buồn không nói
đột nhiên buồn chạy đến đứng trên mi
Anh chợt nghe mưa gió ở trên kia
Thân thể lạnh thu mình trong gỗ mục
Anh chợt ngửa nơi bàn chân cỏ mọc
Anh chợt đau vầng trán nặng đêm khuya
Trên tay dài giun để rủ nhau đi
Anh lặng yên một mình nghe tóc ứt
Nằm ở đây, hai bàn tay thấm mệt
Ngón buông xuôi cho nhẹ bớt hình hài
Những bài thơ anh đã viết trên môi
Lửa trái đất sẽ nung thành ảo ảnh”
(Lúc Chết, Tập 1, tr. 30)

*

Thơ Nguyên Sa thời hải ngoại vẫn chăm chút con chữ và nhịp điệu cũng như nội dung, ý thơ, và trên hết, từ đầu thập niên 1950 cho đến khi mất, ông luôn giữ cho thơ mình nét đặc trưng và độc đáo “Nguyên Sa” từ thơ tình ra đến thơ thời sự, xã hội, ở hơi thơ, ở hình ảnh, ở nét trung thực, nhập cuộc hết mình... Như ông đã viết trong *Cuộc Hành Trình* tên là *Lục bát*:

“Tôi thích được giới thiệu bằng cách đọc lên một bài thơ Nguyên Sa. Đó là cách giới thiệu được cả Nguyên Sa ý thức và vô thức, cho thấy bản ngã của người làm thơ tương đối đầy đủ nhất, cả bản ngã đã có, bản ngã đang có, và bản ngã muốn có. Những bài thơ khác biệt mang lại bản ngã khác biệt trong thời gian. Làm thơ với tôi bao giờ cũng cần có cảm hứng, có cảm hứng mới làm được thơ, không có cảm hứng thì chịu thua. Cảm hứng đưa tôi vào thơ, thời gian này, cũng như từ hơn

bốn thập niên, luôn luôn đến từ xúc động chân thực. Lúc hai mươi tuổi, đam mê tình ái mang thơ lại cho tôi. Khi tuổi già đã tới, cánh cửa của một đời người sắp khép kín lại, những xúc động của những ngày tháng đối diện với sự thật của kiếp người, một cuộc tình hồi tưởng lại, một cuộc tình mơ ước, giọt sương mai mong manh, cơn mưa đến muộn, buổi hoàng hôn nơi quê người, người bạn thân niên bỏ đi vĩnh viễn, là nguồn cảm hứng hôm nay của tôi. Cảm hứng này xây trên xúc động chân thực luôn luôn đổi mới, cùng với kỹ thuật thi ca có suy nghĩ, giúp cho sáng tạo tránh khỏi nhắc lại chính mình....". Thơ tình của ông đã và sẽ vẫn sống động với người yêu thơ và với những tình nhân - ngày nào còn có những người yêu nhau! Suốt cuộc hành trình thi ca, Nguyên Sa đã sáng tạo, luôn tự nhiên và độc đáo cũng như làm đẹp và làm mới ngôn ngữ thơ.

11-2014

Nguyễn Vy Khanh.

[Nhà Văn Việt-Nam Hải-Ngoại. NXB Nhân Ảnh, 2020]



TRẦN VĂN TÍCH cô giáo đầu đời

Tôi lớn lên ở Tourane, lúc bấy giờ là nhượng địa của Pháp. Đối với thế hệ của tôi, Tourane không có trường mẫu giáo. Dạy tôi học vỡ lòng tiếng mẹ đẻ là mẹ tôi. Tôi gọi mẹ là má.

Má tôi mua sách khai tâm tiếng Việt về dạy tôi học vần xuôi vần ngược. Vần xuôi là vần có phụ âm đứng trước nguyên âm như b...a...ba; đ...i...đi. Vần ngược là vần có nguyên âm đứng trước phụ âm như a...i...ai, ă...n...ăn. Sách do người miền Bắc soạn nên có rất nhiều chữ khác với chữ mẹ con tôi nói hằng ngày. N...a...na là quả na, kèm theo hình vẽ trái mãng cầu. N...i...ni là mũ ni che tai, có lẽ má tôi cũng không biết chắc chắn mũ ni là mũ chi.

Má tôi có được ông ngoại cho đi học nhưng không phải để lấy bằng cấp gì cả, ngay cả cái bằng yếu lược hay bằng ri-me má tôi cũng không có. Tôi nghĩ sở dĩ má tôi được đến trường chung qui chỉ vì là con gái quan Tham tri, cháu nội Tuần vũ Hoàng Hữu Xứng, người phụ trách giữ thành Hà nội cùng với Tổng đốc Hoàng Diệu Khi Pháp đánh thành - và tất nhiên thành phải thất thủ - thì quan Tổng đốc tự vận còn cố ngoại Hoàng Hữu Xứng thì chỉ tuyệt thực mà thôi. Dẫu sao, sau khi để mất thành, cố ngoại tôi bị cách chức, bị giải giao về kinh đô Huế chịu hình phạt nhưng rồi dần dà cũng được phục chức. Khi tôi thi đậu vào Lycée Khai Dinh và theo học ở Huế thì một hôm má tôi vào thăm và đưa tôi vào Thành nội, hai mẹ con

cùng đến đứng trước cửa Hiến Nhơn. Má tôi tần ngần đứng đấy một hồi lâu, vẻ mặt băng khuâng nghĩ ngợi. Má kể trước kia má ở đây với ông ngoại vào thuở ông ngoại làm quan, sau đó mới về làng Bích Khê khi ông ngoại về hưu. Tôi nghe thế chỉ biết thế nhưng giờ đây hồi tưởng lại tôi mới hiểu là vào thời điểm đó, trước khung cảnh đó, má tôi đang sống lại thời tiểu thư khuê các với bao nhiêu cảnh sống sang trọng, lối sống quý phái. Nếp nhà lưu dấu ấn vào ngôn ngữ thường nhật của má tôi. Nếu một mặt ngôn ngữ đó mang rất đậm âm hưởng quê mùa Quảng Trị thì mặt khác, nó cũng có những từ ngữ lịch thiệp lịch lãm. Nếu má tôi nói “tiếng Tây tiếng u tau có biết chi mô mà bây hỏi” để trả lời mấy người cháu họ khi họ muốn biết tôi làm sao mà được Tây Đức bảo lãnh toàn gia đình thì cũng vẫn má tôi lại sẵn sàng tỏ ra biết cách giao thiệp, làm vừa lòng người tiếp xúc với mình qua lời mời người quen một cách lịch sự “thời cơm”.

Má tôi phát âm đặc địa phương Quảng Trị nhưng các bà con dâu thì lại là người Bắc, người Nam và người Huế. Gia đình tôi nói và nghe đủ loại phương ngữ, khẩu ngữ. Má tôi là mẫu mực sử dụng các từ ngữ “cấy giông, mần rọng, đập ló, bắn bông, ngoài cười, dưới đụn, con cá tràu, bột bình tinh...”. Vậy mà nghe má nói, các bà con dâu Bắc Trung Nam vẫn hiểu và vẫn thích nhái má.

Không được đến trường nhiều nhưng má tôi đã đọc rất nhiều chuyện tàu và từng kể cho anh em chúng tôi nghe khiến chúng tôi mê mẩn. Má kể chuyện Mạnh Lệ Quân thoát hài, chuyện Mã Hữu Giác, chuyện Hoàng Phủ Thiếu Hoa. Ngoài ra má tôi thuộc nằm lòng nhiều đoạn Kiều. Đoạn Từ Hải đón Kiều được má ngâm và bình một cách sáng khoái. Nhưng những đoạn buồn trong Kiều thì má tôi không ưa và thường tránh né không nhắc đến.

Khi tôi đến trường thì chỉ được học tiếng Tây. Trường tôi cũng tên Tây : École des Garçons de Tourane. Ông hiệu trưởng cũng là một ông Tây, Ông Lebris. Tại gia, tiếp tục dạy tôi tiếng mẹ đẻ vẫn chỉ là mẹ đẻ. Những sách tập đọc đầu tiên má dùng dạy tôi là những cuốn Quốc văn Giáo khoa thư. Đọc hoài các cuốn sách ấy, tôi chẳng hiểu tại sao mẹ nói thì bà dì tôi lại nghe, mặc dầu theo nội dung của bài đọc, tôi chả thấy đá động gì đến bà dì (chị hay em của mẹ) cả! Chung qui chỉ tại cả nhà tôi đều cùng phát âm theo má là “mần chi rửa” chứ không biết nói “làm gì vậy”! Gì trong vốn liếng từ vựng bé

thơ của tôi chỉ có thể là một danh từ dùng để chỉ một người. Chẳng rõ tôi đã bắt đầu hiểu được nội hàm ngữ nghĩa chính xác của gì như tôi đang hiểu tự lúc nào.

Kỷ niệm không bao giờ tàn phai trong trí nhớ của tôi là mấy bài từ. Một trong các bài ám đọc đầu tiên bằng tiếng mẹ đẻ do má dạy cho là bài từ điệu Xuân quang hảo. Má đã dạy tôi đọc trơn tru rồi học thuộc lòng bài ấy trong một cuốn Quốc văn sơ học đọc bản nào đó, vào năm tôi học lớp nhì nhất niên hay lớp nhì nhị niên Trường Tiểu học Con trai Tourane :

Cảnh như vẽ, khéo ai bày?

Hoa đào mím miệng, liễu giương mày...

Tất nhiên đứa bé thuở bấy giờ không biết rằng đấy là một bài từ. Và chắc cả “cô giáo Việt văn” cũng không biết nốt. Nhưng đâu có sao : trong tuổi tóc của mẹ, tôi đã bắt đầu làm quen với âm điệu câu thơ dân tộc qua một thể thơ độc đáo sau khi từng ngủ vùi trên tay mẹ trong tiếng hát ru triu mến. Để rồi, với vốn liếng khiêm tốn đó, nhưng nhất là với lòng thương yêu tiếng mẹ đẻ mà mẹ đẻ đã để lại cho đó, tôi dần dà mò mẫm học thêm về từ phổ, từ luật, từ pháp, từ khúc, từ điệu, từ gia.

Má tôi mất tháng mười năm 2003. Tôi đã không về được mặc dầu tôi là con trưởng và tôi là đứa con được má đặt vào nhiều kỳ vọng nhất. Tôi chỉ biết xót xa cam chịu.

TRẦN VĂN TÍCH

11.05.2020



MỘNG YÊN HÀ
con chờ
ngày gặp lại mẹ.!!!

Mẹ ơi bầu lẹ con đã ròng
đã ròng cạn hết vì đời con
giờ mẹ vĩnh biệt ra đi nước
mắt con bật tràn hơn bão lớn

con quy xuống trời ơi mẹ ơi
áo quan mở nắp chờ con về
vuốt mắt mẹ con gào lên thất
thanh mẹ ơi mẹ ơi mẹ ơi

và mẹ ơi sống đã sinh ly
giờ thì tử biệt mẹ ơi mẹ
ơi con muốn theo mẹ ngay bây
giờ ngay bây giờ con muốn theo

mẹ chúng con côi cút chúng con
con lạc loài mẹ ơi mẹ ơi
và mẹ ơi con muốn theo mẹ
ngay bây giờ ngay bây giờ đất

trời sụp đổ trong đôi mắt con
tiếng con gào thảm thiết gọi mẹ
mẹ ơi và mẹ ơi trong đầu
con đang khẩn trời van lạy phật

con muốn theo mẹ ngay bây giờ
con muốn theo mẹ ngay bây giờ
xin trời phật rước con theo mẹ
con ngay bây giờ vì trần gian

này còn ý nghĩa chi đâu ý
nghĩa gì khi con không còn mẹ
không còn mẹ thì mọi thứ đều
vô nghĩa vô nghĩa vô nghĩa và

vô nghĩa khi mẹ chính là trời
mẹ chính là đất mẹ chính là
kỳ quan rực ngời tuyệt đối mẹ
chính là đỉnh cao tuyệt vời nhất

trên mọi đỉnh cao hạnh phúc thật
sự trong cõi người này chính là
mẹ ơi mẹ ơi mẹ của con
ơi con chờ ngày gặp lại mẹ.!!!

MỘNG YÊN HÀ

năm / mười một / hai mươi hai mươi
11:38 AM

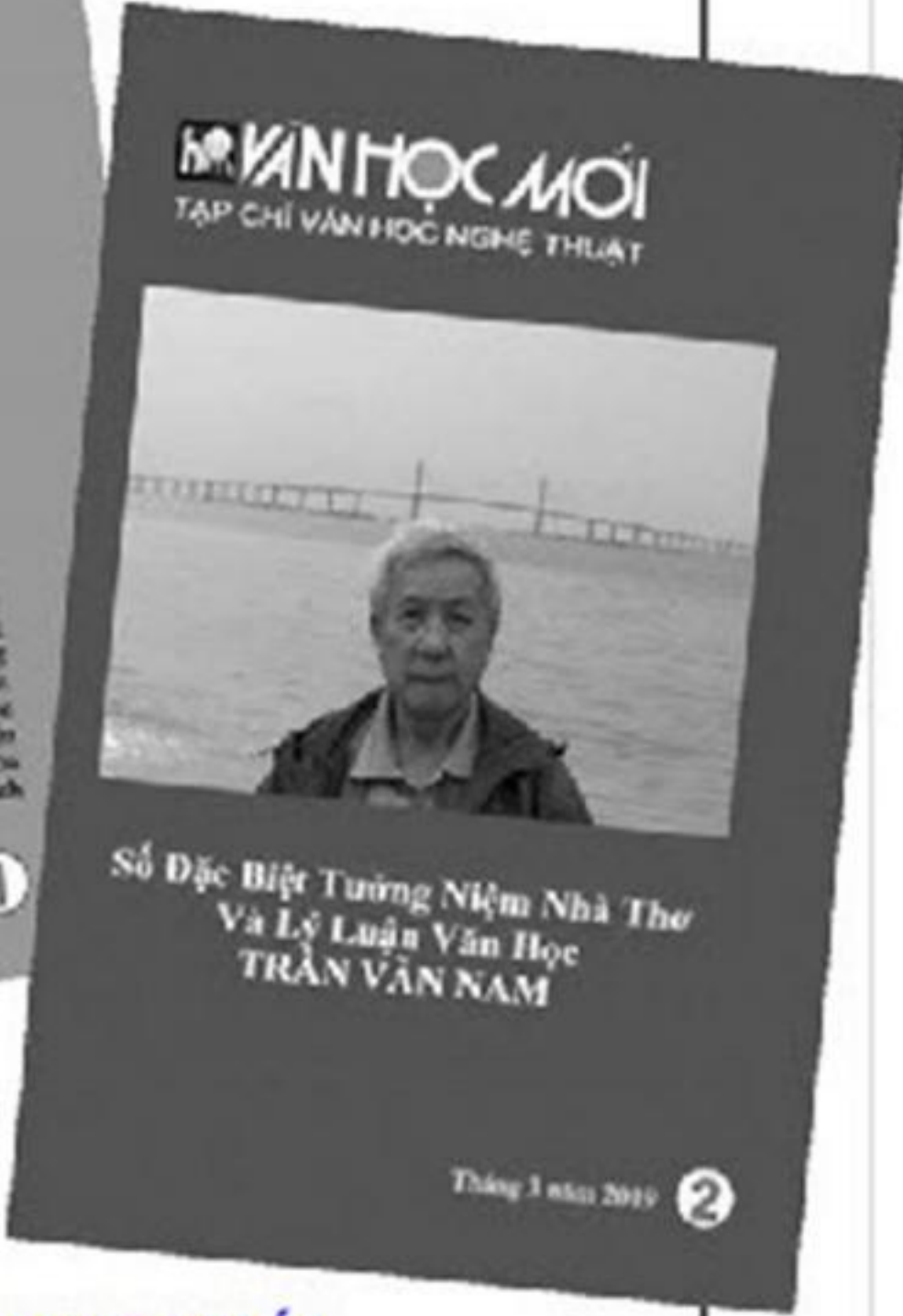


VĂN HỌC MỚI
TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

GÓP MẶT TRONG SỐ NÀY

Nguyễn Vy Khanh - Nguyễn Minh Long - Đức Phổ - Phan Nà
Tất - Nguyễn Trung Hậu - Hoàng Ngọc - Tuấn - Trần Văn
Nguyễn Minh Trật - Trần Văn Hải - Hà Nguyễn Du - Đặng
Phạm Phong - Khôi Linh - Quan Quan - Thanh Trương Hoàng
Khai Thủy - Hư Du - Nguyễn Văn Sơn - Ngô Thanh Yên
Phạm Quốc Bảo - Khôi Linh - Phạm Văn Sơn - Ngô Thanh Yên
Trần - Nguyễn Đức Hùng - Ngô Phương Huyền - Nguyễn
Lương Ba - Hà Phương - Phạm Xuân Đức - Trần Văn Sơn
Đoàn Tử - Hồ Đức Quyền - Nguyễn Thị Thảo - An - Thanh
Tôn...

Tháng 11 năm 2019 **1**



VĂN HỌC MỚI
TẠP CHÍ VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Số Đặc Biệt Tưởng Niệm Nhà Thơ
Và Lý Luận Văn Học
TRẦN VĂN NAM

Tháng 3 năm 2020 **2**

**Hãy trở thành độc
giả dài hạn**

Tạp chí **VĂN HỌC MỚI**
Báo giấy phát hành một năm 4 số
Liên lạc:
vanhocmoi68@gmail.com
hanguyendu@gmail.com



MỘNG YÊN HÀ ước mơ của má

(Nhật ký dự tang lễ Má)

1.

Ngày từ biệt cõi đời của má tôi đã đến. Lòng phập phồng lo âu từng phút giây về sự ra đi đối với người già, đã trải dài theo từng năm tháng qua... Rồi sự cực kỳ đau lòng ấy cũng đã đến. Đến trong sự bất ngờ....Dẫu biết cõi tạm là vô thường nhưng trái đất và bầu trời vẫn sụp đổ trong mắt các con. Nhất là một đứa con như tôi, cả đời xa má. Chỉ tính với sau này thôi, cũng đã biệt 30 năm. (30 năm tôi không hề xao lãng trong việc lo cho má từng miếng ăn đến giấc ngủ...!!)

Nhờ khoa học kỹ thuật tiên tiến ngày nay, trái đất thu nhỏ trên bàn phím hay trên chiếc điện thoại thông minh. Hàng ngày, hàng giờ tôi gọi thăm má...Bận gì đó, chỉ cần khoảng cách một hoặc hai ngày mà không nghe tiếng má, không thấy hình ảnh má trong Viber, trong Tango hay trong Zalo thì lòng con xót xa làm sao ấy!! Nhưng trời ơi!! Má tôi đã vĩnh viễn ra đi thật rồi!!

(Trời xui đất khiến làm sao... Khi sức khỏe má, vẫn bệnh dạ dày, vẫn khi khỏe khi mệt. Khi vào viện rồi ra về như lâu nay. Các con nghĩ rằng má không đến nỗi nào. Phần tôi thì mới về thăm má chỉ cách chưa tới hai năm. Tôi thường khuyên má, má ơi ráng chờ con xong giấy tờ hưu trí rồi thì con về ở lâu bên má) Chính vì vậy

tôi định ninh không sao, nên tôi chọn mua vé vào tháng 5 /2019 nhưng vì giá đắt quá nên tôi đổi lại ngay sau đó. Tôi đổi lại là vào tháng 9 / 2019. (Mặc dù tôi luôn xua đuổi ý tưởng là mua vé về bên má, sợ nhất là khi trở về Mỹ rồi thì má mất), sẽ không cách gì về được nữa. Bởi, mỗi nhân viên làm việc ở Mỹ đều có luật qui định được nghỉ phép là bao nhiêu tuần tùy theo mỗi hãng xưởng. Nếu không theo qui định thì sẽ bị cho nghỉ việc (lay off)...

Giờ thì, qua suy nghĩ và phân tích kỹ... Rõ ràng như có sự sắp xếp của ơn trên...!! Nếu như tôi không chê giá đắt của cái vé là tôi về vào tháng 5/ 2019 rồi, (lúc này má tôi còn khỏe) khi tôi về lại Mỹ, chỉ 3 tháng sau thì má tôi mất... Hỏi làm sao tôi về được nữa? (Như vậy sẽ rơi vào những nỗi ám ảnh hay lo sợ như trước kia...)

Mẹ tôi vĩnh viễn ra đi lúc 4 giờ 50' ngày 5 tháng 7 (trong mùa lễ Vu Lan - 2019)

Tôi đổi vé lại với giá hợp lý là vào tháng 9/ 2019. Má tôi lại mất vào ngày 5 tháng 7/2019. .. Thế là tôi phải tức tốc đổi vé lần nữa, (đổi lần thứ hai) để về dự tang lễ má... Thật may mắn chỉ còn duy nhất một vé cho việc đổi chuyến bay để về cho kịp vượt mất mẹ đang nằm trong áo quan.!! (Buộc phải mở nắp chờ tôi về. Vì mua áo quan loại có 2 nắp. Nắp ngoài bằng gỗ, và nắp thứ hai là nắp kính trong suốt, nên nhìn thấy được hình hài má mình. Nắp này đập lại và được bắt ốc cẩn thận...)

Như một phép màu cho chuyến bay dài hơn 19 giờ đồng hồ suôn sẻ khi tôi được về sớm hơn 2 tiếng theo qui định của ban tang lễ đạo Cao Đài. Thường người mất phải được chôn cất không nên để quá 3 ngày.

Má tôi vĩnh biệt các con vào buổi chiều, lúc 4 giờ 50' (Giờ bắt đầu hạ huyết để đưa mẹ tôi trả về với đất là đúng 4 giờ chiều (ngày song thất 7 tháng 7/ 2019)

Chuyến về dự tang, không hoàn toàn trơn tru, mặc dù gọi là may mắn giai đoạn đổi được vé, cũng như chuyến bay suôn sẻ, nhưng đến giai đoạn xuống phi trường thì bị trò hú tim trên đường về nhà.!!

Qua suy nghĩ lại, tôi cho rằng như có một phép màu sắp xếp lần nữa dù gặp thời điểm bất cập muốn nín thở, tôi như điên lên vì sắp tới giờ chôn cất mẹ tôi mà chiếc xe đi rước tôi từ phi trường TSN

về nhà, đã không đến kịp do điện thoại của tôi tắt ngúm vì hết điện. Trong quá ư rối rắm lo sợ trễ giờ (kể mẹ tôi đã bị đất lấp thì còn đâu nhìn được mẹ.!!) Nhưng bỗng dừng trong chớp mắt, tôi nảy ra sáng kiến là gọi xe khác chở về nhà. Gọi nhiều chiếc đều không được nhưng cuối cùng có một chiếc do tôi chịu trả bất cứ giá nào mà tài xế xe muốn.

Khi tôi vừa lên xe, tôi mượn điện thoại anh tài xế, tôi gọi Cúc (đứa cháu đi rước tôi)... Rất may là nó cũng vừa đến cổng trước phi trường, nơi đã hẹn trước. Cúc nói con tìm cậu quá trời mà không thấy cậu. Tôi kể oang oang trong điện thoại và sau cùng tôi điều đình với anh tài xế là tôi trả tiền anh ta một phần ba số tiền xe, dù tôi chỉ mới lên xe anh, chưa đi đâu hết. Anh ta vui vẻ và tôi nhờ anh hướng dẫn cho xe Cúc đến đúng địa điểm để rước tôi...

2.

Chiếc xe Cúc vừa đậu lại trước cửa nhà tôi, (sự quá ư nôn nóng và cảm xúc tràn ngập trong tôi, đoạn đường từ phi trường về...) Nên tôi mở bung cửa ra ngay, đồng lúc với hai vợ chồng thằng em thứ sáu chạy nhanh tới đỡ tôi lên vì tôi quỵ xuống khóc ào ạt... Đám con cháu và cả đám đông bà con trong tang lễ nhìn tôi.!! Một đứa thì dìu anh một đứa thì đỡ cậu. Cả mấy đứa đều đồng thanh vuốt ve nói lời an ủi, nhưng tiếng khóc tôi càng lớn hơn khi bước vào nhà đứng ôm quan tài má tôi và khóc thảm thiết.!!

Cảm xúc tột cùng làm tôi tê điếng muốn ngất đi. Tôi không còn tự chủ gì được nữa.!! Tôi như cái máy tự động làm theo mọi chỉ dẫn của năm thằng em trai. Màu trắng quần áo tang chế như phủ trắng cả không gian trời đất. Những đôi mắt khóc đỏ hoe của cả nhà từ các em tới các cháu...

Má tôi sinh ra tôi kế người chị thứ hai. Sinh sau tôi là hai đứa em gái và sinh sau hai đứa em gái, má tôi sinh một loạt năm thằng em trai nữa...Má sinh ngọt xớt năm thằng con trai, đứa nào cũng ứ nù khỏe mạnh lớn nhanh mà không hề có bệnh gì ngoài những chứng bệnh lật vạt của con nít...Sinh đông con như vậy mà trên 60 năm má tôi không hề bị bệnh gì. Có lẽ do sự vận động của cuộc sống lam lũ, một nắng hai sương má ra cái sạp ngồi bán hàng, chợ sớm đến tối mới về nhà...Sức chịu đựng giới giang của má tôi không ai sánh bằng, so với những đàn bà hàng xóm hay quanh làng.!!

3.

Tôi và năm thằng em trai phải quỳ và làm theo từng chỉ dẫn của ban nghi lễ đạo Cao Đài. Từng chập từng chập xá, lạy theo từng đợt với lời kinh tụng của mấy chị đồng nhi...(Theo nghi thức của đạo thì con trai ngoài mặt đồ tang, trên đầu đội mũ rơm, lưng thắt dây rơm và tay cầm gậy trúc).

Trong khoảng thời gian 2 tiếng dài với nhiều nghi thức kinh tụng, tôi hết sức cố gắng quỳ, xá và lạy. Hai tay không quên bắt ấn tý, (có lúc muốn chào thua vì quỳ đến tê dại cả đầu gối)

Sau phần Tế điện: Chánh tế và Phụ tế xong, đại diện của tang gia có lời phát biểu. Anh bạn tôi là Út Quyền (nguyên là chủ trại hòm Út Quyền) nói lên lời cảm tạ Hội Thánh, cảm tạ chư Chưc sắc, chư Chưc việc, Bàn Trị Sự, chư đồng đạo địa phương, các Ban Bộ Lễ, Nhạc, Đồng nhi, Ban thuyền Bát Nhã.

Trải qua các sự việc quan trọng nhất như Lễ Cầu siêu Lễ Động quan, Đưa Linh cữu đến nghĩa trang, Điều văn - Cảm tạ và Hạ huyệt.!!

Tôi lại tiếp tục gào khóc thảm thiết. Mọi người, có cả tôi với lấy một hoa hồng trắng (có cả hoa hồng đỏ) liệng xuống nắp quan tài má tôi, cho đến khi ban đạo tùy lạp kín đất xuống huyệt mộ má. Mặc dù dòng lệ nóng đang chảy ướt đầm hai má tôi, mắt tôi một trời mờ mịt... Tôi cố gắng hết sức lấy lại phần nào bình tĩnh để phụ đắp đất lên phần nắm trên cho nhô lên... Đến phần dọn dẹp đồ cúng kiến, các em các cháu tôi lo phần này.

Tôi lê lết bước đi rời khỏi nơi chôn cất má tôi để lên xe về nhà...(Tôi đứng ngẩn ngơ như mất hồn vía, nhìn mộ má tôi thật lâu như không muốn rời khỏi.!!)

4.

Về đến nhà tôi thắp ba nén nhang khấn vái và cầu nguyện trước di ảnh má... Nước mắt tôi lại vẫn như vòi nước tự động bật ra... Sau đó tôi nằm vùi...

Thời gian nghỉ vacation về dự tang lễ má tôi là 5 tuần. Cứ đến ngày thứ 9 là tôi cùng vợ chồng thằng Út và thằng em thứ 6 mang xe bốn bánh về chở đến Thánh Thất Cao Đài làm lễ tụng Tuần Cửu. Tôi dự lễ tụng Tuần cửu được 3 lần. Mỗi lần như vậy, tôi được mấy ông

Đạo thông cảm cho được tự do khi quỳ gối làm lễ tụng, nếu đau tê gối chịu không nổi thì ngồi bẹp xuống cũng được...

Trong suốt thời gian 5 tuần lễ lo tang má tôi, ngoài việc lo tụng Tuần cửu, là không ngày nào mà tôi không chăm lo việc xây mồ cho má tôi. Cùng với vợ chồng thằng em Út (nhà ta) lo từ A tới Z để hoàn thành ngôi mộ, được bà con cho là đẹp và như ý. (Như ý nhất là tôi cố gắng hết sức để làm ra bài thơ khắc trên mộ, kể cả phổ xong thành bài nhạc do ca sĩ Tâm Thư trình bày). Và điều mà tôi yên lòng nhất là hoàn thành việc bốc một ba tôi về nằm song song kề mộ má tôi...

Hai ông bà như vậy là đã phải mất gần 35 năm mới được nằm cạnh nhau... (Coi như một hạnh phúc vô hình nơi cõi khuất .!!)

Mấy ngày sau cùng còn lại, anh em tôi, trong đó có thằng em thứ sáu là Náo (Náo là em sinh kế 2 đứa em gái tên Thu và Nương. “Nương – Náo”. Với Náo là thằng con trai sinh ra đứng đầu 5 thằng con trai mà má tôi sinh một dọc, sau 2 đứa tên Thu và Nương))

Náo trước đây đã lo xong bốc mộ ông bà nội về để thờ trong chùa Vạn Linh, do Thầy Cường làm trụ trì.. (Thầy Cường là cháu ngoại nuôi của má tôi. Đã có nhiều năm tháng lúc sinh tiền má tôi thường ở chùa ăn chay niệm Phật do Thầy Cường đỡ đần)).

Tôi không quên kể là má tôi được chôn cất nơi đất của chùa Vạn Linh...

Vào tuần trước, tôi và thằng Út không cách gì tìm ra hủ đựng cốt của ông Nội tôi, trong khi thằng Náo nói rằng đã hai năm qua, từ khi bốc cốt về thì vẫn để nằm cạnh hủ tro cốt của bà nội tôi...

Việc tìm không ra hủ tro cốt ông nội tôi, thằng Út bàn nên cho Thầy Cường biết, coi có ý kiến gì không. Khi anh em tôi trình bày cho thầy Cường nghe, Cường chỉ nói nhẹ nhàng một câu: Mấy cậu thấp nhang vái người ta thì tìm được thôi... Họ giấu trong đó chớ không ai lấy tro cốt làm gì...

Đúng như lời thầy Cường, tôi và thằng Út vừa thấp nhang và vái xong, ngay sau đó, tôi và thằng Út đứng ngó thẳng cháu trèo lên đưa tay di chuyển các hủ tro cốt để tìm kiếm, nó chột lên tiếng: Hủ của ông Cố đây nè cậu... Tôi và thằng Út đưa mắt ngó và thấy rõ hủ tro cốt có khắc rõ ràng tên ông nội...

Khi tìm được hủ tro cốt của ông nội tôi, chúng tôi đem hai hủ tro cốt ông bà nội để lên kệ thờ. Kệ được găng trên cao, trên cả

khuôn thờ ba má tôi...

Xong lo việc tro cốt ông bà nội, là đến ngày tôi phải trở về Mỹ đoàn tụ lại với vợ con tôi.!!

Nước mắt tôi lần chót khóc chia tay gia đình, cùng các anh chị em và con cháu... Tôi lên máy bay về lại Mỹ... Suốt hơn 19 tiếng trên chuyến bay, tôi lại chùi nước mắt liên tục khi nghĩ đến bao lần về luôn có má tôi cùng các em tôi đến phi trường từ đón về đến lúc đưa đi...

Giờ thì thiếu hình ảnh má đưa con trở về Mỹ.!!

Giờ thì má còn đâu để rước con từ Mỹ về..!!

(Như hôm về để dự tang má, khi bước xuống phi trường, theo như từ lâu nay luôn có má cùng các em đứng chung trong đám thật đông người chờ đón thân nhân họ...

Trời ơi !! dòng lệ nóng của tôi bật ra mờ cả mắt mà tôi vẫn với thói quen trước kia là tìm kiếm hình bóng má tôi trước tiên.!!)

Má ơi má ơi... Tôi gọi má tôi qua tiếng khóc mướt, nhưng lần này nghệt ngã ơi... Tôi về dự tang má thì má còn đâu mà ngóng tìm, má còn đâu mà gọi má... Giờ đã lo chôn cất má xong, tôi bay về lại Mỹ, tôi cũng gọi má vang vang trong đầu tôi... Má ơi! má thật sự vĩnh viễn lìa xa các con rồi, các con thật sự mồ côi má (trước đây trên 30 năm thì mồ côi cha.!!)

Các con chỉ biết cầu cho má sớm siêu thoát và nguyện với lời nguyện là các con sẽ luôn xứng đáng là các con của má như má hằng hy sinh cả đời cho ước mơ của má.!! Má ơi.!!

MỘNG YÊN HÀ

đêm 5/12/2020



NGUYỄN ĐỨC TÙNG căn bếp của mẹ tôi

Căn bếp nhà quê thật đơn giản. Ở giữa có cái kiềng hay ba hòn gạch kê lên, nhiều tro bụi vây quanh, bàn thờ ông táo, cái tủ thức ăn mắt lưới gọi là gác măng rê (garde manger). Ngay trên bếp là chạn bám đầy bồ hóng, khi tôi chơi nghịch đốt tay, biết tự cầm máu bằng cách bôi một lớp bồ hóng đen ngòm, vậy mà hiệu nghiệm. Những nồi niêu xoong chảo mẹ tôi treo cẩn thận quanh gác măng rê, bên trong tủ bà đựng chai lọ bát đĩa quý, chai nước mắm, lọ xì dầu, hũ dưa chua, củ kiệu, đường, muối, đậu tương, đậu phụng. Mẹ tôi đặt mua những củ sim bó siết chặt, chất thành dãy lớn sau bếp, vì củ sim nhẹ và cháy đượm. Sau này chiến tranh lan rộng, dân làng ít dám lên rừng, nên phải có thêm lò ga. Nhưng mẹ tôi chê nấu lò ga cơm không ngon, chỉ dùng luộc mì gói Đại hàn.

Giữa nhà trên với nhà dưới, hay nhà bếp, có một mái hiên rộng, lát xi măng trơn, khi trời nóng nực cả nhà trải chiếu ngồi ăn, gió nồm thổi mát rượi, ngày mưa là nơi tụ họp bạn đánh bài tứ sắc của mẹ tôi, hay bài tới, tức bài chòi, của các chị tôi, khi trăng lên, tôi nằm thiu thiu ngủ nghe những người trai bạn giúp việc từ các làng

Bích Khê, An Cư, Bích La, đến giúp việc kể đủ thứ chuyện cổ tích, những câu chuyện ấy đi vào tiềm thức thời mới lớn.

Người đàn bà thời nào cũng coi căn bếp là giang sơn của mình, đó là nơi họ chăm chút cho bữa ăn chồng con, bốn phận, thú vui. Mùa thu mưa dầm, căn bếp thơm lừng mùi cá rô đồng rang muối hột, mùi cá nục kho tiêu rắc ớt xanh, mùa hè thơm canh bông lý, đêm trăng thoảng mùi chè bông cau, chè bột lọc, đậu ván, đậu ngự. Nhưng mùa đông lạnh lẽo ở làng quê mới là thời gian lý tưởng, đi học về anh chị em chúng tôi chen chúc ngồi, vừa nấu hột, vừa thi nhau lúi vào tro nóng nào sắn, nào môn, nào khoai đủ thứ, trong khi con mèo đen nằm lim dim trầm tư sau bếp. Tôi và anh tôi hay ngồi trên chiếc võng mắc ở hiên vừa đọc truyện kiếm hiệp vừa thỉnh thoảng chạy vào bếp. Mẹ tôi hay chị giúp việc biết ý để dành những thứ quà vặt trong sạp gạo cho chúng tôi: cục đường phối trắng toát, trái táo trong thang thuốc bắc, đậu phụng rang, mít gừng. Đôi khi buổi chiều ba tôi nổi hứng mua về những ổ bánh mì Đắc Lập mới ra lò. Bánh mì chỉ cần hơi lại trên lửa, đổ sữa đặc có đường vào, ngồi gặm trong tiếng nhạc của đài phát thanh Philips vặn nhỏ. Gần bếp có chuồng gà ấp đẻ trứng, sau chuồng gà là chuồng heo, trồng nhiều rau bạc hà và sả để chống rắn rết. Ở khoảng giữa ngôi nhà bếp và giếng là vườn rau. Rau răm, rau tần, rau húng quế, ngò gai, nếm, hành, ớt, hầu hết những thứ rau thơm cần cho bữa ăn người Việt đều có.

Rau còn dùng làm nôi xông hơi trị cảm cúm. Chọn lá xông là một nghệ thuật, nghe mẹ tôi nói là trừ phong thông khiếu, nhất là lá sả, lá chanh, lá gừng, lá nghệ, tía tô, kinh giới, tỏi, nếm, bạc hà, đinh lăng, lá vông. Mẹ tôi bắt tôi cởi trần mặc độc quần xà lỏn, ngồi xếp bằng trên phản gỗ, chiếc phản gỗ này là nơi tôi nằm gò lưng thè lưỡi viết cuốn tiểu thuyết đầu tiên năm lên mười tuổi, được đâu một trăm trang giấy học trò mô tả một nhà giáo dạy toán giỏi võ nghệ đi trong rừng lạc vào chùa gặp một thiếu nữ đẹp khêu gợi vân vân, có lẽ do chịu ảnh hưởng của hai cuốn sách, Thiếu lâm trường hận và Hồn bướm mơ tiên. Tôi rất sợ nôi nước xông mà mẹ hay các chị tôi bắt ngồi trùm kín mền, nóng muốn chết, mồ hôi như tắm, ngạt thở, nhưng khi mở chăn ra sau nửa giờ thì sáng khoái nhẹ nhõm. Xông hơi rồi, sẽ được ăn một tô cháo hành có lòng đỏ trứng gà hay một đĩa lòng heo xào nghệ vàng ươm. Ở nhà thích thế, hèn chi thời bé tôi

không muốn đi học cũng phải.

Kỷ ức dân tộc về cuộc kháng chiến lùi xa, thế hệ chúng tôi sinh ra trong ánh sáng hòa bình rực rỡ. Miền Nam đã thoát ra khỏi quá khứ, chỉ những người kháng chiến cũ là còn bị cầm tù bởi ý thức cách mạng bạo động. Sáng, mặt trời mọc sớm hơn, ngôi sao ban đêm ở lại lâu hơn trên nền trời, còi tàu xe lửa kéo qua mặt sông, vang xa, cầu hổi hả bắc, chợ búa trường học dựng lên trên gạch đá đổ nát, trong tâm hồn trẻ thơ chúng tôi mơ ước tự do bay phấp phới. Nhà đông người giúp việc nên mẹ tôi đi chợ mỗi ngày, bếp có nhiều thức ăn tươi, và lại hồi ấy không có tủ lạnh. Khi bà đi chợ về, vào lúc quá trưa, bầy gà, chó chạy ủa ra ngõ, trong khi trên trời con chim diều hâu sà xuống lượn vòng rình rập, bà bắc nồi cơm lên bếp, sai những người giúp việc làm lật vật, nhưng bao giờ cũng tự mình bước ra đứng giữa vườn rau. Gần bếp có giàn mồng tơi, lá nấu canh, xào thịt bò, trái mồng tơi tui con nít dùng làm mực tím, tôi dùng để xịt lên áo bọn con gái. Sau này lớn mỗi khi về nhà, tôi đứng sau dãy mồng tơi nhìn vào cánh cửa bếp, chờ thật lâu mong nhìn thấy hình ảnh ba mẹ tôi đi qua. Lá vông bên giếng ngắt lên trong tay, chúng cay cay, thơm lừng, dùng làm thuốc chữa rong kinh phụ nữ, chỉ huyết. Mẹ tôi bao giờ cũng có nhiều người giúp việc, nhưng vườn rau thì chỉ một tay bà.

Một mùa hè sau năm bảy lăm tôi từ trường học về quê, xuống xe lửa là đi thẳng một mạch về nhà. Mẹ tôi vẫn như mọi khi, tươi cười chuẩn bị cơm nước, chờ con trai đi tắm rửa nghỉ ngơi một lát thì bữa cơm đầy đặn đã bung lên. Tôi mở chiếc lồng bàn ngăn ruồi muỗi, trên chiếc mâm bằng đồng có đĩa cá kho thơm, bát canh mồng tơi ngào ngọt, tô cơm tuy có độn khoai và sắn hơn nửa nhưng vẫn ngon mắt. Đói quá, tôi ngồi ngay vào bàn, ăn một mạch, không kịp nghĩ ngợi gì. Con trai mới lớn, mê ngủ mê ăn, hơi hột, còn tưởng cha mẹ mình lúc nào cũng dư ăn dư để như ngày trước, tưởng cha mẹ lúc nào cũng mạnh khỏe, chỉ cần về tới nhà ngồi xuống là có bữa cơm dọn ra, đặt lưng lên vông là ngủ.

Tôi ngủ một mạch suốt buổi chiều, trời nắng, gió hiu hiu thổi, trong giấc mơ ngát đầy hương lài lý, tôi gặp cơn mưa rào. Cơn mưa rào đánh thức tôi. Tôi đi xuống bếp. Giữa nhà chính và nhà bếp có một ngạch cửa đã mòn. Tôi đứng trên ngạch cửa nhìn xuống bếp. Tôi thấy mẹ tôi ngồi ở đó, vì lúc nào bà cũng ngồi ở đó, xoay lưng về phía tôi, trước bếp lạnh tro tàn. Trước mặt bà là một cái rổ đựng mấy

củ khoai, vài củ sắn, mấy trái vả, rất nhiều thứ rau dại mà tôi không biết là loại gì, nhưng chúng không phải là rau thơm mà ngày xưa mẹ tôi thường dùng trong các bữa ăn có nhiều thịt cá, nấu một lần cho cả nhà mấy chục người ăn.

Đó là vào cuối những năm một chín bảy mươi, đói kém. Thời chiến tranh trước đó, trước một chín bảy lăm, tuy cái chết luôn rình rập nhưng cuộc sống rộn ràng sôi nổi, lịch sử đi qua bạn đầy nội dung, dù hào hùng hay bi phẫn, máu hay nước mắt, vậy mà sau chiến tranh, xã hội hòa bình không ai chết vì súng đạn, cuộc sống lại trở nên đáng chán, thiên nhiên xơ xác, nhân tâm ly tán. Ở nông thôn đi đâu cũng có khẩu hiệu "thay trời làm mưa", "sắp xếp lại giang sơn", nói về công việc thủy lợi, hợp tác xã, chính sách đưa dân đi kinh tế mới, tập trung cải tạo, làm xóm làng tiêu điều, trống vắng, các trạm thu thuế đặt khắp nơi, ngăn sông cấm chợ, nạn đói hoành hành dữ dội, người trẻ bỏ làng ra đi, người già ở lại. Gia đình tôi cũng lâm vào cảnh đói khổ ấy, nhưng tôi đi học xa, ít có dịp về nhà, nên không biết rõ trong xóm những ngày ấy cụ thể xảy ra chuyện gì, chỉ thỉnh thoảng nghe tin một người thân, mà toàn tin buồn, người thì trốn vào Nam, người đi cải tạo, người vượt biên, người bị bắt, người chết đói. Nhưng trong tuổi mới lớn, tôi vẫn còn cái háo hức của kẻ mới vào đời, cái nhìn về cuộc đời vẫn còn quá tươi hồng, nông nổi.

Mẹ tôi ở nhà một mình, chồng và các con đi xa, chỉ có thể sống qua ngày bằng sắn hay khoai hay thứ lương thực mà ngày xưa người ta thường chỉ ăn độn, trong mùa mưa lụt, hay để nuôi gia súc. Lúc còn thơ, tôi ít thấy trong bữa ăn gia đình nổi cơm phải độn ngô hay khoai sắn, ngay cả cho người làm, kẻ ở. Tôi đứng sau lưng mẹ, qua vai bà nhìn thấy vườn rau hiện ra trước mặt, một vườn rau khác trong cái rổ lớn bà xếp đặt thật khéo, ở giữa là mấy củ khoai sắn, vài củ sắn nhỏ bằng ngón tay, mấy trái vả hay sung rất chát, chung quanh là các thứ rau như người ta chuẩn bị cho những bữa tiệc lớn. Tôi không biết mẹ tôi ăn những rau dại ấy thật, hay bà chỉ bày ra cho đẹp để tưởng nhớ một thời vàng son cũ. Tôi đến gần sau lưng bà, quỳ xuống, ôm lấy vai mẹ tôi mà khóc.

Một lần trong một ngõ hẻm ở Florence, Ý, tôi nghe mùi thơm thoảng qua. Tôi tò mò lại gần, nhìn thấy phía sau cột đèn đường, gần gốc cây có một người đàn bà Gypsy và đứa bé gái lụi cụi nhen bếp lửa, chuẩn bị bữa ăn chiều. Thì ra đó là nồi cá kho đang bốc khói,

nhưng họ dùng một thứ gia vị gì tôi không biết, tỏa mùi thơm rất đặc biệt, thoát đầu không nhận ra mùi gì. Tôi đứng im. Trời ơi, mùi ruốc. Nó làm tôi nhớ căn bếp của mẹ tôi. Ngày đó chúng tôi đầy đủ hơn vì có một cái bếp tử tế, còn hai mẹ con này chỉ có một góc nhỏ trong hẻm đầy rác. Nhưng thực ra họ may mắn hơn, vì họ là hiện tại, đang ở bên nhau, còn hai mẹ con tôi thuộc về quá khứ, đã xa lìa, dù đó là một quá khứ đầy mùi thơm có tiếng mưa rơi trên tàu lá chuối, có con mèo mướp nằm lim dim trước trách cá bống. Tôi nhớ hình ảnh mẹ tôi ngồi cúi xuống thật thấp trước rổ rau, nhai sẵn khoai sắn chậm chạp, trong ngày hòa bình khốn khổ, làng mạc vắng tanh như mùa đại dịch, người người bỏ đi. Rồi một ngày mới cũng sẽ bắt đầu, đầu đó, chim chóc lại hót, những đứa trẻ khác lại ra đời, những người mẹ khác lại được sinh ra trên trái đất, những căn bếp mới được xây lên, sang trọng và văn minh hơn căn bếp của mẹ tôi, nhưng có một căn bếp nào có thể đẹp hơn căn bếp đầu đời của bạn không chứ? Có mùi thơm nào có thể bay lâu hơn mùi cơm gạo mới đầu mùa từ trong bếp của mẹ mình, khi bạn đi học về, đói bụng, hay mùi canh mướp ngọt nhà hàng xóm mà cô bạn gái thính mũi nhận xét là có người lỡ tay bỏ ruốc hơi nhiều, phải không?

NGUYỄN ĐỨC TÙNG



TRẦN VĂN mẹ tôi & mùa vu lan

(Thương tặng Út Thúy của tôi)

Ngồi vững vàng trên chiếc xe lăn
Mẹ bảo tôi đưa đi tắm nắng
Cơn ho đến, mẹ đưa tay xoa ngực
Bối rối dừng xe, tôi nhè nhẹ vỗ lưng

Tiếng ho vơi, mẹ ngẩng mặt nhìn
Nơi khóe mắt, một nụ hồng tươi nở
Mẹ ban tặng như thời xưa còn nhỏ
Mẹ cười vui, khi tôi đạt điểm mười

Mẹ ngỡ ý, muốn được dạo trên phố cũ
Nơi ngày ngày mẹ buôn gánh bán bưng
Thăm con đường xưa, mẹ dắt tôi đến trường
Đếm lá thu, mẹ thầm đo lường hạnh phúc

Một hình ảnh chợt về rồi vụt tắt
Tôi thần thờ vì mới sống trong mơ
Giờ mẹ tôi tận nơi đâu xa lắc
Mẹ đi hỏi tôi đang vật lộn với đời

Vu Lan này, tôi đã được thanh thoi
Ước gì được ngả vào vòng tay của mẹ

TRẦN VĂN



PHAN TẤN HẢI

hình ảnh Mẹ trong tôi

Tôi sinh ở Sài Gòn, nên thói quen gọi hai bậc sinh thành là ba và má. Nhưng trong văn viết, nhiễm thói quen từ thời trung học, nơi bạn trong trường hầu hết là gốc Bắc, và cũng ảnh hưởng từ nền văn học truyền thống từ Bắc vào, nên thường viết là cha và mẹ. Nhưng rồi từ từ, nói và viết cũng tự nhiên phân biệt, một cách rất tự nhiên, trong nhà là dùng chữ ba và má, ra đường là nói cha và mẹ. Một cách tự động như thế. Từ xa xưa đã không nhận ra như thế, tới một thời gian tập thói quen tự quan sát suy nghĩ và ngôn ngữ, mới thấy như thế. Về nghĩa, dĩ nhiên không có gì dị biệt giữa “má” và “mẹ” dù là trong nhà hay ngoài phố. Người nghe cũng không phân biệt. Tới một lúc, má khuấy núi rồi, suy nghĩ của mình mới chậm lại. Lúc đó, nghiền ngẫm từng chữ, từng âm vang.

Nói rằng “suy nghĩ về hình ảnh mẹ” là vì, ai sao thì không biết, còn tôi hể nghĩ tới mẹ là hình ảnh mẹ hiện ra. Không thể nào suy nghĩ một cách vô hình, một cách trừu tượng. Nghĩa là, hình ảnh là hình dung ra thân thể, khuôn mặt, mái tóc và vân vân. Mẹ tôi mất năm 53 tuổi, vì bệnh ung thư. Mẹ bệnh từ trước 1975, được tàu bệnh viện Đức quốc ghé Cảng Sài Gòn chữa trị hay giải phẫu chi đó, vài năm sau 1975 là từ trần. Dĩ nhiên là mẹ đau đớn kinh khủng. Lúc đó, thuốc làm gì có, vì gạo còn không đủ ăn, huống gì các thứ khác.

Vào buổi sáng, ngày mẹ từ trần, nhỏ em kế của tôi đang là giáo viên ở Rạch Giá, tự nhiên thấy chiếc xe đồ đi Sài Gòn ngừng trước mặt, như có chú thiên xui giục, tự nhiên nhỏ em bước lên xe, khi về tới nhà thì vừa kịp, vài phút sau mẹ ra đi. Do vậy, khi nghĩ về mẹ, luôn luôn là một hình ảnh mẹ trung niên, chưa kịp vào thế hệ để được gọi là “mẹ già lưng khòm, chống gậy” --- nhưng là một thân thể đau đớn, những ngày cuối đời chỉ nằm, không ngồi dậy nổi. Cái khổ đế của nhà Phật hiện ra trước mắt tôi như thế, có hình hài, có thân thể, có tiếng mẹ kêu đau, có tiếng mẹ dặn dò một đứa em của tôi, “Vân ơi, niệm Phật cho má đi con.”

Tôi nghĩ rằng bất kỳ ai khi nghĩ tới mẹ cũng nghĩ về một hình hài, hoặc một bà cụ già, hoặc một bà mẹ trung niên sớm từ trần, hoặc một thiếu phụ đoản mệnh. Không thể nào nghĩ về mẹ mà không nghĩ tới một hình ảnh. Và cũng không thể nào nghĩ tới mẹ mà không nghĩ tới giọng nói của mẹ. Khi nghĩ tới mẹ, tôi tự nhiên nhớ tới âm vang giọng nói của mẹ. Chất giọng thiếu nữ miền Trung của vùng biển Nha Trang, theo chồng vào Sài Gòn và ở luôn nơi đây. Hễ nghĩ tới mẹ, là tự nhiên nghe vẳng lại giọng nói nghiêm nghị khi dạy vỡ lòng cho mấy đứa con, kể cả khi la rầy khi tôi chạy theo mấy đứa trong xóm Chuồng Bò, chia phe tạt lon, bắn bi và rồi đánh nhau. Và cũng tự nhiên nghe lại tiếng cười của mẹ, tiếng cười dòn tan của người vùng biển Nha Trang, hồn nhiên như nắng sớm, như gió chiều.

Hình ảnh mẹ trong tôi cũng là những hình bìa các bản nhạc, cất một góc rất cao trên tủ. Mẹ không sưu tầm các bìa bản nhạc, nhưng là tịch thu các tờ này từ hai bà dì của tôi, lúc đó hai dì là nữ sinh trung học Gia Long, và mẹ không muốn dì nào chúi mũi vào các ca khúc mà hát. Thỉnh thoảng, tôi có thấy hai dì hát, nhưng vì mẹ chỉ muốn ép hai dì phải chăm học, nên sở thích âm nhạc cũng tắt dần. Tôi hoàn toàn không biết có dì nào có giọng ca xuất sắc hay không, vì khi tôi biết say mê và biết thẩm định âm nhạc (phần nào, theo kiểu giang hồ bụi bặm của mình) thì hai dì không hát gì nữa. Ai mà biết được, thời đó mà có dàn máy karaoke để hai dì tập hát, có thể quê nhà sẽ thêm hai giọng ca vàng.

Hình ảnh mẹ trong tôi cũng là bếp lửa hồng. Thời xa xưa đó là nấu than, trên lò đất nung, miệng lò có ba chấu nhô cao để đỡ đáy nồi. Mẹ có khi ngồi chồm hồm, có khi ngồi trên ghế đôn thấp. Hễ tôi

bước tới gần bếp là bị mẹ xua tay cho dạt ra, luôn luôn bảo là chớ tới gần bếp. Trong bếp lúc nào cũng có khói do mẹ cầm quạt quạt than cho bén lửa, và hiển nhiên lúc nào cũng có đủ thứ mùi vị.

Nhiều năm sau, khi đọc văn của Thầy Nhất Hạnh, tôi mới sực nhớ là chưa bao giờ tôi ôm mẹ, chưa bao giờ tôi nói với mẹ rằng “Mẹ ơi, con thương mẹ.” Tại sao như thế, thì không hiểu. Nhưng tự nhiên là thế. Hình như đó là kiểu cổ truyền, cứ phải dè dặt. Bởi vì tôi cũng chưa bao giờ nói với ba rằng, “Ba ơi, con thương ba lắm.” Tại sao giữ khoảng cách và giữ im lặng như thế, tôi không hiểu. Phải chăng làm như thế là hơi cái lương? Mà trên trường, thầy cô cũng đâu có dạy như thế. Bây giờ ba mẹ khuất núi rồi, nhiều thập niên đi xa rồi, tôi mới tiếc rằng ngày xưa mình không chịu “cái lương” như thế. Thời tôi mới lớn, Việt Nam mình làm gì có những ngày như Ngày Lễ Cha, Ngày Lễ Mẹ. Phải chi thời gian lùi lại như ngày tôi mới lớn, tôi sẽ làm rất mực cái lương đối với ba mẹ mình. Thậm chí, tôi biết tôi sẵn sàng khóc sụt sụt khi ôm ba hay ôm mẹ, nếu thời gian lùi lại. Sang Hoa Kỳ, xem phim và truyền hình, chuyện con ôm ba mẹ và nói con thương ba mẹ là chuyện bình thường. Và trên trường, các cô giáo ngay từ lớp kindergarten (mẫu giáo) cũng dạy học trò bày tỏ tình thương yêu ba mẹ.

Thời tôi vào trung học, còn mần thuê truyện võ hiệp Kim Dung đọc hàng tuần. Ba và mẹ rầy hoài, mà tôi không chừa, cứ giấu giếm để đọc. Thêm nữa, thời đó học trò rất mực đơn sơ, đâu có đủ thứ như thời này. Khi bắt được tôi đọc truyện, mẹ không tịch thu sách, chỉ bảo là đọc xong hết bộ đó rồi thôi. Nhưng than ôi, bộ nào cũng dài kinh khủng. Hết Thần Điêu Đại Hiệp là tới Thiên Long Bát Bộ, và cứ thế dài dài. Tôi nghĩ mẹ không siết gắt vụ tôi mê đọc truyện võ hiệp như kiểu siết gắt hai dì mê hát, một phần vì, theo tôi nhớ, thời tôi còn những năm đầu tiểu học, mẹ cũng có vẻ mê đọc như dường các loại truyện thời đó, như Tự Lực Văn Đoàn, các tạp chí như Thời Nay, Tiểu Thuyết Thứ Bảy, và tương tự như thế. Với thời gian, mẹ không đọc nhiều nữa, hẳn là vì đời sống có quá nhiều nỗi lo chồng chất.

Mẹ khuất núi từ hơn bốn thập niên rồi. Hẳn là mẹ đang ở cảnh giới an lành, vì trong mắt tôi, mẹ tôi hiền lành tới mức không thể nào trên đời có ai hiền lành hơn. Ra đi hơn bốn thập niên rồi, hình ảnh mẹ vẫn không già thêm trong tôi. Cũng hình dáng cũ, cũng giọng nói và tiếng cười năm xưa. Cũng khói bếp than hồng mẹ ngồi, cũng tay quạt mẹ chăm chút làm tro than bay nhẹ nhẹ và cũng đủ thứ mùi hương trong bếp.

So ra, tôi bây giờ già hơn ba mẹ rất nhiều. Phải chi thời đó, tôi ôm mẹ và nói là con thương mẹ. Thời đó, có những lúc mẹ ôm tôi, lau chùi và xúc thuốc đỏ nơi các vết trầy xước tôi ngã khi đá banh; vậy mà, tôi cũng không ôm mẹ và nói con thương mẹ. Bây giờ thì mẹ đi xa rồi, chỉ còn vầng mây tóc trắng bên kia đồi. Không, thực sự không cái lương tí nào. Mà rất là tự nhiên. Nếu các bạn còn mẹ, hãy ôm mẹ và nói rằng con thương mẹ. Hình ảnh đó, hình ảnh tôi ôm và nói lời thương mẹ, là hình ảnh tôi chưa có được trong đời, và bây giờ mới tiếc vô cùng tận.

PHAN TẤN HẢI



TRIỀU HOA ĐẠI

chuyện văn với:

thi, ca nhạc sĩ hà nguyên du

Với một người đa tài như anh tôi thực sự bối rối trong cách xưng hô, không biết phải khởi sự như thế nào cho chính danh. Gọi anh là nhà thơ thì có tiện không hay gọi anh là nhà báo, hoặc ca nhạc sĩ?

Thưa anh... để trả lời câu anh hỏi trên, xin phép cho tôi được kể dong dài một chút cho vui, cùng để tăng thêm phần hứng thú cho buổi chuyện văn hôm nay:

*Tôi được sinh ra làm người trong cõi vô thường của cuộc đời này “là một động vật có trí khôn”, nhưng chúng ta có thể sánh như muôn loài thực vật trên hành tinh mình đang sống. (Thật, tôi chẳng khác chi một loài cây mọc lên mặt đất...Không may “bị mọc” lên trên mảnh đất vừa khô cằn sỏi đá lại thêm đầy máu lửa chiến tranh.!! Nên tôi nghĩ mình như một thân cây của số phận được mặc định phải “trổ hoa và kết trái”... Hoa của thân cây tôi, chính là “**Hoa Thơ**”... (Một loài hoa chỉ tàn khi cây chết đi)) Và trái của cây tôi chính là “**Trái Tình Yêu**”. (Một trái tình yêu chỉ dừng lại sự chín đỏ chứ không hề tan rữa.!!) Vì vậy Thơ có thể gọi là người tình đầu thủy chung: “**Nắm tay tới tối và gối đầu tới sáng**”. (Khi so sánh như trên, tôi cần thêm*

phân ghi chú là: Có muôn vạn tỉ loài cây cỏ chỉ có thể dùng để xẻ gỗ hay lấy củi hoặc nếu là loài cỏ chỉ thể gây phiền toái, cùng may lắm có thể làm đẹp cho môi trường sinh thái) (Câu trả lời này xuất phát từ sự bất thần, làm tôi chợt nhớ đến bài thơ tân hình thức “**Đúng Giờ Hoa Nở**” Cũng là bài thơ sáng tác “bất thần từ một câu ngẫu hứng khi nói chuyện với ông anh bạn” ... Sau đó tôi cũng “nổi hứng bất thần” soạn thành ca khúc, để rồi tôi rất thích lời thơ ý nhạc bài này trong nhiều ca khúc tôi viết. Tôi xin ghi lại như sau đây:

Đúng Giờ Hoa Nở

Dù ngăn đò qua sông hay chặn đường
vó ngựa dù bão tố cuồng phong dù
gai chông lổm về cây sinh ra để
trở hoa đúng giờ Hoa nở mộng về

với mơ và tôi về với tôi dù
che trời mệnh mông hay khoanh vòng tối
mịt dù mãi với đêm đen dù truân
chuyên kiếp người cây sinh ra để trở

hoa đúng giờ hoa nở mộng về với
mơ và tôi về với em tôi về
với em là vần Thơ là nốt nhạc
tôi về với em là quê hương đây

trong tim em của ta ơi đâu ngàn
năm chờ đợi rừng là khúc hoan ca
chung khắp những loài chim dù ai đường
ai đi đường ta về với Mẹ ...dù

ngõ tối mù tăm nào cam xa Mẫu
Từ ...Cây sinh ra Để trở hoa đúng
giờ hoa nở ...mộng về với mơ và
tôi về với tôi dù ai là chi

*ai đành sao ngồi bốc lịch ngồi đấu
hót xưng danh ngồi loanh quanh hết đời ...
Cây sinh ra để trở hoa đúng giờ
hoa nở ...mộng về với mơ và tôi
về với Em*

Hà Nguyên Du

Link nhạc:

<https://clyp.it/d2l5txkx>

<http://www.vanhocmoi.com/p179a460/nhac-ha-nguyen-du>

Thưa anh...

*Thơ như tiếng ru của Mẹ qua lời ca dao, đã thấm nhuần tôi từ
thời nôi... Là một cây bút trước 1975, thơ tôi đăng rộ trên hầu hết các
báo từ thượng vàng hạ cám với một bút hiệu cũ...*

*Sang Mỹ muộn màng sau 7 năm tôi bị cái gọi là “cải tạo”!!
Với một khúc quanh lịch sử quá ư oan khiên của QL/VNCH, lũ chúng
tôi như con ngựa què đầy thương tích, nhưng lại được coi là người may
mắn sống sót trở về... Vì thế, tôi nghĩ mình như làm lại “cái cuộc đời
đen đui ” sau tháng tư quá thương tâm đầy ngã nghiêng ấy. Trong sự
làm lại đó, có sự thay đổi bút danh trong sáng tác phẩm của mình...*

*Hà Nguyên Du là bút hiệu khi sang Mỹ năm 1990, trong
chương trình H.05 . Trải từ đó đến nay, ít nhiều, dù nói khiêm tốn mấy
đi nữa, tôi có thể gọi là có một chút “tiếng”, (nhưng đứng trước chữ
tiếng tương đối không có chữ “Tai” anh ạ...(nói cho vui bầu không khí
phỏng vấn anh nhé.!?)*

*Tóm lại, anh nên gọi tôi như nhiều anh em VNS khác đã gọi
xưa nay. Nhưng gọi chính xác chữ đứng trước chữ Thơ là “Nhà hay
là Chòi” không biết nữa ...haha.!! Nói đến đây tôi lại thêm một ngẫu
hứng nữa để nói rằng: Tôi luôn xây cho mình một cái (“base” bê tông
cốt sắt, không phải cốt tre à nha... “cười”) để hợp lý với việc xây “Nhà”
trên đó...(Xin lỗi anh THĐ, tôi trả lời dông dài với anh cho vui, mong
anh cũng vui, anh nhé. Cảm ơn anh...)*

*Đã thế chúng ta cứ nói chuyện với nhau cho thoải mái và để
cho câu chuyện nó dẫn đường rồi tội mình cứ lần theo lối mà nương
anh ok với đề nghị này?*

*Tôi đồng ý đúng như anh nói: “chúng ta cứ nói chuyện với nhau thoải mái để cho câu chuyện nó dẫn đường”:
Để Thơ dẫn lối... để Văn đưa đường
để Nhạc vương vấn, vấn vương sự tình...*

Sinh ra trong một đất nước loạn ly đã là nam nhi chí ai cũng phải xếp bút nghiên lên đường,. Nhìn lại những ngày tháng cũ trong anh chắc rằng có rất nhiều chuyện để nói, vậy thì mình hãy ôn lại một chút xem sao.

Trước khi bị động viên vào quân ngũ, tôi là một ký giả, một đặc phái viên báo chí, đặc trách công tác các tỉnh... (Độc tiểu sử của anh Triều Hoa Đại, tôi rất vui vì anh em mình có chung ngành nghề lại có chung cùng nơi chốn phục vụ, nhưng anh là người đi trước vài bước...

Anh nhập ngũ khoá mấy và rồi sau đó “trôi dạt” những nơi đâu?

Tôi là một Sĩ Quan Trừ Bị, xuất thân từ trường có cái danh mà người ta gọi là “lò luyện thép” là Trường Đồng Đế Nha Trang... Nếu so thời gian đi lính với quý anh thì tôi ăn “chưa hết dẽ cơm cháy” anh à.!

Tôi ra trường là lính chủ lực quân thuộc lực lượng tổng trừ bị, hay gọi là Biệt Động Quân, nhưng chỉ vì một thất vọng nên chuyển ngay sang Địa Phương Quân (ĐPQ) và “trôi dạt” về tiểu khu “Kontum kiêu hùng”, nơi có bước chân lã lướt của anh...

Được biết đã có một thời anh đóng quân ở vùng cao nơi mà người ta thường gọi là: “Gió lạnh mưa mùa”, vậy thì anh đến Kontum khi nào một vài kỷ niệm mà anh còn nhớ.

Anh gọi là đóng quân vùng cao, hay miền rừng núi Tây Nguyên cũng vậy, nhưng chắc nói đóng quân trên đồi cao thì chính xác hơn. Bởi những tiểu đoàn lính Địa Phương Quân ở đâu cũng vậy, cũng linh hoạt thay đổi nhau chỗ đóng quân... Vì vậy mà trước khi trả lời anh câu trên, tôi đã tìm lại ngọn đồi với tên gọi là Tiên Đồn 5 có cao độ đúng 1200 mét (so với mặt nước biển trung bình) Là một trong dãy tiền đồn của tiểu khu Kontum, nằm phía Đông Bắc cách thị xã Kontum

khoảng 15 cây số đường chim bay. Tiền Đồn 5 là một tuyến đầu rất quan trọng để ngăn sự xâm lăng của CS Bắc Việt...

Mấy hôm trước, trong lúc tìm tài liệu thì bất ngờ tôi gặp một bài viết của Phạm Tín An Ninh, thuật lại câu chuyện những người lính dũng cảm chiến đấu, để cuối cùng, vĩnh viễn nằm lại trên Tiền Đồn 5:

Những Nén Hương Thắp Muộn Trên Đỉnh Tiền Đồn 5

<https://www.danchimviet.info/nhung-nen-huong-thap-muon-trendinh-tien-don-5/01/2020/17613/>

Tôi đành ngưng một lúc khi trả lời bài phỏng vấn này, vì nghe lòng không sao nén được dòng cảm xúc mạnh... Mắt tôi như một bầu trời mưa, qua câu chuyện quá ư thương tâm, nhất là vì ngày xưa đơn vị ĐPQ của tôi cũng có mấy tháng đóng quân trên Tiền Đồn 5. Nhưng ở vào thời điểm của gần cuối năm 1973, đơn vị tôi được thay ca về dưỡng quân và sau đó tôi may mắn được chuyển về chuyên môn là đặc trách báo chí tại phòng 5 CTCT /TLC thuộc tiểu khu Kontum. (Với câu chuyện làm tôi xúc động như trên, tôi nảy ra ước mơ là nếu sắp tới có về VN, tôi sẽ tìm đến chàng trai rất tài năng là **Nguyễn Thế Vinh** (con trai một sĩ quan cấp Thiếu úy tên **Nguyễn Xuân Quang**, một trong nhiều người lính oai hùng đã vĩnh viễn nằm lại trên đỉnh đồi Tiền Đồn 5.!!)

Nhớ có lần tôi kể anh nghe lúc đơn vị tôi đóng quân trên Tiền Đồn 5, tôi có làm vài bài thơ, trong đó có bài tôi còn nhớ và đã đọc anh nghe. Giờ tôi ghi lại đây do anh đề nghị:

**Bóng Em Hiện Đến,
Rượu Cần Say**

Cao ngất sầu ta như núi dựng
Buồn ơ lên xanh như rừng già...!!
Ở đây ta sống cùng muông thú
Nước suối, cơm rừng xanh sắc da

Ngày lại ngày đi thân dong ruổi
Vai ba lô như Thượng mang gùi

*Mà thật, ta nào đâu khác Thượng
Cũng rừng, cũng núi, cũng đen thui*

*Cũng say khói súng, ngây mùi đạn
Mơ ánh trắng vàng qua châu mai
Thơ vẫn tuôn dòng khi gác giặc
Bóng em hiện đến, rượu cần say ...*

*Như đọng mây trời trên đỉnh núi
Tiền đồn 5 đứng ngắm Trường Sơn .
Nghe luôn tiếng giặc gần gây động
Cò súng tay ghìm tay sát hơn.!!*

Tôi cũng một thời ở đó và dạy cho trường Trung Học ở thị xã này) tôi cũng làm việc dưới quyền của cái ông Đại Tá người mà anh không nhớ tên nhưng nhớ là ông to con và thật lùn (ông ấy có tên là: Nguyễn Hợp Đoàn). Rồi sau đó cuộc đời đưa đẩy ra sao?

Thời tôi làm việc, người đứng đầu là Đại tá Bửu Hạp: Tiểu Khu Trưởng Tiểu khu Kontum. Chính ông ấy đã rút tôi về Phòng 5 CTCT... (vì tôi có chuyên môn về báo chí.) Trưởng phòng 5 lúc đó là Đại úy Đinh Như Thuận (sau lên Thiếu tá). (Đại úy Thanh làm trưởng phòng TLC)

Riêng về nơi tôi thường ghé lại (trước khi đi công tác báo chí về Tổng cục CTCT/TLC), là thành phố núi “Em Pleiku má đỏ môi hồng”. Một thành phố đã khắc sâu vào tâm thức tôi, và là một ân nghĩa sâu đậm. Người mà tôi mãi nhớ ơn chính là nhà thơ Kim Tuấn (Người nổi tiếng có nhiều bài thơ được phổ nhạc. (Tôi thích nhất 2 bài do Nhạc sĩ Nguyễn Hiền và Y Vân phổ, là hai bài nổi tiếng, hầu như ai cũng biết: Anh Cho Em Mùa Xuân và Những Bước Chân Âm Thầm)

Anh đã gặp một vài người viết lách ở cái thành phố “đi dăm phút đã về chốn cũ/ một buổi chiều nao lòng bỗng băng khuâng” là một người lính rày đây mai đó sống chết không lường trước anh có thể ôn lại một chút băng khuâng, một buổi hẹn hò (nếu có), một chút tình cảm bạn bè và một chút giao tình mới chớm với anh em trên đó?

Trả lời câu hỏi này, tôi có thể phân ra 2 kỷ niệm với 2 ý nghĩa chính:

1/ Một chút băng khuâng, một buổi hẹn hò ...

2/ Một chút giao tình mới chớm với anh em trên đó ...

- Hiệp định Paris ký kết ngưng bắn ngày 27/1/1973, đơn vị tôi đi 5 tháng công tác CTCT ở thành phố Tây nguyên “buôn muôn thuở” của tỉnh Đắk Lắk... Suốt 5 tháng có nhiều băng khuâng và hò hẹn với một em gái hậu phương “bắc kỳ nho nhỏ” tên Minh ở “Cầu 14 xã Thọ Thành). Ngày đơn vị di chuyển về Nha trang, tôi phải chia tay với Minh, tôi vội vã tặng nàng chiếc thẻ bài và cuốn Doctor Zhivago (novel). Kỷ niệm sâu sắc này làm sao tôi quên được thành phố Buôn Mê Thuột và người em yêu bắc kỳ nho nhỏ của tôi??

- Và một chút giao tình thì tôi có vài người bạn văn nghệ ở những nơi khác, nhưng riêng hai thành phố núi rừng trên, ngoài nhà thơ Kim Tuấn, tôi có mối giao tình chơi thân với nhà văn Trần Quang Thiếu, thời trước 1972 đến về sau này... Anh TQ Thiếu là người rất

hiền lành. Anh viết tùy bút và truyện ngắn rất hay, đăng trên các tạp chí văn học thời đó.. (Anh là lính của TT Yểm Trợ Tiếp Vận. Nhà anh gần Tk/Kontum.) Nhưng không hiểu anh ấy sống chết ra sao lúc dầu sôi lửa bỏng và nước mất nhà tan.!! Cho đến khi tôi ra trại tù cải tạo là năm 1982, tôi có thăm hỏi và tìm anh nhưng vẫn bật vô âm tín...

(Về trường hợp của anh Trần Quang Thiếu, tôi có thể so sánh là : Với sinh hoạt VHNT, nếu chỉ có một thời mà ngưng sáng tác, nhất là khi chưa mấy nổi tiếng mà ngưng nghỉ, hoặc bỏ ngang hay lấp lửng thì chẳng khác nào như “trồng cây mà không thường xuyên hay liên tục vun phân tưới nước, thì giống như từ Zero rồi cũng trở về với “Zero”.

Chuyện chiến tranh chắc nói hoài cũng không dứt, có những điều chợt nhớ, chợt quên trong tôi mà nếu không hỏi anh ngay sợ rồi sau buổi chuyện trò này nó sẽ trôi theo “giòng đời” vậy thì ta hãy nói chút ít về thơ anh nhé.

Theo lời anh đề nghị chuyển sang đề tài nói về THƠ. Ồi chu cha.!! (Anh THĐ là một nhà thơ nổi tiếng nên đề nghị anh thú vị lắm... Nếu nói về Thơ thì càng rắc rối hơn mà nói mãi khôn cùng, bởi tính mênh mông và rộng lớn của nó. Mỗi người mỗi lý luận dẫn giải hầu như không có điểm chung. Riêng tôi thì không dám “loạn bàn”.

Tuy nhiên, tôi có thể có ý kiến một cách khái quát hay thoáng qua trong phạm trù nghệ thuật, nói chung, nhất là thi ca trộn lẫn chút triết lý trong lãnh vực thơ cho vui vầy thôi...(Xin phép anh, tôi thích nói dong dài theo những ghi nhận hạn hữu của mình):

Các loại hình nghệ thuật, có mối quan tâm chung mang tính nhất quán vẫn là “Mỹ học” (Các xã hội phương Tây ngày xưa, từ thời Cổ Hy Lạp với Hmer, Parmenides, Democritus, đến Platon, Aristotle, tới thời kỳ Trung đại có Thánh Augustine, Thánh Thomas Aquinas. Từ Shaftesbury đến Hume, từ Hogarth đến Alison, từ Kant đến Schopenhauer và rồi tới Nietzsche, đến mãi tận ngày nay với Croce, Santayana, Dewey. Cuối cùng mới tới chủ nghĩa Mác – Lênin...

Về hiện tượng và hiện sinh đã là một bộ môn giảng dạy trên các đại học, nhất là không thể thiếu trong các sinh hoạt VHNT.) Riêng về Thi Ca là thiên đường của cái đẹp. Người làm thơ là người đi tìm hay khám phá kho tàng của cái đẹp khôn cùng ấy. Là đi trên con đường mỹ học. Tôi thích sự khẳng định về mỹ học theo Benedetto Croce với mệnh đề Trực giác = Biểu hiện (Intuition = Expression).

Tôi có một hai anh bạn học triết, họ “tự sướng” về họ, nhưng lại không có khả năng về thi ca, dù họ biết rằng: *(Hai Triết Gia lớn nhất của Tây Phương Cận Đại là Nietzsche và Heidegger đã nỗ lực đem Thi Ca và Nghệ Thuật trở lại với Triết Học.)

Điều thú vị khác là sự Khác Biệt giữa Triết Lý và Thi Ca về phương diện Văn Hóa có thể được phản ánh bằng sự Khác Biệt về phương diện Thể Chất giữa hai Bán Cầu Não PHẢI và TRÁI của con người, nếu chúng ta căn cứ trên những Khám Phá gần đây nhất của khoa Thần Kinh Não Bộ Học. Theo ý kiến của Bs Leonard Shlain và nhà Bác Học được giải Nobel 1981 là Ts Sperry, hai bán cầu não của con người có những chức năng hoàn toàn khác nhau. Bán Cầu bên PHẢI có vẻ gắn liền với các địa hạt THI CA và Nghệ Thuật nhờ chức năng làm nảy sinh cũng như phối hợp những CẢM XÚC như TÌNH YÊU, óc hài hước, khả năng thưởng thức thẩm mỹ.

Bán Cầu bên TRÁI, ngược lại, có vẻ gắn liền với lãnh vực Triết Học và Lý Luận qua khả năng nhận thức thế giới bằng lời nói, một hình thức Biểu Tượng Hóa, và khả năng Phân Tích nhằm mổ xẻ thế

lối Suy Nghĩ Tổng Quát (Holistic Thinking) của bán cầu bên PHẢI. Một điều cần biết là giữa hai bán cầu bên PHẢI và bên TRÁI có một cầu nối gồm những sợi dây thần kinh gọi là Corpus Callosum với nhiệm vụ giúp hai phần não bộ liên lạc với nhau để bán cầu này biết bán cầu kia đang làm việc gì”.

Một điều Thú Vị là với chủ trương “Hùng U’ Thi”, tức Triết Lý bắt đầu bằng Thi Ca, Khổng tử đã đi trước nhân loại 25 thế kỷ trong lãnh vực Triết Học. Bằng chứng là hiện nay Tây Phương đang cố gắng SỬA SAI về việc các Triết Gia của họ như Socrates, Plato, Aristotle vì đã bắt đầu Triết Lý bằng Ý NIỆM chứ không bằng THI CA nên đã đưa tới những hậu quả, sai lầm trầm trọng...

Tôi được nghe người ta luận rằng: “ với thơ cần phải phân biệt hai khía cạnh: Hình thức và Nội dung bởi vì Hình thức mới làm cho Nội dung mới và ngược lại Nội dung mới cần một Hình thức để diễn đạt. Ta hãy thử lấy một ví dụ: Cũng viết về tình yêu trai, gái những người làm thơ ở thập niên 1930 hoặc 1940 chắc là phải khác với những người làm thơ ở thời kỳ sau này, anh nghĩ sao và có cần giải thích thêm cho câu chuyện được sáng tỏ hơn ?

*Lúc anh Trần Văn Nam (nhà thơ, nhà biên khảo và lý luận văn học) lúc anh còn hiện hữu, anh thường “gối đầu nằm” cuốn Giai Phẩm Chủ Đề số 7 (số đặc biệt chủ đề Mỹ Học), do Nhà văn Nguyễn Trung Hối điều hành... Trong đó có bài của anh Hoàng Ngọc-Tuấn viết về: “ **Hình thức và nội dung, cái mới và cái đẹp**”. Một bài viết rất hay, dưới dạng (một cuộc **đối thoại giả tưởng**) (Trích trang 176): Theo Hegel, hành động sáng tạo một tác phẩm chính là hành động xây dựng một hình thức cho một chất liệu; khi đã có được một hình thức, chất liệu tiên khởi hoàn toàn biến đổi từ cái không có tác phẩm tính nghệ thuật thành cái có tác phẩm tính nghệ thuật và do đó, trở thành nội dung của tác phẩm nghệ thuật. Ở đây, hình thức trở thành sự diễn tả của một nội dung mà nội dung này không thể hiện hữu bên ngoài cái hình thức của riêng nó....*

Đoạn văn sau đây của Hegel có thể minh họa cho nhận định của ông: Hình thức chính xác (rechte) tự nó là nội dung, không thể đứng tách rời nội dung. Một hình thức nghệ thuật mà không có một

hình thứ chính xác thì chính vì đó nó không phải là một tác phẩm nghệ thuật đúng nghĩa, một tác phẩm thật sự (wahres Kunstwerk [...]) *Những tác phẩm nghệ thuật thật sự, nói một cách ngắn gọn là một tác phẩm mà hình thức và nội dung của chúng chứng tỏ là một sự đồng nhất hoàn hảo...*

Thơ Tân hình thức đau đầu thật, anh nghĩ sao?

Thơ Tân Hình Thức (new formalism poetry), thật ra không có chi đau đầu anh ạ... Nhưng, qua trải nghiệm của tôi, nếu lý thuyết dong dài thì càng rối thêm, chỉ cần nắm vững cái chìa khóa căn bản cốt lõi của nó là đủ xài... (Nay, người chủ xưởng phong trào thơ THT đã hoàn thành nguyên bộ lý thuyết gồm bốn cuốn, sau này anh Khế Iêm nhờ NXB /VHM của tôi in lại toàn bộ lý thuyết ấy)

*Thôi thì tôi chỉ nêu lên cái chìa khóa hay thủ pháp căn bản của thơ THT cho dễ hiểu: Dùng các thể thơ truyền thống là 5, 6, 7, 8 chữ và lục bát, thành thể thơ không vần. Bốn đặc điểm hay bốn thủ pháp căn bản của thơ THT là: **“Vắt dòng, lập lại, tính truyện và ngôn ngữ đời thường.”** Tính truyện có nghĩa là kết nối ý tưởng với nhau. Ngôn ngữ đời thường được hiểu là ngôn ngữ thông thường, và kỹ thuật lập lại là yếu tố then chốt hình thành nhịp điệu hay tạo nhạc tính trong thơ THT. (Tóm lại thơ THT: Ý tưởng và nhịp điệu.) Nếu áp dụng những thủ pháp trên mà có được ý tưởng và nhịp điệu thì bài thơ THT có thể cho người đọc không lui gót hay quay lưng!!)*

Nhiều người thắc về ngôn ngữ đời thường là sao?? Và đây một ví dụ khác “Để cụ thể hóa, chúng ta thấy, vọng cổ khi dùng những câu nói đời thường phổ vào âm luật, khi ca lên, trở thành lời ca tiếng nhạc, không còn là những câu nói đời thường nữa. Như vậy khi áp dụng thi pháp đời thường, có nghĩa là đưa những câu nói đời thường vào thơ để trở thành thơ, phải dựa theo những luật tắc của thơ, và đó là ý nghĩa của thơ Tân hình thức.”

Ghi chú: Thơ THT tiếp nhận những yếu tố của thơ thể luật tiếng Anh và thơ tự do Mỹ và thay đổi những thể thơ có vần của Thơ Mới thành những thể thơ không vần là thơ THT, đáp ứng nhu cầu diễn đạt của thời đại... Thơ THT của Mỹ, khai sinh tại Mỹ từ giữa thập niên 80, thịnh hành vào giữa thập niên 90 của thế kỷ trước, thơ tân hình thức

(*new formalism poetry*) được những người làm thơ Việt vận dụng vào sáng tác thơ tiếng Việt thập niên sau đó. Vào đầu cuối thế kỷ XX (năm 2000), đầu thế kỷ XXI) khởi động ở Mỹ do Nhà thơ Khế Iêm qua tạp chí Thơ, các nhà thơ - đã thành danh hay mới viết ... hào hứng nhập cuộc. Nhập cuộc, dù rất ồ ạt, nhưng vẫn ở ngoài sinh hoạt chính thống.

Đến nay, thơ THT có không biết bao phản hồi, người trong cuộc có khi vì thấy nản (vì cảm thấy không đủ tài năng hay sao đó??) mà quay trở lại các thể thơ truyền thống. Còn lại số người “ở lại Charlie” vì còn niềm tin hay còn đủ kiên nhẫn theo đuổi... Một ý chính xác là thơ THT dễ làm, đối với những người làm thơ (dở) và THT khó làm khó hay, đối với những người làm thơ THT (tạm được)... Về riêng tôi thì lấy cốt lõi của thơ THT và đi riêng theo lối của mình. (Bởi khả năng tiên tri vốn có của người làm thơ, tôi thấy không có thể thơ nào mà không có cái khung tù túng, dễ dẫn đến sự bức phá, nếu không sẽ nhàm chán vì sự diễn đạt cứ loanh quanh lẫn lộn. Vì thế với thơ THT cũng có tôi mà truyền thống cũng có tôi!!) (Sự gạch nối cũ - mới ấy khiến người chủ xưởng phong trào vẫn tế nhị giữ tình thân hữu với tôi, nhưng ít khi chung đường rập lối với tôi!!)

Khi nói thể thơ nào cũng bị gò trong cái khung mà quên đề cập đến thơ tự do thì thiếu sót. Với thơ tự do, dù tự do múa bút vung gươm như thế nhưng nếu không chú trọng đến nhạc tính do mỗi nhà thơ tự tạo riêng, cũng dễ cho người đọc cảm thấy như mình uống một ly rượu chưa đủ vị ngon và nồng độ say.

Tôi cho rằng mỗi thể loại thơ đều có cái hay của nó, miễn sao mình làm thơ cho hay là được. Chúng ta không thể so sánh cái hay các thể loại với nhau. Bởi cái hay chính là cái tồn tại, mà cùng tồn tại là cùng bình đẳng. Từ đó ta không nên “lạm bàn” hay cường điệu!! Chỉ có cái dở mới làm cho người đọc quay lưng với thi ca để đi tìm thú thưởng thức khác...(Ở đây chúng ta không bàn đến khả năng đọc, hiểu hay thành phần thưởng thức nghệ thuật.)

Chắc anh có để ý ở hải ngoại trước đây cũng đã có tạp chí THƠ mà đa phần chuyện trị về loại thơ Tân Hình Thức thế nhưng cũng không “TRỤ” được bao lâu, những nhà thơ nếu tôi nhớ không lầm trong đó có anh và cả tôi nữa lúc ban đầu mọi người “sắn tay” cùng lo xây dựng tương lai cho thơ một cách hăng say thế nhưng họ đến với tạp chí như một cơn gió và ra đi như một cơn lốc nguyên

nhân là vì đâu?

Tạp Chí Thơ do Nhà thơ Khế Iêm chủ trương, số ra mắt vào mùa thu năm 1994, đã phát hành đến số 27 (số kỷ niệm 10 năm) là cũng vào mùa thu 2004, thì giao cho hai nhà thơ là Đỗ Kh và Nguyễn Thị Ngọc Nhung (Tôi là người thứ ba, nhiệm vụ phát hành).

Với thời gian 10 năm, so với đời người thì cũng dài lắm chứ anh.!! Biểu hiện sự kiên nhẫn chịu đựng giỏi, bởi lắm yêu nghề quý nghiệp anh ạ...

Thơ Tân hình thức sở dĩ không ở được lâu có người cho là vì nó không hấp dẫn nên không tiến xa hơn được nhưng cũng có một số thì bảo đừng đổ lỗi cho thơ mà hãy xét lại những người làm thơ rằng họ có đủ tài năng để làm công việc này hay không anh nghĩ sao?

Thưa anh, câu hỏi này, anh có thể xem phần trả lời của tôi ở những dòng trên. Hoặc, để rõ ràng hơn thì tìm đọc nhiều bài viết từ lâu nay về thơ THT. Nhưng, theo tôi thì xin anh đọc bài: “Về đâu thơ Tân Hình thức”, đăng trên báo Tia Sáng. Xin bấm vào Link: <https://tiasang.com.vn/-van-hoa/ve-dau-tho-tan-hinh-thuc-viet-7059>

Nhưng dù gì đi chăng nữa thì thơ vẫn là niềm vui và là lẽ sống chẳng thế mà đã có lần Phùng Quán đã phải vịn câu thơ mà đứng dậy mỗi khi nản lòng, với anh những lúc nản lòng thì anh vịn vào thơ hay vịn vào âm nhạc?

Thơ là gốc nên tôi vịn vào gốc anh à... Khi tôi gặp cảm xúc cực mạnh thì tôi vịn vào nhạc... (Bởi chỉ có âm thanh mới đủ sức ngăn dòng lệ của tôi.) Cảm xúc vừa thì tôi mới vịn vào thơ, vì tính lãng mạn của tôi chỉ có thể làm thơ khi buồn buồn mà không quá náo nức.!!

Thơ có cần vịn vào chính trị và triết lý mà đi hay không nếu như bảo có thì cũng chả sao vì thơ không làm điều gì sai trái **nhất là dân tộc Việt Nam của chúng ta ai cũng có thể làm thơ được cả anh nghĩ sao?**

Thơ hay (thi ca) ít khi cần có triết học mà chính triết học mới cần đến thi ca. Nếu triết học mà bỏ thi ca hay nghệ thuật ra ngoài thì

nguy cơ có thể hủy hoại thế giới như thời tiền Socrates, Plato, Aristotle .

****** Hậu quả là Lịch Sử Tây Phương, từ Attila, Napoléon cho đến Hitler với mẫu người “Siêu Nhân” của Đức Quốc Xã hay đến Lénine, Staline, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh.. với mẫu người “Anh Hùng Lao Động” của Cộng Sản đã tạo nên những loại ROBOT sắt máu, thiếu vắng tình người sẵn sàng hy sinh hàng chục, hàng trăm triệu con người “bằng xương bằng thịt” cho thế giới Trừu Tượng, Không Tưởng của họ. Chiến tranh Ý Thức Hệ không chỉ mới xuất hiện gần đây với các phong trào Phát xít, Cộng sản mà đã được manh nha từ thế giới Duy Lý, Một Chiều của Socrates, Plato, Aristotle, khi họ loại bỏ THI CA và Nghệ Thuật ra khỏi lãnh vực TRIẾT HỌC.

Nếu như sau này không có người đọc thơ, thơ được làm ra chỉ để những nhà thơ đọc với nhau thì xem ra ảm đạm quá, ai biết nhà thơ và ngay cả trong giới làm thơ cũng lạ lẫm nhau thì nền thi ca ấy thế nào?

Trong bài phỏng vấn này có lẽ đây là câu hỏi khó trả lời nhất... Người VN chúng ta từ cổ chí kim, hầu như đa số là yêu thích thơ, văn. Nhất là thơ nói riêng. Phần đông cho rằng tỉ lệ người làm thơ chiếm không nhỏ trên tổng số dân Việt Nam. Tuy nhiên, số lượng được công nhận là nhà thơ hay thi sĩ, nhất là được ghi vào văn học sử một cách công bằng thì không mấy lạc quan. Kể từ nền văn học cổ đại, trung đại cho đến những phong trào thơ mới, thơ hiện đại hay hậu hiện đại, thơ THT bây giờ... Những tác phẩm lưu lại qua các thời kỳ cũng không mấy đồ sộ so văn học thế giới. Điềm lại kỹ càng, mỗi thời đại đều có những phong trào cách tân hay đổi mới văn học. Nhất là mỗi cách tân hay đổi mới đó đều có những lực lượng chống đối hay phản kháng... Nhưng rồi mỗi những thuận, nghịch lý ấy cũng phải lắng im nhường cho sự tiến hóa của văn minh và phát triển loài người . Đó là những tinh hoa nghệ thuật còn lưu lại hậu thế, chỉ nói riêng về thơ thôi, là những “bài thơ hay”... Mà nói đến thơ hay thì miễn bàn luận hay phê phán mà ta cứ thưởng thức thôi.!!

Điều dĩ nhiên cái hay cái đẹp bao giờ cũng là số ít, khác chi cái chân cái thiện hay cái mỹ như một loài hoa chỉ nở có giới hạn trên một thân cây của một loài hoa...

Để trả lời thẳng câu hỏi cũng như sự lo ngại của nhà thơ, nhà báo THĐ là một câu hỏi rất hay, một lo ngại thật đúng đắn nhất hiện nay. Chúng ta, những người làm thơ (nói riêng, những người dùng ngôn ngữ làm chất liệu xây dựng tác phẩm), và một số loại nghệ thuật tạo hình khác...đang đứng trước, có thể tạm gọi như một “nguy cơ” bị “lấn mạnh sang lề” của thời đại bùng nổ truyền thông và khoa học kỹ thuật quá tân tiến của nửa đầu thế kỷ 21 như hiện nay. Thi ca hay thơ là loại hình nghệ thuật cao quý. Tôi thích câu nói của **Andre Chenien** “**Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ**”.

Nói đến đây tôi chợt nhớ mới vừa đọc bài viết của Bùi Văn Sơn Nam mà nghe lòng phấn chấn, đó là bài: “Nghệ thuật là thi ca, hoặc Thi ca là bản chất của nghệ thuật” (mới đọc cái tựa đề thì nghe vô đoán, hay đọc tên nhưng đọc hết sự dẫn chứng thì không là như thế). Mong anh THĐ tìm đọc theo tựa đề trên sẽ rõ hơn...

Tóm lại: Thơ hay thi ca chính là tâm hồn và trái tim của nhân loại... Hẳn là thơ hay thi ca vẫn tồn tại muôn đời. Việc không có người hay ít người đọc thơ do áp lực xô đẩy của các loại hình giải trí của thời hiện đại, phần vì các loại hình dùng ngôn ngữ không thể nào đáp ứng nổi nhu cầu thiết yếu của thời đại công nghiệp và khoa học kỹ thuật, mọi người trên hành tinh này đều trở thành công nhân hăng xướng, phải sống nhanh sống vội với mọi nhu cầu hưởng thụ hàng ngày....

Ở bên trong Tổ Quốc tôi nghe được những lao xao, những vo ve này nọ của hội các nhà văn họ đang bàn đến cái CHÂN CHÍNH và GIẢ CHÂN CHÍNH cho nên những người lấy văn chương chân chính làm đức tin và lẽ sống phải đứng lẫn lộn với những người lấy văn chương làm phương tiện để mưu cầu danh phận thế cho nên có người phải đập bàn ghế ví tức giận để rũ áo đi ra thì cũng có nhiều người thêm khát nghiêng răng nghiêng lợi để chui vào. Ở đây chúng ta không nói đến làn ranh này nọ mà chỉ nên đề cập tới chữ nghĩa vậy thì anh thấy tương lai văn học nước Việt Nam của chúng mình mai hậu sẽ như thế nào?

Freud, nhà bác học Đức trứ danh về bệnh thần kinh nói rằng hai thị dục căn bản của nhân loại là **tình dục và thị dục huyền ảo**. Sẽ làm cho con người mất đi lý trí, hành động như một loài thú. Tính háo danh hay luôn muốn cái ta của mình được coi trọng hay được tôn vinh, nên

có thể làm bất cứ điều gì để tên tuổi mình nổi danh. Chuyện hoen ố danh dự hay tổn thương nhân cách là điều bình thường với thành phần này. Việc “lao xao “ hay “vo ve” gì đó, tôi xin miễn đề cập ở đây.!! Mà tôi chỉ nói chung chung cái bản chất chen lấn, giành giật hay thường nhân danh của người Việt mình, hầu như ở đâu cũng có nhiều... Nói ra thì nên “buồn 5 phút” thôi, chứ buồn thêm nữa thì chỉ có khóc như thọ tang thì mới vừa... Nói đến đây thì cũng thuận tiện nhập đề cho câu trả lời về “Tương lai Văn Học Việt Nam” của chúng mình mai hậu ra sao??

Than ôi.!! Giải đáp câu hỏi “tương lai “Văn học Việt nam” : câu hỏi này phải nghĩ là câu có hai mệnh đề mới đúng. Bởi trên thực tế, nước VN có con dân VN như loài chim thiên di bay đi khắp thế giới để tìm “đất lành”. Đây là một sự khẳng định: Nơi nào có người VN thì có “Dòng Văn Học” Vậy thì, chúng ta gộp chung lại cho những loài chim thiên di đang đậu trên cành khắp các nước ngoài mà ta gọi là hải ngoại... Thì rõ ràng hải ngoại chúng ta đã hình thành một cách chắc chắn một “Dòng Văn Học Hải Ngoại”...

Vậy, nếu trả lời chung gồm “Dòng Văn Học trong nước” và “Dòng Văn Học Hải Ngoại, có được cộng chung lại để = Văn Học Nước Việt Nam không??

Thật là điên đầu, vì đây là một bài toán cực kỳ khó mà không hề có đáp số đúng, mặc dù chỉ là bài toán cộng. Theo tôi **thì chỉ có ông Trời và lịch sử mai hậu mới cho ra đáp số đúng.!!**

Biết anh đã giúp cho Nguyễn Trung Hối làm tờ Tạp Chí Chủ Đề sau này bọn chúng tôi nghĩ quả thực anh là một người rất đam mê chữ nghĩa bởi vì anh em ai cũng biết là một tờ báo như vậy quả thực là khó khăn và nội dung thì khô khan và người đọc thì khó nhá và nhất là kiếm được người viết cho tờ báo như thế nào có dễ, anh đã sẵn tay nhưng đền bù cho công lao ấy (tinh thần) có được bao nhiêu?

Tạo hóa tạo nên con người căn bản gồm hai phần: Thể xác và tinh thần... Trong hai phần căn bản này trở thành một con người hoàn chỉnh... Sự hoàn chỉnh này chỉ thật sự hoàn chỉnh khi được nuôi sống bởi hai nguồn năng lượng khác nhau. Rõ ràng là hai nguồn này phải là một hồ tương kháng khít không thể tách rời.!!

Ai cũng biết nguồn năng lượng thứ nhất là cung cấp đầy đủ hàng ngày bằng thực phẩm để chuyển hóa thành năng lượng cung cấp

cho bộ máy thể xác chúng ta được duy trì sự sống.

Nhưng còn nguồn năng lượng thứ hai thì sao?? Khoa học khẳng định rằng: “Tinh thần điều khiển Thể xác” Nếu tinh thần bại hoại thì thể xác cũng phải suy tàn...Như vậy thì một con người hoàn chỉnh phải được cung ứng hai nguồn năng lượng như nhau... Nhưng tiếc thay, trong nhân loại hiếm khi sự sống được đi trên con đường bằng phẳng và thẳng tắp, mà là luôn ngoằn ngoèo còn có nhiều chông gai hiểm trở!! Chính vì vậy mà nguồn năng lượng cung cấp cho tinh thần là... rất chênh lệch đến mức “báo động”

Qua câu trả lời này cũng rơi vào dòng dài như trên . Vì vậy tôi xin tóm lại, chỉ nói riêng về anh em VNS chúng ta thôi:

- Nguồn năng lượng độc nhất có sức mạnh nhất cho cho tinh thần để sự sống tồn tại, nói chung cho mọi con người chính là “Tình Yêu” Kế tiếp với tình yêu là Học và Hành hay tiếp nhận và thể hiện nghệ thuật.

- Giới sáng tác như anh em chúng ta, nguồn năng lượng bổ dưỡng nhất mang hạnh phúc cho tinh thần, đó là **nguồn tư duy sáng tạo** để sinh ra sáng tác phẩm mỗi ngày. Một so sánh hay và đúng nhất là “**Tầm phải ăn Dâu**” để nhả những sợi tơ hạnh phúc cho chính mình.

- Kết luận: Việc phụ giúp cho tờ Chủ Đề của nhà Văn Nguyễn Trung Hồi cũng như việc làm báo hôm nay, chính là tạo nguồn năng lượng để cung cấp cho tinh thần, mong tương ứng với nguồn năng lượng cho thể xác hằng ngày, trong cuộc mưu sinh để tồn tại...

Rồi kết quả của Chủ Đề ra sao, viên sỏi ném xuống mặt hồ các anh có nghe được tiếng vọng dội lại không?

Kết quả của 15 số Chủ Đề, dư âm sáng khoái ấy, mỗi khi ai nhắc đến thì luôn ngân lên trong tôi như “Sáo diều khuya khắc thối đêm trăng”, một câu trong bài thơ “Đôi mắt người Sơn Tây” của nhà thơ Quang Dũng...Điều thú vị là còn có một số người luôn nhắc nhớ, trong đó có nhà thơ , nhà lý luận và biên khảo văn học là anh Trần Văn Nam (đã quá cố). Anh Nam luôn gởi đầu Chủ Đề số 7 về Mỹ Học. (Đó như là tiếng vọng dội lại của viên sỏi ném xuống mặt hồ như câu hỏi của tôi). 2 cái Link dưới đây là một chứng cứ: (có hình cuốn Chủ Đề số 7)

http://www.hocxa.com/VanHoc/TacGia-2/HND_TranVanNam_Tho-VanHaiNgoai-HaNguyenDu.php

Hãy nói một chút về tạp chí Văn Học Mới mà anh là người chủ trương chẳng hạn như: Bài vở và văn, thi hữu cộng tác xem sao?

Tôi trả lời với anh về kết quả của VHM trong thời điểm hiện tại: Là một đáp số đúng, hay khai triển một tiền đề với một kết luận khả quan. (Một bài toán mà tôi đưa ra cũng do duyên cơ Trời định, khiến cho tôi cực kỳ nổi hứng khi thấy 20 năm qua thế giới ảo bức tử báo giấy VHNT... Tôi quyết định ra báo VHM khi tôi có nhà xuất bản trong tay. Việc này có HS Nguyễn Đình Thuần là nhân chứng sống.) Hiện nay, như anh đã biết, số lượng anh em cộng tác và mua báo dài hạn ngày càng tăng lên)

Trong một lần nói chuyện với Nguyễn Vy Khanh nhà nghiên cứu và phê bình văn học thì xem ra có điều ảm đạm bởi vì “Không ai có thể tiên đoán tương lai văn hóa ở hải ngoại đứng (vững) hay nằm (xuống)? Vậy thì tạp chí Văn Học Mới và một vài tạp chí khác theo anh rồi ra sẽ “TRỤ” được bao lâu?

Với riêng hoàn cảnh tôi, có lần tôi trả lời trên VHM là tôi còn thở thì báo tôi còn thở. Với nguồn trợ khí cho buồng phổi của VHM qua anh em cộng tác, qua số lượng độc giả dài hạn, mỗi kỳ bị lỗ lã một ít trong tiền hưu của tôi thì không đáng quan tâm... Vậy, câu trả lời là tôi còn thở thì báo tôi còn thở là hợp lý chứ anh??

Về lãnh vực âm nhạc đối với Hà Nguyên Du thì thế nào?

Để trả lời câu anh hỏi về âm nhạc, tôi lại trích câu đã dẫn ở trên để thêm rõ về câu trả lời dưới đây, nhưng xin thay đổi một chút: Câu của Andre Chenien “Nghệ thuật chỉ làm nên câu thơ, trái tim mới làm nên thi sĩ” ...

Xin lỗi, tôi có thể mượn câu trên để nói như thế này: “Nghệ thuật chỉ làm nên bài nhạc, trái tim mới làm nên nhạc sĩ”

VNS nào cũng có trái tim dễ cảm xúc. Riêng tôi, đôi khi tôi cảm thấy mình hơi mạnh hơn, nhưng điều lạ nơi tôi là có một cá tính

“man” rất táo bạo khi có một quyết định gì.!!

Hắn, chúng ta phải thừa nhận về “năng khiếu” nói chung. Khi nói đến hai chữ trên thì năng khiếu là một thiên bẩm, chỉ có “Trời ban”. Một VNS được trời ban cho một năng khiếu đúng nghĩa là “bằng cấp của Trời”, thử hỏi bằng cấp của người trần gian cấp thì sao hơn được ông Trời.?? Từ đó, về lãnh vực âm nhạc... tôi học Nhạc sĩ Đỗ Lễ chỉ một tháng và sao đó tôi tự học...Nhưng cái gì không qua có lòng tự tin vào năng khiếu. Tôi dự trù tương lai gần sẽ tạo điều kiện sao cho thuận lợi để thực hiện vốn liếng kiến thức và làm nên một phòng thu âm. Lập ra chỉ để làm riêng cho chính tôi chứ không kinh doanh...

Nếu như phải chọn (hoặc được chọn) giữa âm nhạc, thơ và làm báo Hà Nguyên Du sẽ chọn bộ môn nào, vì sao?

- Thơ
- Âm nhạc
- Báo

Là 3 mạch dẫn của một trái tim nghệ sĩ của tôi...

Câu anh hỏi trên giống như nếu “bị hay được” :

- “Bị”, như là bị nạn “đứt 1 mạch” nào đó thì chịu thôi.
- “Được” thì tôi chọn 40% cho **Thơ** và 60% cho **Nhạc**. Sự chênh lệch 10% trên là do tôi thấy Thơ: Thường hay bị “thiếu trung thực bởi căn bệnh ứng thơ “ **Áo Thụng Vái Nhau**”...

- Còn về báo thì có làm cũng được mà không làm thì chẳng chết “thằng tây” nào...

Cuốn 45 Bài Ca Tân Cổ Giao Duyên ký tên Trường Khanh (đây là một bút hiệu khác của Hà Nguyên Du) anh đã phát biểu như sau: ... “tôi sung sướng vô cùng khi cảm thấy như mình đang làm thơ vần điệu trên những bài ca vọng cổ” anh có thể nói sơ qua một chút về nghệ thuật của cải lương hay nền cổ nhạc VN để cho đọc giả hiểu thêm không?

Cải là sửa đổi; lương là tốt lành. Cải lương= sửa đổi cho tốt đẹp hơn... Nhạc cải lương là loại nhạc bắt nguồn từ hát bội nhưng đã được sửa đổi lại. Trong hát bội thì diễn viên không bắt buộc phải theo đúng 100% nhịp điệu của bản nhạc mà chỉ cần phải hòa với nhạc đàn ở

những nhịp chính là được. Trái lại, trong cải lương thì diễn viên bắt buộc phải ca đúng với điệu đàn, phải hợp với giai điệu và tiết tấu. Cải lương xuất hiện ở Miền Nam vào khoảng giữa thập niên 1910.

Tôi thích cải lương, nhất là bản vọng cổ nằm trong cải lương. Điều thích thứ hai là ở bản sắc đặc thù chỉ có người VN ta mới có. Bản sắc bình dân như văn chương bình dân. Điều thích thứ ba là mọi người đều có thể tham gia, từ anh nông dân đến cô gái quê mùa. Điểm cần có chính là năng khiếu ca hát của họ, không đòi hỏi trình độ học hành như bên tân nhạc...(Tiếng hát, giọng ca cải lương được thể hiện hết sức tự do qua luyến láy du dương, miễn sao chữ cuối rơi vào đúng nhịp đàn là ăn tiền. Có thể so sánh với sức mạnh phổ cập như điệu Bolero “cực hot” bên tân nhạc hiện nay. Sức mạnh của đại chúng bình dân của nền cổ nhạc VN, như một sức mạnh vô địch, không có gì xóa bỏ được, bởi sự bám rễ vững chắc vào lòng con dân Việt hay lòng đất mẹ VN...

Ngay thời điểm này bên quê nhà, cải lương hay cổ nhạc đang trở dậy một cách mãnh liệt với nam thanh nữ tú từ khắp nơi trên đất nước, nhất là miền Tây. Mọc lên như nấm những hội “đờn ca tài tử”. Hàng loạt rất nhiều Video hay Clip bài bản theo lối ca cải cách hiện đại như Minh Cảnh, Minh Vương, Thanh Kim Huệ trước kia, nhất là phát triển mạnh hơn thể loại “Tân Cổ Giao Duyên”. Ở thành phố thì mọc lên nhiều trường lớp dạy, đến nhiều chương trình thi tuyển, đua tranh rầm rộ...Chủ ý của sự phát triển thể loại TCGD là để thích nghi với thời đại cực lớn mạnh của Tân nhạc, hầu đáp ứng đúng nhu cầu của xã hội nhân sinh...

Khác nhau giữa Cổ nhạc và Tân nhạc là ở chỗ nào?

Chỗ khác nhau:

- **Tân nhạc** là loại nhạc được viết theo kiểu Tây phương, với ký âm pháp là dùng 7 nốt nhạc Do-Re-Mi-Fa-Sol-La-Si. Các sáng tác chia làm thanh nhạc và khí nhạc. Được hòa âm phối khí bằng nhạc khí Tây phương. Đã du nhập Việt Nam theo bước chân các giáo sĩ truyền giáo, bắt đầu vào khoảng năm 1930. Cũng có tài liệu cho rằng tân nhạc xuất hiện sau phong trào thơ mới. Ký âm pháp của tân nhạc được phổ biến sâu rộng trên hầu hết các nước trên thế giới và đã sinh ra rất nhiều nhân tài lừng lẫy được các nước phương tây tôn vinh...

- **Cổ nhạc** là loại nhạc được lưu truyền từ ngàn xưa cho tới nay,

của người Việt nam. Dùng 6 âm điệu gồm có Hò-Xự-Xang-Xê-Cống-Lầu.

- Cổ nhạc bao gồm tất cả các loại như: nhạc cung đình, nhạc tôn giáo, nhạc thánh phòng (hát Ả Đào, Ca Huế), nhạc tuồng (hát bội, chèo, cải lương), nhạc dân gian (hát ru con, hát quan họ Bắc Ninh). Nói một cách khác, cổ nhạc là nhạc của người dân Việt từ thời lập quốc đến giai đoạn hiện đại do người Việt sáng tác theo kiểu truyền khẩu. Sau này cũng có nhân tài cổ nhạc soạn ra ký âm pháp để dễ dàng dạy truyền lại cho thế hệ tiếp nối, nhưng hầu như bài bản ký âm của cổ nhạc chưa mạch lạc lắm, nên xem ra khó học khó nhớ cho người học.

- Sự khác nhau rõ nét nhất mà ai cũng biết là cổ nhạc hay âm nhạc cổ truyền Việt Nam là của riêng người VN. Sự phổ cập có thể so sánh như một “dòng sông”. Dù đã có sự phổ biến rộng rãi của nhiều nhạc sĩ cổ nhạc VN, trong đó nổi bật nhất có nhạc sĩ Trần Quang Hải và Lê Văn Khoa... Nhưng tựu trung vẫn nằm trong mức thật giới hạn trong nước của mình. Có thể sánh như nhánh sông nhỏ không hòa nhập được với biển rộng như nhạc tây phương.

Nếu so sánh âm nhạc Việt Nam và Tây phương anh có thấy chúng ta vẫn ở một khoảng cách khá xa từ sáng tác cho đến trình diễn?

Thưa anh... Câu hỏi này có thể trả lời như câu trên. Vậy chúng ta hiểu rằng âm nhạc VN có một khoảng cách khá xa từ sáng tác đến trình diễn...

Trong tất cả những nhạc sĩ mà anh đã từng tiếp xúc nhạc sĩ nào đã để lại trong anh nhiều ấn tượng nhất?.

Anh đặt câu hỏi này thật logic. Đúng vậy anh... Nhạc sĩ nào mà mình từng tiếp xúc hay có tương tác, mới gây cho mình một ấn tượng. Tôi ấn tượng nhất là nhạc sĩ Nguyễn Hiền... Trong cộng đồng VN nơi tôi cư ngụ... Những ai tiếp xúc hay giao thiệp được với ông, thì đều cho rằng ông là một bộ tự điển sống, bởi trí nhớ của ông siêu việt... Nhất là nhạc lý của ông, nhiều người từng cho tôi biết là nhạc sĩ Phạm Duy cũng rất nể phục ông. Và hai nhạc sĩ mà tôi ấn tượng kể nhạc sĩ Nguyễn Hiền là nhạc sĩ Trầm Tử Thiêng và nhạc sĩ Trần Thiện Thanh. (Ngoài ấn tượng nhất về tài năng hai nhạc sĩ này, thương quý nhất là tính nhân hậu và sự tử tế của họ)

Một vài kỷ niệm anh còn nhớ được về người nhạc sĩ này?

Những nhạc sĩ ấn tượng, như tôi trả lời cho câu anh hỏi ở trên thì... đều có kỷ niệm sâu sắc thật đáng trân quý với tôi: Nguyễn Hiền, Trầm Tử Thiêng và Trần Thiện Thanh... Cả ba nhân tài âm nhạc này đều có tấm lòng nhân hậu là rất tốt bụng khi biết tôi được nhà sách Tự Lực nhận xuất bản cho tôi tập thơ “Anh Biết, Em Yêu Dấu” - năm 2001. Cả ba nhạc sĩ đều gọi tôi đưa một vài bài trong bản thảo tập thơ để quý ông chọn và phổ nhạc.!! (Điểm cần ghi nhận nơi đây là: “Thơ của tôi rất có duyên với nhạc”. Khi thơ tôi lọt vào tay người nhạc sĩ nào, họ đều “cảm” ngay bài thơ đó và vui vẻ phổ nhạc. Nhất là khi phổ thì quý nhạc sĩ không hề sửa hay thay đổi bất cứ chữ nào trong bài thơ. Bởi, tôi biết cách thức để rập khuôn giữa thơ và nhạc với nhau)

Một ngày của Hà Nguyên Du?

Một ngày như mọi ngày, tôi vẫn quen thức khuya dậy sớm... Thức khuya lo thơ nhạc hay sách báo. Dậy sớm đi làm ca sáng để phụ nuôi đứa con gái còn 2 năm nữa mới ra trường đại học...

Từng tuổi như tôi, bạn bè đã hưu lâu rồi mà tôi vẫn còn đi cày... vì lập gia đình quá muộn khi bị tù cải tạo hăm tãi.!! (Sang Mỹ mới xây được tổ không mấy ấm.!!)

Thưa anh nói chuyện với nhau về nghệ thuật sáng tác thì thật không cùng nhưng chắc là mình phải gác lại nơi đây. Vậy thì trước khi chia tay anh cần nói thêm, bổ túc điều gì nữa không?

Thưa anh...

- Điều mà tôi cần bổ túc là “**Cầu**” và “**Nguyện**” cho anh em mình:

- **Cầu** ơn trên ban phước lành cho anh em mình và gia đình sống thọ

- **Nguyện** làm điều tốt lành cho người thân, gia đình và tha nhân ngoài xã hội. Giữ vững lễ lối đạo đức và phẩm hạnh con người...

- Chân thành tri ân về công trình quý báu rất tốt đẹp này của anh (Nhà thơ Triều Hoa Đại)...

(* &** theo Lê Việt Thường)

Cám ơn anh Hà Nguyên Du

Em Có Về Ta?

*hãy hát vườn ta, chim xanh nhỏ
nắng đã vơi rồi, tia lãng quên
chiều qua lá chết nơi đầu ngõ
mưa chẳng thương cây một chút tình*

*hãy hát vườn ta, chim xanh nhỏ
số kiếp tang bồng vườn cũng khô
tình như lá chết nơi đầu ngõ
em có như mưa giọt xuống mô?*

*đá nẻ cơn buồn theo sông núi
em nức lòng không đời long đong?
ngàn sông muôn suối đi về biển
em có về ta, một đóa hồng?*

*hãy hát vườn ta, chim xanh nhỏ
cứu vớt linh hồn bao lá xanh
tình em chấp cánh bay từ đó ...!
ta bước chân xiêu vẹo bóng mình!*

HÀ NGUYỄN DU

If you ever come back to me

English version : Giáo sư Đỗ Đình Tuân

*Come, little blue bird, sing in my garden
The sun's gone down, its bright shine forgotten
And last night, tree-leaves were falling
Beneath the driving rain, down-trodden*

*Come, little bird, sing in my garden
The arid garden of this bohemian
With his love trampled like dead leaves
Thirsty for your rain, resurrecting rain*

*Across mountains and prairies, sadness flows
From cracks and crevices into springs and rivers
To the ocean, to me, my rose
Have you had enough errant sorrows ?*

*Come, little blue bird, sing in my garden
The saviour of many a green soul
Your love departed and flew away then
Leaving me devastated, hobbling without goal!*

Giáo sư Đỗ Đình Tuân

5-24-02

* *quyển rũ bây giờ!!*

*“ giữa hiện đại, tìm về thơ cổ
thêm cho hồn... hiển lộ tinh hoa “*

1.

*cùng tất biến, là câu xưa cũ...
biến tất thông, "quyển rũ bây giờ"
ta tìm ta bắt, trong thơ...
những con sâu chữ, lơ mơ "ra rìa"
đường trường, ta chắc chân hia
kiếm cung hào khí, để Bia Mộ mình...*

2.

*nổi khí tiết, rập rình ngu đại
phần nộ kia, là cái hổ đời!!
ai về tôi lại, cái tôi
xứng chẳng tầm vóc, bao đời tiền nhân!?
nên không... cái gọi sinh phần!?
nghìn năm kim cổ, luôn cần tinh hoa*

3.

*bao sắc dáng, lựa là show up...
quanh vấn nghi, bầm dập ai lường
cái thùng rỗng, giọng khinh chuông...
múa may lời lẽ, tích tuồng ghetto*

4.

*ta sống thật, không dù không lộng
mặc nhân tình, áo xống xanh xang...
em còn khinh bạc, trọng vàng...
cũng nên nhỏ nhẹ, khẽ khàng bên nhau...*

5.

*sông thế thái, bắc cầu qua dễ
có chi em câu nệ, lạm bàn??*

*hãy nên, lật lấy từng trang!!
tìm câu hiển thánh, kho tàng danh nhân...*

6.

*ta gãy cánh, bao lần sinh tử
em hãy tin và thử đi nào.!?
kẻ không, sẽ hận sẽ đau
kẻ không trách cứ, gục đầu ăn năn...*

7.

*ta không phải một thằng, nghèo chữ.(!!!)
có chi em, do dự đôi đường??
nên về học lấy chữ Thương...
hiếu nhau hai chữ, là đường vô chiêu.!!*

Hà Nguyên Du

Modern Seduction

*“In the middle of modernity, looking for ancient poetry
to enhance the soul and manifest its quintessence”*

1.

*At the end, is the old saying...
The end is the new beginning, “seducing now”
we find out in the poetry...
There are worms that are drowsily “marginalized”
in the long road of life, with these feet and hands
we are building our legacies, our tombstones...*

2.

*In these spontaneous impulses, sometimes displacing the
stupidity
our anger and hatred, it's a pitfall of life!!
Don't be a slave to our egos
worthy stature, generations of predecessors!*

Shall we... our destiny!?

For thousands of years, new and old, we always need quintessence

3.

Many forms and essences just show up...

All doubts and expectations

the box is empty, the bell is screeching...

Flirtatious dance, what a cumbersome ghetto

4.

Just live real, not too fancy or gorgeous

even though others might be hankering in their displacement

one might still despise silver and value gold...

Just do it softly, and quietly to those who are liked-minded...

5.

The river of life is easy to cross

to more foolish excuses or discussions??

Just turn over page by page!!

Find the holy word, treasure of the famed elders...

6.

I broke my wings many times in this life and death

please believe me and try it!

If not, one might be hurt and resentful

if not, there is no blame or repentance...

7.

I'm not a guy who is poor in words (!!!)

Excuse me, why do you still hesitate?

So I came back and learned the word LOVE.

Practice these two words: Love and Understanding; it's the best thing you can ever do.

Lược dịch bởi: Bạch X. Phở

ĐỜI LÀ MỘ PHẦN

và hd / đl

đôi chân dầm sương nghe nhức
nhối vết phỏng phải lửa hôn
vẳng tiếng chim đầu thôn buồn
nghe bồi bồi nhớ vị môi

em thơm đời thơ tàn nụ
oan khuất ám ảnh mưa bão
chờn vờn suốt suốt hơi thở
phập phồng nhớ em ký ức

thông reo đổ dành giấc héo
cây bứng thương quà em là
nụ hôn ly biệt đường lệ
thánh nữ nhỏ xuống núi đồi

cao nguyên em rục ngồi mà
thống thiết buổi hiện đại mới
thế giới nườm nượp kêu binh
chừng dương oai ta chờ em

nắm tay đi về rặng đông
có hoa yêu thương trên cây
đầu ngõ bàn tay vẫy mẹ
yếu ớt những rặng ngồi

đôi chân dẫm sương gót nứt
phong ba đời thơ như cứu
tinh bài nhạc phổ thơ em
như lửa kích hoạt cho tờ

lịch như xé vội ời câu
thơ vũ hoàng chương chúng ta
mất hết chỉ còn nhau mất
hết và mất hết chỉ còn

nhau và chỉ còn nhau nếu
không nếu không đôi chân dẫm
sương sẽ quy ngang cho một
luận kết “đời là mộ phần”

yêu em cao nguyên giờ này
sương còn phủ quanh lạnh vai
em gầy thân mỏng mà
ngát hoa anh đào ời em.!!

Hà Nguyên Du

chín / hăm tám / mười tám

LIFE IS A TOMB

and hd / đl

*The inured feet feel sharp pain
the burning mark inflames the soul
rings the sound of birds chirping
at the village front listen to*

*profuse sadness yearning for the taste
of your lips sensing life dying
poetry bud of injustice haunting
the rain storm flickers through [and]*

*through the heaving breath of your
memories of the wilt sprouts of
love which your present is goodbye
kisses like tears of the holy virgin*

*dropping onto hills of the highlands
you're glowing brightly yet pathetically
the modern new day of the world flocks
with arrogant soldiers as if showing off*

*I'm waiting for you to hold hands walking
towards the day-break horizon with flowers
of love on the trees in the alley
the hands waving at mom faintingly*

*the shining inured feet [with] heels cracking
the twisted life of poetry like the savior
of the poem which set to music you're
like to set fire to the sheet of calendar*

*being torn oh the line of Vu Hoang Chuong
poetry we lost all only left with each
other lost it all and lost all [and]
only left with each other and only*

*left of each other if not if not
the inured feet will collapsed for a "life
is a tomb" ending loving you
the highlands at this hour dew's still*

*covering the cold shoulder of your
thin slim body but immense with cherry
blossom flowers fragrant darling!!*

Translated into English by Trần Vũ Liên Tâm

HÀ NGUYỄN DU

TUẦN LƯU HOẠT

(thơ Hà Nguyên Du – Translated by Khoe Bach)

A LIFE IN A WEEK'

thứ hai

còn như người vẫn bên tai
còn như hương đọng trên vai hẹn hò
em hồng nhan chấp âu lo
ta nhen nhúm lại ước mơ đầu tuần
ba mươi năm bước phù vân
những vinh nhục, những lần khân, nức cười

Monday

as if you were still next to me
I can still feel and smell your perfume on my shoulder
You are beautiful and full of worries
I rekindled a dream of the first day of the week
Thirty years of life is like a free drifting cloud
There are honors, humiliation, happiness, stress, and laughter

thứ ba

con chim nào hót sáng nay?
miệng ta bỗng huyết sáo dài như chim!
cơn mơ nào ử ngăn tim?
nỗi xưa niềm cũ luân phiên dày vò!
đã rồi hóa giải nên thơ?
cho ta sống thản bên bờ vực đen?

Tuesday

*Which bird is singing this morning?
I suddenly make a long whistle like the bird!
Which dreams are brewing in my heart?
Old, tormented things, aged memories echoing the sting of
remorse
Then, then I transform them into poems
So that I can live a simple life beside the deep, dark edge*

thứ tư

*ruồn lên nửa đoạn đường gai
ruộng thiên địa mấy mà cày quanh năm?
ai như kiếp bạc dâu tằm?
còn nghe thác đổ sóng gầm liên tu
mặc công vận đến khinh phù!
vẫn chiêu bá đạo chìm từ thôi nôi!!*

Wednesday

*Trying to live--halfway in this difficult life
How many holy fields to plow year round?
Still listening to the waterfall roaring intermittently
Working hard these years just to despise!
Still using badass acts from the cradle year!!*

thứ năm

*ửng lên rồi, tia hừng đông
thân chim di trú ấm lòng giạt xiêu
mong đâu vóc hạc hương kiều
chờ đâu tổ nữ ta dìu, weekend
bao giờ gió đưa diều lên?
để lo sợi chỉ đứt trên lưng trời!*

Thursday

*Oh, dawn, the rays of sunshine
This body of migratory birds--warmness in a drifting heart.
Looking forward to the crane scent of a pretty mate
A beautiful date on the weekend
When will the wind lift the kite?
Still worrying over a broken thread in the back of the sky!*

thứ sáu

*rông như hoa nở vườn xanh
ngõ như bướm trắng vờn quanh nụ hồng
ô hay! ngày quang mây trong
gác qua gánh nghiệt đang còng lưng đau
gọi người, đến tận chim bao...
giai nhân, bằng hữu hẹn nhau bởi vì.. ?*

Friday

*Ah, the flowers are blooming in the green garden
Looking at a white butterfly playing around the rose bud
Oh! A beautiful, clear day
Letting go of the heavy duties on my shoulder
Call my dear, calling dreams and hopes
Loves, families and friends, we are here for what...?*

thứ bảy

*beautiful, saturday
I have loved it, I say...her... and...
em còn ngây ngất hương, men
ta tâm thức ngộ, từ then cửa lòng
hướng về mưa bão bên sông!
hướng về châu chấu càn xôn mùa màng!
hẹn em, hoa ngát địa đàn
cũng vui cho cánh chim ngàn, lối bay*

Saturday

Beautiful Saturday

I have loved it, I say... her... and...

She is still found in the moment of ecstasy, of happiness

And my mind awakens--a reality, from the heart hasp

Thinking of the storm ahead, besides the still river!

Thinking about the grasshoppers destroying the crops!

While dating her, a heavenly flower blossoms

The happiness of a migratory bird, still finding its paths

chủ nhật

ngày mưa, ngày nắng cho cây

ngày hoa kết trái, ngày gây chút tình

ngày xua đêm, khơi bình minh

ngày soi gương tự, ngày mình với tha

ngày cho nhau, ngày thăng hoa

ngày lên tiếng gọi, ngày qua tiếc ngày

Sunday

Rainy day, sunny day for trees and all

A day of fruition, a day of love

Day chases night, and dawn rises

A day of reunion, a day of togetherness

A day for each other--giving and loving, a day of success

*A calling to live each day fully, a day that passes is an unfor-
givable day.*

HÀ NGUYỄN DU

(trích trong tập Anh Biết, Em Yêu Dấu – in 2001)

Khoe Bach – Translated (Nov 30/19)

Khi Bước Tình Đi Qua

tôi xanh hay vàng khi thu qua
đời mưa hay nắng khi em là...
chiều đang đi xuống hay ngày tới
tôi khuất dần chưa hay đã xa ?

trăng thanh hay mờ khi mây giăng
cành thơm hay lá khô trên ngàn?
bàn tay tôi ấm hay lạnh buốt
em kết đèn xuân hay thấp nhang?

em khuyết dần tôi viên ngọc quý
phận đá đời rong ngày đã hoang
cành thơ chim vắng chuyển chân hót
đâu suối dương cầm buông tiếng than!?

em mỗi trâm hương khơi mộng ảo
nghiệp chướng tiền khiên tình vẫn si
tìm đâu tôi lối về chân cũ?
nghe tiếng kinh cầu quên kiếp mê!

tôi đêm hay ngày khi em qua?
lòng vui hay khóc khi cam là...
đường đi không đến hay nguồn sáng
tôi lá cành trơ hay kết hoa?

tâm yên hay cuồng trong cơn yêu
đầu xanh hay trắng sương pha nhiều!?
tìm đâu tôi cứu tôi về với...
tôi cánh mùa xuân hay bước phiêu?

HÀ NGUYỄN DU (03/23/98)

(Thi Tập Anh Biết, Em Yêu Dấu (2001)

Bài hát: Khi Bước Tình Đi Qua - Phương Dung

Thơ : Hà Nguyễn Du

Nhạc : Trầm Tử Thiêng

ĐỘC THOẠI

Với Nhà Văn Lâm Chương cùng hai Nhà
thơ Triều Hoa Đại & Nhà Thơ Đức Phổ

1.

Đêm tuyết tự, những con chữ chết yếu, xác nghẽn mạch, hơi thở quên đặc khí đục. Hôn ám load đầy sex trong ngăn trí nhớ. Những ổ khóa bị đục khoét bởi những chiếc chìa quỷ ma. Đêm hiên ngang những vì sao bật sáng. Lắm kẻ cổ xúy rác rưởi quanh phố chợ. Cỏ lộng hành tung vượn cỏ bèo bọt.

Đám lơ mơ tung mây đen dọa nạt bầu trời. Con đường thênh thang gọi những đôi chân bờ cõi. Mùa thu đổ lá vàng phân ưu cùng nhan sắc địa ngục

Các con căng tình yêu cho Ba như giăng chiếc poncho cho người lính nghỉ chân chờ chiến đấu. Ở đâu cũng có trận địa kẻ cả chiếc giường mình ngủ.

Hãy nhìn sự lổm cổm ngôi dậy kẻ ngã ngựa với cây bút bên trang nhật ký. Đêm hiên ngang những vì sao bật sáng. Mấy tên quân khuyển dắt chó đi tìm án tích khẩn nguy. Tôi như cũng dắt chó đi tìm những quả mìn sắp nổ. Những quả mìn thi ca luôn chờ sự kích hỏa. Cùng nổi ám ảnh với mỗi ghê sợ cho khối thuốc bồi to lớn nằm chặt sau đuôi những trái đạn của kẻ gian chôn giấu. Tôi bùng mặt nhạt nhòa giọt ghetto.

Tôi nhắm mắt tưởng tượng đến thế giới nguy tạo sáng tạo. Tôi đặt câu hỏi về cây trời xiêu trái đất rụng ?? Ván cờ hôm qua bị thua vì bàn tay kẻ khác. Thấy bà, đồng bóng, những chiếc máy dự báo, tất cả như kết liễu căn bệnh ung thư. Bò ra, bò ra những loài bọ sát gặm nhấm chất thải thời đại.

Cơn mưa phùn không sao gọi sạch những bụi khốn bám đầy trên rừng lá xanh. Dòng sông chảy về đâu qua chằng chịt hố hào ganh chen. Đè nén cảm hứng với thế giới hờ rồn khoe ngực. Ngăn chặn khát thèm cùng cực khi chạm với sức hút của những đường cong. Em cứ mãi lơ là trong giờ phút hỗn hển chờ đợi. Giờ này không có em anh phải làm gì ??

2

Hắn phải thủ dâm với chùm ước mơ !! Mím chặt môi thâm lặng thả hồn về bên kia chân trời. Hít mạnh thở sâu cho cái đầu bớt ...choáng. Phàm ai cũng phải bất ngờ về sự đi đoong mà chưa xong việc, như tiếc đóa hồng hôm qua chưa nở vụt tàn. Bất chợt nghĩ đến đôi gò bồng đảo căng đầy của cô con gái mở ra đáp lại lòng đam mê của người con trai. Đôi gò bồng đảo tràn tuôn sự sống khơi dậy bởi đôi núm hồng khiêu gợi.

Tôi ước mơ mình được sinh lại từ đầu. Sang một thế giới khác, hôm qua có người làm thơ thường nói dối mình như một thứ hư cấu cho tiểu thuyết thể mà thơ hắn vẫn nổi danh vì gây được cái gọi là cảm xúc cho người đọc.

Sang một thế giới khác, trước những thảm họa của thiên tai tâm hồn tôi mở ra một nhân sinh quan mới. Một cách nhìn mới về mọi thứ, kể cả sự bình thản khi em bất bình đuổi anh ra khỏi nhà. Bình thản mà nói với em rằng cách gì anh cũng phải chết sống với hai tác phẩm mà mình đã tạo ra. Đó là con chúng ta. Như Thượng đế luôn bình thản trước sự hỗn xược của nhân loại qua bom đạn giết chóc, khi Ngài vẫn chết sống với con người cho đến ngày tận thế. Đêm hiên ngang những vì sao bật sáng. Đã cho biết bầu khí quyển mỗi ngày một nóng hơn. Đã cho biết lỗ thủng tầng ozone mỗi ngày một lớn hơn.

Đã cho biết trái đất sẽ có thể tan vỡ vào năm 2036 vì hành tinh Aophis. Em cho hy tình yêu mình mỗi ngày một nguy cơ hơn .!! Trong giấc mơ tôi đi vào cõi lộng giả thành chân và sắc mùi gái điểm, miệng gọi thất thanh vì bị tên cướp giật xô ngã làm què một bên chân trái.

Tôi muốn bò vào một ổ gà trên đường mà ngủ để quên cơn đau như số hành khát vung vãi cùng khắp Sài Gòn sẫm uất những cơn mưa, vẫn vang dậy tiếng rao của nhiều kẻ bán...hàng. Tôi khóc đầm đìa và gục xuống khi nhìn Mẹ già còm cõi và quá nhăn nheo với làn da. Tôi chợt tỉnh khi nhớ đến lời ca trong bài Chiều Mưa Anh Về:

“Lặng lẽ ngoài kia mưa còn giăng mờ, đời trai gió sương vẫn mộng sương gió. Đừng buồn nghe em khi mình xa, thời gian vẫn còn trôi qua. Em chờ anh cuối đường hoa.

3.

“Tôi lắc lư với ý nghĩa lời ca”. Mặc ẩm ì của sự hỗn độn xe cộ ngược xuôi. Có thể người Tín nữ xưa giờ này cũng không dám bước ra đường. Thành phố như một sự phiền toái an cư. Lũ chim sẻ cũng bay muồn về tổ mà vẫn không thấy lạ. Cống rãnh như nghẹt chất thải. Con đường người yêu tôi thường đi nay có nhiều bộ mặt trưng ra. Cái quán cóc xưa tôi ưa nhậu với mấy thằng bạn nhà binh, nay là một cái Bar kết xù với... “đầy ghế đầy ghế”.

Tôi nhắm mắt tưởng tượng đến thế giới nguy tạo sáng tạo. Tôi nín thở hồi tưởng đến cơn đại họa hồng thủy đã qua. Chợt nghĩ con người cứ ngu xuẩn với những nhân danh. Đêm hiên ngang những vì sao bật sáng. Đêm nức cười về những định nghĩa thơ. Đêm tức tưởi vì những lý tưởng gục chết. Đêm ngợi ca những anh hùng vì đại nghĩa. Đêm thấy xấu hổ với chính mình.

Đêm nghĩ về hạt ta ươm sao chưa nảy mầm?? Sao con đường ta mở ra chưa chi ai đã rải đầy đinh?? Sao chùm tia dự phóng ta cứ như bị khúc xạ?? Bỗng hiểu về Văn mà thiếu Võ thì nào khác chi thứ trang sức hay một món đồ xa xỉ phẩm, phải không chứ? Vứt bỏ những lý luận gàn dở về những việc làm mà không cần mục đích hay ý nghĩa. Em đừng ăm ố hay giả lờ với những dòng chảy ngoại vi, những dòng chảy thoái hóa làm rồi mù làm bản chân thiên hạ. Không thấy và không biết thì hẳn là những kẻ dốt nát.!!

Đêm hiên ngang những vì sao bật sáng. Tưởng tượng từ rừng cây lũ sên ốc, sâu bọ nhốn nháo chờ đợi bình minh. Nơi đây rất thèm tiếng gà gáy sáng như nơi quê nhà. Nhớ tiếng lụp cụp của những người buôn gánh bán bưng chuẩn bị ra chợ. Một ngày đã qua, trăm ngày vụt biến. Một năm thoáng chốc, mười năm vi vu!! Sợi tóc bạc phết, làn da dầy chùng. Đôi mắt vẫn vũ, thần kinh sấm chớp, trái tim sóng cồn. Và em, và con, và quê hương, và thơ, và ...

HÀ NGUYỄN DU

Trích tập “Trăm Cây Nghìn Cành” Phỏng vấn 14 Nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình văn học - Do Thi sĩ Triều Hoa Đại thực hiện, đang phát hành khắp nơi.



PHẠM NHÃ DỰ ra giếng của Ý

Bụi mờ nhân ảnh chưa từng
Bỗng dưng em hiện như vầng nhật quang
Soi lòng anh, rồi địa đàng
Rùng mình hóa kiếp thiên nhan bữa này
Phù du mấy độ chau mày
Trong ta bỗng ngộ phương say đối tình
Ở em tay nắm thật xinh
Thấy trong muôn kiếp một hình nhân yêu.

sinh nhật hồng

Vai trần hờ hững che nghiêng
Hồn trần anh thoát rớt miền chiêm bao
Nụ cười em nhẹ gầy hao
Đuối anh đến tận hư hao tháng ngày
Vẻ dung cuối mắt đuôi mày
Bên anh em tỏa hương đài hoa yêu.

PHẠM NHÃ DỰ

mặc niệm

To my sister

Bao năm mộng tưởng, dày
Bám xuống thành đời, gục
Lòng người điên đảo, say
Trí nghĩ ta cùn, đục

Lòng như mây chiều, phai
Lơ lửng ngày qua, tục
Ngõ quanh ai về, hay
Rong ruổi đoạn trường, nhục

Bao năm Mẹ khóc, đầy
Ta như gỗ đá, mục
Khập khểnh bên đời, bay
Mẹ dõi quanh hiu, thức.

Em chong đời trắng, dài
Nhóm lửa Kiên Liên, bụi
Ta cắn cỏ đời, nhai
Chút lòng còn lại, mục

Bao năm ngấm lại, hoài
Mẹ mất, em buồn, gục
Gió thổi lòng không, lay
Như mây như nước. Tục.

PHẠM NHÃ DỰ

Toàn BBT tạp chí Văn Học Mới thành kính chia buồn cùng gia quyến Nhà thơ **Nguyễn Dương Quang** vừa qua đời ngày 29/4/2020 tại Đà Lạt Việt Nam. Để chia sẻ phần nào nỗi mất mát to lớn của gia đình nhà thơ, chúng tôi xin trích đăng phần sơ nét tiểu sử và bài thơ nổi tiếng nhất của ông. là bài “ đêm cuối năm viết thơ cho má “ Cùng giới thiệu hình bìa tập thơ duy nhất của ông mà chúng tôi có được... Trân trọng giới thiệu đến quý thân hữu và bạn đọc. Trân trọng



Nguyễn Dương Quang sinh năm 1945 tại Dran, Đồng Nai Thượng. Từ 1968 đến 1975 là sĩ quan Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa. Sau 1975 đi cải tạo và trở về sống tại Đà Lạt. Tập thơ duy nhất của ông. **ĐÊM ÔM ĐÀN UỐNG RƯỢU MỘT MÌNH**, được nhà xuất bản Thư Ấn Quán (Hoa Kỳ) ấn hành năm 2015. Ông qua đời vào ngày 29.4.2020.

NGUYỄN DƯƠNG QUANG

đêm cuối năm

viết thơ cho Má

(một bài thơ nổi tiếng nhất của ông)

Đêm nay con ngồi một nơi rất xa má
đếm tuổi con bằng nước mắt má đọng
trong đêm thoảng giọng hiền má gọi
con vừa nghe, muốn khóc, rất băng khuâng

ở làng này không ai đốt pháo
đêm thật buồn như bước đông đi
con còn có ít giờ hưu chiến
biết đâu chừng, thôi, nghĩ làm chi

mấy năm nay con không có Tết
hình như năm chỉ có ba mùa
con không buồn xuân chê đời lính
buồn xa má như trời mưa

từ xa má con làm con nhiều mẹ
lúc nào cũng vui lúc nào cũng buồn
có kẻ vui luôn, người buồn mãi
mình con của má cười rưng rưng

con nghe những dòng sông kể chuyện
biển xa năm họp mặt một lần
chuyện những xác cầu xác người chìm nổi
chuyện đồng loại như là phù vân

hình như cây súng con lạ lắm
sao nó run lên khi đạn lên nòng
tâm hồn nó như tâm hồn con vậy
một kẻ nằm, kẻ đứng , xót xa không?

trước mặt con: những ngọn đồi cát máu
đêm thì thắm cùng những nắm xương
ôi, trái tim con mãi tôn thờ má
đã dạy con hai tiếng yêu thương

từ má lòng bàn tay dịu dặt
con bơ vơ giữa cuộc phù sinh
dòng nước nào xa nguồn mà không đục
sợ một mai con lạc dấu chân mình

thôi, má ngủ đêm nay ngon giấc
con ngồi đưa chiếc võng rách quê nhà
vòng cầu dừng đi trong đêm tối
lệ sẽ đầy giấc má nhớ con xa

NGUYỄN DƯƠNG QUANG

D u ô n g, 1 9 6 9

Nguồn:

<http://blogphamcaohoangtacgia.blogspot.com/2013/06/nguyen-duong-quang.html>



TRẦN THOẠI NGUYỄN

khóc nguyên dương quang

Nguyên Dương Quang! Nguyên Dương Quang!
Hôm nao Đà Lạt hai chàng Tuyền Lâm
Cà phê ở phố xì rầm
Đưa nhau tìm chốn tịnh tâm suối hồ
Khói sương hư ảo trời thơ
Kiếp thi nhân sống mộng mơ giữa đời
Rượu ngon bạn đãi bạn mời
Còn bạn chỉ biết nói cười! Thương chưa!
Lên Đà Lạt hết đón đưa
Nguyên Dương Quang hỡi! Tình xưa ai cầm!
Hỡi ôi! Đâu bạn tri âm
Thương nhau giờ đã cung đàn đứt dây!
Xin chào vĩnh biệt! Từ đây!
Gia đình, bạn hữu mắt cay nghẹn ngào!
Cuộc đời như giấc chiêm bao
Thi nhân! Nhẹ cánh bay vào thiên thu!
Sài Gòn, Đêm 29/4/2020

thưa mẹ, con làm sao quên!

Ngày xưa xưa con còn tấm bé
Cha biệt phương trời rừng núi xa.
Con lớn lên trong tình yêu của mẹ
Gian khổ tảo tần bao xót xa!

Con làm sao quên mùa đông băng giá
Thân mẹ gầy run trong áo tơi.
Đồng gần đồng xa đời rơm rạ
Con còn bé bỏng quá! Mẹ ơi!

Con làm sao quên trưa nắng gắt
Gánh gạo hàng xáo mẹ trầy vai.
Đường nhựa bóng chân, hoa cả mắt
Mẹ mong cầu... con có tương lai...

Theo ông nội tụng kinh gõ mõ
Sách đèn, con quyết chí học lên
Nhà nghèo ngặt, bức tường thách đố
Con trốn vào Nam ...mộng học hành!

Mẹ nhà lặn lội nuôi em con
Mẹ ơi! Tuổi mẹ đâu còn son!
Vào tù ra khám mẹ lắm lủi
Yêu mẹ! Chúng con đổ đạt dòn!

Con làm sao quên “ngày giải phóng”!
Biển cổ quê hương! Mẹ tủi hờn!
Còn con học Triết tưởng phản động
Bao nhiêu chữ nghĩa đành đổ sông!

Con làm sao quên bi kịch nhà
Bi kịch mẹ! Bi kịch quốc gia!
Bao nhiêu mộng ước đều gãy đổ
Thương mẹ long đong tấm thân già!

Thưa mẹ, làm sao con quên đây!
Đêm nay ôm mẹ tấm thân gầy.
Mẹ ơi! Ôm mẹ mà con khóc!
Đời mẹ, một đời buồn! Chua cay!

Thưa mẹ, làm sao con quên đây!
Trần gian sao số kiếp đọa đày
Con quỳ lạy Phật Trời độ lượng
Mẹ sống An vui tuổi cuối đời!

TRẦN THOẠI NGUYỄN

Đêm nằm bên mẹ ở Bệnh Viện Mộ Đức quê nhà, 6/5/2020



NGUYỄN ĐÌNH PHƯỢNG UYÊN

ngọn đèn lu

(Tôi và con gái - bé Su- bay vội qua Mỹ hôm thứ Sáu, chuẩn bị dự “Đêm Nhạc Một Ngày Sau Chiến Tranh” của bố vào thứ Bảy, quay về Úc ngay hôm sau, Chủ Nhật. Và đây là những chuyện tôi chứng kiến trong ba ngày đó)

- Bố mua đồ vest chưa ?
- Bố còn bộ đồ cũ, rách tí cái gấu thôi. Mặc vẫn được.
- Thôi. Con dẫn bố đi mua bộ mới

Tôi khám tủ quần áo của mẹ. Đồ đẹp thì bà mặc chật, còn lại toàn đồ cộc cạch.

- Sẵn mua đồ cho mẹ luôn nha bố.
- Hỏi Na nó biết chỗ nào mua đồ đẹp đấy.

Má ơi ! Chân ướt chân ráo trên đất Mỹ, biết chỗ nào là chợ là búa. Ai bảo sao nghe vậy.

Hỏi Na, nàng bảo vô Má Sì . Nàng đến chơi với bố mẹ hằng ngày nên biết rõ về ông bà già. “ Uyên dẫn bố mẹ đi cắt tóc luôn đi. Xem cà vạt của bố màu gì rồi hãy mua vest tiếp màu. Bố mang đôi giày nào thì đem ra lau sạch dùm ổng, cả giày của mẹ nữa.”

Định lên đường thẳng tiến Má Sĩ thì cậu em cho biết shop Tây, vest size của bố không có, phải đem ra tiệm sửa . Trời ! Chỉ có mấy tiếng đồng hồ chuẩn bị, xe pháo không có, tài xế cũng toàn bè bạn nhiệt tình, tỷ tỷ thứ khác còn chờ, sao làm kịp.

Bố bảo :

- Thôi con. Bố mặc bộ cũ được rồi.

Tôi tiu nghỉu, lo bộ cánh cho bà già trước vậy. Mua cho mẹ thì dễ. Đồ đàn bà. Mẹ cũng chả còn biết gì để ý kiến ý cò. Vậy mà tôi, bé Su và Phi- partner của cậu em- cũng là tay đua bất đắc dĩ cho mẹ con tôi, phải ghé TJ Maxx, Ross và một tiệm gì nữa mới mua được bộ đồ vừa ý mà lại rẻ (quan trọng quá đi chứ) cho bà cụ. Qua ba tiệm quần áo có nghĩa là mất đứt một buổi chiều thứ Sáu.

Mẹ Phi nghe tôi kể chuyện y phục của ông già trong buổi nhạc sắp tới, giấy náy:

- Ai đời lên sân khấu lại mặc đồ rách. Tiệm Tây không có thì ra tiệm Ta. Chợ Phước Lộc Thọ thế nào cũng có size bố cháu. Không mắc đâu. Ra mắt khán giả lần cuối, làm sao cho bố bánh tẻng lên chứ.

“Được lời như cởi tấm lòng”. Có “cửa” ở chợ Ta rồi.

Sáng thứ Bảy, tính toán, đón ông già ra chợ cho ông lựa áo rồi đưa mẹ đi cắt tóc. Trong lúc chờ ông sửa soạn, tôi nhìn thấy móng tay và móng chân của mẹ mình dài ngoằng, đen thui. Bây giờ ăn, phải múc thức ăn ra bát, trộn lên như con nít. Bà tự xúc nhưng đồ vãi tùm lum, nói chi đến việc bà cắt móng tay.

Tôi chụp cái kéo trên bàn và cắt cho mẹ. Bà kháng cự, giựt tay lại như sợ ai chém vào bà. Dĩ mãi , tôi chỉ có thể gọt được ba ngón . Bố tôi bảo “ Dạo này cắt móng tay móng chân cho mẹ khó lắm. Bố muốn cắt mà cũng chịu thua.”

Mẹ tôi là người sạch sẽ, lúc nào cũng lau lau dọn dọn. Giờ, bà thành thế này đây. Móng dài, lở nó bật lên thì nguy hiểm chừng nào. Nghe lời Na, tôi còn phải mua dầu gội đầu khô để bà không phải vô nhà tắm gội đầu. Mua khăn ướt để lau sạch người mà không phải dội nước.

Dầu gội và khăn ướt mua dễ ồm. Gội đầu và lau người cho bà không khó khăn gì, bé Su đã làm xong phận sự. Nhưng còn mấy cái móng tay móng chân trên người thế kia, chả biết phải làm sao.

Vào tiệm cắt tóc, gặp được cô thợ từng chăm sóc người già, cô biết ý mẹ tôi ngay khi nghe bà nói những câu không đầu không cuối

xoay trở mình đủ kiểu. Bà cứ giật mình thon thót khi cô xẹt máy sấy lên tóc dù cô đã để số “cool” chứ không phải “hot”. Tuy nhiên, việc cắt tóc rồi cũng êm xuôi. Thấy cô thợ điệu dàng, dễ chịu, tôi hỏi liều:

- Cô cắt móng tay móng chân cho bà cụ được không? Dài quá rồi mà tôi dụ mãi chưa được.

- Để em ráng.

Tôi, bé Su và Phi, người giữ tay, người cầm chân, người che cho cho bà cụ không thấy cái kéo đang chìa vào bà để cô thợ tác chiến. Chúng tôi chỉ chỗ, cười nói linh tinh để bà bị chia trí nhưng mỗi khi cô thợ nắm ngón tay bà là y như rằng, bà giựt lại, hoảng hốt, lăm bằm “Nguy hiểm lắm”. Tôi chỉ hình mẹ trên gương:

- Mẹ nhìn xem ai kia? Cắt tóc đẹp há. Mẹ ngồi im một chút đi, cố làm đẹp cho mẹ, chút mình còn lên sân khấu.

Mẹ tôi giằng xé ghê quá, cô thợ chụp vội cây bút màu xanh lá cây nhũ bạc có cái lục lạc màu đỏ, tròn to như quả banh bàn ở chuôi bút, trên cái lục lạc còn có cái lông gà cong cong màu vàng, đưa cho mẹ.

- Bác coi nè. Đẹp không?

Mẹ tôi nhìn sững cây bút màu mè lòe loẹt, lắc kêu leng keng. Cô thợ thụp xuống chân mẹ tôi cắt lấy cắt để. Chỉ một phút sau bà như tỉnh lại, co chân không cho ai đụng vào.

Bé Su vội vã:

- Bà! Bà! Bà biết con là ai không? Sắp xong rồi. Chút mình đi chơi há.

Cả làng đánh vật với mấy cái móng chân của bà cụ không xong cho đến khi ông cụ đến cạnh đỡ dành:

- Để cho người ta làm nhanh đi rồi về. Trễ quá rồi.

Nghe tiếng bố, mẹ tôi dịu người. Bà như nhận ra có một người thân bên cạnh.

Mẹ tôi giờ như con nít lên một, dụ dỗ bằng lục lạc, bằng đi chơi, bằng hình ảnh của chính bà trên gương....Tôi đứng như trời trồng trong tiệm hớt tóc, thầm gọi “Mẹ ơi! Sao lại ra nông nỗi này.”

oOo

- Bố mệt quá rồi. Thôi khỏi sắm sửa cho bố. Bố có ra ngoài nữa đâu. Mua làm gì cho phí.

Con mua. Mai mốt bố chết bố mặc lần nữa.

Để ông già ở nhà lo cho bà già, định thẳng tiến Phúc Lộc Thọ thì cậu em bảo ra tiệm gì gì đó, ở chỗ gì gì đó, tha hồ lựa vest. Tiệm Tây. Giá cả OK. Tôi vác bộ đồ cũ của ông già đi làm mẫu. Cụ dặn mua màu đen. Dễ ợt!

Vào tiệm, nhân viên vồn vã. Phi nhanh nhẩu:

- Tui muốn mua size này. Màu đen.

Cậu nhân viên dẫn hai chị em đến một dãy quần áo:

- Đây là size các chị muốn kiểm. Đủ màu cho chị lựa.

Trong năm phút, chúng tôi lựa xong, trả tiền. Bèo.

Đem về cho bố xem. Ông ưng ý. Lấy chiều dài quần của bố xong, Phi chở tôi ra chỗ người quen lên gấu quần. Mười phút. Tốn có năm đồng bạc. Khỏe.

Thế là cả bố và mẹ tôi đều có bộ cánh mới tinh cu lơ. À quên. Trong lúc mẹ hớt tóc, tôi cũng dặn anh thợ xit keo, chải tóc cho ông cụ thật đẹp “Để tối nay ông lên sân khấu.” Người thợ nhìn ông rồi nhìn tôi, cười mím như là tôi nói dóc.

oOo

Bố mẹ tôi đến trước cửa tiếng đồng hồ mà đã thấy khách khứa xếp hàng rồng rắn. Ông đi vào hội trường trước trong lúc mấy đứa cháu nội ngoại còn mắc lắp ráp cái xe lăn cho bà. Lắp xong, đặt bà ngồi vững vàng trên ghế, lại còn phải đẩy bà vượt qua đám đông đang chờ vào cửa.

Vào được khán phòng, vừa nhìn thấy bố tôi yên vị tại hàng ghế đầu tiên, bà bật khóc, với tay về phía ông “Anh đi đâu, sao mãi không về?”

Trong cái côi u u mê mê, hỗn độn hăm bà lằng xằng cấu của mẹ, chỉ còn hình ảnh của bố tôi rõ nét. Thôi thế mẹ cũng đỡ cô đơn. Trên đời chả có ai thân quen, buồn lắm. Sợ lắm.

Rồi sẽ đến một ngày- bao lâu nữa? - hình ảnh của bố cũng thành xa lạ với mẹ. Bà sẽ phản ứng ra sao khi người xa lạ đó thay quần áo cho bà? Người xa lạ đó nhét mấy viên thuốc vào đôi môi mím chặt của bà, bắt uống? Người xa lạ đó kéo chăn đắp ấm cho bà trong đêm khuya? Bệnh của mẹ đã đến giai đoạn nhìn thấy ai cũng muốn hăm hại mình. Chỉ cắt móng tay thôi mà bà phản ứng dữ dội vậy, không biết bố xoay sở cách nào với những việc tế nhị như thế. Bà có hét toáng lên không? Bà có xô ông ngã không? Ông đã hiu hắt quá rồi.

Có điều lạ. Quên gì thì quên, mấy bài nhạc của bố , mẹ vẫn nhớ. Trong suốt đêm nhạc, ca sĩ hát đến đâu, bà huyết sáo khe khẽ đến đấy. Bà chỉ nhớ nhạc thôi, không nhớ lời đâu. Như thế đủ nề rồi.

Bài “ Căn Nhà Xưa” , bố làm tặng mẹ hôm sinh nhật. Lâu lắm rồi, cái thời đói rách rạc dài. Tôi nhớ lúc đó mình nghĩ “ Có nổi cà ri dần bụng hôm nay thích hơn có bài hát”. Nhưng nhà hôm ấy không có tiền mua bất cứ một món ăn nào đặc biệt nên bố chỉ có thể tặng mẹ món quà tinh thần này. Tôi đâu biết cà ri ăn có một ngày là hết trong khi bài hát “ăn” đến tận hôm nay và “chia” được cho nhiều, nhiều người lắm, không phải chỉ sáu người trong cái gia đình bé nhỏ của mình.

“ Em có nhớ căn nhà xưa trong khu vườn cải....” Đây là căn nhà tôn, vách lá khi ông sống độc thân và sau khi lấy mẹ tôi về. Giọng ca sĩ lạnh lốt. Bố tôi ngồi trầm ngâm. Còn mẹ cứ loay hoay với mấy cái cúc áo ấm. Cởi ra rồi lại cài vào. Nhìn ngang rồi lại nhìn dọc. Vô hồn. Quà bố tặng mà mẹ chả biết gì hết. Tội nghiệp bố quá.

Mẹ có biết một nửa sự thương mến mọi người dành cho bố hôm nay là dành cho mẹ? Bố có một bó hoa. Mẹ cũng có một bó hoa nè.

Bé Su đọc được mấy dòng chữ slide show trong bài “ Hãy thấp cho anh một ngọn đèn” rồi thấy bà ngoại nhịp tay , huyết gió theo, nó cảm nhận được tình yêu bà dành cho ông khi mục thị bệnh trạng của bà trong những ngày vừa qua. Tình yêu đấy đã biến thành bản năng dù đầu óc bà có lùnh nhùng đến chừng nào. Con bé chạy vụt vào phòng trong, khóc òa. Su không dám ra ngồi cạnh bà kể từ lúc đó.

oOo

Hôm nay, lần đầu tiên bài “ Đời có còn dành cho ta” ra mắt công chúng.

*Đời có còn dành cho ta một ngày nhìn lại thấy nhau
Giọt nước để lại trên hoa , lời già từ yêu dấu
Nắng sẽ khô và buồn sẽ đưa
Ta sẽ gặp lại nhau trong cát bụi mù*

*Em đừng khóc, đừng thương nhau cho lòng thêm héo sầu
Đời như giấc mơ đã tan
Nước mắt khôn hàn
Rừng cháy rồi cũng tàn*

*Biển bão rồi cũng êm
Ngày tháng qua vết thương nào rồi cũng lãng quên
Đường em đi từ nay không có anh
Không còn ai đón chờ vui mừng
Con đã lớn khôn nay chim bay rã đàn
Một mình em làm sao giang cánh
Che đầy họa phúc mệnh mông
Còn có cây nào cho em về nương bóng
Hay gió mưa sẽ dập vùi hết cả ngày xanh*

*Đời có còn dành cho ta một ngày nhìn lại thấy nhau
Đừng nỡ bạc đầu nghe em, dù cho lòng khô héo
Ta sẽ nuôi lại mộng đón đau
Cho dấu rằng tình ta bóng đã xế chiều*

Cô Nghiêu Đề, một người bạn rất thân của gia đình tôi từ thuở hàn vi, chồm qua vai tôi hỏi nhỏ:

- Bố con làm bài này lúc ở tù hả ?

Tôi nhớ như in cái hôm anh bạn tù của bố tôi ghé đến căn nhà ở Làng Báo Chí.

Mẹ tôi khi ấy chưa được bốn mươi tuổi. Không nghề nghiệp. Không tiền bạc nuôi bốn đứa con nheo nhóc. Nhà có cái gì bán được, đã bán sạch.. Một năm nhận được một hai thùng quà từ những người hảo tâm ở nước ngoài . Họ bất ngờ cho. Lúc người này. Lúc người kia. Bất định. Không cho thì nhịn. Năm mẹ con sống hôm nào , biết hôm đó. Bữa đói nhiều hơn bữa no. Tao tác trôi theo dòng đời, lúc nào cũng chờ bố về cho đỡ lo, cho đỡ sợ.

Anh Diệm, người bạn tù được thả ra trước, đã học thuộc bài hát của bố để hát cho mẹ con tôi nghe. Tôi lủi vào phòng cầm bài hát anh viết trên tay, khóc suốt.

“Ta sẽ gặp lại nhau trong cát bụi mù”

Sao thế ? Bố tôi sẽ chết luôn trong tù à ? Bố làm tôi sợ.

“Con đã lớn khôn nay chim bay rã đàn”

“Một mình em làm sao giang cánh”

“Che đầy họa phúc mệnh mông”

“Còn có cây nào cho em về nương bóng”

“Hay gió mưa sẽ dập vùi hết cả ngày xanh”

Ngày ấy mẹ tôi gầy guộc, khẳng khiu như con cò hương. Bà cảm cúm hoài, lúc nào cũng đau đầu nhiều nỗi lo, nhất là lo cái ăn cho con cái và cho chồng bà trong tù. Bên ngoại thỉnh thoảng chở tới cho gia đình vài ký gạo, mấy bịch đường. Có người gửi chút thức ăn cho mẹ đi nuôi tù. Đọc những lời hát của bố rồi nhìn lại cảnh sống của nhà mình, xót xa gì đâu.

Hôm nay nghe lại bài hát, quá khứ cheo leo trở về.

oOo

Xong phận sự. Tôi cuốn gói lên đường.

Vào từ giữa hai cụ, bố tôi ngồi lặng lẽ trên ghế xích đu ngoài phòng khách còn mẹ nằm ỳ trên giường. Trời nóng, bà vẫn đắp chăn vì bà chả biết lạnh nóng thì phải làm gì. Tôi vuốt tóc bà, thủ thỉ:

Con đi nha mẹ. Mai mốt con lại qua. Mẹ ráng chờ con....

Tôi ghen hòng. Mẹ nhìn tôi hốt hoảng. Bà run run, đưa bàn tay nhăn nheo đã được cắt móng gọn gàng hôm qua lên lau nước mắt cho tôi. Một tay bà vỗ vào lưng tôi nhẹ nhẹ, miệng ú ớ không thành lời. Tôi nghe như mẹ tôi nói “Thôi, thôi. Mẹ đây con. Đừng lo.” Bà có nhận ra tôi là con bà để bà che chở không hay đó chỉ là tính cách của mẹ, luôn lo lắng cho người khác?

Bà làm tôi nhớ những ngày tôi còn bé, chạy chơi, ngã chảy máu, nghe tiếng tôi khóc òa, bà thường hốt hoảng chạy ào từ trong bếp ra, ôm tôi vào lòng dỗ dành “Mẹ đây. Mẹ đây. Không sao đâu con.” Con bà giờ đã bạc đầu....

Bà ngồi dậy. Tôi ôm vai mẹ, áp má tôi vào má bà. Lạ thay, mẹ tôi quay ngang hôn vào má tôi một cái. Từ lúc tôi có trí khôn đến giờ mẹ không còn hôn tôi nữa.

Hơn bốn mươi năm rồi còn gì.

Bà lo cho con gái gặp điều trắc trở. Bà không nói được nên bà hôn cho tôi yên lòng chăng?

Ai rồi cũng đến lúc lâm chung nhưng với mọi người, giờ khắc ấy, ít nhất họ còn nhìn thấy người thân vây quanh, ấm áp phần nào. Còn mẹ, mẹ sẽ ra đi trong cô quạnh, lạnh lẽo cho dù chồng con có đủ mặt. Chắc là bà sợ lắm. Bà có tự trách mình đã làm gì để không còn ai thân thích đến với bà vào giây phút cuối?

Mẹ như ngọn đèn lu.

NGUYỄN ĐÌNH PHƯỢNG UYÊN

19/4/2019



CHUVƯƠNG MIỆN

bài tưởng niệm 1

Tưởng niệm Phan Trước Viên

Ta ở núi này trông núi nọ
Mây lên ngọn ngút tỏa hàng cây
Mười năm quãng bút làm du sĩ
Trời đất bao la chẳng thấy mây

Mây nằm trong đất năm 68
Ta mãi giang hồ khắp đó đây
Núi đỏ rừng xanh đi khắp cả
Sao vẫn chưa qua kiếp đọa đày?

Núi Ngũ Hành sao chồm ra biển
Mây nằm an nghỉ kiếp thơ sinh
Mười năm Phạm Thái nhòa theo sóng
Ta vẫn thương nhau mộng chưa thành

Ta ở núi này trông núi nọ
Núi nào cũng một thuở đầu xanh
Quê hương đã rách giờ thêm nát
Mây hãy nằm đây, giấc ngủ lành.

CHU VƯƠNG MIỆN

CHU VƯƠNG MIỆN vạn sự khổ

giòng nước lạnh lòng trôi
hạt mưa lạnh lòng rơi
tiếng đàn bùng từng nốt
người bước qua con người

nhòm pho kinh cứu khổ
ngó vạn sự vô thường
bởi vạn sự vô ngã

bình bát mớ chân nhang
ta vẫn còn ở đó
thoang thoảng 1 mùi nhang
tìm mầu hoa chả thấy

cơn gió thổi qua vườn
lắm nhăm vòng sinh diệt
nhìn tượng Quan Thế Âm
hồ hoang bèo xanh ngắt
hoa chột nở trong lòng

trăng

1 vầng trăng nửa mảnh
vằng vặc giữa canh thâu
xôn xao ta ngó lại
sông núi cùng 1 mầu
ta dựa trong trời đất
bụi trần trôi quá mau

chuông

chân dung ta nơi đó
trước mặt 1 lư hương
ngày xưa ta gõ mõ
bây chừ ta thỉnh chuông

chim

bầy chim ngói đến muộn
mùa lúa qua cuối tuần
rơm rạ khô chất đồng
chim ngại ngần bước chân
bầy chim còn đứng đó
cả 1 quăng đồng không
chung quanh là hiu quạnh
bầy chim trở lại rừng

bách kế

bất như nhàn
Khổng Phu Tử 1 đời ngược xuôi vất vả
Nhưng chưa bao giờ thốt lời than
Danh vọng trần gian
giống lũ chuồn chuồn
lúc bay đậu
đến rồi đi
hãy Trang Tử
úc nghĩ mình là Trang Sinh
lúc lại nghĩ mình là Hồ Điệp
không biết đâu mà lường

thầy Lão Tử
ngồi trên bồ đoàn
nhìn 4 hướng
toàn là vô vi
rồi khôg nhìn lại
cưỡi trâu mà đi ?
o rõ là đi đâu ?
Đức Phật phương Tây
Thì quay đầu về
hiền triết phương đông thì ra đi
ôi chân lý 2 nẻo
đi và về ?

CHU VƯƠNG MIỆN



BẠCH XUÂN PHỄ

mỗi ngày mừng tuổi mẹ

Ở xứ người, cái hay là chúng ta có thêm một ngày để mừng tuổi Mẹ. Ngoài những ngày sinh nhật, năm mới - Tết Tây, Tết Nguyên Đán và Mùa Vu Lan Báo hiếu, chúng ta có thêm ngày của Mẹ—Mother's Day để vui mừng cùng Mẹ. Mẹ tôi năm này đã ngoài cái tuổi 'bát thập hy hỷ' nên chúng tôi mừng là Mẹ vẫn còn hiện hữu với con cháu và chúng tôi trân quý vô vàn. Mẹ già như đèn trước gió, leo lét và mong manh. Chúng tôi ví Mẹ như sương sớm, mây chiều.

*giọt sương
long lanh trên lá sen
Mẹ thương*

*the dewdrop
glistening on the lotus leaf
Our loving mom*

Với chúng tôi, Mẹ lúc nào cũng đẹp, dịu dàng, thanh tao và mẫu mực. Ngay cả cái nốt ruồi của Mẹ cũng làm Mẹ đẹp và duyên dáng. Có lần chúng tôi chia sẻ:

...Ôi cái nốt ruồi của Mẹ,
đẹp như vần thơ
nhưng nó cũng là dấu chấm hỏi cuộc đời.
Thằng trầm, buồn vui, và sướng khổ
đó là chân lý của cuộc đời—đây hỷ nộ ái ố.
Cái nốt ruồi của Mẹ—dấu chấm hỏi cuộc đời
nó từ đâu đến và sẽ đi về đâu?
Mẹ lại cười, ánh mắt sáng ngàn sau.

Như bảo: con ơi đừng vớ vẩn
Hạnh phúc là mỗi khi các con được gần Mẹ.
Quá khứ đã mù khơi,
tương lai còn chưa tới;
đừng bận tâm con nhé.
Hiện tại là hạnh phúc đơn thuần.
Một ngày Mẹ sống cũng là một ngày Mẹ chết!
Các con là những tiếp nối của Mẹ

Những bông hoa, những tình hoa
những biểu hiện nhiệm mầu.
Hãy nối tiếp những điều hay lẽ phải.
Tuổi càng già lòng con lại xót xa
thương Ba
thương Mẹ
suốt đời cực khổ vì con
mồ hôi và nước mắt

cả đời đã tận tụy hy sinh
Ba - uống sóng lướt gió
Mẹ - buôn tần bán tảo
để suốt đời dạy bảo.
Các con hãy ráng làm người.
Mỗi lần được nhìn Mẹ
với cái nốt ruồi ở vành môi.
Ôi cái nốt ruồi của Mẹ

*Đẹp như vãn thơ.
Nhưng đẹp hơn là tình Mẹ, đẹp như mơ
ngút ngàn và vời vợi
Tình Mẹ mênh mông như biển khơi
Tình Mẹ bao la như bầu trời
Thên thang và vô tận.*

Mẹ là thế—đã buồn tần bán tảo, một nắng hai sương, quanh năm suốt tháng vì chồng vì con, vì gia đình và thiên hạ. Ba Mẹ hạnh phúc tung tăng dìu nhau cho đến trọn đời.

*Hồ vắng tay trong tay chung lối
Sáu mươi năm tình già chưa mỏi
một cỗi
bình yên*

*Hồ vắng gió ru bản chân như
Thủy chung đã định nguồn suối từ
Bao la vời vợi tình cha Mẹ
Hồ vắng gió ru bản chân như. **

Mẹ là thế—Mẹ mãi sống cuộc đời như thị; Bao yêu thương tận tụy với khoan dung; Mẹ đẹp tựa tranh, thơ, ruộng, biển, muôn trùng; Cuộc đời Mẹ từ bi, tâm hoàn hảo.** Thế rồi, tuổi về già Mẹ vẫn thế, hy sinh, thương yêu và tha thứ. Mừng ngày Mẹ hôm nay, xin trích vài đoạn ngắn trong bài Mẹ Tôi để thương về Mẹ.

Mẹ sinh ra và lớn lên ở thôn Vĩnh Hội, Phú An Nhơn, Huyện Phù Mỹ, Tỉnh Bình Định. Ngày nay là thôn Vĩnh Hội, Xã Cát Hải, Huyện Phù Cát, Tỉnh Bình Định. Nơi đó đẹp và thơ mộng. Nơi hương đồng cỏ nội, nắng cát với trắng thanh, bạt ngàn cách đồng xanh, ở vùng quê ven biển Miền Trung trong một gia đình Nho giáo. Mẹ, tên là Trần Thị Ái, Pháp danh Nguyên Ái. Trong sáng và trinh nguyên như cái tên đầy tình thương yêu của Mẹ.

Mẹ lúc nào cũng nhỏ nhẹ, dịu dàng, kiên nhẫn, hy sinh, và từ tốn. Mẹ là người đảm đang, hiền lành, và nhân hậu. Mẹ còn là vị “nữ tướng” trong gia đình. Mẹ vất vả thức khuya dậy sớm lo cho chồng

cho con từng giờ từ thuở làm dâu đến bây giờ.

Thuở thiếu thời Mẹ học trường làng đến gần lớp Hai thì phải nghỉ học giúp việc gia đình. Ở tuổi thơ ấu, Mẹ đã lo cho gia đình, trông nôm đàn em, lo việc nhà, và trồng trọt trong vườn. Khi lớn lên, như bao nhiêu thiếu nữ khác trong làng, Mẹ phải làm ruộng làm rẫy, một nắng hai sương thật cơ hàn và vất vả. Mẹ lớn lên trong tình thương yêu và dạy dỗ của Ông Bà Ngoại. Mẹ được hấp thụ những tư tưởng mộc mạc mà bao quát như “Đói cho sạch, rách cho thơm” đến “Ta nên tất thị mình nên”; “Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân; Điều gì mình không muốn thì đừng nên làm cho người.” và những tư tưởng căn bản của Phật Giáo như nghiệp và nhân quả luân hồi. Đó cũng là những gì mà chúng tôi được Mẹ dạy từ tấm bé. Người trong họ hàng, ai ai cũng thương mến Mẹ. Ở trong làng, ai cũng biết Mẹ hiền hậu, tử tế, và xinh đẹp...

Mẹ là thế—đẹp từ thuở ban sơ, đẹp từ thể chất đến tinh thần, trước sau như một. Vì thế, ở Mẹ chúng tôi đã nhận chân: Bến Mẹ là chân lý, miền hạnh phúc, cõi vô song.

An Awakening

*Through many years of searching and learning
Many great teachers
Far and near
Only I had not seen,
In our own home
My mother
patiently
smile*

Bến Mẹ

*bao nhiêu năm tìm sư học đạo
nhiều vị Thầy tuyệt vời
xa gần
chỉ khi tôi tìm thấy,
ở ngay trong căn nhà này
Mẹ tôi
kiên nhẫn
mỉm cười.*

Mẹ là thế—nói sao cho hết tình thương yêu của Ba Mẹ. Tình thương của Mẹ ngọt ngào và dịu vợi. Mẹ là dòng suối ngọt ngào, Mẹ lấp lánh ngàn sao, Mẹ là rau thơm sau hè, Mẹ là những chùm mận đỏ, Mẹ là tiếng chuông tiếng mõ, Mẹ là câu kệ bài kinh, Mẹ là Bất Khinh Bồ Tát, Mẹ là cánh đồng bát ngát, Mẹ là nước mắm nhĩ cá cơm, Mẹ là cỏ thơm, Mẹ là bài thơ lục bát.

Mẹ thương, chúng con làm sao dùng từ ngữ hữu hạn của nhân gian mà viết về Mẹ thương vô cùng của Mẹ được. Tình Mẹ sao mà mệnh mông và dào dạt quá.

Mẹ yêu

*Hôm nay ngày của Mẹ
Chúng con nguyện đền ơn
Ơn Mẹ như trời biển
Tình Mẹ đẹp vô biên!*

Vì thế, chúng tôi nhận chân rằng mỗi ngày cũng có thể là một ngày của Mẹ, của Ba để tưởng nhớ và đền ơn đến đấng sanh thành dưỡng dục của mình, để thương yêu và kính trọng, và để chăm sóc và vỗ về lúc tuổi già. Những điều đó không nhất thiết lớn lao dù chỉ một lời rất ngắn: Chào Ba, Chào Mẹ hoặc thừa Ba thừa Mẹ con đi làm. Vậy nhân ngày của Mẹ, đừng quên nói rằng. Con thương Mẹ lắm!

BẠCH XUÂN PHỄ

Chú thích

** Bản Chân Như*



CHU THỤY NGUYÊN đâu rồi giọng mẹ đưa nôi

1.
liêu xiêu triển vục đời
bóng Mẹ mới hôm nào
nay thường tan theo mưa

2.
theo mưa
hay chân thấp chân cao dáng gầy
khuất tan dần trong nước mắt con hơn...

3.
có lần con bắt gặp Mẹ nhìn con
rồi vụt quay nhìn núi
giấu những ngày trầm hương

4.
người là tiếng vọng
là điệu đưa nôi trôi về phía đá lặn
con biết tìm phương nào?

5.
tiếng dương cầm đỏ thắm
giấc mơ con thắm xanh
tóc tơ người buốt trắng

6.
nếu ân hận
luôn là điều có thật
con ân hận không gần Mẹ nhiều

khép

không thể đủ
các nguyên âm trong rổ
đựng
một bình minh mới
.....
không đủ ngọt
tiếng chim cho kẻ thất tình
như tôi
mãi ôm giữ khứ khứ các phụ âm
.....
róng rết
tìm mãi cả đời rồi
mà có ráp vừa
các nguyên âm nào cho cam.

mở

tiếng đàn đá
ngày nào cũng khảy nhại
giọng mặt trời trên đỉnh cao
hợp khúc buồn
.....
bàn tay nàng thường xòe khoe
các vân tay khoái lạc
chen
chẳng mấy điệu đàn
.....
hiếm hoi
cột cười giữa điệp trùng
các vân tay
trót sinh bất hạnh...

CHU THỤY NGUYỄN



HOÀNG XUÂN SƠN thương tật của nước

Trong rừng thơ của anh
cái chân què lại mọc
chân anh đi cà nhắc
hết một mùa lá xanh

qua mùa nhang chín đỏ
cà nhắc chân anh đi
giữa hồi chiều bi lụy
vết rách chân mây dài

anh không có khuy cài
bay đi áo cùng xống
chỉ còn cây gậy chống
chân cà nhắc anh đi

bao giờ anh đi được
hai chân trên mặt bằng
con đò chở đất cát
nhận chìm anh dưới nước

rồi cũng tới vĩnh hằng
chuỗi sét hàn quanh cổ
khuôn mặt người hờ hang
khuôn mặt đời ngụy táng

HOÀNG XUÂN SƠN
11 janvier 2020



VŨ UYÊN GIANG nhớ mẹ

高堂明鏡悲白髮，
朝如青絲暮成雪？

*“Cao đường minh kính bi bạch phát,
Triêu như thanh ty mộ thành tuyết.”*

Dịch:

*Cha mẹ soi gương buồn nhìn tóc bạc
Sáng còn xanh mượt, tối đã trắng như tuyết.
(Thương Tiến Tựu 將進酒 – Lý Bạch - 李白)*

Con mất Mẹ nên đời con đau khổ
Ngồi một mình con nhớ thuở xa xưa...
“...Rời quê hương, cơ cực mấy cho vừa (1)
Xa chốn cũ vào Nam tìm đất sống
Trên sóng lớn bao la trời biển rộng
Bốn mẹ con mong mỗi chút tự do
Trôi lên dênh trên biển rộng hải hồ
Và tạm trú lều di cư Phú Thọ
Cuộc sống mới và những ngày sau đó...”

Nhớ về Mẹ con mắt lệ đầy vơi
Ôi Mẹ ơi! Giờ con mất mẹ rồi
Bóng hình Mẹ làm sao con tìm được?
Ở cõi Phật trên cao vui chân bước.
Mẹ! Mẹ ơi! Thanh thản chốn bình yên
Hãy dốc tâm rũ bỏ mọi ưu phiền
Vui kinh kệ cùng tiếng chuông, tiếng mõ.
Với tâm thành giúp chúng sinh phổ độ
Me! Mẹ ơi! Con nhớ Mẹ nghìn đời.

(Bonaire, GA 29/4/2020)

ngày mẹ xa con

母別子，子別母，
白日無光哭聲苦。

*Mẫu biệt tử, tử biệt mẫu,
Bạch nhật vô quang khóc thanh khổ.*

Dịch:

*Mẹ lìa con, con lìa mẹ,
Ban ngày không nắng khóc đau khổ.*

(母別子 Mẫu biệt tử 母別子 · Mẹ lìa con - Bạch Cư Dị 白居易)

Ngày mẹ xa lìa cõi thế gian
Lòng con đau khổ khóc ly tan
Mẹ ơi đời vốn vô thường thế
Không sắc, sắc không chuyện rõ ràng

Con vẫn biết là sinh, trụ, diệt
Chao ôi! Mất Mẹ rất là đau
Chúng sinh vạn kiếp qua đi hết
Một cõi ta bà biết đến đâu?

Nhập thế một đời lo tu học
Tiếng chuông, tiếng mõ, tiếng từ bi
Trăm kinh, nghìn quyển lầu thông suốt
Mẹ dắt dìu con, mở lối đi

Mẹ đã lìa xa lũ chúng con
Mẹ ơi! Nước mắt cũng lưng tròng
Mẹ về cõi Phật xa xôi đó
Con vẫn ngồi đây ngóng mắt trông.

Ngày Mẹ xa con, mắt lệ mờ
Chao ơi con cứ ngỡ trong mơ
Hành hương Mẹ đến thăm chùa khác
Đâu biết Mẹ đi cõi mịt mờ.

VŨ UYÊN GIANG (Bonaire, GA May 1st, 2020)



HUỲNH LIỄU NGẠN

mẹ ở trên cao

Con về đứng tựa mái hiên
ngó núi ngó biển xuống miền dạ thừa
con về đã trễ bữa trưa
thì không còn kịp tiễn đưa xuống bờ

đi thất thơ đi đại khờ
con vẫn bé chỉ có chờ mẹ thôi
rồi mai bơ vơ cuộc đời
mẹ vẫn đó mẹ vẫn trời của con

dạ thừa mẹ con chưa khôn
để mất mẹ là mất luôn bầu trời
có hôm nhìn lên xa xôi
mẹ cao quá biết thuở đời gặp đây

mẹ ơi con như ngọn cây
lá rơi rụng mãi sương vây kín giàn
để không mất mẹ giữa đàng
con đi ngơ ngẩn bạc vàng sá chi

mẹ ơi sông cứ trôi đi
nước trong nguồn có khi nào cạn khô
con cứ lặn lội sông hồ
mà tóc mẹ đã cần khô hồi nào

con về đêm đã lên cao
mẹ trên ấy có trăng sao đỡ buồn
thôi thì ngàn dặm mưa tuôn
sông với suối lại nhập nguồn mẹ ơi

con đi khắp bốn phương trời
không còn mẹ bốn phương trời hư không
mẹ còn nằm tay con không
cho con khỏi lạc giữa mông mênh đời.

HUỲNH LIỄU NGẠN

21/tháng 3/2020



MÃ LAM

mùi khuya
thanh tịnh trôi mau

1. **Đ**àn lơ lửng cúc áo ra
Hoa đăng song ngựa đôi ta phiêu bồng
Ai mang tình vẽ cầu vồng
Cho ta mê tím say hồng thế nhân

2. **N**hặt gom tình cảm nấu cơm
Lửa yêu gạo quý nước thơm nhói lòng
Kiếp này ta vác long đong
Gửi tương tư gánh nhớ mong mỗi mòn

3. **T**rái buồn đắp nhớ canh thâu
Bàn tay kể chuyện ngọc châu đêm này
Cổ bơi vào chốn tịnh chay
Ai vô nghèo túng mới hay vô tình

4.Gấp đêm đông cất chỗ nằm
Bật bình minh sáng đưa tầm ra phơi
Giấc mơ qua kiếp thế thời
Cầm hồn quá nén qua trời tối thui

5.Đời người lâu đỏ cánh sen
Đời người nhọ nhem nhọ nhem đời người
Tối đêm đặc quánh ba mươi
Kẻ sang người khó khóc cười đón đưa

6.Thơ tho từng giọt cà phê
Đếm tình yêu đắng đê mê khơi nguồn
Bầu trời đếm nắng vàng buông
Nụ hôn đếm chín còn cuống trên môi

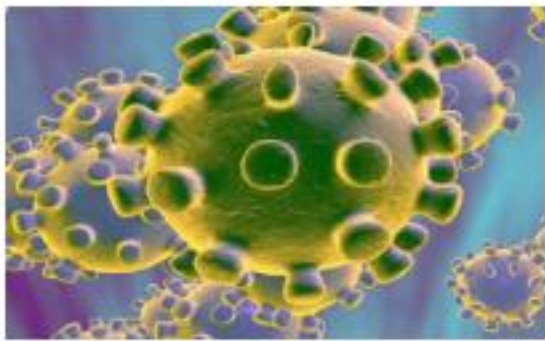
7.Núi cao thấp thỏm mong trăng
Cánh chim về tổ nói rằng chiều đau
Mùi khuya thanh tịnh trôi mau
Mùi thương vắng vắng lên màu vàng ươm./.

MÃ LAM



Nhà thơ KHẾ IÊM

Tên thật Lê Văn Đức sinh năm 1946 tại Lê Xá, Vụ Bản, Nam Định. Chủ trương Tạp chí Thơ tại Hoa Kỳ và phong trào thơ Tân hình thức Việt. Chủ biên Blank Verse (Thơ Không Vần, 2006) và Thơ Kể (Poetry Narrates (2010), cả hai là thơ Tân Tân hình thức Việt, ấn bản song ngữ.



KHẾ IÊM

vũ hán và bi kịch khổ đau

(Bài viết song ngữ) March 25, 2020

Mặt trời mọc ở phương Đông, lặn ở phương Tây. Quay trở lại lịch sử phương Tây, văn minh Ai cập có từ khoảng 3200 năm, trước công nguyên. Sau đó truyền lại cho Hy Lạp, La Mã, và Âu Mỹ hiện nay. Còn văn minh phương Đông, tiêu biểu là Trung Hoa, thời Tam hoàng Ngũ đế, cũng khởi đầu vào khoảng 2850, trước Công nguyên. Đến thời kỳ Phục hưng, sau Công nguyên, phương Tây bắt đầu có những khám phá về khoa học kỹ thuật, đồng thời mở đầu cho những thể chế dân chủ. Thế kỷ 20 đánh dấu thời kỳ những tiến bộ vượt bậc của phương Tây, tiêu biểu là Mỹ, về mọi bộ môn, mang tính sáng tạo. Còn Trung hoa, thay vì tiếp nhận những giá trị nhân bản của văn minh phương Tây, thì lại tiếp thu chủ thuyết karl Marx, với tuyên ngôn Cộng sản của Marx và Engels, lập nên chế độ độc đoán. Sự khác biệt giữa hai thể chế, đưa tới cuộc đối đầu không khoan nhượng. Muốn thắng Mỹ, chỉ còn nước hủy hoại nền văn minh Mỹ? *Thuyết âm mưu* với vũ khí sinh học, virus Vũ Hán, có phải là sự thật? Dĩ nhiên, không có bằng chứng nào cả, nhưng thực tế thì ai cũng biết, vì không có tự do ngôn luận nên thông tin bị bưng bít, vừa đủ để con virus lan rộng đến không ngờ. Virus bệnh dịch thì vô hình, nhưng nỗi hoang mang lo sợ thì đã hữu hình trong ánh mắt và trên khuôn mặt mỗi người. Virus Vũ Hán nói với người dân Trung quốc, muốn tránh những tai họa, phải sống trong một thể chế dân chủ. Người dân chỉ giao chức quyền cho những ai phục vụ quyền lợi của người dân, qua những cuộc bầu cử công bằng, liêm chính.

Để tránh Virus Vũ Hán, chúng ta phải sống cách ly, hạn chế gặp gỡ. Con người là sinh vật đáng sợ, so với bất cứ sinh vật nào. Chiến tranh chẳng phải là những bệnh dịch khác, vốn đã tiềm tàng trong lương tâm và nhân cách con người? Con người có tốt có xấu, nhưng thường thì cái xấu nhiều hơn. Có những người đầy lòng nhân ái, nhưng cũng có những kẻ chuyên cướp bóc, bức hại lẫn nhau. Điều này cũng bình thường và chúng ta phải chấp nhận, vì đã là con người thì có sự khác biệt về tâm tính và hiểu biết. Sống chung đụng với nhau, càng chênh lệch về kiến thức và bản chất, càng dễ gây ra đổ vỡ. Văn hóa phương Tây giải quyết bằng cách ly dị, tránh gặp mặt nhau. Còn văn hóa phương Đông giải quyết bằng cách để mặc khổ đau.

Virus Vũ Hán là điểm báo, văn minh nhân loại lúc nào cũng có thể bị hủy diệt, buộc con người phải quay về thời hồng

hoang (primitive age). Chẳng có giai tầng nào là thượng đẳng, và cuộc sống chỉ như một sợi chỉ mong manh. Cái chết bình thường là tự nhiên, không đáng sợ, nhưng cái chết vì virus Vũ Hán là bất thường, gây lan nhiễm tới những người xung quanh. Mỗi người phải bảo vệ sức khỏe của mình, không phải vì mình mà vì người khác. Những sự kiện trên là mảng thông tin mang tính thời sự, ở tầm mức xã hội, có thể đúng hay sai, tùy thuộc nhận xét của từng người. Nếu thấy không đúng, xin cứ bỏ qua. Nếu thấy đúng, chúng ta thử đi sâu vào chi tiết để tìm rõ ngọn nguồn.

oOo

Trong đời sống bình thường, đa số chúng ta đều có một gia đình tương đối hạnh phúc và ổn định, tuy có đôi lúc bất đồng. Nhưng với một số nhân vật nổi tiếng, hạnh phúc thật sự của họ lại ở đằng sau cánh cửa khổ đau, triết gia Hy Lạp Socrates là một ví dụ. Công trình triết học của ông đóng góp cho nhân loại, hình thành nền văn minh phương Tây, phát triển về mọi mặt từ triết học, khoa học, văn hóa là những chứng cứ. Nhìn về khía cạnh tôn giáo, Phật giáo cho rằng, “sự sống tự nó không bất ổn, chính thể dạng tâm thức của chúng ta phát sinh ra hạnh phúc hay khổ đau.” Như vậy, tìm hiểu về khổ đau chẳng phải là những quan niệm chủ quan sao? Mà chủ quan là sai. Cái sai được viết ra, trở thành cái đúng, giúp chúng ta thấy được niềm vui khổ đau. Hạnh phúc chỉ xảy ra trong thoáng chốc, còn khổ đau thì triền miên.

Thơ, thiên, tình, tiền, có lẽ đó là những phạm trù bao gồm tất cả của đời sống. Nếu tình, tiền gây ra khổ đau thì thơ và thiên là phương tiện giải thoát khổ đau. Nhưng nếu thiên là nơi ẩn náu cho những người bình thường, thì thơ dành cho những người không bình thường. Càng khổ đau, con người càng mau chóng tìm được sự an bình trong thiên định, và người làm thơ trở thành nhà thơ. Nếu muốn tránh khổ đau thì đừng nghĩ tới khổ đau. Cái nghĩ làm ra cái nghĩ, cái nghĩ làm ta khổ đau. Của cải vật chất có thể làm cái nghĩ lớn lên, nhưng hiểu biết và kiến thức làm cho cái nghĩ nhỏ lại. Mỗi người đều có cái nghĩ, không hẳn là đúng, nhưng nếu quá khác biệt sẽ gây va chạm, phản ứng, nghịch cảnh, kịch bản khổ đau. Triết gia cổ đại Hy Lạp, Socrates có một bà vợ dữ dằn, và cũng nhờ thế mà ông trở thành triết gia.

Con người sinh ra để sống, mục đích là sống còn, mà sống còn thì phải trả giá. Sinh, lão, bệnh, tử; có sinh phải có diệt, muốn có hạnh phúc phải nếm mùi khổ đau. Hạnh phúc làm cho cuộc đời vui sướng, còn khổ đau giúp con người trưởng thành, lớn lên, học hỏi, tạo thành sự nghiệp. Một câu chuyện đầu đó, người chủ nhà, một hôm, bỗng thấy một đồng phân ai đổ trước sân, không biết làm thế nào, đành xúc từng sèng rải ra sau vườn, chẳng bao lâu, bỗng thấy cây cối um tùm, hoa thơm trái ngọt. Đồng phân tiêu biểu cho sự khổ đau, và hoa trái là hạnh phúc của đời người. Có hạnh phúc phải có khổ đau.

Muốn tránh khỏi cái nghĩ, chỉ có cách thiền định và tụng niệm, sống cuộc đời tu hành, vượt qua cái ngã, cái nghĩ là cái ngã. Còn thơ thuộc về đời sống, mà đời sống là cội nguồn thách thức khổ đau. Đối với những người không biết đến thơ và thiền, thì chỉ có cách giải quyết bằng chiến tranh. Trong lịch sử nhân loại đã xảy ra biết bao nhiêu cuộc chiến, như thế chiến thứ nhất và hai.

Nếu trải nghiệm qua khổ đau, sẽ không còn khổ đau. Thơ và thiền giúp con người nhận biết khổ đau. Tránh khổ đau, đưa tới cô độc. Cô độc là niềm vui sướng vô biên. Những thiền sư đều là những người cô độc. Nhà thơ cũng vậy.

Nhưng bi kịch là những khổ đau tốt cùng, chỉ xảy ra đối với một số người tốt cùng. Nếu chúng ta giúp người khác của cải vật chất, chúng ta mất của cải vật chất. Nếu chúng ta giúp đỡ người khác về tinh thần, chúng ta rước lấy khổ đau. Chẳng phải những nhà tranh đấu cho nền độc lập dân tộc đã phải hy sinh cả mạng sống, đó sao? Hạnh phúc hay khổ đau không phải do những gì ta làm từ kiếp trước, luân hồi sinh tử, mà do chúng ta tự chọn, từ ngay cuộc đời này. Đừng trách cứ một ai. Được cái này, mất cái kia. Cái nào cũng phải có cái giá của nó. Giá trị càng lớn, khổ đau phải trả càng nhiều.

Ngẫm lại, con người sinh ra đã là may mắn, hạnh phúc hay khổ đau cũng chỉ là vô thường, hoại diệt, đến rồi đi. Nhưng nếu không nhờ có vô thường thì làm sao chúng ta buông bỏ được cái ngã, để nhận ra, “cuộc sống là đất đai, sáng tạo là hạt mầm, và khổ đau là màu mỡ cho nghệ thuật sinh ra.” Nghiệm về khổ đau giúp chúng ta nhận thức được vị trí chính mình và mọi thứ chung quanh, không thể tách lìa, dù là bi kịch, cũng cứ coi như không có. Thế thôi.

KHẾ IÊM

(Friday, March 13 – 2020)

KHE IEM

The Wuhan And the Tragedy of Suffering

March 25, 2020

The poet Khế Iêm was born Lê Văn Đức in 1946 at Lê Xá, Vụ Bản, Nam Định Province, Việt Nam. He has long been an advocate of Poetry Magazine in the United States and the Vietnamese New Formalist movement. He is the editor of Blank Verse (Thơ Không Vần, 2006) and Poetry Narrates (Thơ Kể, 2010), both bilingual editions of Vietnamese New Formalist Poetry.

oOo

The sun rises in the East and sets in the West. Going back in Western History, Egyptian civilization dates from around 3200 B.C. The mantle was then passed on to Greece, Rome and then Europe. As for Eastern civilization, we typically date it to the period of the Three Emperors, meaning it also began around 2850 B.C. By the time of Renaissance, the West began to make scientific advances and technical discoveries while also developing democratic institutions. The 20th century marked a period of outstanding progress in the West, especially in the United States, where creativity was notable in all subject areas. China, instead of embracing the humanist values of Western Civilization, absorbed the doctrines of Karl Marx, with the Communist Manifesto of Marx and Engels, establishing a form of authoritarianism. The difference between the two forms of institutions resulted in an uncompromising confrontation. Is it that to beat the U.S. is to ruin only the fundamentals of American civilization? Are the conspiracy theories of the Wuhan virus as a biological weapon to be treated as truth? Of course, there is no evidence for these

conspiracy theories. But everyone knows that there is no freedom of speech in China, that information is controlled very tightly, and this created part of the preconditions for the virus to spread unexpectedly. The pandemic virus is invisible, but bewilderment and fear are visible in the eyes and faces of all people. The Wuhan virus, according to the people of the PRC, who want to avoid disasters, must have a democratic society. The people only authorize those who serve the interests of the people through fair and honest elections.

To avoid the Wuhan virus, we must live in isolation and limit our encounters. Humans are terrifying creatures, more so than any other creatures. Are wars may be similar to diseases, inherent in the consciences and human character? Humans are good and bad, but more often bad. There are those people who are full of kindness, and also those who specialize in plundering and persecuting one another. This is normal and we have to accept that as human beings, there is a distinction between thoughts, feelings and understanding. Living together causes us to collide with each other. The more there is a difference in knowledge and nature, the more this is likely to cause a breakdown. Western culture deals with separation with avoid meeting one another, and Eastern culture deals with the acceptance of suffering.

The Wuhan virus is an omen, as civilization can always be destroyed, forcing people to return to a primitive state of existence, where class structure is less vivid, and life hangs on a fragile thread. Predictable death is natural, unfrightening. But a Wuhan virus death is unpredictable, causing infectious crowds. Each person must protect their health not only for themselves but also for others. The above events are quite topical on a societal level depending on the individual's understanding. If you do not think this is correct, please simply ignore it. If you do think this is right, we may try to drill down into the details to find the source of the information.

oOo

In normal life, most of us have a relatively happy and stable family, although there may be disagreements sometimes. But for some celebrities, their true happiness is hidden behind the door of suffering; for example, the Greek philosopher Socrates. His philosophical work contributed to humanity, formed Western civilization,

and developed all aspects of philosophy, science and culture. From a religious perspective, Buddhism says that “life itself is not unstable; the form of our minds produces happiness or suffering.” Thus, is the study of suffering not a subjective concept? That subjective nature is simply wrong. The error is written and then becomes right, which helps us to see joy or suffering. Happiness happens only for a while, while suffering is constant.

Poetry, meditation, love, money – perhaps these are all-encompassing concepts in life. If love and money cause suffering, then poetry and meditation are the means to relieve suffering. But, if meditation is a refuge for ordinary people, then poetry is for extraordinary people. The more people suffer, the more quickly they find peace in meditation, and an author of poetry becomes a poet. If you want to avoid suffering, don't think about suffering. The self makes the thought; the thought makes us suffer. Material wealth can make the self grow, but knowledge and understanding make the self smaller. Everyone has thoughts which are not really the truth, but confusion will also cause collisions, reactions, adversity and scenarios of suffering. Ancient Greek philosopher Socrates had a fierce wife, so he became a philosopher.

Man is born to live, the purpose is alive, but to live is to pay the price. Birth, age, sickness, death; there must be birth to death, and there must be the desire for happiness to have suffering. Happiness makes life happy, and suffering helps people grow, mature, learn and have a career. A story somewhere, somebody, one day, suddenly saw a pile of manure pouring in his yard, and he did not know what to do. He had scooped it into the back of a garden, and soon saw luxuriant trees and sweet – scented flowers. The pile of manure represents suffering, and the fruit represents the happiness of life. To have happiness, there must be suffering.

To avoid thinking, there is only the way of meditation and chanting, living the spiritual life, overcoming the self and the thoughts which are the self. Poetry belongs to life, but life is the source of the challenge of suffering. For those who do not know poetry and meditation, there is only war as a solution. In human history, we have had so many wars, such as the First and Second World Wars. If you have

passed the experience of suffering, there will be no more suffering. Poetry and meditation help people recognize suffering. Avoiding suffering leads to loneliness. Loneliness is a boundless joy. Zen masters are solitary people. So too is the poet.

But tragedy is the ultimate misery. It happens only in extreme circumstances. If we help others' material wealth, we lose material wealth. If we help others' mental health, we receive suffering. Have not the fighters for national independence sacrificed their lives? Happiness or suffering is not due to what we do from a previous life, samsara, but from our own choices right from this life. Do not blame anyone. Get this, lose that. Everything has its price. The bigger the value, the more suffering you have to pay.

In retrospect, humans are born lucky, as happiness or suffering is also impermanent, perishing, coming and going. But, if it were not for impermanence, how can we let go of the self to realize that "Life is soil, creativity is a seed, and suffering is fertilizer for the art of being born." The experience of suffering helps us to be aware of ourselves and everything around us, inseparable, even tragedy, just as if it is not. That is all.

(Friday, March 13 – 2020)

Translated by Dr. William B. Noseworthy

KHE IEM



Nhà thơ BIỂN BẮC

Tên thật là *Vũ Nguyên Quang-Vũ*, thế hệ hậu nội chiến 7x.
Sinh tại Sài Gòn.

Rời Việt Nam năm lên 12, hiện sống tại Hà Lan và làm tư
vấn về ngành quản trị và tổ chức xí nghiệp.

*Đã đoạt giải thi Thơ Tân Hình Thức do Câu Lạc Bộ Thơ Tân
Hình Thức tổ chức năm 2007.*

về một dòng sông

thư em viết nhắc nhau về một
dòng sông có con nước chảy qua
nguồn như hòn bi lăn qua lòng
máng xối mưa tám tuổi thơ nghịch

ngộm thả chiếc bè lá khô trôi
theo dòng đời ngang qua bến tình
yêu có những ái ân thật tươi
mát thấm qua từng mớ thịt êm



BIỂN BẮC

câu hát đại dương

Biển vẫn một đời tâm sự cùng cát
Những niềm riêng sâu kín của đại dương
Được gói trọn vào trong muôn câu hát
Chỉ để dành cho cát với nghìn thương

Sóng vào bờ trái lòng ra lại lảng
Bãi lặng yên nghe con nước nhẹ nhàng
Rót mặn mà vào tim bao âu yếm
Thấm nghĩa tình muôn kiếp trọn vương mang

Bờ cát hiền luôn hiểu lòng biển cả
Vẫn đợi chờ khi sóng phải đi xa
Bờ cát biết lòng biển không thay đổi
Cho dấu đời con nước lịm phong ba

Từ trong câu hát sóng rì rào
Đưa tình khơi thấp bước lên cao
Cát đã hiểu, cát muôn đời vẫn hiểu
Lòng biển trầm, biển động, biển trót trao

BIỂN BẮC

NGUYỄN LƯƠNG BA

mỗi ngày chúng ta có cùng với nhau

(Viết trong mùa Đại dịch Covid-19
/tháng 4-2020)

Muốn tả chân em thì anh
đứng ngoài để tả chân em
đứng ngoài điều mình tả vì
chỉ để mô tả có thể

nào thì nói lên thế rồi
tự xóa một cách khách quan
để bây giờ nơi đó em
chờ người về nhớ ngày chia

tay để bây giờ nơi đây
những dấu chân khắc dấu
hoài niệm giấc mơ dài thật
lãng mạn chập chờn dài mãi

những hoài niệm trong căn
nhà đi tới đi lui với
chính mình bắt đầu tan tành
sút mẻ mỗi nơi một chút



sút mẻ tình yêu của Thượng
Để sức mẻ không yêu ai
nữa từ chối sự sáng tạo
tình yêu nằm im giữa người

người nằm im chập chờn giấc
mơ ác mộng loài vi khuẩn
xa lạ tự tìm tự tạo
không có gì sẵn sàng cả.

Muốn tả chân em thì anh
đứng trong để tả chân em
đứng trong điều mình diễn tả
nhìn em như một lối nhìn

sáng rõ xa lạ cái thế giới
nhìn nhìn em không có gì
sôi nổi hơn vấn đề sống
chết của con người nhân loại
Cuộc đời cũng chỉ có một.

NGUYỄN LƯƠNG BA

PHẠM QUYÊN CHI

đà lạt

Đà Lạt cao - một chiều
Mơ màng thấy con dốc
Dựng đứng một ngôi nhà
Mọc xéo ngọn đồi trời

Mọc hột rồi mọc nghiêng
Mọc một giấc mộng mong
Manh mọc cây thông xanh
Cũng là mọc một thói

Quen có thật cuối con
Đường chót vót thăm thăm
Chiếc bóng ngồi lặng xuống



Guộc nhảy thật cao trên
Nhành thông con chim hót
Lú lo - Đà Lạt ơi!
Tự hỏi có hôm nay

Một chút nắng gió se
Lạnh ngã tư lữ khách
Lù mù nói lí nhí
Trong ô cửa xích lô

Anh bạn ơi tới đâu
Rồi? Hãy cho tôi đến
Chỗ trời đổ cơn mưa
Chờ một xiu thôi là
Anh chở được trọn vẹn!

PHẠM QUYÊN CHI



XUÂN THỦY

tự sự cho em

Anh thấy mình hi sinh nhiều quá
mất cả em chỉ để giữa cái
nghề chẳng ai cần hay chẳng ai
hay họ dùng nghề anh như cái

kéo con dao dùng xong lại cất
như là đồ chơi ... nhiều khi chẳng
biết tả ra sao bởi vì hồn
anh nhẹ bước theo em mất rồi ...

xác anh trôi để người ta còn
thấy một cái xác mang tên cái
nghề biết đâu không chỉ là cái
kéo con dao ... là bờ mộng mị

là bờ môi xinh là hơi thở
thanh xuân hồn anh tỏa ngát trong
hình hài em trong giấc ngủ em
còn hay quên quên ba mươi năm

con người không đổi mới ruộng đồng
chưa đổi mới đi về sao vẫn
cũ ê a thua miệng cười trong
mắt em đọc câu chuyện ngày mai ...

em bỏ anh đi vì anh không
bỏ nghiệp giữa chốn đời bạc bẽo
nhặt nhẽo gói mì tôm ... còn anh
đọc mãi câu chuyện dài trong em ...

biết nói gì bởi vì đâu nghĩ
tới chỉ biết em sẽ khóc chẳng
ai hay chỉ biết em như ngày
mai sẽ tới ... ai cũng yêu em

mà chỉ một người được đến người
em yêu như cái kéo con dao
khác nào thân xác những người em
quên ba mươi năm quên đổi mới ...

quên nụ cười trong bóng tối của
ai ... quên cuộc vui phung phí chẳng
còn chi không còn chi có lẽ
tương lai chẳng cần gì anh cả ...

chỉ lắm đường lạc lối lạc mất em ...

XUÂN THỦY



KHALY CHÀM

ta với con chữ là thơ

D
ìu ta con chữ tượng hình
nghiem chi thời giá lập trình đỏ đen
thà rằng như bụi thân quen
vô tư nào biết leng keng phận người
...
dối tìm giọt nắng mù khơi
sao cong chín cội tầng trời lạ chưa
chợt hay hơi thở thiếu, thừa
những chiều, những sáng đời vừa hư hao
...
thà rằng như sỏi chiêm bao
choàng ôm gió trắng bay vào hư vô
ngước cao mặt chạm phù đồ
hai tay dựng khói mơ hồ nhân sinh
...
dở hơi cái chuyện ngôn tình
khàn âm liệt ngữ, ta nhìn đời vui

tptayninh.10/2019

KHALY CHÀM

phút giây nào tự vấn lại đời ta

nồng nàn chưa ngôn tình thơm ảo vọng
mơ hồ chẳng buốt lạnh mặt trời đêm
dần ly rượu, cả tin đời là mộng
khẩn nài chi môi choáng ngợp hương mềm

thà như thế, cuống quay cơn thèm khát
một điểm dừng hờn hĩnh phải không em
chạm vào nhau đừng nói rằng dang hiến
thú tính cười ẩn dụ của như nhiên

hãy vượt mặt rạng ngời hơn đi nhé
ngả nghiêng hình nhưng không thể gãy đôi
dựng dậy ư, cái bóng cười trùng mắt
bao cuộc chơi... mỗi mệt đã lâu rồi!

người nhạo báng lời thơ ta kiệt sức
thằng bù nhìn sợ chết trước xanh mưa
thôi thì đứng với ngày đêm uống gió
khiếm nhã sao rơm rạ của ngàn xưa?

mở ngực chưa đem phơi bày thanh sạch
phút giây nào tự vấn lại đời ta
trời cao rộng lửng lơ hồn cát bụi
núi vào đâu khỏi rụng xuống ta bà!

KHALY CHÀM
bùgiamập 23h15p. 2019



TRẦN HẠ VI củ hành

Mỗi cuộc trò chuyện
của chúng ta
là một lần cởi vỏ tâm hồn
Áo quần son phấn vài lớp vài lớp sơn
chiều sâu tâm hồn
thăm thẳm

Anh cởi mở với em một lần
cũng là tự rọi vào lòng mình thêm lần nữa
Căn phòng bí mật có nhiều cánh cửa
Mở khóa một lần
lại thêm cửa bên trong
Rất nhiều câu chuyện đã thuộc nằm lòng

Khi kể ra
lại mang nhiều ý nghĩa khác
Những ký ức ngỡ ẩn sâu phần vỏ não lười nhác
nhoi nhói phận mình
thở nhịp đau chung
Mỗi lần thổ lộ cứ ngỡ kết cùng
Chỉ để mở ra nhiều nhận thức mới
Thành La Mã không xây trong một ngày*
Hãy kiên trì cùng anh dậm dài vụn lý
Dẫu ta có thể yêu nhau
và chẳng cần hiểu gì nhau
Anh - củ hành mộc mạc
chiều nay
cởi thêm một lớp
làm mắt em cay...

TRẦN HẠ VI

*: *ngạn ngữ*



NGUYỄN HÀN CHUNG
biên tập tôi

*Tặng: Hà Nguyên Du, Phan Tấn Hải, Trần Yên Hòa, Bắc Phong,
Tôn nữ Thu Dung*

Tôi ngồi
biên tập thơ tôi

Chỉ vì
dấu nặng tôi cảm

phết thêm
một dấu huyền thôi
là thành

ghét tôi
tội mấy mươi năm
không hành

Tôi tồi
biên tập tôi nhanh

Dấu thanh thêm
sẽ bất thành

sổ thêm dấu sắc
tôi thành tối tăm

văn nên rớt cuộc
tôi đành là tôi

NGUYỄN HÀN CHUNG
Feb.11.2020

LÊ HỮU

quà tặng giữa mùa dịch



Photo: Getty Images

“Thật xui xẻo! Đúng là thứ Sáu 13.” Sue tắc lưỡi, liếc nhìn kính chiếu hậu. Viên cảnh sát bước ra, đóng sập cửa xe, tiến về phía xe cô. Dây đèn xanh, đỏ trên mũi xe tuần tra chớp sáng liên tục. Sue đặt hai tay lên tay lái, cố tỏ ra bình thản. Viên cảnh sát đến gần, ra dấu cho cô hạ cửa kính xe xuống.

“Xin chào. Cô vui lòng cho xem bằng lái, giấy chủ quyền xe.” Sue lúi húi mở túi xách tay trên ghế bên cạnh trong lúc viên cảnh sát chống hai tay bên hông, mắt không rời động tác lục lọi túi xách của cô.

“Tôi có làm gì sai?” Sue hỏi trong lúc đưa giấy tờ xe cho anh ta.

Viên cảnh sát nói cảm ơn, không trả lời câu hỏi của Sue, liếc sơ qua tấm thẻ lái xe của tiểu bang Massachusetts.

“Có chuyện gì cần mà cô lái xe xuyên bang đến Minnesota trong lúc có lệnh hạn chế đi lại?”

“Tôi có một việc làm không chính thức trong một bệnh viện kiểm dịch ở Duluth,” Sue trả lời, “tháng nào tôi cũng đi Minnesota.” “Cô là bác sĩ?” viên cảnh sát nhướng mắt nhìn Sue. “Cô cũng điều trị cho người nhiễm coronavirus chứ?”

“Tôi làm việc ở khoa tim mạch,” Sue nói. “Khi có người nhiễm bệnh thì tôi cũng chăm sóc họ. Tháng này có rất nhiều người bệnh, bác sĩ, y tá làm đủ mọi việc.”

Viên cảnh sát gật gù.

“Cô chạy hơn 85 miles/giờ, vượt quá tốc độ quy định trên xa lộ này là 70 miles/giờ.”

“Oh..., vậy sao?” Sue làm ra vẻ ngạc nhiên. “Tôi thực tình không biết.” “Cô ngồi yên đấy, đợi một lát.” Viên cảnh sát nói, quay đi, bước về chiếc xe tuần tra màu đỏ bordeaux vẫn đang chớp chớp đèn.

“Anh chàng trông cũng cao ráo, điển trai mà mặt mũi thì lại khó đăm đăm, không có nổi một nụ cười,” Sue nghĩ bụng. Cô không lo lắm, anh ta sẽ thấy là trước giờ cô chưa hề bị cái ticket nào. Xa lộ I-35 vắng hản tiếng xe từ ngày dịch bệnh bộc phát, mọi khi thì xe cô chạy vùn vụt mấy làn đường. Một hàng chữ điện tử chạy nhấp nháy trên tấm biển lớn dọc xa lộ, “Limit Travel - Stay Home - Save Lives - Beat Covid 19”. Đây là lần đầu tiên Sue lái xe xuyên bang từ Boston đi Minnesota, trước giờ cô chỉ đi máy bay nhưng vào mùa dịch này thì ít ai muốn chọn cách ấy.

Viên cảnh sát quay trở lại, vẫn vẻ mặt lạnh lạnh.

“Cô chạy đi đâu mà nhanh thế?” anh ta hỏi.

“Tôi không biết mình đang chạy quá nhanh,” Sue lúng túng. “Tôi chỉ muốn về nhà sớm để nghỉ ngơi và lấy lại sức sau những ngày làm việc khá căng thẳng ở bệnh viện.”

“Đấy là lỗi suy nghĩ vô trách nhiệm”, viên cảnh sát lắc lắc đầu, nhìn thẳng vào mắt Sue. “Cô muốn về sớm nhưng có sớm được đâu, cô đang phải ngồi đây. Thế cũng là may cho cô đấy, cứ chạy xe với tốc độ ấy thì có khi cô chẳng về tới nhà được mà còn gây tai nạn dọc đường, và xe cứu thương sẽ phải đưa cô trở vào bệnh viện. Khi ấy người ta sẽ phải điều trị cho cô thay vì cô điều trị cho bệnh nhân trong lúc nhiều bệnh viện và nhiều người bệnh đang cần bác sĩ hơn bao giờ hết. Nếu cô nghĩ cho người khác thì cô phải hết sức bảo trọng.”

Sue im lặng trong lúc anh ta tuôn ra một hơi dài. Cô từng nghe cách nói này, nhưng đây lại là một viên cảnh sát nói với cô. Liệu anh ta có quyền “lên lớp” cô như vậy? Sue vừa cố nén bức bối vừa cảm thấy lạ lùng.

“Cô không phải nhận giấy phạt đâu,” anh ta nói tiếp. “Tôi chỉ muốn nhắc cô như thế.”

“Cám ơn anh,” Sue bối rối. “Tôi xin lỗi..., thường thì tôi không chạy nhanh như vậy.”

Viên cảnh sát bước lại gần hơn, chìa ra vật gì đó, đưa qua cửa xe cho Sue.

“Cô giữ lấy cái này mà dùng.”

Sue đón lấy, cô nghĩ anh ta trả lại cô giấy tờ xe, nhưng không chỉ có vậy. Trong tay cô là một bọc gì cộm cộm.

“Không nên dùng lại những khẩu trang đã dùng rồi,” viên cảnh sát nói trong lúc Sue vẫn đang ngỡ ngàng.

Khi nhận ra trên tay mình là những chiếc khẩu trang y tế thì cô hiểu ra. Anh ta đã nhìn thấy hai chiếc khẩu trang trong túi xách của cô lúc cô lục tìm giấy tờ xe.

“Nhưng... đây là của anh,” Sue ngập ngừng. “Anh cần nó mà.”

“Cô cần thứ này hơn tôi.”

Sue lặng người... Trong tay cô là năm chiếc khẩu trang N95 mới toanh. Sue không biết nói gì, nước mắt cô muốn ứa ra. Cô ngược nhìn viên cảnh sát. Trong làn gió se se lạnh thổi vào qua cửa kính xe, cô thấy dường như mắt anh cũng rưng rưng như mắt cô.

“Chúc cô một ngày bình an. Chạy xe cẩn thận nhé!” Viên cảnh sát quay lưng, bước vội đi.

Dãy đèn màu chớp chớp trên mũi xe tuần tra phụt tắt, chiếc xe cảnh sát bò ra đường lane ngoài cùng rồi phóng vụt đi. Sue vẫn còn ngồi đó, gục đầu lên tay lái. Xa lộ vẫn trống vắng, mênh mông



Photo: Getty Images

* * *

Bên dưới là những dòng Sue viết trong facebook của cô:

Sau cùng thì tôi cũng biết tên anh ta, Bryan Swanson, một cái tên lạ hoắc. Sau khi kể lại chuyện về “món quà” đặc biệt tôi nhận được ở anh, câu chuyện được chia sẻ rộng rãi và tôi gặp lại Bryan trong cái video clip trên trang facebook của Minnesota State Patrol (MSP). Trông anh chàng tươi tỉnh chứ không còn bộ mặt hình sự như hôm ấy.

Khi được hỏi về năm chiếc khẩu trang N95 đã cho đi, Bryan nói đấy là chuyện nhỏ mà ai khác cũng làm như anh thôi. Bryan kể lúc tôi mở túi xách để lấy giấy tờ xe, anh nhắc thấy hai chiếc khẩu trang đã dùng rồi và anh nghĩ tôi cần có khẩu trang mới. “Như thế tốt cho cô ấy hơn,” anh nói với các đồng nghiệp. “Cô ấy có một gia đình, có những người thân yêu luôn lo lắng mỗi khi cô ấy rời nhà đến làm việc ở bệnh viện. Tôi cũng vậy, các bạn cũng vậy, chúng ta đều có những người thân lo lắng mỗi khi chúng ta rời nhà vì công vụ. Mọi người đều cần được chia sẻ.”

Một lần nữa, Bryan làm tôi muốn ứa nước mắt.

Bryan, tôi không hề quen biết anh chàng cảnh sát này. Anh ta cũng chẳng nợ nần gì tôi, và tôi cũng chẳng yêu cầu anh giúp đỡ chuyện gì. Sao anh ta làm vậy? Anh ta đâu cần phải làm vậy. Bryan nói tôi cần những khẩu trang ấy hơn anh ta, điều này không đúng. Trong lúc tôi làm việc trong điều kiện được bảo vệ, che chắn cẩn thận thì anh tiếp xúc với đủ mọi đối tượng với nhiều rủi ro, bất trắc. Anh phải cần những khẩu trang ấy hơn tôi chứ.

Bryan, tôi chắc mình chỉ gặp anh ta một lần duy nhất trên con đường đời. Có những người ta chỉ gặp có một lần đầu đó trong đời này, nói dăm ba câu chuyện rồi đường ai nấy đi và chẳng bao giờ còn gặp lại lần thứ hai. Như cơn gió thoảng qua vậy.

Dịch bệnh vẫn chưa có dấu hiệu nào là suy giảm. Mỗi ngày mỗi thêm những tin xấu. Con virus ấy đã lấy đi mạng sống của không ít đồng nghiệp tôi, những người tôi quen và không quen, là những bác sĩ, y tá và nhân viên y tế bị lây nhiễm trong lúc điều trị, chăm sóc người bệnh. Tôi có sợ không? Sợ chứ. Ai mà chẳng sợ, nhưng không ai bỏ cuộc cả, trong lúc các thiết bị và dụng cụ bảo hộ y tế như khẩu trang thì vẫn thiếu thốn, vẫn phải dùng đi dùng lại.

Những chiếc khẩu trang N95 tôi cầm trên tay hôm ấy là của

Bryan, của sở cảnh sát cấp phát cho anh để anh tự bảo vệ. Anh đã đưa lại cho tôi khi chưa kịp dùng, nói rằng tôi cần chúng hơn anh. Những khẩu trang ấy là quý như vàng trong lúc này đây. Ai cũng cần cả, Bryan à. Con virus ấy đâu có chữa anh ra.

Mùa dịch này rồi sẽ đi qua. Nhiều người sẽ còn nhớ mãi, là những người phải chịu đựng những tổn thất vì nó, chịu đựng những mất mát, khổ đau mà nó mang đến cho gia đình mình, cho những người thân yêu. Những người sống sót qua mùa dịch này cho là mình may mắn. Có bao giờ họ nghĩ rằng trong những may mắn của họ có một phần đến từ những người sẵn sàng hứng chịu cái phần rủi ro.

Loài virus quỷ quyết ấy không lấy đi được những tình cảm gắn bó và tương trợ giữa những con người đang phải vật lộn, chống trả với chúng.

Hơn lúc nào hết, tôi cảm thấy bình thản khi đương đầu với những thử thách của cuộc sống. Liệu có phải những chiếc khẩu trang tôi nhận được nơi Bryan đã làm dịu bớt những căng thẳng và âu lo, tôi không biết chắc, nhưng tôi tin rằng đi bên tôi vẫn không thiếu những người bạn đồng hành.

Vẫn không thiếu những anh chàng Bryan như thế trong cuộc sống quanh ta.

LÊ HỮU

(Viết phỏng theo bản tin NBC News, March 31, 2020)



NGUYỄN ĐÌNH TỪ LAM

người mẹ

Chị Phúc xắn quần cao khỏi gối, lấy cái khăn vải đen, cột trùm kín đầu tóc, kéo khăn phủ tới mang tai. Chị nhẹ nhàng bước xuống nhà dưới, với tay lấy cái hái gặt lúa ngoắc ở giàn bếp, chị sè sè đi ra khỏi nhà.

Mùa tháng năm, ruộng lúa cánh đồng Cửu hạt đã giẫy giẫy chỉ chờ thêm nửa tháng, hai mươi ngày nữa là chín tới, bắt đầu mùa gặt của xã viên hợp tác xã. Đêm cuối tháng Tư không trăng. Ở một góc trời có ánh sáng sao hôm nhấp nháy, chị nhìn thấy đám ruộng Mừng trước kia của gia đình chị, nay đã xung vào hợp tác xã. Ruộng lúa của cả đồng nầy là của xã viên, của toàn bà con trong cái thôn Tú Mỹ, chứ chẳng của riêng ai. Những mùa lúa thu hoạch đều đem cất vào kho hợp tác. Xã viên làm ruộng được tính theo công điểm để lãnh lúa. Ngày mùa chị Phúc tham gia đều đặn mọi khâu sản xuất nông nghiệp hợp tác. Mùa lúa trước, dân chúng chưa làm kịp đập thủy lợi, lại thêm trời hạn hán, nên cánh đồng Cửu đến mùa thu hoạch, mất trắng. Mùa lúa nầy, nhờ mưa thuận gió hòa nên được mùa. Đám ruộng Mừng cấy sớm đã qua thời kỳ lúa con gái, lúa bắt đầu ươm ươm nặng hạt, thân lúa cuối rạp.

Đứng trên bờ đám Mưng, chị Phúc nhìn chăm chăm về phía trước mặt, xoay người nhìn lại phía sau, rồi ngó trái ngó phải. Trời đất đều yên vắng, chẳng thấy một bóng người, riêng chị một cỏi. Chị Phúc đã tính và quyết làm một việc mà từ trước chẳng bao giờ nghĩ đến hay nhúng tay vào; tối nay chị đi gặt lúa trộm của hợp tác xã. Gia đình chị đã ba ngày rồi, chị và hai thằng con lớn chỉ ăn vài khúc khoai sắn nấu trừ bữa, con Mến, đứa gái đẻ sau chỉ uống nước cháo loãng cầm hơi. Nay gạo đã sạch trong hủ, ngoài vườn trong nhà khoai củ cũng hết. Phải cứu ba đứa con, chị nghĩ, chúng nó phải được sống. Có rủi ro bị bắt, bị xã viên phê bình phỉ báng, cùng lắm ở tù cải tạo, chị cũng cam đành.

Chị Phúc nhẹ nhàng bước xuống vạt ruộng sát bên bụi dúi rậm rạp, chị khom người núp trong đám lúa. Chị nhanh nhẹn đưa vòng hái quơ đũa từng nắm lúa lớn kéo gần sát người, xoay lưỡi hái cắt xoẹt, rồi cầm nắm lúa cột thành lọn, đem để trên bờ. Chị lại vội vã cầm hái gặt tiếp. Chẳng bao lâu được một bó lúa đội nặng đầu. Chị ngó trước nhìn sau, sè sè bước lên bờ, men theo đường lối, đội lúa về nhà.

Giấu bó lúa trong khém nhà dưới, gần bếp nấu cơm. Chị vội vàng chạy lên nhà trên thăm con. Bé Mến nằm thiêm thiếp trong võng, khóc rưng rức yếu ớt. Anh kể nó, thằng Nghĩa nằm trên giường im lìm không động đậy, chị lo quá, bèn cầm tay lay lay, nó mở mắt nhìn chị một lúc rồi nhắm nghiền lại, nghiêng đầu vào mé giường bên trong, vẻ như giận dỗi. Thằng Nhân, đứa con cả vừa đầy bảy tuổi, ngồi gục đầu lên thành giường, mê mết. Nước mắt chị chảy dòng. Chị thấy có lỗi với các con, làm mẹ sinh chúng ra mà chẳng nuôi nổi, để con đói khát.

Chị Phúc vội vàng đi lấy một cái nong đặt lên nền nhà dưới, chỗ cây cột săng, gần bếp lửa. Chị vác bó lúa đặt bên cạnh nong, mở lấy từng lọn lúa một bỏ lên nong. Hai tay chị vịn vào cột, hai chân đứng chần lên đầu lọn lúa, rồi xoay đạp liên hồi. Bông lúa gãy gãy, ươm ươm, hột dai khó rụng, chị gắng hết sức lực, lâu lắc lúa mới được trút rụng sạch khỏi rạ. Chị lùa đôn lúa lại thành đồng, lẹ làng lấy cái chảo lớn bắt lên bếp, nhen lửa. Chị bỏ từng vài bụm tay lúa vào chảo, dùng đôi đũa bếp trộn đều, lúa lộn lật trong lòng chảo nóng, đến khi nào vỏ lúa vừa khô khen khén, chị xúc đổ vô cối giã. Rang lúa một lúc lâu, lúa rang đã đầy được lưng lưng cối. Chị dùng

tay, lắng nghe động tĩnh, cảnh vật vẫn im vắng, bên ngoài trời tối. Giờ này, chị đoán mới già nửa đêm, chắc mọi người đang say ngủ.

Chị Phúc hai tay cầm chày ráng sức giã lưng cối lúa. Tiếng bình bịch khi nặng khi nhẹ, lúc đầu nhật rồi thưa dần rồi im bật; chị ngưng giã vừa thở hổn hển vừa cúi người xuống, đưa hai tay vục lúa trong cối trộn đều nhiều lần. Chị lại dừng tay, vừa nghỉ mệt vừa ngó ra sân ra ngõ, canh chừng. Cảnh nhà vẫn lặng yên, không bóng người, không tiếng động, làm chị đỡ lo.

Mặc dầu gắng hết sức, nhưng đã ba ngày thiếu ăn, nên ráng giã cối lúa thêm một lúc nữa, cả người chị vã mồ hôi mệt lả, hơi thở đứt đoạn. Chị phải ngưng tay, ngồi nghỉ một hồi lấy lại sức, rồi chị xúc gạo thóc đã giã đổ vào nia đứng sây cho trấu càng bay hắt hết ra ngoài đất, còn lại trong nia toàn lúa lẫn gạo. Chị dùng sàng, sàng để gạo lọt đổ xuống nia, trên sàng còn lại lúa. Chị đổ lúa vào cối tiếp tục giã, rồi lại sây, lại sàng để lấy gạo...

Khi gà giậy gáy tàn canh ba, chị Phúc làm đâu được bốn lon gạo. Chị vội nhóm bếp, đong nửa lon gạo nấu cháo cho con Mến. Lúc này, giữa trời sao vượt đã lặn từ lâu, sao mai chưa mọc. Trong nhà ngoài sân tối đen như mực. Nồi cơm gạo mới chị nấu đã cạn nước, chị nhắc nồi vẫn trước cửa bếp than nóng cho chín già. Chị múc một chén cháo đầy, bưng lên nhà trên dứt từng muỗng cho con Mến, nó ăn không kịp nhai, nuốt cháo chưa qua khỏi cổ, nó đã há miệng đòi chị dứt tiếp, ăn một lúc hết cháo, no bụng, nó nằm im một lúc, rồi nhắm mắt ngủ ngon.

Chị Phúc cùng hai thằng con ngồi quanh rá cơm đặt ở nền nhà trên cạnh cửa hông. Đêm tối, ba mẹ con ăn mò, chị bưng chén cơm ăn ít miếng cầm chừng, cho có lệ, nhường cơm cho hai con, thế mà khi rá cơm hết sạch, chúng chỉ ăn được bữa cơm gạo mới lưng lửng bụng.

Khi các con ăn cơm xong, đi ngủ. Đất trời hết canh ba, gà gáy xao xác sang canh tư. Chị Phúc vẫn nằm thao thức không tài nào chợp mắt ngủ được. Chị nhớ thương anh Đoàn, chồng chị. Cách đây ba năm, trong cuộc nội chiến Quốc Cộng, anh đi lính Quốc gia, bị tử thương. Mấy ngày sau, từ khi anh chết, cộng sản miền Bắc đánh chiếm miền Nam; chị bỗng con Mến, dắt theo thằng Nghĩa đi tìm chồng, thấy anh nằm chết ở mé rừng Trầm Cô dưới chân hòn núi Gấu, xác anh đã rã rệu sinh thúi... Chị lẫn lộn vật vã khóc, đập xuống

đất, muốn chết theo anh. Bỗng nghe tiếng khóc thét của thằng Nghĩ, chị liền sực tỉnh, chị phải sống để nuôi nấng các con... Từ ngày ấy đến nay, chị chịu đựng cuộc đời đầy chông chênh cực nhọc, trong cảnh mẹ góa con cô, giữa một xã hội mới nhiều đổi thay khác lạ. Trăn trở dằn vặt cho số phận mình, nước mắt chị Phúc chảy dài. Chị thầm nghĩ, phải đành làm kiếp người như mẹ con chị thật là khổ ải trầm luân quá chừng.

Con Mến đói quá cứ khóc rấm rức, chị Phúc ẵm con vào lòng dỗ dành. Con gái của chị hết sức ốm yếu, người nó như chỉ còn có da bọc xương, dít beo riết, đầu to sẫm, tóc thưa vài sợi. Nó chẳng thèm nói, chẳng muốn đi đứng; suốt ngày chỉ nằm dán người trên võng hay đòi chị ẵm bồng. Chị Phúc lẳng lặng ngồi khóc. Chị băn khoăn nghĩ ngợi, tình cảnh này chẳng lẽ bó tay để cả nhà đành chịu chết!!!

Chị Phúc bồng con Mến chân chừ dợm bước vào cổng Cô Nhi Ngũ Hành Viện. Đây là lần thứ hai chị quyết định làm những việc mà lòng dạ chị chẳng muốn, ngược lại tâm can đau đớn xấu hổ như dần. Lần thứ nhất đành đi ăn trộm lúa đem về cứu sống con. Lần này như cắt ruột, bầm bụng chị bồng con Mến đem cho cô nhi viện để nó sống còn, và cũng để cứu hai thằng anh nó đang chờ mẹ về, chạy vạy kiếm củ khoai hạt gạo đắp đổi nuôi sống chúng.

Khi được người đưa vào văn phòng gặp người quản lý của viện, chị Phúc cố bình tĩnh, kèm giữ lòng mình để khỏi khóc. Thế mà những giọt nước mắt cứ trào ra không sao ngăn nổi. Chị nói, tôi xin cho con tôi sống nhờ ở đây, vì hoàn cảnh khó khăn túng bấn, tôi không còn cách nuôi nổi nó... Người quản lý nhìn thấy đứa bé èo uột trên tay chị, ông lo lắng gọi giật một nhân viên, dẫn chị bồng con xuống gặp bệnh xá để cấp cứu. Sau khi khám nghiệm săn sóc, con Mến được uống sữa ăn bột no nê, nó tỉnh táo vui tươi thấy rõ. Chị Phúc trở lại văn phòng, làm giấy tờ hiến con cho viện. Xong thủ tục, chị vội vã đến bệnh xá để được gần gũi con lần cuối. Con Mến thấy chị tới gần, miệng cười chúm chím, đưa hai tay đòi chị bồng. Chị Phúc ẵm con vào lòng, hai hàng nước mắt chị chảy ướt cả tóc cả mặt con bé. Bỗng giật mình, nghe có tiếng người gọi chị trở lại văn phòng. Chị nhẹ nhàng đặt con nằm xuống giường. Lấy tay kéo chéo áo lên lau nước mắt. Lau đi lau lại, nước mắt chị cứ chảy mãi. Chị chăm chăm nhìn con Mến, con bé cứ quơ tay múa chân, , ray rứt

khóc đòi chị bông. Chị Phúc bật khóc, hình dáng con gái chị nhạt nhòa qua làn nước mắt. Chị cứ đứng chân chừ bên giường. Tiếng người lại kêu thúc. Chị cố sức gượng nói nhỏ với con mấy lời, như nói để chính mình nghe: - Con hãy ở lại đây, ở đây chắc đỡ khổ hơn ở với mẹ, với nhà mình, nghe con.

Chị Phúc bước lùi ra cửa, mắt chị mãi miết nhìn con, một lần nữa, một lần cuối. Ở văn phòng chị được cấp một số tiền về xe, và được mời ở nán lại viện ăn bữa cơm trưa. Chị Phúc nhận tiền đi xe, còn cơm nước bữa ăn trưa, chị từ chối, chẳng còn lòng dạ nào ăn uống được giữa lúc này. Vội vàng chị nói lời gởi gắm con lại cho viện và cảm ơn người quản lý, rồi ra về. Chị đi như chạy ra khỏi cổng viện, không dám quay đầu nhìn lại sau.

Từ ngày bông con Mến cho cô nhi viện, chị Phúc rảnh rỗi tay chân, chị tất bật chạy vạy kiếm miếng ăn, ra sức cật lực đi làm cho hợp tác xã nông nghiệp. Sau những vụ mùa thu hoạch, chị lãnh lúa khoai công điểm. Ba mẹ con chị tạm sống đắp đổi qua ngày đoạn tháng. Ở nhà chị nuôi một con heo nái, mỗi năm đẻ cho chị một lứa, đem bán heo con, có món tiền, chị sửa sang lại cái nhà tranh cho khỏi nắng dọi mưa dột gió lùa, cho hai thằng con đến trường học hành. Nhưng rồi, trời đất không chiều lòng người, số chị Phúc lại gặp bất hạnh. Thằng Nghĩa, đứa con thứ hai của chị, một hôm theo bạn bè lỏi xóm, tìm ra một quả đạn pháo rớt nằm ở rẫy tranh ông cả Diệt, trong thời kỳ còn chiến tranh. Bọn trẻ tin là đạn thúi không nổ, nên xúm nhau kéo xuống giữa đám đất thổ, tìm cách cưa hai quả pháo, lấy thuốc đạn bên trong, đem đi thuốc cá ở sông Ghềnh Ráng. Khi chúng đang hè nhau cưa nửa chừng thì quả đạn phát nổ một tiếng dữ dội. Cả năm đứa trong đó có thằng Nghĩa đều chết tức tưởi ngay tại chỗ. Chị Phúc lại lần nữa mất thêm một đứa con. Chị buồn khổ khôn tả.

Những năm tháng nhọc nhằn dằng dặc chị phải nếm trải, chống chọi những lo toan và cam chịu những đòn đau khôn cùng. Chị Phúc ngã bệnh từ khi thằng Nghĩa chết đạn. Sau gần ba tháng đau yếu không dứt, chị Phúc lìa đời, hưởng dương mới có ba mươi bảy tuổi.

Một hôm Nhân đi làm ngoài đồng về lại nhà, lấy làm lạ, thấy ở ngoài đường trước ngõ, đậu một chiếc xe du lịch. Những người bà con cùng xóm đang ngồi tụ ba tùm bốn bàn góp nho nhỏ, đám con nít nhanh nhẩu chạy vô sân rồi lộn ra ngõ chỉ trỏ nói cười rộn rã. Khi

thấy Nhân vừa bước tới, bà Cựu Bốn liền lên tiếng:

- “ Có một cô ở Mỹ về tìm nhà mẹ cháu, cô ta đang đứng chờ trong sân. Cháu vô xem thử. “

Khi thấy Nhân đi đến chỗ mình đứng, cô gái nghi ngại, không biết anh ta có phải người nhà hay không, nên lên tiếng ướm hỏi:

- “ Xin lỗi, đây có phải nhà mẹ Phúc? “

- “ Đúng vậy. “ Nhân trả lời. Ngưng một lúc, một thoáng nhìn cô ta, Nhân ngập ngừng nói:

- “ Còn cô là...là ai, tìm nhà mẹ Phúc? “

Cô gái nét mặt rạng rỡ, hớn hờ trả lời:

- “ Em là con gái mẹ Phúc. Lúc còn ở với mẹ, tên em là con Mến . Còn anh... là anh...?”

Nhân hết sức ngạc nhiên, trong lòng nghi nghi ngờ ngờ, cô gái sang trọng đẹp đẽ đang đứng trước mặt lẽ nào là con Mến, em ruột mình chẳng. Nhân đứng im như trời trồng, chẳng nói thêm được lời nào - Đây là cảnh thực hay mơ, mình đang thức hay nằm ngủ thấy chiêm bao mộng mỵ - Để định thần, Nhân cắn môi thật mạnh, nghe đau, mới tin em gái về thăm nhà là có thật. Nhưng rồi, dường như có một khoảng cách vô hình nào giữ Nhân im bất, đứng sững tại chỗ. Chờ lâu không nghe Nhân trả lời, Mến lên tiếng nhắc lại:

“ Có phải anh là con mẹ Phúc, là anh của em phải không? “

“ Phải, anh là anh cả Nhân đây. “

“ Còn mẹ và anh hai đi đâu vắng nhà hả anh? “

“ Em ơi! Mẹ và chú hai Nghĩa chết kể đến nay đã gần mười năm rồi. “

“ Tại sao phải gặp cảnh thế này, hả anh. “

Mến chạy ào tới ôm chầm anh mình. Cả hai nước mắt dàn dụa. Bà con lối xóm đứng vây quanh Nhân và Mến, ai nấy đều mũi lòng, có người cầm lòng không đậu khóc theo hai anh em nhà mẹ Phúc.

NGUYỄN ĐÌNH TỪ LAM



TRÀM CÀ MAU nâng niu hạnh phúc trong tầm tay

Khi gần sáng, ông Tư phải thức dậy, hấp tấp đi xả nước thừa của cơ thể lần thứ tư trong đêm. Bà Tư thương chồng, thì thầm trong giấc ngủ: “Tội nghiệp cho anh quá. Mỗi đêm dậy đi tiểu đến bốn năm lần, rồi mất ngủ. Buồn thật.”

Ông Tư cười khì, nói với vợ: “Đi tiểu được là mừng chứ sao lại buồn? Mừng vì chưa bị bí tiểu, phải đến bệnh viện, họ đút cái ống dài ngoằng vô ‘con chim’ để thông, nghe nói đau thấu trời luôn đó.” Ông nhẹ nhàng nằm xuống bên vợ, kéo cái mền đắp ngang cằm, quàng tay qua ôm bà rồi nói tiếp: “Em nghĩ cho kỹ xem, có thứ ống gì xài đến hơn bảy mươi năm rồi vẫn còn dùng được, chỉ mới trục trặc sơ sơ. Ngay cả các thứ vòi nước trong nhà, làm bằng kim loại thượng hạng, không rỉ sét, mà năm bảy năm cũng đã phải thay rồi. Mình được như thế này, cũng phải vui mừng và cảm ơn cái ông tạo hóa đã khéo nặn ra cái vòi bền bỉ vô địch đó. Đối với những người bí tiểu, thì tiểu được là một hạnh phúc vô cùng to tát và khoái lạc. Còn khoái hơn cả khi lần đầu trong đêm tân hôn nữa đó.”

Bà Tư vỗ nhẹ bàn tay chồng: “Ừ, phải cảm ơn cái ông tạo hóa, nhưng bây giờ chỉ dùng được cho một việc tiểu tiện thôi!”

Ông Tư ép sát người vào thân vợ, nói nho nhỏ: “Tại vì em không chịu, chứ nó vẫn còn dùng được cho việc khác nữa, đã vô dụng đâu? Nhiều ông bạn nói với anh rằng, bây giờ muốn ‘gân gỏi’

bà vợ, các bà gạt đi, tưởng còn khó khăn hơn cả ngày xưa khi chưa cưới nhau, lần đầu dụ dỗ bà ấy lên giường!”

Nói cho hăng thế, nhưng ông lại đâm lo, vì lẽ bây giờ bà vợ đòi ‘chuyện đó’ thì không biết làm sao để đáp ứng? Chỉ còn tìm kế hoãn binh, và đánh trống lảng cho qua chuyện thôi.

Bà vợ ông Tư quàng tay qua ôm chồng, rúc đầu vào ngực ông, rồi thủ thỉ: “Vợ chồng mình còn được như thế này đã là hạnh phúc lắm rồi. Đa số vợ chồng khác, đều đã ngủ riêng, hai người hai phòng, hoặc hai giường riêng rồi! Uống quá, đáng ra tuổi già nếu không còn ‘chuyện đó’ thì phải lấy cái âu yếm, vuốt ve dịu dàng, truyền hơi ấm cho nhau để bù lại. Ngủ riêng rồi dần dần cái tình nó nguội lạnh, phai nhạt đi.”

Ông Tư mừng, vì dù thiếu chuyện xác thịt, nhưng vợ ông chưa đổi tính, thành khó khăn dần dần như nhiều bà khác. Các bà ấy sẵn sàng hất tay ông chồng ra, mỗi khi các ông định vuốt ve, hay đụng chạm đến thân thể. Rồi các bà gắt gỏng, lớn tiếng nặng lời. Làm mấy ông chồng co rút lại, e dè. Lâu dần, các ông không dám có cử chỉ âu yếm thân thiết với vợ nữa, rồi tránh đụng chạm như đối với người dưng.

Ông Tư nhớ đến lời của bà Hồ, bà Lê, bà Phương, các bà này đã bỏ những ông chồng già để sống riêng, chỉ vì: “Bây giờ, tình cũng không, tiền cũng không, dịu dàng ngọt ngào tử tế cũng không, lại hay gây gỗ cãi cọ nhau, tranh hơn thua, thì tránh xa ra, để cho nhau được yên thân.”

Ông Tư hỏi vợ: “Em có nghe tin tức chi về bà Hồ, bà Lê, bà Phương không? Chắc bây giờ các bà sống thanh thản, nhẹ nhàng sung sướng lắm!”

Bà vợ ông hứ một tiếng đáp: “Thanh thản sung sướng? Các bà bây giờ đang ủ rũ như con mèo chết, buồn thối ruột, chẳng còn ai để nghe lời căn nhắc, căn nhắc trách móc. Có bà quỳnh quáng đi tìm một ông khác, nhưng rồi ngộ ra, ông nào cũng đầy khuyết điểm, và chẳng có ai bằng ông chồng cũ, đã chịu đựng bà mấy chục năm qua.”

Ông Tư nói nhỏ: “Tưởng chỉ có đàn ông gia đình đổ vỡ mới thấy cô đơn, xuống tinh thần. Bác Huệ nói rằng, tuổi già, sống một mình thì hiu quạnh, vắng vẻ buồn lắm, đời sống trống rỗng, thà còn có một bà dấm dẳng, than van, gây gỗ, gắt gỏng, chê trách, còn hơn

là lui thủi ra vào căn nhà một mình. Nói thế, nhưng như ông Hoàng, ông Phan, sau khi gia đình đổ vỡ, đi tìm một bà xồn xồn thể chân vợ cho đỡ cô đơn. Nhưng chỉ sau một thời gian ngắn, mới biết đã làm thêm một việc ngu dại trong cuối đời, vì các bà mới nầy, cũng đòi hỏi, cũng trách móc hờn giận, cũng đem lại trăm ngàn rắc rối hơn là cho nguồn an ủi. Vợ chồng cũ là quý nhất, vì đã quen chịu đựng nhau, nhiều tình nghĩa cũ, nhiều chia xẻ cay đắng ngọt bùi.”

Bà vợ nhéo nhẹ tai ông trêu chọc: “Mấy bác đó rước các bà xồn xồn, bị tắt kinh, tinh thần xáo trộn, nên khổ, nếu rước một cô gái trẻ, đẹp, chân dài thướt thướt, đem về để chiều chuộng, có đỡ rắc rối hơn không?”

Ông Tư cười hì hì, không trả lời, rồi hôn lên tóc vợ và nịnh: “Cám ơn em đã đem lại cho gia đình cái hạnh phúc đơn sơ nầy. Cứ bằng lòng với những gì mình đang có, là xem như đã đặt chân đến cổng thiên đường rồi đó.”

Bên ngoài, trời còn tối đen mịt mù, mà tiếng xe cộ đã huyền náo. Xa xa vẳng lại tiếng còi của tàu điện làm ông nhớ lại thời cũ, mỗi sáng lái xe đến bến, đón tàu điện tốc hành đi về San Francisco, rồi đi bộ ra bến xe buýt, sau khi xuống xe buýt, phải đi bộ thêm mấy góc đường mới đến sở, chiều đi ngược lại, về đến nhà trời đất đã tối thui. Bây giờ, đang nằm phè nhàn nhã, ông cảm thấy quá sung sướng. Hạnh phúc dâng lên trong lòng lâng lâng khó tả. Ông không còn một chút lo âu nào cho cơm áo, gạo tiền, ông sống trong vừa đủ, mỗi tháng tiền hưu trí đi thẳng vào ngân khoản của ông. Không nhiều, nhưng với ông, cũng đã là quá đủ. Ông không mong ước có nhiều hơn, vì khi có nhiều tiền hơn, cũng không biết tiêu vào việc gì, và có lẽ đời sống cũng chẳng có gì thay đổi. Ông Tư ghi nhớ lời sách viết rằng, biết đủ thì đủ, nhiều bao nhiêu cũng thiếu, ít bao nhiêu cũng đủ. Đủ hay thiếu nằm trong tâm, không dựa trên con số. Nằm nghe tin tức buổi sáng, chuyện chiến tranh, gây hấn, tranh giành quyền lực, bắn giết nhau, mà ông thương cho thiên hạ đang vui mình trong sân si, u mê, tội lỗi. Ông cảm được cái an bình, sung sướng, khi đứng ngoài vòng điên đảo của thế gian. .

Ông Tư vào phòng tắm, mở nước cho vừa đủ ấm. Nước từ vòi sen ấm áp ào ào tưới xuống thân thể, ông Tư cảm thấy sung sướng đến lịm người trong cái hạnh phúc đơn sơ đó. Ông vung vẩy, nhảy nhót hân hoan trong bồn tắm. Hạnh phúc có thật, hạnh phúc

to lớn, thế nhưng hiếm người cảm nhận được. Ông Tư thầm cảm ơn xứ sở này, đã mở vòng tay đón ông vào đây sinh sống. Cho hưởng thụ đủ những tiện nghi của một xứ sở văn minh.

Ông pha hai ly cà phê, hòa thêm mấy muỗng sữa bột béo, hương cà phê bay thơm thoang thoảng. Ông hít đầy phổi. Rồi đập ba cái trứng gà trên chảo nóng, nướng bốn miếng bánh mì vàng giòn kẹp lát 'phô mai'. Dọn ra bàn, chia làm hai phần, một cho ông, một cho bà, có đủ cả dao nĩa. Ông cười sung sướng và nói một mình: "Sang như Tây!"

Ông bật ngọn đèn bàn, lật tập thơ chọn lọc của nhiều tác giả ra, vừa thưởng thức ý lời hoa gấm, vừa ăn uống thật chậm để tận hưởng cái hương vị của món ăn. Theo ông, được như thế này là thật sự cùng cực hạnh phúc, sung sướng, đời vui và đáng sống. Nhớ lại những năm tháng khổ sai đói lạnh trong lao tù cộng sản, buổi sáng bạn tù chia cho vài hớp cà phê giả chế bằng gạo rang, cũng đã cảm được cái hạnh phúc tràn đầy.

Sau buổi ăn sáng ông mặc thêm áo ấm, đội nón, cầm cây gậy chống, thông thả ra khỏi nhà, bước đi chậm rãi, chắc chắn, để khỏi bị té. Trong lòng ông khoan khoái, lâng lâng, hít khí trời thật sâu đầy phổi. Rồi nhớ đến những ước mơ tha thiết lúc đang ngồi tù, đây là được thả vài bước tự do trên một đoạn đường xưa. Khi đó, chợt tiếc tại sao khi còn tự do, có mà không biết hưởng thụ, để bây giờ thêm quay quắt. Ông nghe nói, đi bộ là lối thể thao công hiệu nhất cho mọi lứa tuổi. Ngay cả sau khi mới được giải phẫu xong một ngày thôi, lúc mà năm bảy cái dây, cái ống còn dính lòng thông trên cơ thể, bệnh viện đã bắt bệnh nhân đi bộ, tưởng như bị trừng phạt, bị hành xác cho bõ ghét, nhưng nhờ thế nên vết thương mau lành liền thịt da. Không tập thể thao mạnh được, thì đi bộ, cũng đủ.

Khi mồ hôi đã lấm tấm ướt lưng, ông quay về, đi chậm hơn, thích thú quan sát sinh hoạt đường phố. Có khi tiện đường, ông leo lên chuyến xe buýt đi một vòng ra biển. Nằm ngửa trên cát, lim dim mắt nghe tiếng sóng rì rào, rồi khe khẽ ngâm thơ: "*Nằm nghe sóng vỗ hao mòn đá. Thả nhớ lên trời theo gió bay...*" Khi chán, quay về, cái vé xe công cộng cho người già bán giá rẻ, có thể đi suốt ngày, bao nhiêu chuyến cũng còn giá trị. Người già được chăm sóc, ưu đãi, thế nhưng nhiều ông bà không biết hưởng thụ đặc ân đó.

Về nhà, ông nói vài câu nịnh vợ cho bà vui. Kể cho vợ nghe vài chuyện khôi hài ngắn để thấy nụ cười tươi trên môi bà. Nụ cười nay đã móm mém, nhưng ông vẫn thấy đẹp, đẹp hơn cả thời bà mới đôi mươi khi ông theo đuổi. Có kẻ cho rằng ông nói dối khi thấy vợ là đẹp nhất. Ông nói cho họ nghe rằng, giả như bây giờ, nếu đổi vợ ông lấy một cô hoa hậu chân dài thấu nách, bù thêm nhà lầu và bạc triệu, ông cũng không chịu. Vì ông không muốn rước tai họa và rắc rối vào cái thân già, cần an bình hơn là sóng gió.

Những ngày thời tiết không thuận tiện để đi ra đường, ông tập thể dục ngay trong phòng khách, phát tay 3600 cái theo lối ‘Thái Cực Quyền’. Đồng thời nghe tiếng nhạc du dương tuyệt vời phát ra từ máy, hoặc nghe đọc các truyện hay, và mắt ông theo dõi những trận thể thao trên màn ảnh truyền hình hạ âm tiếng. Ông hưởng thụ ba thứ trong cùng một thời gian. Bà vợ thường nhắc, bảo ông làm gì hãy nên chú tâm làm một thứ thôi, theo như lời dạy của ông thiền sư nào đó. Nhưng ông nói, nếu làm được cả ba việc cùng một lúc mà vẫn có hiệu quả, vẫn thích thú, thì tội chi mà không làm. Lời khuyên của ông thiền sư cũng có thể đúng trong một số trường hợp, chứ không phải khi nào cũng đúng.

Ông thường nói với vợ rằng, ông bà như đang sống trong vườn địa đàng. Không cần đổ mồ hôi, mà vẫn có miếng ăn, ăn ngon và ăn no hàng ngày. Lại được sống trong một xã hội tự do, ổn định, thanh bình. Thế mà không cảm nhận được, và tận hưởng, thì uống vô cùng. Không nên phí phạm thời gian để tranh đua, cãi vã vì những chuyện nhỏ nhặt, không liên hệ đến đời sống và hạnh phúc gia đình. Bà vốn hiểu biết, nhưng đôi lúc cũng vô tình nói vài câu xúc phạm, làm ông đau lòng. Những khi nấy, ông không lời qua tiếng lại, mà bỏ đi nơi khác để dần cơn giận hờn, rồi mọi chuyện đều quên và qua đi. Không tội chi mà hơn thua với vợ cho gia đình mất hạnh phúc, cho bà vợ rầu rĩ, mất vui.

Sau bữa cơm trưa, ông vào giường, nằm dài thẳng chân nghe nhạc êm dịu và ngủ một giấc ngắn ngon lành. Khi thức giấc, ông cảm thấy tâm hồn sáng khoái, tươi vui, hạnh phúc lâng lâng, như vừa nạp thêm sinh lực cho tấm thân già yếu đuối.

Ông mở máy, đọc vi thư của bạn bè, đọc những bài viết hay, do bạn bè chọn lọc chuyển đến để cùng chia sẻ. Ở tuổi nầy, còn liên lạc được với cả hàng trăm bạn cũ, mới, cũng là một thư hạnh phúc

quý báu. Có những bạn quen nhau từ thời chưa đi học, và cả những người bạn trẻ mới biết và trân trọng quý nhau. Kể từ khi có máy vi tính, ông Tư không còn đến thư viện thường xuyên nữa. Trước kia, mỗi tuần ông có cái thú ngồi thư viện đọc sách, và mượn sách xưa và sách mới về nhà. Ngồi trong thư viện, có cái không khí trang nghiêm của những người quý mến chữ nghĩa. Dường như đọc thấm hơn. Thư viện có máy lạnh, máy sưởi, điều hòa không khí, khi nào cũng dễ chịu, và không bị ngắt quãng vì tiếng điện thoại reo, hay những bị nhờ vả vài công việc của người trong gia đình. Ông còn cái thú, đi dọc theo kệ sách, nhìn các tác phẩm đủ loại, đủ tác giả, mà ông muốn ôm tất cả về nhà để đọc và nghiên cứu. Đôi khi ông hờn hờ ôm một chồng sách về nhà, mà không đọc được một trang, đến hết hạn kỳ phải đem trả. Nhưng trong lòng ông vẫn lâng lâng xao xuyến với chữ nghĩa.

Buổi chiều, ông ra vườn, ngồi trên ghế đá dưới bóng tàn cây dâu-rủ-lá um tùm như cái vòm, mà hành thiền chừng ba mươi phút, lúc này, tâm trí ông trống rỗng, dường như không còn nghe tiếng chim kêu tiếng lá rụng. Ông lạc vào một trạng thái thoát tục, tưởng như không còn liên hệ với thế gian. Trông ông giống như một đạo sĩ Ấn Độ ngồi trong hang động. Sau khi xả thiền, ông cảm thấy tâm thần nhẹ bấc, nguồn hoan lạc cuộn cuộn dâng tràn. Nhờ thiền ông tìm được nguồn an bình hạnh phúc, buông bỏ mọi ham muốn tầm thường, vui với với hiện tại, vui với những gì nhỏ nhất đang có.

Ông Tư luôn nhớ lời cụ Kha hơn chín mươi tuổi, người, sống tại Hải Phòng từ năm 1954 cho đến năm 1979, cụ nương theo phong trào người Tàu chạy về Hồng Kông. Cụ thường nhắc: “Từ khi mở mắt thức dậy cho đến lúc chìm vào giấc ngủ, tôi luôn luôn thấy mình hạnh phúc sung sướng lạ lùng, vì đang sống trên nước Mỹ tự do. Tha hồ ăn nói không phải e dè nhìn trước ngó sau. Tha hồ mà nghe bất cứ đài phát thanh nào, đọc báo không hạn chế. Mặc sức ca hát tự do, không ai bỏ tù vì hát nhạc này nhạc kia, như ông Lộc Vàng ở Hà Nội, cùng năm ba bạn bè đóng cửa phòng ca hát cho nhau nghe những bài ca tình cảm, vậy mà bị tù đến mười năm. Cũng không ai ti tiện dòm vào mâm cơm mình, để xem gia đình ăn gì, rồi đi báo cáo công an. Tha hồ ăn gà, ăn vịt, mà không phải vặn cổ gà ban đêm, ăn xong phải chôn lông để phi tang tích. Không phải xếp hàng từ đầu hôm

đến sáng để mua vài ba ký gạo mốc, khoai sùng. Không phải đói cơm rách áo, mà phải ca ngời là đang ấm no hạnh phúc. Ông nhớ kỹ nhé, đừng bao giờ quên cái sung sướng hạnh phúc ông đang hưởng thụ mỗi ngày. Không nhớ thì quả quá phí phạm. Phải sống trong thời gian khó khăn đó vài năm mới cảm nhận cái hạnh phúc tuyệt trần của một ngày trong xứ tự do ”

Ông Tư gật đầu đáp: “Bao nhiêu năm khổ sai tù tội đói khát, lạnh lẽo, tôi làm sao quên cho được! Tôi luôn luôn trân trọng cái hạnh phúc từng ngày, từng giờ, từng phút mình đang hưởng. Ngay giờ đây, cụ và tôi, cũng đang vô cùng hạnh phúc khi được ăn nói tự do như thế này đây.”

Mỗi khi có những sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt văn hóa nghệ thuật, ông bà Tư cố gắng thu xếp thì giờ đến tham dự, từ khi mở màn cho đến lúc tan cuộc. Ông cảm thấy đời sống phong phú hơn, hạnh phúc sẽ đầy hơn.

Một bạn già khác, cũng tâm sự với ông Tư; “Tuổi già, mắt yếu, tai lãng, răng long, chân đau, đầu gối nhức, miệng lạt, ăn không còn biết ngon, nhưng nhờ thế mà cảm thấy yêu đời hơn, vì biết mình còn may mắn chưa đến nỗi nằm liệt giường, hoặc những người đang quần quai đau đớn thể xác mà thuốc giảm đau không công hiệu ./.

TRÀM CÀ MAU
2019



PHAN NI TẤN

bông hồng đỏ của mẹ

Mùa có bốn mùa Xuân Hạ Thu Đông thì thời cũng có Sáng Trưa Chiều Tối. Người ta chọn mùa thu là mùa hiu hắt, nhớ nhung thì buổi chiều là buổi biệt ly, sầu nhớ.

Xưa nay hễ thấy cái gì gai gai, lạnh lạnh, buồn buồn trong bóng chiều thường gọi tôi nhớ tới Huế. Nhất là phong thổ Huế, vốn cổ kính, trầm mặc, chiều xuống càng gợi biết bao niềm thương nỗi nhớ trông vời.

Huế là kinh đô của nước Việt, là miền đất phong sương, thơ mộng, giàu truyền thống văn hóa với các đền đài, lăng tẩm, nhã nhạc cung đình, chầu văn, ca dao, dân ca và các món ăn đặc sắc Huế.

Huế của sông Hương núi Ngự, của hò khoan xứ Huế. Huế của quýt giấy Hương Cẩn, quê hương của ngoại tổ tôi, cũng là nơi của chiếc nón bài thơ, chiếc nón lá một thời xuân sắc Mẹ tôi thường hay đội. Chiếc nón bài thơ theo Mẹ thông thả đi qua sáu vại mười hai nhịp cầu Trường Tiền, hóng gió chiều trước bến Vân Lâu, lênh đênh qua từng câu hò mái đẩy để rồi chiếc nón thủy chung theo Mẹ tôi xuống đò lìa xa đất Thần kinh. Huế dễ thương của ngày xưa ấy bây giờ đã mù mịt xa. Dù vậy, nước sông Hương vẫn chảy trong hồn tôi, núi Ngự vẫn mọc trên lưng tôi.

*Chiều chiều ra ngắm sông sâu
Thấy dòng nước chảy dạt dào từng hồi
Ai về nhắn lại quê tôi
Hương Cẩn nón quýt một thời nổi danh*

*Ai thả câu nơi Cồn Hến
Ai cất rọ bên bến Trà Nhiêu
Hỏi thăm cá ít hay nhiều
Cho mua một mớ nấu riêu cho mẹ già*

Trên thế giới nói chung, ở Việt Nam nói riêng đổ ai đếm được có bao nhiêu người Mẹ; từ Mẹ trẻ thắt đáy lưng ong cho tới Mẹ già như chuối chín cây.

Mạ tôi năm nay như chuối chín cây, 94 tuổi nhưng Mạ vẫn còn minh mẫn và khỏe mạnh. Năm ngoái mấy anh em tôi tổ chức sinh nhật cho bà, vui quá, bà nhảy nhót tưng bừng. Dĩ nhiên nhảy theo kiểu hiền lành, dễ thương như mấy o Huế, mẹ Huế, thân mình đong đưa, miệng nhai chút giọng cười Cẩm lệ, tay lơ quờ, chân quèn quẹt công giọng hò đi tới đi lui.

Chiếc áo dài óng ánh màu nâu già lại được dịp uốn lượn thướt tha theo kiểu... mấy mụ o chụp hình làm duyên bên hồ Tịnh Tâm hương sen thơm ngát hay trước cổng Ngọ Môn đèn rồng hực rỡ. Cả một trời hạnh phúc tràn lan trên gương mặt nhăn nheo mà hoan hỉ của Mạ tôi làm mọi người hơn hở vui lây. Sức thổi đèn cây cẩm trên bánh sinh nhật của Mạ tôi không thua gì sức thổi của các o thanh xuân. Chín ngọn nến hồng làm mẩu hí hửng cháy hết mình, chỉ cần Mạ... sửa soạn đôi môi hàm tiếu xong thổi một vòng là tắt ngúm. Khói đèn cây được dịp nũng nịu, ưỡng ẹo bay lên sao mà đẹp như tranh họa đồ của Tàn Đà:

*Đường vô xứ Huế quanh quanh
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ*

Nhớ hồi vợ chồng tôi ra phi trường đón Mạ tôi từ bên nhà qua, thấy Mạ tay xách túi hành lý nhẹ hều, tay cầm cây Vĩ cầm cũ rách của Ba tôi để lại lưng thũng đi ra, chao ôi sao mà đẹp bà già, mà thương quá đỗi. Hồi đó, hơn hai mươi năm trước tóc Mạ tôi đã bạc, nhưng nước da còn trắng, giọng Huế còn nặng trịch. Còn bây giờ cái chi cũng đổi mới, cũng khác biệt, nhưng đẹp nhất mỗi năm đến ngày lễ Vu Lan báo hiếu trên ngực chúng tôi vẫn rực rỡ đóa bông hồng đỏ thắm.

Trong bài hát Bông Hồng Cài Áo của Phạm Thế Mỹ phổ từ thơ thiền sư Nhất Hạnh xưa nay nhiều người hát nhưng hình như ít người để ý đến một câu ví thật lạ, thật hay. Giữa những câu “*Mẹ là lọn mía ngọt ngào, là nải chuối buồng cau, là nắng ấm nương dâu*” lại chen vào câu ví thật mộc mạc mà hết sức cảm động:

Mẹ là tiếng đế đêm thâu

Tất cả những câu ví von trên gộp lại thành “*vốn liếng yêu thương cho cuộc đời*”. Ui chao, Mẹ ơi! Răng mà dễ thương quá đổi rứa Mẹ hè.

Trong đời sống và trong văn chương “*dế*” là sinh vật bé nhỏ hiền lành, quen thuộc, gần gũi và vô cùng dễ thương đối với trẻ con, song *dế* cũng là biểu tượng của sự lương thiện. Dem hình ảnh con *dế* ra ví với Mẹ già thì tuyệt vời hơn cả tuyệt vời. Nhưng mà đó chỉ là câu hát ví von đầy mỹ ý về Mẹ đó thôi.

Ta thử... hát lại coi: “*Rồi một chiều nào đó anh về nhìn Mẹ yêu, nhìn thật lâu, rồi nói với Mẹ rằng Mẹ ơi! Mẹ có biết là con thương Mẹ không?*”. Anh ta hát rồi ôm Mẹ vào lòng mà đầu óc cắc có lại tưởng... ôm con *dế* vào lòng. Trời đất ơi! Lúc đó cho dù một ngàn một tỷ người con có chí hiếu đến đâu cũng phải bật cười ha hả.

Ngày đón Mẹ tôi qua định cư tại Canada tôi có mừng Mẹ bằng một bài thơ dài hơi. Nhưng thay vì mô tả niềm vui bằng ngôn ngữ “*mô tê răng rứa*” ngàn đời dễ thương của xứ Huế thì tôi lại dùng ngôn ngữ rặc miền Nam mộc mạc, giản dị, xứ Rạch Giá của con dâu của Mẹ để tặng Mẹ. Thơ rằng:

*rốt cuộc gì rồi má cũng tới
mừng thôi hết biết để nói ra
má tới như một bài ca mới
nhịp vui cho đời đồng thanh ca*

*mười mấy năm tình thâm cách biệt
thiệt tình, mới đó mà lệ ghê
gặp má cứ tưởng như nằm mộng
tim con gia tốc đập hả hê*

*chèn ơi ! má coi già quá ể !
thời gian nhuộm trắng cả mái đầu
mẫu tử trước sau hai thế hệ
tóc xanh con cũng đã phai màu
thưa má, đây là ông bà nhạc
ăn ở hiền như nắng sớm trưa
suốt ngày hết tụng kinh, gõ mõ
ăn chay, niệm Phật lại đi chùa*

còn đây là hiền thê con đó
tấm lòng trắng muốt tựa như bông
sẽ là gương con dâu hải ngoại
đảm đương, hiếu thảo với mẹ chồng

bông trên tay là thằng mít ươi
ấy lại là cháu nội đích tôn
thằng Lân con tánh tình ngộ lắm
có giác quan thứ sáu trong hồn

à má, trước ngày đi có nhớ
gói đem theo chút đất gì không?
lâu lắm con thèm cơn bụi đỏ
hít vô cho đỏ ngực thắm lòng

gặp má, con mừng mừng tủi tủi
nhớ tới ba mà tiếc cho người
phải ba còn sống qua đây, má
đãi ba nhậu một trận đã đời

con nhớ ba những đêm trăng sáng
thường xách đèn ra kéo ò e
bồn vọng cổ nghe râu thúi ruột
mê mẩn hồn con tới tận giờ

qua đây má khỏi lo gì nữa
vợ chồng con cáng đáng đủ rồi
suốt một đời nắng mưa tần tảo
có bao giờ má được thanh thoi

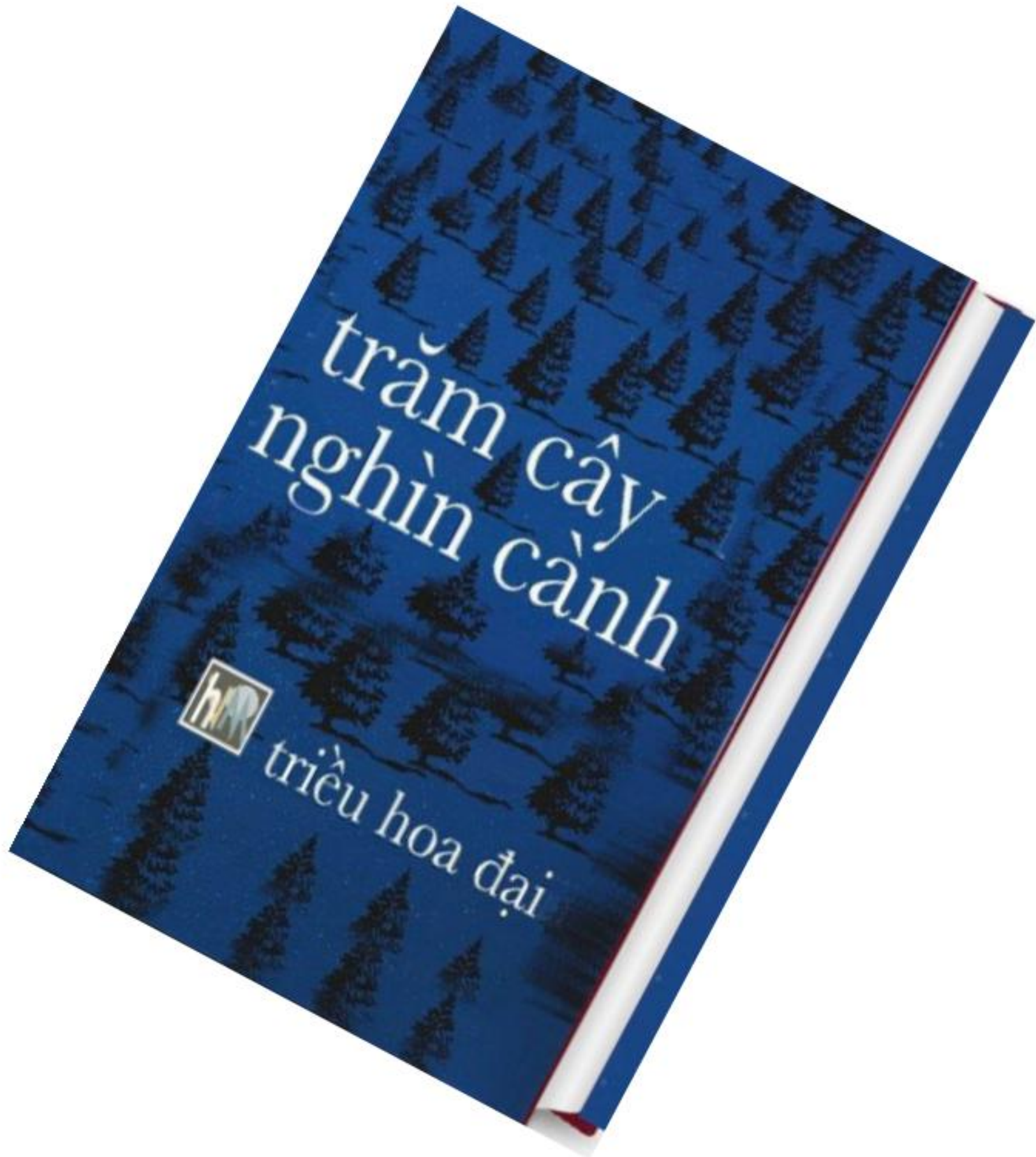
già yếu rồi, nghỉ ngơi nhen má
dạ, coi đây là đất dưỡng thân
để tụi con có phen đền đáp
ân dưỡng dục của đấng sinh thành.

(Bài Ca Đoàn Tụ)

PHAN NI TẤN

Văn Học Mới Số 7 - 166

PHÒNG VẤN VĂN HỌC
TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU
TẬP SÁCH PHÒNG VẤN 14 VĂN THI HỮU -
PHÊ BÌNH & NHẬN ĐỊNH VĂN HỌC
DO NHÀ THƠ TRIỀU HOA ĐẠI THỰC HIỆN.
NXB VĂN HỌC MỚI ẤN LOÁT VÀ PHÁT HÀNH



- 1/ SONG THAO
- 2/ HOÀNG XUÂN SƠN
- 3/ HÀ NGUYỄN DU
- 4/ HỒ ĐÌNH NGHIÊM
- 5/ NGUYỄN HÀN CHUNG
- 6/ NGUYỄN VY KHANH
- 7/ HOÀNG CHÍNH
- 8/ NGUYỄN THỊ KHÁNH MINH
- 9/ VŨ HOÀNG THƯ
- 10/ PHẠM NGŨ YÊN
- 11/ LÊ VĨNH TÀI
- 12/ PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN
- 13/ PHÙNG NGUYỄN (nhà văn quá cố).
- 14/ HOÀI ZIANG DUY.

Nhà xuất bản Văn Học Mới hân hạnh giới thiệu:

**Trăm Cây Nghìn Cành
(Phỏng Vấn Văn Học)
do nhà thơ
Triều Hoa Đại thực hiện.**

Một tác phẩm được tập hợp bởi mười bốn
(14) văn thi hữu, nhà phê bình & nhận định văn học
của các tác giả đã thành danh.

Với mười bốn (14) tên tuổi lẫy lừng đã và đang
ở cùng & sống với văn chương qua rất nhiều thập kỷ
đủ đã nói lên tầm mức quan trọng của văn học giữa những thăng
trầm của biết bao nổi trôi theo vận nước.

Độc **Trăm Cây Nghìn Cành**
quý vị sẽ cảm nhận được những trái lòng
ở giờ phút “nói thật” của các văn, thi hữu góp mặt trong tác phẩm.

Liên lạc:

NXB Văn Học Mới
10291 Arundel Ave.
Westminster, CA 92683 – 5821
vanhocmoi68@gmail.com
hanguyendu@gmail.com
Cell: 714-723-9652

oOo

Liên lạc với tác giả:
TRIỀU HOA ĐẠI
286 CALLIOPE ST
OCOE, FLORIDA 34761 - 4616
Cell: 904- 496-6117



ĐỨC PHỔ đoan ngộ nhớ về...

Nắm lá. Mẹ dắt con đi hái
bên bìa rừng giờ ngộ tháng năm.
Sao khử thổ. Sắc ba chén/ tám phân
uống. Tiêu trừ bá bệnh.
Và Mẹ dặn đứng vào giờ ngộ
ngước mặt ngó trời nổ đom đóm
mắt không bị nhậm suốt năm...

oOo

Ba mươi năm sau giờ ngộ tháng năm
nổi trôi con đầu đường cuối chợ
con vẫn nhớ quê nhà. Đoan ngộ
chắc Mẹ lo. Con có bị nhậm mắt không(?)

Vườn sau nhà năm ấy tốt rau răm
Mẹ nhắc mãi thằng con ưa gà bóp gỏi.
Vườn kê đã chín rồi. Không hái
để dành con về Đoan ngo tháng năm.

Sào ruộng cạn cười khoe nhánh nếp
nổi hân hoan tiếp bãi dăng đồng.
Dĩa xôi thơm mỹ vị sánh sao bằng
đừng nói chi bánh mì thịt nguội.

Con hư hỏng một đời không gượng nổi
một lần về Đoan ngo bên quê.
Khi Mẹ trở trời gió máy nhiều khô
con đành đoạn nuốt ngược dòng nước mắt.

Cứ hẹn lần hẹn lửa thăm quê
vẫn nhớ điên lòng nắm lá sao khủ thổ.
Ngặt. Xứ người nắng mưa lỗ chỗ
là thôi. Con quay tít mấy trăm bề!...

ĐỨC PHỔ



TRIỀU HOA ĐẠI trên cành cây khô

Ngôi đời mãi bình minh
trắng ngày xanh mới mọc
chim hót lời đường mật
ở trên cành cây khô

ký ức một ngày kia
long đong sâu trên tóc
dấu thời gian. rụng khuất
đường xưa về lạnh căm

chén rượu và chiếc mâm
ngồi vòng quanh đôi đĩa
bạn ta giạt mấy ngã
hoa rụng đầy trời cao

lỡ hôm nào nhớ nhau
tóc xanh nay đã bạc
gió lặng im trên đồi
một tình quên trở lại

em ơi. thôi ẩn nhẫn
chờ ngày mai mưa mau
chắc không bình minh nữa
ở trên cành cây khô

vết lìa

húng hắng giấc khuya
đêm về rất chậm
ta đi đường tắt
về. về nơi đâu?

tay cầm đã mỏi
chiều xưa chốn nào
lại về như thế
vàng úa chiều nao

khua đôi chân vội
vết xước chia lìa
rồi như một bữa
tình rời nhau đi

ôm vòng nhật nguyệt
ướt cả xuân thì
rừng. Rừng chìm nổi
giây thở muôn trùng

sầu ta nơi ấy
người buồn đứng đứng
như sông. như nước
tiếng khô lóc đầy

ngùi trông khuất lấp
khuyết tình trăm cây
ngồi đây nhớ biển
ta vết lặn trầm
hạ về rồi hả?
nhớ người trăm năm!

TRIỀU HOA ĐẠI



NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG

Sinh năm 1955 tại Sài Gòn. Hiện định cư tại California. Khởi viết sau 75. Có bài trong tuyển tập Trăng đất khách (Làng Văn xuất bản 1987). Cộng tác với Văn, Văn học, Hợp Lưu.

Thường dịch nhiều tiểu luận và đăng thơ trên Tạp Chí Thơ, thơ Tân Hình Thức, Báo giấy...

Cùng Nhà thơ Đỗ Kh và vài nhà thơ khác làm tạp Tạp Chí Thơ mới, từ năm 2004 đến ngày ngưng hoạt động, (đồng loạt với nhiều tạp chí văn học khác khi truyền thông, internet bùng nổ)

Tác phẩm đã xuất bản:

Đêm rồi cũng đi qua

(tập truyện, nxb Cánh Nam, 1986).

Theo Tác giả Việt Nam, Lê Bảo Hoàng sưu tập, nxb Nhân Ảnh 2017. Thập niên 80 Nguyễn Thị Ngọc Nhung là một trong những gương mặt làm nên hiện tượng nữ của Văn học Tỵ Nạn Việt Nam.

Qua tập truyện đầu tay, Ngọc Nhung dựng văn vững chãi và bằng một bút pháp tả thực ghi lại thảm cảnh của một gia đình vượt biên: chưa kịp lìa quê vệt khám phá công an, hải tặc và biển dữ không là hung hiểm duy nhất. Tiếng Gào Trong Đêm là câu chuyện kinh hoàng của thời kỳ này. (Trần Vũ)



NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG

tiếng gào trong đêm

Ghe chòng chành giữa dòng nước, tôi sợ hãi ngồi bám chặt mạn thuyền, mắt lảo liên nhìn trời đêm sáng lơ mờ ánh trăng mười chín. Chúng tôi ngồi đồn đông trong khoang thuyền. Hai tên đàn ông to người chèo ghe gõ nhẹ trên mũi báo hiệu đã đến nơi tạm an toàn, chúng tôi có thể cử động đôi chút. Người chèo mũi vén tấm lá che mũi nhìn vào.

“Bây giờ mình phải đi bộ một khoảng, tui dẫn hai người một lần. Chia ra để khỏi lộ. Mấy người khác cứ ngồi đợi đến phiên, nhớ đừng nói chuyện lớn tiếng.”

Hắn dẫn hai người đàn bà ngồi sát cửa mũi đi trước. Cả đám ngồi đợi ầm nhẩn. Tim tôi chưa hết hồi hộp đập thành thịch thịch như bất cứ người nào ngồi gần cũng đều có thể nghe được nhịp ấy. Phong nắm tay tôi. Tay Phong đầm mồ hôi và lạnh. Tôi phải ngồi bệt và khom lưng, hai đầu gối co đụng cằm, gợn lỏn trong lòng Phong. Khoang ghe quá chật cho mười người ngồi lèn nhau, phía ngoài còn tản mấy buồng chuối mùi nhựa nồng chát. Bên trái tôi, cha mẹ Phong dúm sát nhau. Một bé trai độ bốn, năm tuổi, bị uống thuốc ngủ, nằm im lìm trong lòng cha nó. Bà vợ ngồi kế bên, chân trái đạp chân tôi nhưng hình như bà không biết và tôi cũng không thể dời chân đi nơi khác. Đành chịu. Người con gái ngồi kế có lẽ là em gái bà, mặc bà ba đen như gái quê, mặt tựa tựa nét.

Khí trời đêm hơi lạnh nhưng bên trong khoang, nóng hầm hời người. Hình như cái nóng hầm hực ấy tăng gấp bội vì trộn lẫn với nỗi căng thẳng bập bùng ngập ngụa không gian. Tôi lén nhìn đồng hồ giấu trong ngực áo. Khoảng 2g15 sáng. Tôi thì thầm nơi tai Phong “Hơn hai giờ sáng rồi anh.” Phong gật nhẹ đầu. Người đàn ông chèo lái ngồi im như pho tượng. Đôi khi ánh mắt của hắn lấp lánh nhẹ dưới ánh trăng khi chớp. Cái mũi dài mang nét khoằm khiến mặt hắn lộ đầy vẻ gian ác nhưng nụ cười nở rộng với hàm răng thưa làm giảm bớt ấn tượng xấu nơi người đối diện. Hắn mặc áo bà ba đen, tay áo xắn quá cùi chỏ.

Người đàn ông đưa hai người đàn bà lội bộ băng qua hàng cây thấp trở lại. Hơi thở của hắn nóng hôi hổi phả ngay mặt tôi khi thò đầu vào khoang kêu người đàn ông ẵm đứa con ngủ mê mịch. Người chồng bò ra đằng lái, vác đứa bé trên vai như vác bị gạo mò mẫm bước lên bờ. Vấp phải vật gì trên bờ đất, ông cúi nhủi suýt té, tay cố giữ thẳng bé, người lão đảo bước quàng xiên lồm khồm rồi mới đứng thẳng lên được.

Tên đàn ông dẫn đường mặc áo sơ mi màu nâu đen, quần tây nhàu nát ống nhỏ túm hơi ngắn trên mắt cá, có chỗ sờn, đôi dép mỏng. Hắn ta tương đối trông được hơn người ngồi lái. Với nước da tái, môi thâm vì thuốc lá nhưng lại vẽ nên một nụ cười thật đẹp với lúm đồng tiền bên trái, kẽ răng đóng nhựa thuốc. Đôi mắt mí to với hàng mi rậm, duy có ánh mắt của hắn là không thẳng thắn, còn ngoài ra hắn dễ dàng lấy cảm tình của người xa lạ với giọng nói trầm và chậm.

Tôi và Phong chưa bao giờ gặp hai người đàn ông này. Chuyến đi này chúng tôi qua trung gian bởi người bạn thân giới thiệu. Người bạn đó đã đến Mã Lai an toàn, chính vì vậy mà tôi và Phong mới tin tưởng nơi người trung gian này. Hơn nữa, chuyến đi có cả gia đình người thân gì đó của người trung gian cùng đi, như vậy thì không có gì để chúng tôi lo ngại. Thường là chắc ăn, người trung gian mới dẫn gia đình đi sau khi đã mối lái nhiều lần có vàng có tiền làm của hoặc manh mối bắt đầu bị lộ. Ba mẹ Phong và tôi phải xuống Cần Thơ, giả đi thăm bà con. Tôi mặc hai bộ đồ trên người, giấu theo ít vàng và nữ trang. Phong mặc quần áo nhàn nhịu không ủi. Mẹ Phong thì mặc bà ba quần thâm. Ba Phong thì vận đồ rách, vá chùm vá đụp mấy chỗ, chân mang dép rách quai cột nối bằng cọng kẽm. Tất nhiên là

không dễ gì qua mắt người miệt quê đó nhưng hình như họ cảm thông (hay tội nghiệp) trước sự trá hình không mấy chính nên tôi thường bắt gặp ánh mắt ái ngại nhìn mà không dám hỏi vài lần suốt đường đi.

Đến nơi, cả bốn được dẫn đến một căn nhà nằm dựa mé sông chờ đến tối mới xuống ghe nhỏ theo sông ra cửa biển nơi có ghe lớn đợi sẵn. Trong nhà có độ hơn mười người khác đợi sẵn khi chúng tôi đến rồi chia nhóm theo ghe. Tôi dặn Phong tìm cách đi chung với người trung gian, bảo đảm hơn. Phong gật nhưng gia đình người đó cả thảy là tám, thêm hai người thì vừa đủ cho một chuyến. Nhưng tôi lẫn Phong đều không muốn đi tẻ riêng thành ra đành phải chờ chuyến chót, mười người, hơn mười giờ tối.

Thoạt đầu, ngồi chen chúc trong khoang, tôi muốn ngộp thở với hơi người và mùi bùn non lẫn mùi nước đọng hôi hám nơi đáy ghe. Hai người chèo bắt chúng tôi khom lưng gần như nằm mọp xuống, tấn bên ngoài dần bên trên, mấy buồng chuối xanh ngắt sau khi đập bao bố tời dơ bắn lên đầu mọi người. Đường đi may mắn yên tĩnh không có chuyện gì xảy ra tuy rất chậm và kéo dài như không bao giờ đến nơi.

Người đàn ông dẫn đường trở lại, kêu bà vợ và cô em gái của bà cùng đi. Tôi chợt ngửi phải mùi nồng tanh tươi nơi áo hần khi hần nghiêng người khêu vai bà vợ. Bỗng dưng tôi nghe lợm giọng không hiểu tại sao. Cái mùi thật lạ lùng. Bóng tối trong khoang không cho phép tôi nhìn rõ mặt hần. Mùi tanh đến lạ. Hơi thở của hần cũng nặng nề hơn. Tôi thì thảo với Phong sau khi hần đã đi.

“Anh có nghe mùi gì không?”

“Không. Mùi gì?”

“Có mùi tanh tanh kỳ lắm...”

Phong bâng quơ qua chuyện.

“Mùi bùn đó mà.”

Cũng khá lâu người đàn ông dẫn đường mới trở lại. Có thể hần đi không lâu lắm nhưng khi chờ đợi thì năm ba phút dễ biến thành năm ba giờ. Chỉ còn bốn người trong khoang. Hai tên đàn ông bàn tính nho nhỏ trên bờ. Tôi bỗng nghe gai ốc nổi đầy người. Tôi nắm chặt tay Phong. Mồ hôi tươm ướt lưng. Người đàn ông đẹp trai kêu chúng tôi ra khỏi khoang. Hần nói, giọng khoan thai.

“Bây giờ tui dẫn ông bà đi, hai người một. Để khỏi mất thì giờ, hai người đi với anh Ban, hai người đi với tui. Tụi tui đi hai đường nhưng đường nào cũng dẫn tới chỗ ghe lớn. Đi đông nhiều tiếng động dễ bị lộ.”

Rồi không đợi phản ứng của người nào hết, hấn hất hàm người mũi khoằm tên Ban, đẩy cha mẹ Phong về phía đó. Quay nhìn hai đứa tôi, hấn cười, hàm răng lớn nhớn dưới ánh trăng, bóng đen lúm đồng tiền nổi rõ trên má, rồi hấn quay lui bắt đầu đi về phía rừng cây thấp. Phong nắm tay tôi đi theo hấn. Rừng cây tối mờ mờ là rừng thưa, bóng lá đen ngòm trên đường lồi lõm. Tôi vấp té loạng choạng nhiều lần, đi chậm hấn lại.

Chợt một nhánh cây đập vào mặt đau điếng, tôi khựng lại, giằng tay khỏi tay Phong rồi đỡ nhánh cây cúi người lom khom. Bỗng dừng, tôi nghe thấy... không chắc mình nghe đúng, nhưng tứ chi chai cứng. Thứ âm thanh nhọn như tiếng mèo gào giữa khuya. Tim tôi đập nhịp cuống. Tôi quờ quạng tìm tay Phong. Chàng đứng sát tôi, chợt tôi cảm thấy cả người mệt mỏi và thông dài. Người đàn ông dẫn đường quay nhìn hai đứa tôi. Bóng tối mờ mờ nhưng tôi vẫn thấy được ánh mắt kỳ lạ của hấn. Bỗng nhiên nỗi sợ hãi ủa tới tràn ngập người tôi với sự im lặng kỳ lạ của người dẫn đường không thúc hối khi thấy chúng tôi khựng lại. Hấn không hề kêu chúng tôi nhanh bước. Thời gian đứng khựng và cả ba đứng im như chờ đợi phản ứng của nhau. Chợt Phong kéo ngược tay tôi chạy trở lại hướng vừa rời đi lúc nãy. Tôi chạy cuống cuống theo tay kéo mù loà. Rừng cây như mê hồn trận, chúng tôi chạy bất kể mọi thứ.

Rồi cả hai cũng trở lại được bờ sông nơi ghe cặp bến. Người đàn ông tên Ban đang cúi khom lục lợi chi nơi bóng đen nằm im bên chân hấn.

Tôi đứng sững kêu không ra tiếng. Miệng lưỡi dính thành một khối nghèn nghẹn. Bóng đen dưới chân hấn là mẹ Phong, nửa trên loã thể, tư thế co quắp, mặt úp xuống bùn. Ban hình như cũng không ngờ sự có mặt của tôi và Phong. Hấn đỡ người, tay còn cầm sợi dây chuyền vàng lòng thòng. Trong khoảnh khắc chúng tôi nhìn hấn, nhìn cái búa bữa cúi vất bên chân. Tôi không thấy máu vì bóng đêm làm nhoè bẩn mọi thứ. Nỗi sợ hãi dâng lấp trí óc. Ý nghĩ lướt thật nhanh trong đầu. Tôi đã hiểu tại sao chúng muốn dẫn từng hai

người một. Tôi sức nhớ đến người dẫn đường. Đầu óc hoảng sợ nhưng vẫn còn sáng suốt để nghe rõ tiếng chân chạy đuổi và tiếng la của hắc đầu đó “Ê Ban, coi chừng tội nó chạy. Ban! Ban! Tội nó chạy rồi!” Phong vụt chạy về chỗ neo ghe. Tôi chạy theo tay níu của Phong đến sát mé nước, chân vấp vật gì. Tôi ré lên như đập phải dùi. Nhìn xuống, ba Phong nằm nửa người vùi dưới nước. Phong khựng lại vì tiếng la của tôi rồi đẩy tôi ra sông. Tôi sặc sụa, nước mới ngang ngực. Phong hét vào tai tôi.

“Lội mau lên, lội ra giữa sông.”

Tôi bơi hồi hả, tay chân nặng chình chịch vì hai bộ đồ ướt nước. Tôi quay cuồng tứ phía, không rõ mình bơi về hướng nào mới đúng. Tiếng người la hét sau lưng nghe chói tai đến độ hải hùng. Một tràng đạn bắn vãi quanh tôi và Phong. Chàng đề đầu tôi ngụp xuống nước. Không mấy lâu, tôi ngộp thở hắt tay Phong trôi lên hộp không khí. Súng nổ liên hồi như sát mang tai. Tôi lúnh quính đập tay chân loạn xạ, chưa đầy mấy phút đã mệt lả. Tôi càng ráng trôi lên chừng nào thì lại càng chìm xuống nhanh chừng nấy. Tôi lặn hụp lên xuống như người sắp chết đuối. Có lẽ nhờ vậy mà tôi tránh được đạn bắn xối xả chung quanh. Phong khi lặn kéo tôi hụp xuống, khi nổi đẩy tôi chuôi tới. Tôi bơi tới tấp với cảm tưởng mình nổi ì một chỗ. Đầu óc tôi rối loạn nhưng hình như vẫn tỉnh táo, rất tỉnh táo để thấy ánh trăng mờ trên cao, cây cối đứng im nơi bờ, bóng nước lấp lánh quanh mình, hơi thở hào hển, cơn mệt muốn dứt hơi và mấy bóng đen trên bờ với loạt đạn dữ dội. Tôi bơi như máy, hơi thở dần ngắn với nước tuôn vào mũi mồm sặc sụa. Biết mình không đủ sức, tôi thả ngửa để Phong vịn vai đẩy đi. Hình như chúng tôi đã ra được giữa sông. Tôi nhìn vào bờ, chỉ thấy dạng cái ghe, hai bóng đen tàn ác nhoè lẩn trong bóng đêm nhưng ánh lửa nháng với tiếng nổ vẫn hiện hữu. Tôi đạp chân phụ sức với Phong, mắt nhìn thẳng lên lòng đêm có trăng sao đầy đủ. Trời đất có đó nhưng hình như bịt tai im lặng trước hành động dã man. Tôi nhắm cầu những đấng tối cao mà tôi có thể nghĩ đến trong nhịp tim hỗn loạn.

Tiếng súng bỗng im. Sự im lặng hải hùng đè chụp lấy tôi. Tiếng đập nước vùng vẫy của chúng tôi bỗng trở thành tiếng động duy nhất rõ mồn một trong đêm. Tôi lật sấp người lại tiếp tục bơi, bờ bên kia vẫn còn xa thăm thẳm. Có bơi mới thấy con sông không nhỏ

như tôi tưởng khi còn ngồi trên ghe. Phong nhìn lại rồi nói qua hơi thở đứt quãng.

“Tụi nó chèo theo... bơi lẹ... lên em... May ra mình... thoát.”

Câu nói của Phong lại được đệm bằng tiếng súng nhưng rồi rạc hơn lúc nãy. Tôi muốn bịt tai để đừng nghe thứ âm thanh dữ dằn chở đầy gai nhọn đâm thẳng tim óc. Tôi nhìn lui, không hiểu sao trong lúc bắn loạn, trí óc vẫn tiếp tục có lúc minh mẫn để thấu suốt những thứ không đáng gì hết, quanh mình. Chiếc ghe trôi lừ lừ ra giữa sông thật nhanh. Lửa đỏ loé quanh. Tôi nghe được tiếng giã nước lẫn với tiếng súng mỗi lúc thưa hơn. Tiếng lùm chum của đạn rơi không còn nghe gần đâu đây nữa mà dạt xa xa về phía bờ bên phải. Phong kể tai thì thảo.

“Tụi nó không thấy mình. Em bơi nhẹ dưới nước trôi lẫn vào bờ, đừng gây tiếng động mạnh. Khi tụi nó bắn thì mình bơi nhanh hơn một chút.”

Đám lục bình nhẩn nha trôi đâu đó làm hai tên đàn ông lăm lăm. Chúng la hét lẫn nhau.

“Mày bắn lục bình không hà, Ban! Ê. Đụ mẹ, tụi nó trôi hướng này sao mày cứ bắn hướng đó hoài vậy? Đụ mẹ, giết có hai đứa mà cũng không xong, biết làm gì ăn đây mày?”

“Câm cái miệng của mày lại. Đứa nào để sảy? Hả? Mẹ cha nó, tao bắn đúng chỗ, chắc tụi nó chìm rồi. Không tin thì thôi. Đụ má, bỏ cho rồi. Sống chết kệ mẹ tụi nó. Về cho xong, trời gần sáng rồi, làm cả đêm, mệt chết mẹ!”

Mọi thứ vụt im. Không có tiếng chèo lẫn tiếng chửi thề. Tay Phong nắm cứng vai tôi trong khoảnh khắc rồi buông. Tôi cúi đầu sát mặt nước, tay chân cố quấy thật nhẹ nhưng vẫn mang cảm tưởng nặng trĩu lao xao khuấy nước. Im lặng nặng như tấm màn sũng nước phủ đè lên tâm trí. Tim tôi đập rồi rít, mạch máu nháy theo nhịp tim hào hển, tai tôi nghe được tiếng bình bịch của tim mình tưởng như ai cũng đều nghe ra. Chợt có người dúi chân tôi xuống. Tôi hơi giật mình khi chân đạp phải lớp sinh mềm. Phong đứng, mặt ngửa chùa mũi thở, cả đầu chìm gần hết dưới nước. Tôi bắt chước Phong, đỡ một vịn chân chạm đáy sông nhưng phải đổi chân chống vì lớp sinh mềm khiến chân chuối nghiêng không vững. Được một lát, tôi ngẩng nhìn vừa lúc bóng đen nơi ghe lên tiếng.

“Đằng kia kia. Đó. Đụ... tụi nó vừa hụp xuống. Chỗ này nè. Mày bắn chỗ đó coi.”

Phong nắm tay tôi kéo hụp xuống nước. Nghe được câu nói của người trên ghe nên tôi kịp chuẩn bị để hít một hơi không đến nỗi chịu ngộp lâu. Đạn bắn tung toé sát nơi tôi đứng. Phong dò dẫm bước đi dưới nước. Tôi bước theo mò mẫm, chân đạp sinh loạng choạng nhằm nơi trũng sâu làm tôi hốt hoảng bấu chặt tay Phong. Miệng há ra bất ngờ khiến nước ủa vào mồm, tôi ngọt ngọt trồi đầu lên thở. Trước mặt, đám lục bình kẹt nhánh cây chết dòn đống bên bờ. Tôi chuôi sâu vào đám lá, chỗ nước cạn ngang bụng nên ngồi chồm hồm dưới nước. Bóng ghe đi ngang thật rõ. Tiếng nói chuyện vang vang.

“Kệ mẹ tụi nó, về cho rồi. Mày cất đồ chưa?”

Giọng trầm khoan thai trả lời như không bị ảnh hưởng chi hết với hỗn loạn máu me vừa rồi.

“Rồi, hỏi hoài! Xét hết mấy cái thầy rồi. Trừ khi nào họ nuốt vô bụng thì tao chịu chớ... Ờ, hay là mình quay lại mổ mấy cái thầy đàn bà. Tụi nó có khi nuốt hột xoàn...”

Giọng kia bản gắt hơn. “Sao hồi nãy hồng nói? Mẹ nó. Xì. Đụ má, gì cũng mày. Đợi xong rồi mới nói. Sấy hết hai đứa... Gần sáng rồi, mổ miết gì nữa. Đụ má.”

Tiếng nói nhỏ dần theo dạng ghe loãng dần trong đêm tối. Phong đứng dậy, lần mò trượt lên trượt xuống với lớp sinh nơi bờ rồi mò lên bờ đất. Tôi đạp sinh nhào nhoẹt len chảy qua mấy kẽ chân, theo Phong lên chỗ có đất cứng. Bờ đất đầy rễ chằng chịt của thân cây chết, không rõ cây gì. Tôi lại vấp chân đau điếng nhưng cơn đau không đủ nồng độ để tôi nhận biết lâu hơn. Ngồi bệt xuống, tôi lần mò ngực áo tìm đồng hồ. Ánh lân tinh mờ ảo. 4g20 sáng. Tôi nói với Phong, hơi khựng lại khi nhận ra mình lạc giọng.

“Gần bốn rưỡi rồi anh. Giờ tính sao đây?”

Phong cởi áo vắt nước không trả lời. Tôi cởi bớt một bộ đồ bên ngoài cố vắt cho ráo rồi phơi đại trên mấy nhánh cây gần đó. Hơi lạnh thấm qua lần áo ướt còn lại trên người khiến tôi nổi ốc. Cả người tôi run từng cơn theo phản xạ cơ thể. Tôi ngồi bó gối, hai tay ôm chân co ro. Phong choàng tay qua vai tôi cho ấm. Hai đứa chúi vào nhau. Trí óc tôi dần dần tỉnh và tôi cố tránh không nghĩ đến những gì vừa xảy ra.

Rừng cây thưa thớt không một bóng nhà hay bóng đèn. Sao thật sáng và thật nhiều. Tiếng ếch nhái ễnh ương đâu đó nổi lên thật bình yên như không có chuyện gì xảy ra. Nước mắt tôi rơi chậm chậm nhều trên tay mới hay. Cơn sợ hãi lắng xuống, giờ chỉ còn lạc lõng khốn cùng sau cơn bão tàn khốc. Tôi mang cảm tưởng vừa rỗng không vừa đầy ắp đến độ muốn nôn. Không biết tôi nên nói gì, làm gì. Sau cơn giông tàn bạo, sức thấy mình không là gì cả, tay chân dư thừa, đầu óc đầy rẫy những hình ảnh chết chóc và cảm tưởng mình rất mỏng manh dễ bị xúc phạm thì lấp đầy cả người.

Giọt nước mắt đầu rơi xuống, khơi dậy trùng dương trong tôi. Tôi khóc ngon lành như chưa bao giờ được khóc. Trí óc lẫn mò trở lại xác người vấp phải nơi mé nước, sợi dây chuyền vàng đóng đưa nơi tay gã đàn ông cúi mình trên cái xác trần. Hoá ra, tim tôi hụt nhịp, những người chung ghe đã chết. Tôi nhớ đứa bé trai ngủ mê vì thuốc. Cô gái trẻ thì thầm với tôi “Bố em ở Texas. Anh hứa sẽ đón khi em tới đảo. Mấy năm rồi em chỉ đợi có dịp này. Tưởng sẽ không bao giờ gặp rồi chứ.” Giọng cười khê vui sướng đầy hy vọng của cô. Giờ thì thật là không bao giờ gặp. Tôi gục đầu ủ rũ với nước mắt. Phong ngồi im lặng lẽ. Chúng tôi đã gặp phải lũ cướp cạn tàn ác. Lũ cướp cùng màu da cùng tiếng nói với mình. Tôi thường nghe nói đến hải tặc Thái Lan nhưng chưa nghe nói đến lũ cướp cùng màu da tiếng nói với mình. Giờ thì tôi hiểu, nạn nhân chết cả, lấy ai kể lại câu chuyện thương tâm nơi bờ sông vắng. Biết bao bờ sông vắng đã chứng kiến những cảnh tượng tương tự? Tôi lau nước mắt trên tay áo còn ẩm ướt, nằm lăn ra đất. Phong nằm theo, gối đầu tôi lên tay chàng. Tôi sờ soạng mặt Phong trong đêm tối mờ, ngón tay tôi ướt khi lướt ngang mắt. Tôi vui mình trong lòng Phong, cảm kích và đau đớn vô vàn.

o O o

Bà Ngoại Phong mất khoảng sau hai giờ sáng cùng ngày hôm ấy. Dì Sáu cho chúng tôi hay mấy ngày sau, khi hai đứa mò về đến nhà. Bà mất cùng ngày chúng tôi bị nạn. Lúc hai giờ, bà còn đòi dì Sáu rót cho tách trà. Sau đó, dì Sáu về giường của mình. Đến sáng thì bà đã chết cứng, hai chân thò ra ngoài như sửa soạn xuống giường, tay phải níu chặt thành giường, mắt mở hé.

Phong ngồi ôm đầu nghĩ ngợi. Chập sau Phong hỏi.

“Dì có chắc là sau hai giờ không?”

“Chắc. Dì cho Ngoại uống nửa tách trà. Lúc để tách xuống bàn sức thấy đồng hồ gần hai giờ chứ dì có tính coi giờ đâu mà nhớ.”

Dì Sáu là em út của mẹ Phong. Dì lớn tuổi nhưng không con. Chồng dì còn ở trại học tập nên dì không đi với chúng tôi, vả lại không ai trông nom bà Ngoại, đã hơn bảy mươi lăm già yếu nhiều bệnh tật. Dì giống mẹ Phong nhiều nét nhưng khô khan cần cỗi hơn. Mặt dì sưng húp vì khóc nhiều.

Lúc mở cửa thấy hai đứa tôi, dì oà khóc như trẻ nhỏ. Thấy trở về, hiểu ngay là không thoát, phần mới chôn mẹ một mình nên dì tủi thân. Đến khi biết cha mẹ Phong tử nạn, dì khóc thảm thiết hơn. Phong chỉ ngồi yên nhìn tôi và dì Sáu, mặt chàng chai cứng với giận dữ và oán hờn.

Tối hôm đó, Phong ngồi nơi giường Ngoại, vụt nói một câu lạ.

“Mình thoát được là nhờ Ngoại!”

Tôi nhìn Phong không hiểu. Dì Sáu hỏi.

“Sao? Con nói sao?”

Phong chậm rãi kể, mắt nhìn mông lung.

“Lúc Ngà giật tay con đứng lại, tự nhiên con thấy bà ngoại. Thấy như thế nào thì con không biết, chỉ biết là thấy mà trong người không hề thắc mắc tại sao. Bà Ngoại xua xua tay nói. Chạy đi con, lội qua bên kia sông. Lẹ lên. Chạy đi con! Con nghe rõ ràng giọng thúc hối nóng lòng của Ngoại. Con đang hoang mang chưa biết làm gì thì lại nghe bà nói. Mẹ mày chết rồi. Chạy mau lên con ơi. Rồi như có gì ám, con lôi tay Ngà chạy về phía bờ sông theo lời Ngoại.

Tôi nghe lạnh nơi sống lưng. Tôi đã không kéo tay Phong đứng lại vô cớ, rõ ràng có nhánh cây đập nơi mặt đầu như trời giáng nên tôi đứng lại không suy nghĩ. Khi mặt trời lên, Phong nhìn và không thấy vết bầm hay trầy trụa nào trên mặt tôi cả. Điều này khiến tôi ngạc nhiên vì cái đau xé da thịt kia không thể nào không để lại dấu vết trên mặt. Còn tiếng gào, thứ tiếng đau đớn của một con thú bị nạn. Thứ âm thanh chỉ có thể tạo được bởi cơn đau tận cùng xương tủy. Phong đã không nghe tiếng gào nào hết khi giật tay tôi quay lui chạy ngược về hướng cũ. Không dám suy tưởng nhiều hơn, tôi chỉ giản dị cho rằng mẹ Phong đã tìm cách cứu chúng tôi bằng tiếng gào mà bà đã không kịp thoát thành tiếng. Tôi đã nghe được thứ âm thanh xé rách màn đêm chọc thẳng óc mình, đã ngủ

được mùi máu trên áo kẻ giết người. Nếu không có nhánh cây quật mặt, tôi đã không dừng lại và đã tiếp tục ngoan ngoãn đi theo tên dẫn đường gian ác. Nếu không có tiếng gào, có lẽ tôi vẫn tiếp tục đi không chút ngờ vực. Tiếng gào và cái đau của nhánh cây quật mặt, cả hai đều thật, thật như nỗi hãi hùng của cuộc thảm sát ghê rợn nơi bờ sông vắng. Tôi đã cảm thấy được tất cả mọi thứ bằng mọi giác quan trên người. Có thể, nhánh cây làm tôi đau nhưng không để lại dấu vết, nhưng còn tiếng gào, tôi phải giải thích làm sao khi Phong không hề nghe có tiếng gào nào hết. Hai đứa tôi đã được báo động cùng một lúc bằng hai hình thức khác nhau. Và nhờ hành động vụt chạy bất thần khiến tên dẫn đường không kịp trở tay. Nếu không, nếu không... tôi vẫn thường tự hỏi, nếu không, nếu không, chuyện gì sẽ xảy ra và tôi sẽ làm gì nếu gã đàn ông không gờm tay với mình giả như tôi và Phong cùng rơi vào tình trạng sống chết dưới tay hắn? Đây là nỗi ám ảnh không biết đến khi nào tôi mới được quên dù đã yên ổn xứ người nhiều năm sau đó.

NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG

** Tác giả đồng ý cho đăng lại khi giới thiệu đến...*

Trích từ tập Đêm Rồi Cũng Qua Đi, NXB Cảnh Nam, 1986.

<https://vietmessenger.com/books/?author=nguyen%20thi%20ngoc%20nhung>



NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG

gió lốc lẽ đường

Tôi xòe tay che mặt. Con lốc.
Xoáy tròn rác rưởi trên lẽ đường.
Người đàn bà ngồi sau hàng ví
da phe phẩy cái khăn che mặt

mời chào uể oải. Mua bóp đi
cô. Tôi lắc đầu, mắt nhìn đông
rác nháy múa với lá khô, trên
lẽ đường Tự Do. Trên lẽ đường

Đồng Khởi. Lẽ đường có chỗ lát
gạch đỏ. Tôi nghĩ gì? Tôi không
nghĩ gì hết khi bước vào tiệm
sách của ngày xưa và của hiện

giờ. Những tiệm sách đã có lúc
đứng đọc cho hết một cuốn. Không
phải không tiền mua. Chỉ để giết
thì giờ thừa mùa tuổi trẻ không

chỗ đặt. Giờ tôi nghĩ gì? Tôi
không nghĩ gì hết. Không nghĩ được
gì hết. Không nghĩ ra điều gì
hết. Trong tôi, nặng đầy một nỗi
buồn bực. Một buồn bực. Như con
lốc hốt bụi ném rác mặt trên
lẽ đường Tự Do. Lẽ đường Đồng
Khởi. Tôi nhú mào xòe tay che

mắt. Để không thấy gì nữa hết.
Không phải thấy gì nữa hết.

NGUYỄN THỊ NGỌC NHUNG

20/tct



TÔN NỮ THU DUNG

đêm nguyệt quế

Đêm Nguyệt Quế sương hay là nước mắt
Bờ cỏ xanh hoài nhớ dấu chân ai
Con để nhỏ vì sao mà thốn thức
Giọt long lanh rơi vỡ suốt khuya dài

Khung cửa sổ ngọn đèn vàng hiu hắt
Bài du ca muôn thuở gió ru buồn
Bàn tay lạnh che ngang vầng trăng muộn
Nghe nghẹn ngào lời vọng thức mưa tuôn

Bầy dơi xám bay qua vườn lặng lẽ
Cánh rã rời tiễn biệt dấu chân đêm
Tủ ký ức- suốt đời- hương Nguyệt Quế
Và một người, tôi không chắc, đã quên

Đêm Nguyệt Quế
dịu dàng
đêm Nguyệt Quế
Đêm cuối cùng rồi từ đó xa xăm...

vọng âm buồn

Mưa phương nào tôi che người phương ấy
Chiều dần tàn trên mái ngói rêu xanh
Bầy quạ nhỏ đưa đêm về ái ngại
Lời chia tay,

muốn nói...
cũng không đành!

Tôi lơ đãng trao người cây Thánh Giá
Người đã mang từ buổi ấy lên đường
Nghe sóng vỗ trong lòng con ốc nhỏ
Và quanh tôi-
muôn thuở,
vọng âm buồn-

Khi không thể chia cùng nhau khổ nạn
Thắp cho người ngọn nến cháy rừng rưng
Từng giọt nến rơi vào đêm tan nát
Mái hiên khuya-
gió tạt...

buốt căn phần-

mùa thu quá đổi buồn

Em nói gì đi, chớ lặng thinh
Tan vỡ lòng tôi mảnh thủy tinh
Mùa thu mây trắng như tiền kiếp
Ai đóng bàn chân tôi dấu đinh?
Tôi biết hồn tôi rất mỏng manh
Tôi đau theo chiếc lá xa cành
Xin em hãy nhẹ tay bùa phép
Hoàng Hạc tìm chấp chới đêm thanh.
Đôi lúc lòng tôi lạc lối về
Xin em chờ đợi cuối đường đi
Và em mở cửa tôi lầm lỗi
Đừng nói lời cay đắng... phải chi...
Tôi biết mùa thu quá đổi buồn
Vàng trắng khuyết đắm ướt mưa sương
Có bàn tay nhỏ thơm hương quế
Lặng lẽ xoa thấm những vết thương

TÔN NỮ THU DUNG



NGUYỄN HÒA TRƯỚC theo sóng mà về

Bầu thơm hăng tẩm từ trăm thứ hoa đại dương như đậm hơn sau khi vệt mây cuối cùng vừa tan. Trời cao lên hẳn. Đồi núi bây giờ như quả dừa nước bấp bênh trong màu xanh sáng lóa.

An hít sâu. Thở ra, nhẹ. Một chút vận động đủ khiến cô nóng người. Ước chi có một lạch nước nào đó cho mình nhảy ào xuống, vùng vẫy. Phớt lông đen trên hai cánh tay trần ram rám mở ra trên cô từng lỗ chân tơ bông như những mầm mạ chịu nước. Sinh lực 20 là khối kim khí đã được ngày đêm thổi nóng chắt lạnh sẵn nguội luyện thành. Cỏ lau lay cuộn tròn chân cổ sức bỗng cô lên. An nương theo, nhún cao. Trên kia là chiếc hồ lung linh cứu tinh trong sa mạc. Đầu óc thì thâm ảo tưởng. Cô mở cúc áo cho thoáng. Gió lền lền và bắt đầu dò quét quanh chân nịt móc. Nó bò như con tằm gió trên da. Nhột, lạ, và gây. Khoen cuối cùng, chiếc sát cổ, chực mở, chợt nhớ, cô dừng tay. Quân đứng trên mô đất bên, nhìn xuống lòng vịnh chon von. Anh ấy sẽ trông thấy, đầu đang quay lưng về cô. Không việc gì có thể thoát khỏi anh. Có lẽ anh còn cặp mắt sau lưng. An nóng mặt. Bao nhiêu cử chỉ bóng bẩy xuất thần của cô từ nãy đến giờ? Và cơn hỏa hoạn của đầu óc cô nữa? Anh là gấu nước dội tắt

triều hứng của cô. Bên này cảm nghĩ của cô là thế. Bên kia, anh lại là người đốt lò, thổi hừng hực đốm lửa đầu tiên vừa được nhóm trong cô. Cô vừa then vừa thích. Cô sợ, nhưng cũng tự hào về kho báu tinh tươm cơ hữu. Nó sẵn có, nhưng nhờ anh, cô biết gọi tên, trân trọng, mang ơn, và hãnh diện.

“Anh Quân ơi! Dưới đó có chi lạ mà anh cứ nhìn miết không chán hớ?”

Người đàn ông quay lại. Mái tóc bị gió thổi tung che hết gương mặt. Giọng nói phả mùi biển:

“Anh trông thấy một cánh bướm. Gió hút nó lên từ đáy sóng. Nó chạy loanh quanh trong vòng tâm không quá mười mét như rồ như dại. Cô đến đây mà xem! Hay lắm!”

An đi về mô đá nơi người đàn ông đang đứng. Màu cỏ già váng mặt vịnh. Ánh dương đổ lên đục nó thành chiếc gương thau. Nước xối tắm vàng như thả theo lũ còng ồm.

Quân nhìn sang. Ánh mắt trượt sổng. Cô ngượng, đỏ mặt, ngừng, quay đi, tay đưa lên cài nhanh lại các cúc áo. Nghiêng lại nửa người, kiễng chân ngó xuống. Cô lắc đầu:

“An không thấy cánh bướm nào hết. Anh Quân chỉ giàu tưởng tượng thôi.”

Quân cười:

“Không đâu. Nó có thật đấy. Mà cô Hội-An này. Không biết cô thế nào chứ, với tôi, biển cả là cái gì huyền bí nhất và gọi tưởng tượng nhiều nhất. Tôi vẫn luôn có cảm giác kinh ngạc trẻ nít là không hiểu sao mặt đất đang liên lạc thế này lại bỗng dưng có chỗ nào đó trải dài một nguồn nước menh mông. Và, đất và nước vẫn có thể sống chung hòa bình được với nhau thời gian rất lâu sau nữa.”

Ông xua tay:

“Kìa! Cô không nên tiến sát bờ vực. Trời đang gió. Sẽ có một luồng bất thần nào đó hất cô xuống miệng hố mặng dưới kia lắm. Lúc về, không có cô, tôi biết phải nói sao với bà chị ‘bảo mẫu’ của cô đây?”

“Lại chị!” An hơi khó chịu. Biết đến bao giờ giữa anh ấy và mình không bị chen vào hình ảnh của người vắng mặt đây?

Trước mắt cô, cát từ dưới vọt lên như giếng phun, rồi thông thả mở vòm như múa xòe. Một vài hạt bắn vào mặt vào tai rất nhám. Hình ảnh Quân như bị rọc bằng những nan quạt. Nó bị đẩy về sau,

chơi với, lật nghiêng. Và rất nhanh, gượng dậy, oạt òa, vươn, chồm tới cô. Cô hắt hơi, giật lùi vài bước; và, như hành động tự vệ phản xạ, quay tung người về hướng ngược lại. Trước cô, đoạn dốc gồng lên như thảm gai. Bụi thở mù. An sắc ho. Cô như gói hàng đặt trên xe đẩy. Cô trôi, nhanh, và dần xóc. Tiếng Quân hốt hoảng sau lưng lót thêm các bánh quay dưới lưng đòn. Màu rêu róng riết hơn. Chiếc thuyền mà Quân bảo nhìn thấy quả nhiên có thật. Nó dựng đứng trước cô. Nó được rút lên từ đáy sóng. Nó đan dệt bằng rong xanh, bọt mơ hồ, song các bộ phận căn bản của một chiếc thuyền đều đủ cả. Thuyền đang cuốn về cô. Đá dưới chân va nhau bật lên tiếng âm. Nước từ bao nhiêu vòi sen tủa xuống. Cô ở giữa. Khói ướt bắt đầu liếm sượt trên má. Ròng rọc. Nước trên tóc, tràn lên mặt, chảy vòng mắt, tràn trụa khắp người. Quần áo dính sát vào da. Cô như khóa thân, và cứ trệ hơn sau mỗi lượt xối của nước. Tai cô ù, không nghe gì nữa lời Quân gọi. Cứ chạy. Gió xoáy hai bên thái dương.

Thời gian bao lâu? Đột nhiên, tiếng thác thu nhỏ rì rầm nhu nhuyển bên gối. Nó xốc cô lên. Nó lăn cô qua phải, sang trái. Nó vẫn cô thể bó rơm. Mặt đất bỗng mềm như bông. Cô sung sướng úp mặt vào. Nước xối đều nhịp mưa. Những cơn mưa quen thân. Cô thêm mưa. Cổ khát khô tự bao giờ rồi. Hớn hở, cô nhắc mặt lên khỏi hũng gòn.

Âm thanh lỏng sát vách phòng. Mặt trời nháy nhót cuối góc. Chiếc đồng hồ pin đếm lười bên phải. Quả lắc mạ bạc gật gù chào. Hai mũi kim đứng hai bên con số 8. Cô tỉnh rồi. Trận rào nhỏ hạt đều róc rách ủa vào rãnh ngấu bọt thơm, chỉ nghe, cô vẫn thấy. Tiếng động đầu tiên của ngày. Chị đang tắm. Buổi sáng nào chị cũng tắm vào giờ này. Chị thức lúc 7 giờ. 40 phút thể dục; 15 phút sửa soạn áo quần, đi ngang phòng cô, vào, đóng cửa, ... Vòi sen phun xuống người, mười ngày như một vào thời điểm cố định duy nhất. Chuẩn mực, chi li, toàn hảo đến từng chi tiết nhỏ. Chị như chiếc đĩa hát, lần nào cũng tỏ ra ngân ấy âm thanh, với cùng tầng số và độ dài.

Cô định tĩnh dần với cảm giác lan man. Điệp khúc lách cách loang loãng đều đều bên tai.

Lúc chị bước ra, trông chị như bức tượng pha lê. Chiếc khăn tắm thay vì che kín lại như mở hết ra những phần vừa cọ rửa. Cô lại thấy chị giống như một trẻ sơ sinh láng mượt, không chỉ từ bên ngoài mà cả những cơ phận bên trong cũng ngoan ngoãn phơi phơi như trên bức tranh nhân thể học. Chị đẹp lắm. Thon thả. Da, tóc:

màu sắc đối chọi ra trò. Các đường nét cong, thẳng, uốn...: đúng vị trí, vừa liều lượng. Tổng quát: liễu, nhọn, như mũi giũa. Đôi lông quyen hơi cao, cho chủ nhân của nó vẻ lạnh lẽo, nhưng cực kỳ hấp dẫn. Cô khôn giấu được cảm giác ngưỡng mộ. Chị không biết là phòng của cô thỉnh thoảng vẫn hé cửa, an nhiên đi ngang qua, dăm lúc dừng lại mở nhiều, hoặc kéo một phần khăn lên chạm khô vài giọt nước nhả xuống từ chân tóc. Những lúc ấy, khe dọc của lò cửa đủ khuếch đại hình ảnh bên ngoài, nên ngay cả li ti lông tóc trên người của chị cũng vù lên đủ lấp đầy tròng mắt của cô. Không son phấn. Lỗ lộ. Bé bỏng. Lồng lộng. Sạch sẽ. Hồn nhiên và gợi tình quá thể! Chị như con thú săn vừa xong bữa, tự làm sạch. Miếng cũ tiêu hóa còn dở, nhờ nước tiêu hóa giúp một phần, chà bén móng vuốt chuẩn bị chụp bắt con mồi mới. Chị thỏa thuê, ắp ứ, song lúc nào cũng như đói kém.

Giấc mơ kéo dài buổi thức của cô. Bình thường, nếu không có giờ học, cô khoan khoái nằm nướng nhâm nhi món lười biếng của mình. Nhất là với cơn mơ gần sáng nay, cô cố ôn lại để tìm ra ý nghĩa của bức 'thông điệp' mà nó muốn gửi cho cô.

Nhưng có gì đang bảo cô hãy nhín nhút nó lại. Cô nhớ là hôm qua chị cho biết là trưa nay chị sẽ có cuộc họp trong sở làm, nên sẽ không về nhà ăn trưa với cô. Và...

Cô lạnh toát người. Những giọt nước trong phòng cạnh bên đang dội lên cô. Không là những giọt mát như chị cô đang hả hê trắm mình trong. Là những hạt tuyết, những hạt tuyết không tan.

An ngồi thốc dậy. Làm vệ sinh thật nhanh, chải vội mái tóc đã sắp chấm lưng, cô khoác hờ chiếc áo lên vai, bay xuống thang gác.

Linh cảm của cô không sai: người đó, đang ngồi kia. Mái tóc vô trật tự ấy, không thể của ai khác. An lách qua chiếc ghế, tiến gần. Cô nói nhanh và khế, tim dồn dập:

“Chị Hương-Giang hôm nay bận việc bất thường, bảo An xuống cáo lỗi với anh.”

Người đàn ông đặt tờ báo ngay ngắn lên khay sách. Ngẩng lên:

“Thế à? Tội cô bé hót hải thế này! Anh cảm ơn. Nhưng cô có sao không đấy?”

An cúi mặt. Cô nhột nhật trước ánh mắt của người đối diện. Không thể nói thật. Cách duy nhất là phải tiến xa hơn. Cô thu nhỏ giọng như thu nhỏ lại sự dối trá:

“Không. Chỉ hơi vầng vất. Có lẽ thức khuya quá ấy mà. Uống vài viên thuốc giải cảm là ổn thôi.”

Quân đứng lên. “Anh ấy cứ như gốc thông Đà-lạt: gầy, chắc”, An nghĩ thầm. “Thời gian tù tội mà chị vẫn hay kể lại cho mình nghe hầu như chẳng thể đè nén anh chút nào.” Cô nghĩ, “Giá như thầy còn sống, cùng là lính, hai người chắc sẽ có nhiều chuyện để trao đổi đấy.”

“Cô có rảnh thì đi với anh. Mình ra phố. Anh cần mua ít thuốc. Chắc cô cũng cần vài thứ sinh tố tắm bổ chứ? Gần kỳ thi rồi.” Quân cười. “Mưa bão, chôn chân mấy bữa trong nhà, nay bỗng dưng thấy thèm nắng.”

An dạ khẽ, bước ra cửa. Cô xuống trước bậc thềm. Ánh mắt của Quân khiến cô cảm thấy mình phạm tội. Cô dừng lại bậc cuối, chờ. Trao chùm chìa khóa khi anh đến gần:

“Anh lái xe An cho nhanh và an toàn. Chiếc xe đạp khố của anh, đưa anh đến đây chắc đã xong nhiệm vụ của nó rồi. Cho nó nghỉ ngơi tí chút.”

Quân mở lòng tay, nhận. Bàn tay anh chạm tay cô. Ấm biết mấy! Anh kỳ lạ quá! Vừa lôi mình lại gần, vừa tách đẩy mình tí xa.

Quân đồng ý:

“Buổi sáng tuyệt vời thế này thật hiếm quý. Với cô An, thời gian sắp đến kỳ thi quả là thứ cần tiêu xài đúng cách.”

Ông tra chìa vào khe, nhấn nút nổ máy, mở tay ga. Chiếc ‘cub’ đỏ thẫm như tấm thảm thần lướt đi.

Phần lưng cao của Quân che cả tầm nhìn của An. Nó là tường chắn của một thế giới hoàn toàn mới và khác với thế giới của cô. Thế giới này có thể chút nào già cội, nhưng gợi tò mò với bao nhiêu điều chắc là lạ lắm. Nó nhốt cô vào; và sự già cội gợi mở kia đã trở thành câu hỏi, buộc cô phải tiếp cận nó, tìm câu trả lời. Cô không muốn vùng vẫy! Cô vui vẻ đóng lại đôi mắt háo hức quan sát. Sau hăng hay. Cô không muốn nhìn thấy cái gì khác khi ở bên anh. Cô sẵn lòng chịu tước đoạt. Tại sao vậy?

“Cô nghĩ ngợi gì thế, cô An? Hôm nay cô có vẻ lạ lắm!”

Ông lạng người theo độ sáng của mặt nhựa và để tránh các vũng nước đọng. Chiếc xe như quay trên trục vòng của trò chơi nhĩ đồng nơi công viên.

Hai chân cô đu đưa. Người như mất trọng lực. An phải bám chặt vào thanh sắt yên xe.

Bến cảng san sát tàu đò. Con đường đá đưa vào trong đã nhiều đoạn nẻ nứt. Cành lá gãy đổ loạn xạ. Đất dôi ra, nom bắn, nhênh nhếch, ngoằn theo các khe nước chảy xệ chập chờn như dụi mắt, vẽ in xuống đợt ảnh run rẩy của mớ nhánh cong trên cao. Cây dây ken; nhìn lên: mây trời bị xé đốm. Gió sáng đầy đủ hơi ẩm ngái mùi lục bình. Một chiếc ghe nhỏ lướt qua, mái chèo vương vít xác lá. Lửa củi hực hỡ cả một góc thuyền. Tràng ghi-ta vọng cổ rộ lên như pháo đốt, tóe tung, ran rát, lẹt đẹt, rồi ỉu nước, tịt ngòi. Mặt sông, dầu uống được vài ngum sáng hé từ trên cao, vẫn xin xám nặng nề buồn ngủ. Cảnh thanh bình, tuy lạnh lẽo, chỉ có được khi khuya tận, và trước bình minh. Trận bão nhiệt đới đã kéo thời gian lùi lại. Mọi khi, giờ này, ánh dương đã sập mi mắt. Khí còn se. An thở chậm theo bước đi, và ư ử hát vu vơ. Bụng dưới hơi hóp. Hình như mình nghe đói. Ủ, phải thôi. Đêm qua xong bài, đã quá khuya, và buồn ngủ, lười xuống nhà sục bếp. Một chú sáo lẻ loi nháy tìm mối trước mắt. An ngồi xồm, nhìn. Chú ta dòm chừng e sợ; bay đi. An vẫy tay gọi. Sáo càng hốt hoảng. Tiếng sáo nhọn đâm xéo lên ngọn cây. An mỉm cười, lắc đầu. Chú mày còn nhát nhúa là còn đói dài.

Bị quất roi mưa tưới suốt hai ngày, ngay trong lòng của nó, chỉ cách ụ thuyền kia mười phút đi chân, thành phố cũng vẫn như chưa kịp lành lặn. Mây rứt rề quần tụ. Lộ lác đác người. Quán xá ngưng ngập mở. Các ô cửa kiếng còn loang nước mưa. Các rãnh dẫn nước ven lề riu rít chảy, có đoạn hứ hự vì rác.

Địa giới thường khi nhốn nháo nhất là các bãi giữ xe cũng tiêu điều rõ. Trơ nhiều dây trống hoác khoanh tròn bằng những cọc sắt, dây thùng hoặc thùng phuy. Đại gia đình lũ bồ câu xám cũng chưa thấy về dọn bữa điểm tâm.

Quân chọn cụm bên hông khách sạn Majestic, nhận thẻ, dúi vào tay bác trông xe ít tiền lẻ. Ông lão cúi thấp đầu lí nhí cảm ơn. Quân đặt nhẹ tay lên vai ông. Đôi vai xương xẩu quá. Như hai viên cuội nhô lên lúc bụng tuổi vẽ nếp nhăn. Quân chạnh lòng: cuộc sống của mình cũng chẳng định tỉnh hơn ông cụ này là mấy. Một ngày nào đó, vì lý do nào đó chắc chắn không do mình tạo nên, không còn làm chỗ cũ, 'được' giải thoát khỏi cái cảnh ngày ngày thở hít no nê lớp lớp mưa bụi gỗ đục đẻo đánh xi bóng trong cái xưởng không có lấy một cửa thông gió, chưa hẳn mình đã may mắn tìm được cách sinh nhai như ông. Bạn bè cũ, đứa nào cũng phải cúi gằm mặt mà sống.

Chiết ra chút thời gian để gặp nhau đã một cố gắng sinh tử. Tin tức về việc ‘xuất cảnh hợp pháp’ mới được loan truyền, và mỗi ngày như mỗi ‘nóng’ hơn. Với thân phận của ông, nó có khác gì lớp khí trong trẻo mà ông chỉ được hít thở nếu ông ‘sống sót’ và thoát được không gian ô nhiễm trong phòng làm việc của ông.

Quân hao hụt lòng, nắm vội lấy tay cô gái. Nó là chiếc phao mà ông cần bám vào. An rụt lại. Cái mím môi nửa trên miệng của Quân khiến cô bối rối. Nó như đổ ‘lỗi’ cho cô, đòi cô câu giải thích. Nó như biến cô thành người khác, đặt cô vào tình huống mà diễn tiến của nó trước đây, với cô, hoàn toàn xa lạ. Cô chụp ngược lấy bàn tay đó của Quân, du anh xuống mặt đường. Quân ngạc nhiên nhưng cứ thả xuôi. Một cụm lụa mềm trong tay. Quân lắc đầu để lắc xua ý muốn quắp trả lại.

Mùi khói xăng khét hắc từ chiếc gắn máy vù ngang. Bóng khách bộ hành lơ mờ như các ảnh bóng khi tắt điện. An đẩy dúi ông sát lề, trong khi đèn cho qua vẫn còn đang đỏ, nói như ra lệnh:

“Anh sang quán ăn bên kia ngồi chờ An. Cứ chọn món trước đi. Lát nữa An sẽ gọi sau!”

Cô quay lui, đâm bừa vào con hẻm đầu tiên nhìn thấy. Tựa lưng vào tường, thở. Cơ xúc động khiến cô muốn ngất. Cô đè chặn ngực. Mặt vã mồ hôi, tay lật bật. Miệng khô khốc. “Thế này mãi, chắc mình đau tim mất thôi!”

Dưới mặt đất lồm bồm từng hố mưa. Bầu trời phía trên như mở đi từ đáy giếng. Hun hút. Co rút. Mỏng. Bó chặt như chiếu cuộn. “Ôi, mình cô đơn quá! Vòng tay nào đâu? Phải chi dây tay của ai kia thông xuống lúc này kéo mình lên!”

An phúi vạt áo, vuốt qua loa mái tóc. Cô tiếc lúc đi vội quá quên cả son môi. Không cần gương, cô vẫn biết mặt mũi cô bơ phờ lắm. Đêm qua lại thiếu ngủ. Giấc mơ gần sáng cho cô thấy là cô đang đứng trên bờ bên này của con sông, ngay trước căn nhà mái thiếc của gia đình cô. Thoang thoang rặng xanh bên kia là khuôn mặt nào, vừa lạ, vừa quen. Sông không rộng lắm, nhưng chưa tìm ra phương tiện sang ngang, nên cô chỉ có thể tự chơi trò đoán đố với mình đó là ai. Có vẻ giấc mơ đến với cô chỉ với nhiệm vụ là vẽ tiếp cái vạch mà cô buộc phải tạm dừng trong cuộc sống, đang nghĩ cách đánh vòng thì, hoặc là nó đã bị cắt ngắt, hoặc là cô bị lôi xa. Cô rối trí, phân vân. Cô cần son phấn lúc này. Chúng cho cô sự tỉnh táo, tự tin, già dặn (điều sau

cùng này là cái mà Quân vẫn phản đối). Song nó đang như một lớp sơn thật cần thiết để tráng lên nỗi kích động bên trong cô. Hình ảnh người chị thoáng qua, và cô lại mặc cảm vì sự thiếu bình tĩnh của mình, và vì không có được đôi môi không cần trang điểm cũng bóng mượt như chị.

Cô hít sâu, tự nhủ, rồi “mọi việc sẽ ổn thôi” (cô đâm ra thích cái sáo ngữ tiếng Anh này!); bước ra. Suýt nữa thì đạp lên lon bia ngáng lối.

*

Đèn vừa chuyển xanh. Luồng xe, không dầy, bị ứ, vẫn vượt ồ ra. Chùm người như món đồ chơi được lên gân, rung mình tủa xuống mặt đường. Đầu, nón, ngón ngang, nhấp nhô. Phía sau mái tóc đen óng như một phần chiếc đuôi kia là... Khương. Phải, Bích Khương, cô sinh viên Nông-Lâm-Súc Cường Để những năm 70... của ông! Từ khuôn mặt trái xoan hơi bầu, bờ môi mím như sửa soạn tự kể cho mình điều gì thích thú, hay đang đọc lại cho ông nghe những tên cây cỏ hoa lá bằng tiếng La tinh vừa học trong lớp (điều này chỉ khiến ông điên đầu, nhưng cô rất thích dùng nó như vũ khí để chọc ghẹo ông); cánh mũi nhỏ hơi hếch nghịch ngợm, mái tóc chưa hẳn là thể, song dài, túm sau gáy, rẽ ngôi giữa rất đều, rất thẳng, khoe chiếc trán trắng mịn uốn khê như một vạt hồ nghiêng. Chiều cao, dáng đi, cách nhìn lên, khoảng dài các bước chân, và cả ống quần lụa trắng tựa một phần mặt rộng trên đôi sandales cũng là những hình ảnh quá quen thuộc với ông. Cứ nghĩ không gian đây là cổng trường, vòm nhà nền là những lớp học cửa sổ mở ra hướng mặt trời mọc; và thời gian đây là vài ba năm trước họa cổ của đất nước! Ôi, sao lại có được một dĩ vãng chưa hề qua như vậy? Sao lại có thể hai cá nhân khác nhau sống ở hai thời đoạn khác nhau mang được hai dung mạo giống nhau như vậy? Quân chóng mặt. Sóng người xao xác trước ông khiến ông.

Trong bức màn ảo, chiếc máy ảnh ký ức trong ông vươn dài ống rọi từ phía sau người con gái đang đến gần. Ông biến thành khung màn chiếu, hứng trọn những gì thối từ sau. Hình ảnh phóng to, to quá, nhòa nhoẹt, mắt ông không bắt được đường nét nào cho ra hồn. Rồi cũng ống ảnh kia tự điều chỉnh. Phóng ảnh thu gọn đủ

tầm. Khương. Những thước tắc quen thuộc đến từng tơ hao. Cô tháo đôi găng lụa màu mỡ gà, dựng chiếc xe PC lên, đưa bàn tay phải về phía ông, những ngón mảnh móng cam thảo. Quân tiến đến, nắm lấy bằng cả hai tay, áp thật lâu. Hai ngón búp huệ co lại, mở ra, chồn vờn lên môi ông, rồi úp lên. Mùi nước gội tóc thơm chanh, mùi nước hoa Fortuna (mua từng ống nhỏ cho hợp với túi tiền) thật nhạt, quện lại thành một hợp hương thiếu nữ rất cổ điển.

Không thể nào lắm. Khương! Cô gái sắp qua hết làn đường vạch sơn trắng. Khoảng cách gần lắm đến nỗi nhịp lên xuống của lồng ngực son trẻ kia, những chấm phấn thật mịn đang ngủ hờ trên khuôn mặt hồng hào kia, đôi mắt luống cuống nhìn xuống, hai làn môi đầy vừa phải để trần, không son, chiếc cằm nhọn... trời ơi, với đường rãnh nhỏ ở giữa, đặc tính khá hiếm hoi nơi người con gái Việt Nam, chiếc hố con con mà ông tình nguyện lấp kín đời mình dưới đó, dần mở ra từ hoài ức ngọt ngào xa xưa. Khương. Bao năm biệt tin, để chiều nay gửi tin điệp về nơi cô gái này.

Không cần lục lợi, cái kho tiềm thức hỗn mang của Quân tự chọn lọc và tức thời bày hàng trước ông những ngày tháng cũ. Khương đẩy ư? Cô ấy vẫn trẻ, dầu đã hơn mười năm sống sót. Thoảng đôi giây lọt giữa hai ảnh chiếu, ông nhận ra có chút gì huyền lạc, chông chênh. Tiếng bánh nhựa siết trên mặt lộ phá loang thêm bức màn u hoặc đó. Ông đặt chân lại mặt đất.Ồ. Nó, mặt đá đường này có thực mà: chính nó đang làm nhói gót chân ông. Đây không phải là người mà ông tìm. Hội-An, với mái tóc đó, chiếc cằm với lỗ xoáy nhẹ ngay tâm đó, cả dung nhan đó, tất cả, một bản in lạ lòng của Khương, vẫn không là Khương cũ của ông. Cô ấy đã đi, và đã đến. Đến đâu thì ông không biết. Nhưng chắc là phải. Bật tin tức. Những “hình như, nghe nói là...”, và rối rắm các giả thuyết do ông tự bịa, rồi tự nhốt mình vào. Chỉ có thể tin vào cái vẫn lập đi lập lại trong hàng chuỗi cơn mơ, trong đó, biển, nhân vật duy nhất, với chiếc lưới sạm sứt thối ra, thu vào những trận sóng thấp cao, dịu nhẹ, gắt gỏng, mà Khương, từ sau chuyến đi vội vã trên ấy, cuộc sinh tử của cô bắt đầu là một thai đồ; và biển, từ nửa đêm không trăng cô rời thành phố, với ông, vốn đã xa lạ, càng thêm vội xa, nhưng lại là một vẫy gọi cào cấu đến liệm say. Hình ảnh sau cùng mỗi lần trở ra từ cơn mơ, trăm lần như một, với cảm giác bập bênh là, Khương đã trở về, đã về, từ biển; đã như thần nữ, rạch bụng biển. Mà về.

*

An đã sang đến bên này. “Tĩnh lại đi. Đây mới là hiện tại.” Quân tự nhắc, nắm tay kéo cô lên khỏi mép đường, cùng chậm bước vào trong.

Ông xoay nắm đồng. Khí lạnh trong quán làm cô rùng mình. Giọng ông lo lắng:

“Nom cô xanh lắm! Thời tiết mưa nắng thất thường, dễ bệnh. Anh đưa cô vào góc kia ngồi nghỉ. Trong đó đỡ ổn hơn. Món điểm tâm cô thích, anh đã cho gọi rồi. Ăn tí cho tỉnh, nhé?”

Cô theo, và ngồi xuống, hoàn toàn theo quán tính. Thực khách chung quanh như trộn khuôn mặt họ vào nhau. Nhìn, chỉ thấy một dải trắng xám hoang loang, vô cảm, y như bóng ảo từ chiếc đèn kéo quân. Mắt cô lảng lờ như bị thổi nước. Ngay hình ảnh của Quân cũng như đang bơi trong khói ướt.

Mùi cà phê thơm sệt từ tách sứ của Quân khiến An hoàn hồn. Mọi thứ tĩnh dần lại. Quân nhìn cô; tay khoan thai dùng thìa khuấy tách, làm bật lên mấy âm thanh giòn, khảnh. Cô không dám nhìn lại, chú mục vào động tác của ông. Một tiểu cảnh thật êm dịu. Cô không uống cà-phê, chỉ rất thích ngửi. Cái mùi phả ra mỗi sáng sớm trước khi đến sở làm từ trong chiếc ly pha lê bóng muốt in nhãn ‘Air France’ mà thấy sưa tâm được đủ cho bộ đồ trà nho nhỏ khi còn làm việc tại đây, và còn giữ lại; cái mùi của từng hẻm phố từng viên gạch đô thị như một thuộc tính của đời sống Sài-gòn từ lâu, như miếng nệm lót làm êm giấc ngủ... tất cả, đã yên lành lưu niệm trong cô. Nhưng buổi tối năm nào Quân đưa chị em cô xem kịch; lúc tan hát, ghé qua quán Thiên Thai. Trời cuối năm hiu lạnh, nhưng hai chị em vẫn gọi hai ly kem buốt giá; và Quân, muôn thuở: tách cà phê đen. Bàn 3 chỗ ngồi, hình tam giác, mũi tròn, cạnh không đều. Chị Hương-Giang và Quân, hai hướng đối diện. Cô ngồi giữa. Chiếc ghế hàn chặt xuống nền đá, không xê dịch được. Nó khá xa chiếc ghế chị ngồi, và do đó, quá gần Quân. Mùi cà phê, trong khí điều hòa, bốc lên, không tan. Nó kết vầng mỏng ngay khi lên khỏi phần tách. Nó đọng ngay trên mũi cô. Nồng nàn, ngọt đắng. Nó có trọng lượng hẫ hoi của một vật rắn, song lửng lơ như được treo bằng những sợi thun vô hình. Mùi cà-phê từ dưới chầm chậm bay lên, nhập vào, đọng, trước cô, ngày càng đậm. An nhìn thấy màu nâu của vầng thơm. Cô trông thấy ‘nó’; phải, đêm hôm đó, bên Quân, cô mới ‘nhìn’

thấy hình thù của nó, cái mùi của thức uống mà thấy cô và Quân rất chuộng, rõ lắm, rõ như Quân ngồi bên phải cô, ánh mắt rẽ chéo gửi cho chị cô một phần, phần lớn tạt về phía cô. Tự dưng màu da bắt nắng của Quân như đượm mùi. Cái mùi màu gụ sẫm; cái mùi cô rất thích ngửi; cái mùi làm đầy và làm có ý nghĩa cái không gian nhỏ bé của căn nhà xa xưa, trong đó, vang ầm trù mền tiếng gọi của thầy “công chúa út của thầy đã thức để đi Nhà Trẻ chưa nào!” như chiếc muống xẻ lối cho hương của nó tỏa lên. Cô rùng mình. Mùi cà phê hút mùi người vào trong nó. Cô vội cầm lên ly kem xéng một vát. Lạnh đến tưởng cô có thể đóng băng ngay theo nó. Trông sang: chị cô thật vô tư. Chị đang chăm chú tận hưởng vị kem dâu thơm tho, món giải khát ngàn lần như một, của chị. Chị điều khiển thỏm lưỡi thật điêu luyện. Nó xoắn xuýt trong vòm đỏ hồng tung tăng trèo qua những chiếc răng trắng ướt lăm lăm theo tia nhìn chực nhấc tung nhấc bổng người đàn ông bên trái lên mà ở chỗ ngồi đó của con mồi, vật mà tầm mắt của chị thu nhận được nhiều nhất và duy nhất, từ vị trí của cô mà đoán, là chiếc tai to hơi quạt ra ngoài, bầu mỏng, tròn, màu đào, tựa trong suốt; bầu tai thật đẹp, độc nhất, thu hút sự chú ý nơi cô ngay lần đầu chị mời Quân đến nhà chơi, và gọi cô ra giới thiệu. Cô tự hỏi, chẳng lẽ cái mà cô lấy làm lạ cũng là cái mà chị cô thích để mắt đến?

Chị ngậm thìa kem tuyết trên lưỡi và giỡn nhâu với nó, với hình ảnh của người ngồi trước mặt.

“Trông chiếc miệng ham hố của chị kia! Chị như thợ săn chưa bao giờ chê mồi.”

An tự dưng thấy lo cho Quân. Tuy tuổi của anh chắc còn nhỉnh hơn của chị, nhưng Quân vô ưu quá để kịp thời tự vệ trước đòn tấn kích từ ngoài. Chị thì có thừa điều kiện và kinh nghiệm để đón bắt anh. Dầu từng trải lịch lãm đến đâu, Quân cũng sẽ phải cúi đầu khuất phục.

Về phần mình, trước chị, An thấy mình không là gì cả. Dầu chị lúc nào cũng bảo cô là “Phải mạnh mẽ lên chứ? Thích là con nít mãi à”, nhưng thật ra cô biết, chị vẫn muốn cô em “từng rơi lệ trước một cánh hoa phai” nấp mãi dưới tàng ô chõ che của mình (dăm lần, An ngỏ ý sẽ xin một công việc bán-thời-gian để ‘đỡ dần’ cho chị, nhưng bị gạt phăng. Chị bảo, thầy, vì sinh kế, phải xa gia đình, đơn thân vào Sài-gòn xin việc; chị nghỉ học sớm để phụ u nuôi em, đã là

thua thiệt, không muốn em cũng cùng cảnh ngộ; rằng, em cứ xong đại học đi, rồi sẽ tính). Ở chị, cái tính vượt thắng bẩm sinh, sau trận động đất của quê hương, việc nằm xuống của thầy (ngã suối, chết đuối, trong đợt đi lấy gạo về cho trại) ngay mùa đông đầu tiên trong lán giam Hoàng Liên Sơn tít tắp xa, và chưa giáp kỳ giỗ đầu của thầy, rồi, cơn đột quỵ của u - người mẹ, lam lũ bồi bồi, hầu như chưa phút nào được ngơi nghỉ đầu óc cũng như chân tay -, được bồi đắp thêm bởi ý thức trách nhiệm, đã biến nó thành một rào chắn kiên cố, quây cô lại, tước dần trong cô ý định phản kháng.

Chị yêu chiều, chăm sóc cô; và ấm độ của nó tăng hơn lên khi thầy u lần lượt qua đời, như thể chị muốn bù vào phần hụt hao đó. Chị không thuê người giúp việc. Nấu nướng, giặt giũ: hai chị em thay phiên nhau. Sân, vườn ngoài: quá sức con gái, nên mỗi tuần, phải mượn thợ đến quét dọn. Chị nói, làm việc để biết quý trọng đồng tiền; rằng, sự có mặt của bất cứ ai khác sẽ làm loãng đi không khí ấm cúng của gia đình, điều mà chị nâng niu nhất. Trong mắt người, chị là điển hình của tình thương và sự thông cảm. Với tuổi tác chênh lệch hơn thập niên giữa hai chị em (qua cách quãng thời gian khá xa như thế, tuy ký ức trẻ thơ vẫn còn in rõ cảnh sống thanh bần của gia đình, nhưng sau này, cô vẫn thắc mắc: chẳng lẽ nó quẩn bách đến độ song thân của cô không dám cho ra đời một sinh linh nào khác?) và biến cố của đất nước, 'ngôi vị' của chị còn được nâng cao lên, đồng hóa với vị trí của một người mẹ. Không có chị, cô sẽ chỉ suốt ngày "mở quyển album mà khóc than trước di ảnh hai cụ" (lời phàn nàn của chị); sẽ khó sống qua được những năm tháng khó khăn, đầy xa lạ, nghi kỵ của cuộc đời đang diễn ra chung quanh.

Chị mạnh mẽ, quyết liệt. Sắc đẹp của chị thu hút và làm điên đảo bao người. Nhưng, với sứ mạng mang lại hạnh phúc cho người sở hữu, thì nó đã phản bội lại chị. Sau cuộc hôn phối đổ vỡ của chính mình với chàng sếp quản lý thị trường quận (nó tự nhanh, và tan càng nhanh, đến như chỉ để lại trong bộ não non nớt của An chút dư âm nhàn nhạt của một bài ca cùng chủ đề van vĩ mồi meo phát lên từ chiếc loa rè rẹt nào đó), chị trở nên lạnh giá, độc đoán. Trong âu yếm nhận từ chị, An đã cảm thấy nó kém xốp mềm, và cái giọng thừa hưởng từ u còn nguyên tinh chất 'Hương-Giang' (dòng sông quê mẹ được dùng làm tên cho chị), bình thường êm ái như những nhát chèo, nay đã chêm vào chút đe nẹt.

Thua bại trong tình yêu, chị lại khá thắng lợi trong kinh doanh. Nhà cũ đã được bán đi. Thế chỗ của nó là ngôi biệt thự nho nhỏ, cổ kính, gần ngoại ô. Sát cạnh phòng của An, một bên là phòng thể dục; bên kia, phòng của chị, và tiếp đến, phòng khách. Nơi này, hai chị em cùng ngồi học, xem phim, đọc sách báo, chơi tam cúc giải khuây; và cũng là nơi chị dùng để tiếp khách, bàn bạc chuyện làm ăn với họ. Cũng chính tại đây, An đã đôi lần chứng kiến các màn xua đuổi đầy phần nộ của chị trước các ‘âm mưu’ chinh phục của bọn đàn ông và đáng thiếu não của họ khi phải kiêu về (về mặt này, chúng lại gây ấn tượng mạnh, và đọng lại đầy trắc ẩn khá lâu trong hồi ức của cô).

Chị là thái cực khi so với vẻ mềm mỏng của người chị yêu. Sự xuất hiện của Quân - một tình cờ khá đặc biệt: phân xưởng sản xuất mà ông, cùng với hơn chục công nhân bình thường khác đang làm việc, được chọn là ‘đơn vị xuất sắc’ trong phong trào thi đua vì đã “hoàn thành chỉ tiêu trước thời hạn”. Phần thưởng là mỗi người một vé mời dự buổi liên hoan kỷ niệm liên hợp “Gỗ mỹ nghệ chế biến xuất khẩu Minh Tâm” mà chị là 1 trong 2 người (1 nam, 1 nữ) đồng sáng lập, đang giữ chức cố vấn, kiêm ngoại vụ; và ‘vinh dự’ hơn nữa: cả nhóm sẽ được lên khán đài nhận hoa cùng ‘bằng khen’ từ “vị nữ lưu khai sáng” của liên hợp. Lời cảm tạ của ông thay mặt cho nhóm; nhất là cái bắt tay của ông, ấm áp ‘như ngọn lửa trời’ (lời chị), đã lay động khế khàng đáy của tảng băng trong chị. Chị có lần thú nhận: nhờ buổi lễ, chị mới biết Quân đang làm việc tại đây; rằng, cuộc gặp gỡ đó hẳn là do bàn tay xếp đặt của số mệnh; rằng, nhờ Quân, ác cảm và nghi kỵ với người khác phái trong chị đã giảm nhiều. Tiếp theo là sự gắn bó tình cảm giữa hai người. Tuy thế, hai mũi khoan ấy đến nay hầu vẫn chưa đủ lực để mài gọt các cạnh nét còn thô nhám nơi cá tính của chị.

An hạnh phúc, đầy đủ, vô cùng biết ơn và kính yêu chị đến độ rất vui sướng nếu được dùng danh xưng ‘mẹ’ để đặt và gọi chị, nhưng cũng không hiếm khi cảm thấy tiện nghi là ‘thủ phạm’ đã gây ra phản ứng dè chừng, nghi ngại, thậm chí là ghét bỏ, xa lánh ở một vài người bạn cùng lớp. Khó khăn của đời đã buộc con người nhìn xuống, lằm lũi đi. Hy vọng tìm trên những bước chân của mình cái có thể nuôi sống họ trong trạng thái ‘an phận’ này là thực, duy nhất có.

Những thứ khác chỉ là phù ảo. Cô thêm quãng đời cũ, trong mái nhà hẹp ‘như cái lỗ mũi’, ở cái chũng cư bình dân ngõ ngang dọc rối rắm (đến độ u, suốt nửa tháng thứ nhất từ Hội-An dọn vào “đoàn tụ với thầy”, không ngày nào mà không đi lạc), túng khó, khi, ngoài xã hội, con người luôn hào phóng tặng nhau những câu chào hỏi vốn vã, thực lòng, và vòng tay của làng xóm lúc nào cũng rộng mở; khi, trong gia đình, cô còn có thầy, có u; và chị Hương-Giang của cô ngày ấy sao mà dịu dàng! Cô ép khuôn tính cách của mình, sống buông nhịp theo cung bậc của bản nhạc nhân thế mà người chị đã soạn sẵn. Chỉ khi ở bên Quân, cô mới như vừa tỉnh ngủ, háo hức gọi về, và sống thỏa thuê với cái tôi thật của cô.

Quân cương nghị, bao dung. Ông ít nói, nhưng lại kiên nhẫn, khuyến khích người khác (cô) trình bày quan điểm. Ông đứng đầu trên của chiếc thang thế hệ, nhưng sẵn sàng chìa tay xuống, mở lối chuyện trò với người đứng dưới. Gần ông, cô thấy gần gũi và ít dè dặt hơn khi ở với chị. An không biết, và cũng không nghĩ sẽ hỏi chị rõ hơn về quá khứ của ông, tuy cô xác quyết là căn bản, như nhiều người khác cùng cảnh ngộ, nó rất không vui. Hình như cuộc sống hiện tại và dĩ vãng của ông đang có cái gì chần giữa.

Thời tiết năm nay cho thấy những thay đổi khác thường. Và Sài-gòn mùa mưa năm nay cũng đón những cơn dông khác thường tương ứng. Cũng một buổi sáng ảm đạm như thế này (mưa đã ngớt từ chiều hôm trước), chị Hương-Giang nhờ ông đưa An lên thăm hội từ thiện Bác Ái ở Thủ Đức - cơ quan tư nhân đã cứu mang hai chị em cô rất lâu ngay sau khi thầy u qua đời -. Bà hội trưởng cũ, bạn thân của u, tình nguyện xin ra miền Trung, nhận điều hành một cơ sở mới thành lập. Đến thế chỗ là cô Thủy Tinh. Cô còn trẻ lắm, có thể còn kém tuổi chị Hương-Giang. Đẹp, hiền, thân thiện. Đã tốt nghiệp sư phạm. An nghe băng khuâng. Trong thời buổi ‘kinh tế chủ đạo’ này, đa số người tìm học, hoặc chen chân vào những môn, những hoạt động có mục đích duy nhất là làm ra tiền, thật nhiều tiền. Cái lý tưởng trong sáng thời thanh niên nếu đã có lần ấp ủ, nay đành xem như “lỡ lời, nói cho vui”. Cái chuyên ngành và mục tiêu mà cô Thủy Tinh chọn cho mình quả thật can đảm, ‘khác người’. An thầm cảm kích cô, và thấy trên con đường mình đi quả thật vẫn còn nhiều bạn đồng hành với.

Buổi phát quà thật vui. Bọn trẻ khoanh tay cúi đầu cảm ơn, rồi chia nhau từng nhóm góp tay chung mở những chiếc hộp giấy gói đỏ xanh. Vang vang tiếng cười đùa tiu tít. Chúng ngây thơ quá để biết được chuyện gì đã, và sẽ xảy đến cho chúng. An bỗng nghe chớm trong lòng một ý định. Và nó thành hình thật nhanh. Xoa dịu, khích lệ. Tuyệt thật! Có thể cô vừa tìm được gút tháo cho mối chỉ quần vẫn dính theo cô từ hơn năm nay, lúc bắt đầu mang cái 'tít' Sinh viên.

Xong việc, vẫn còn sớm, Quân đề nghị về qua ngã Cát Lái. Bầu không còn trù trữu, dẫu đài khí tượng báo là bão đã tan. Bụi rậm ven bờ, tất cả đều bị gãy cụp. Nước nồng tanh. Gió liên tục thổi. Cả đất và trời là một thổi chì đặc. Mái phà bằng thiếc run bần bật. Khách không đông, nhưng xe cộ và gồng gánh mang theo thì nhiều, lấn cả vào khoảng trống bên trong khoang. Mọi người phải đứng sát vào nhau để kiệm chỗ, và được chút sưởi. Hơi người nghèn nghẹn, Chen trong cái mùi bách nhân kia là thứ mùi gì lạ lắm. Nó ấm hơn, và có khí sống. Nó tách biệt hẳn với cái mùi đồng nhất chung quanh. Của một. An nghe rờn rờn trên da thịt. Lần đầu tiên cô nhận ra cảm giác này.

Con quái vật to kình lịch bịch vỏ xe loảng xoảng dây xích tròng trành đang cố trườn qua khúc sông rộng. Khói đen nghịt xả dài theo đuôi tàu. Sóng cuộn lớp như những chiếc gối ôm. Mặt nước bao la, sì sụp bọt. Đường nước ở nơi xa nhất hơi bẻ cong. Có lẽ cuối lườn kia là cửa biển. Con người thật nhỏ bé trước thiên nhiên, một thiên nhiên đang phô bày nửa bên này của bộ mặt của nó: thù nghịch, đe dọa. An rùng mình, không hiểu vì lạnh, hay vì sợ.

Quân đứng nhìn sông về xa. Hai bàn tay vấu chặt vào khung cửa sắt. Ông như đang lặn tẩn theo lườn sóng bên thành cửa sổ. Làn nước và cái mùi của nó là những thứ in khấn trong cảm xúc của ông. Cái mùi the the, đánh đánh, như mùi đồng ten. Nó lẫn vào cái mùi của thời tiết ẩm, mùa mưa. Đã khá lâu, ông vắng đi cái mùi đó, mùi lạnh bốc hơi. Cái mùi đặc biệt đã đến, và ở lại với ông sau những tháng năm ông còn bị quản thúc. Nó tắm giặt thân thể và linh hồn ông. Qua bao nhiêu chu kỳ mưa-suối-7-tháng trong năm của vùng sơn cước cực bắc, không ít khi linh hồn ông đã vút khỏi hàng rào tre nửa, bay giáp mặt mây trời. Thần thức trong tre. Thật linh mãnh, nó báo cho ông biết nơi nào tìm được gỗ, tranh; nơi nào là suối; lối nào về trại gần, dễ nhất; và bao giờ thì mây sẽ góp đủ làm nên một trận xối để còn liệu cách mà về.

Có lẽ vì yêu mưa nên Quân tiếp thụ dễ dàng hơn từ nó khả năng cảm nhận biến thái quy kết này của vũ trụ. Ông đã thực chứng: chỉ cần nghĩ mưa là tự dưng mùi hơi nước tỏa lên, từ nắm không gian bao quanh, hay chính trong ông. Không là ảo ảnh, vì cảm giác gần gũi quá, đến như đang dí sát mặt của nó lên thành trán của ông. Đất-trời-người. Giao hảo và nương dưỡng. Bình minh. Hoàng hôn. Lộ trình hôm nay là nét vẽ lại ngày hôm qua. Cỏ, hoa, và tuổi. Tuổi hiền lành, nhẹ trườn lên cát. Cát tựa cát biển. [Vàng, mịn, y hệt thứ đường mà mẹ khi xưa hay mua nấu chè.] Vui lấp ngày tháng nơi căn lều tí hon do chính tay ông hái lá cọ, phơi, chẻ lạt, buộc; chần tre làm đòn; trưa vào đó nhồi vúm bột mì luộc, nghỉ lưng; chiều: ghé lại, tập hợp nhóm bạn, cùng vác ‘chỉ tiêu’ về.

Cũng con tuổi ấy, mùa mưa, trình bày một chân diện khác hẳn: lỏng lộn, hung tợn. Tổ lao động của ông phải đánh vật với con cuồng lưu đó vất vả lắm mới ‘tha’ được khúc gỗ đốn từ đỉnh đồi rồi thả theo triền dốc cho tøm vào dòng, về nộp.

Chiếc phà lọt vào vòng nước xoáy, chao nghiêng. Hành khách va ngã vào nhau. An bị xô tựa vào vai Quân. Cô nghe ông đang lầm rầm câu nói, “Nó ăn, no nê; những cái mà nó ăn đã giúp nó đủ thành người rồi.”

Cô ngơ ngác, giật áo Quân. Ông như tỉnh mộng, cười, ngờ nghệch, chỉ tay vu vơ: khúc sông lớn quá, như biển vậy. Anh như bị mê hoặc.

‘Biển’? Trước đó, ‘biển’ không hề là một ý niệm, không để lại ảnh tượng gì sâu sắc, dấu, thấy là người đầu tiên hay nhắc về nó. Theo lệ, mỗi cuối tháng, thầy thu xếp công việc ở Sài-gòn về chơi. Tản bộ với thầy trên bờ sông Hoài, miệng cắn dè chiếc bánh tây ‘Lu’ thơm nức mùi bơ mà thầy đặc biệt mua làm quà, An nhớ thầy hay nắm tay An chỉ về tí bãi xa mà nói “biển ở sau khúc sông kia, con gái ạ”; và, “có những con sông nhớ biển, nhưng vẫn không thể quay về.” An tò mò hỏi u; u bảo, quẻ tử vi của thầy bảo là số của thầy là phải xa gia đình. Nhà nghèo, bỏ làng quán ngoài kia, vào Nam sinh nhai. Gặp u, dừng chân không lâu; rồi công việc đòi hỏi, lại bôn ba. Quê của thầy ở biển. Nhớ, nên thầy hay nhắc đến. U rướm rướm nước mắt, thầy muốn lưu nguồn cội trong mọi sinh hoạt: cách gọi, xưng hô: theo lối của dòng tộc của thầy. Tên đặt cho con, thầy chêm gốc gác của u vào.

Rồi bây giờ, khi chỉ còn hai chị em, dù bận rộn thế nào, chị Hương-Giang của cô cũng một năm vài lần đưa cô ra Vũng Tàu tắm, và cùng cô thưởng thức món canh chua cá bông lau tuyệt ngon tại một quán ăn nơi Bến Đá. Những lần thăm thú này, biển chỉ là một điểm du lịch, vui chơi, và không hề gây vướng vít quan hoài, nhưng nhớ nào hết. Nhưng sau lần ‘băng-sông-mà-về’ trên chuyến phà kia với Quân, chỉ bằng ‘sự hóa thạch’ và câu nói của anh, biển đã là một thực thể; và bắt đầu ám ảnh cô.

“An nghĩ gì mà đờ đẫn thế? Chắc cô đã gặp chuyện khó xử. Thái độ của cô từ lúc còn ở nhà đã thấy hơi khác thường. Anh có giúp được gì cho cô chẳng?”

An đỏ mặt. Cô hút một hơi dài chất ca-cao ngấu bọt nóng. Lưỡi cô gồng lên nhận, nhưng người cô như thun lại.

Cô lau môi:

“Không có chi đâu, anh Quân. Thực mà. Sắp đến kỳ thi nên An hơi căng thẳng. À, lát nữa về, An cần anh xem lại cho bài khảo sắp phải nộp.”

Quân cười nhẹ, cúi xuống tờ thực đơn. An không hiểu anh có tin lời cô? Cô không quen nói dối nên thái độ kia của anh cũng là cách cứu vãn. Nếu Quân đặt thêm câu hỏi nào khác thì chắc cô khựng ngay. “Anh ấy thừa lịch sự để không dồn mình vào thế bí.” An nghĩ tiếp. Cảm giác an lòng vì đã ‘qua mặt’ được Quân khiến cho hương vị phần còn lại trong ly thức uống của cô như đậm đà quện luyến hơn.

Quân kéo cô vào tiệm thuốc tây cách quán ăn một khu phố. An ngẩng lên:

“Anh vào thăm cô Thư?”

Quân cười to, thích thú:

“Chả có cô Thư nào trong này cho anh vào hỏi han cả. Cô ấy đã cùng gia đình lên Ban mê Thuật thăm người quen rồi. Nghe chừng họ sắp chung vốn nhau tậu đồn điền cà phê. Cái kỹ nghệ chế biến thức uống này từ vài năm nay có vẻ khởi sắc trở lại. Thật đáng mừng. À. An không cần mua tí thuốc cảm cho mình ư?” An không biết Quân có ý châm chọc gì không trong câu hỏi nên chỉ yên lặng. Năm ngón tay cô đang bị bàn tay nào đó siết chặt. Quân nói như ra lệnh:

“Cô không mua thì anh mua. Vào đây với anh.”

An hài lòng khi được đối diện với thái độ ‘đàn ông’

rất cần có ở Quân, và vui vẻ khi cảm nhận cái 'tôi' của cô vui vẻ tòng phục.

Cô gái đứng nơi quầy cúi chào thật lễ phép. Quân dừng lại nói gì đó. Hai tiếng cười hòa nhau; liền sau, tiếng cười của cô gái vượt lên tiếng cười của Quân. Giọng cười khỏe khoắn, trong veo. Cô gái vòng sau quầy hàng, tiến đến gần nơi An đứng, mím miệng duyên dáng thân ái chào An và hỏi em có khỏe không? Giọng miên ngoài trề trề ở cuối hơi, nhưng kết dính thế nào ấy. An khẽ gật đầu cảm ơn, lặng lẽ bước sâu cuối phòng, ngồi xuống chiếc ghế trong cùng, dựa lưng vào tường. Người cô nhão nhừ. Cô ao ước ngủ được vài phút. Sau cơn mơ buổi sáng, cô không chợp thêm được tí nào. Mắt cô khá mỏi, cay, nặng. Hai vai rần rạt tựa như thiếu, mà cũng như thừa máu. Đó là tín hiệu của sự sắp đuối lả. Cô đã từng trải qua cảm giác này. Nó đôi lúc khiến cô lo âu. Nhất là kỳ thi đang ở trước mặt.

Đi với Quân, cô hiểu, là nhận mở lên một lá bài. Cái úp dưới đó có thể giúp cô gượng lại được, mà cũng có thể hất cô nhanh đến vạch cuối cùng của sức chịu đựng. Cô vào hiệu thuốc này lần đầu với Quân. Và sau đó, khi cần, cô vẫn chịu khó dong xe mãi đến đây. Giá hàng hóa thế nào, cô không bận tâm lắm. Nhưng chắc một điều là cô có thể tin tưởng vào phẩm chất của chúng.

Mỗi lần vào, trong khi chờ (hồi đó, khách khá đông) cô thích ngồi xuống chiếc ghế này (nó nhỏ bé nhất, vừa với khổ người của cô, cạnh bên có cái bàn mây, trên là vài tờ tạp chí; và hình như nó không hề dịch chuyển kể từ lúc đón cô ngồi lên), cô lại muốn thiếp đi, dấy kín muện phiền dưới đó. Phòng gọn, ấm, chạy gỗ nâu đậm. Cửa kính ra vào khi đóng, phòng biệt âm hoàn hảo. Rì rào tiếng thở của máy điều hòa trên trần. Cũng cuối góc, bức ảnh màu khá to chụp một người đàn bà thuộc sắc dân thiểu số đầu hơi cúi, điệu một đứa trẻ sau lưng, tay cầm mác, tay cầm gùi. Từ đó khoảng hơn thước theo hướng suốt ra cửa ngoài, chậu địa lan vẫn vàng rực dù đã bị pha vào ánh xanh hồng của chiếc bóng đèn gắn ẩn trong tường, trong khi mấy cánh tay lá có màu của nước nho xay. Hai tủ thuốc ngự hai bên, chiếm hơn nửa chiều ngang của căn phòng, được chia thành từng ngăn chữ nhật thật đều nhận ánh sáng vừa phải từ những bóng ảm. Vài bức họa tĩnh vật nơi các phần tường còn lại. Quầy thu ngân (Quân đang đứng trò chuyện với cô bán hàng), từ chỗ An ngồi nhìn đến, bị cắt nhọn lên một đường xiên mỏng bởi cái cần dài ngoằng

của cây trung hồ cầm bằng gỗ khắc. Tất cả, mềm mại, mơ hồ. Cô thấy như đang sống trong hành tinh khác. Nó tạm bợ, mỏng mảnh, nhưng cô thiết tha với nó quá lễ. Nhất là bây giờ, trên hành tinh kia còn có Quân. Quân ở cao, bị đẩy lên bởi tuổi tác. Gian nan lắm, nếu muốn trèo lên cùng anh, hoặc kéo anh xuống, và song hành với anh. Nhưng lại kích thích sao là! Tình cảm giữa hai người khác phái, với mức tuổi đời khá xa biệt, được đề cập trong các cuốn sách, phim ảnh là đề tài vốn vẫn có ái lực với cô; bây giờ, khi cô (và anh nữa chứ, tại sao không?) là nhân vật chính, càng làm xao xuyến cô nhiều. Quân là đích ngắm, với nan đề mới, tổng hợp tất cả khó khăn của những cái đã qua, trong ‘bài tập cuối khóa’ của cô. Hoặc là cô vượt thắng được để lên ‘lớp’ trên; hoặc là bại, bị ‘lưu ban’, hay tệ hơn nữa, bị loại khỏi khóa học. Dầu thế nào, đây vẫn là ‘kinh nghiệm bản thân’, độc đáo. Nó không đi chệch ra khỏi đề tài mà cô đã chọn; mà hơn thế, nó sẽ làm giàu thêm kho tài liệu mà cô có thể sử dụng khi xong năm học cuối, và bắt đầu thực hiện đam mê của mình: người nuôi dạy trẻ, và ... nhà tâm lý học. (ôi chao, nếu biết được mộng ước thứ hai này của cô, chị cô, cái con người ‘giàu lý tính’ ấy sẽ nghĩ gì?) Cô chóng mặt. Ngồi, mà cứ như ngồi trên trái bóng bơm căng. Rồi sẽ ngã. Chắc thế rồi. Cô chỉ mong, nếu ngã thì thế ngã của cô sẽ thật nhẹ nhàng (tựa như khi cô cẩn trọng đặt xuống lá thư vừa đọc xong để tránh cho các cạnh góc của nó không bị nhăn nhúm), và hình ảnh của người đàn ông vẫn hoàn toàn liên lạc trong thị giới.

Mắt cô nhắm lại. Một trận mưa màu hồng thổi thốc từ hai bên khước. Máu bện những ngón tay bóp nhúu vùng trán và đỉnh ót. Đầu óc cô lúu nhúu như lay sóng. Từ chiếc loa trên, mấy dây vĩ cầm nghịch ngợm thò tay xuống tóc cô. Chúng bới trong chùm tích cảm của cô ở dưới. (Ước gì là những ngón tay của Quân!) Thế là cô căng ra, mỏng lụa. Trận mưa màu úp xuống, thềm hai bên thái dương. Chúng bồng cô lên. Cô bay. Nếu chất ma túy gây ra cho óc não cảm giác bồng bọt thì cô đang trong trạng thái này. Cô rên thầm với chính cô: đây quả là thứ thần dược hiếm hoi! Người chơi vĩ cầm nào thật tuyệt! (10 ngón bay bướm trời sinh kia thật tuyệt! Cô đã nhiều lần nghe, mà vẫn không nhớ tên người chơi nhạc, chỉ nhớ đó là một chàng, người Nhật.) Cô không những chỉ nhìn thấy 5, 6, 7... sợi long lanh, mà từ 5, 6, 7... sợi long lanh kia, ngàn muôn sợi khác đang tỏa ra từ tâm điểm của chúng. Không khác một mảng nhện, một âm ba

khuyến tán, một bông sen vĩ đại, nhưng uyển chuyển hơn, và réo rắt. Khúc tấu dành cho vĩ cầm của Mas...senet (? , chắc thế rồi!), chỉ khi được cọ mượt từ các phím bấm thần kỳ kia của chàng, An mới thực sự nhìn thấy những sợi âm thanh đan võng quanh cô. Rồi từng sợi tóc, từng sợi nhột trên thân thể và trong hồn cô cùng cười mây. An vươn lên theo. Cô muốn múa may. Cô hạnh phúc. Cô rơi nước mắt. Khúc nhạc dài chưa tới mười phút, nhưng đã dắt cô dạo qua những khúc đời xuôi ngược của một kiếp nhân sinh. Êm ả, hay gặp ghềnh, tất cả là do hiệu ứng của âm thanh. Dầu ở khía cạnh nào, cô cũng nghe cực cùng hạnh phúc. Thứ hạnh phúc đó, mấy phút trước đây, là của cô. Nhưng bây giờ, trong cái 'riêng' kia, hòa hơi thở chìm đắm của cô trong bầu khí kia còn có hơi thở của một người khác trộn vào. Cô đang vào đó, nhưng không muốn vào đó một mình. Cô muốn chia xẻ, và muốn nghe tiếng vọng trên những bước chân.

Quân đã trả xong tiền thuốc. Ông nhìn quanh định gọi An cùng về. Người con gái, trên chiếc ghế cuối phòng là An đấy sao? Ánh sáng nơi đó mờ ảo nhất, nhưng cũng óng ánh nhất, vì được hắt dội lên từ người ngồi dưới. Chung quanh cô thôi còn là khối khí vô hình. Nó đang đội một hình thù, trước ông. Ông bắt gặp nó trên sắc mặt đổi thay tuyệt nhanh của An. Cả hơi cô thở cũng óng ả lên. Sẽ không quá đáng khi bảo rằng có chiếc đèn đa sắc đang quay vùn quanh cô. Chiếc ghế cô ngồi là điểm tụ. Nơi ông đứng, màu không khí chỉ là màu hồng nhạt nhuộm từ chiếc bóng huỳnh quang. Quân nghe gai sống lưng. Cô gái này, tuổi vừa đến kỳ trưởng thành, đã nhá trước ông bức tường bí ẩn. Không phải lần đầu tiên ông bị chọn lại trước chiếc nền kia. Có lúc nó lẩn sau chiếc nền thứ hai là đôi mắt của cô gái, đẩy đôi mắt này ra làm cận ảnh, làm sứ giả cho nó. Cả hậu cảnh và tiền cảnh, cái nào cũng ủ trầm, vô ngôn, nhưng vi vút cảm giác. Quân đọc được trong đó cái mà ông không nghĩ là thật. Nhưng ông không tin là mình đọc lầm, bởi cái thứ ngôn từ vô thanh kia khi còn cuộn tròn trong chính nó thì chẳng nói làm gì, chứ lúc đã nguyện ý tự giải trình thì lối và cách thẩm thấu vào người đối diện của nó chỉ có một.

An được thả về một phút sau khi dứt nhạc. Bóng một người khách đi qua, rồi dừng lại trước bức thủy ảnh. Trong vài giây ngắn, cô nghĩ đó là Quân. Và biết ngay là mình lầm. Cô nhìn lại. Màu sáng phần nơi quây thu ngân nơi Quân đang đứng biến hình ảnh của Quân

trong mắt cô hiện lạnh quá. Thế mà nhiều lúc cô thủ thế trước anh. Cô thấy mình thật có lỗi.

Hất cổ cho mái tóc bạt về sau; đứng lên, cô cười thật tươi:

“An thấy đỡ rồi. Mình chào cô chủ rồi về.”

An bước ra với đuôi mắt tiễn đưa phía sau của cô bán hàng.

Hè đường đã thêm người qua lại. An chỉ tay ngược về nơi vừa rời đi:

“An thích cái pharmacy này ghê. Trước kia, An vẫn vào đây mua thuốc, nhưng không biết cô chủ lại quen với anh.”

Quân vui với niềm vui của cô gái:

“Đây có thể nói là một trong rất ít cửa hiệu còn giữ được bóng dáng hào hoa của Sài-gòn cũ. Diện tích của nó hiện nay chỉ bằng nửa so với trước đây, lúc cô bé Hội-An nhà ta vừa xong mẫu giáo. Anh không cần quảng cáo không công cho cô Thi bán hàng trong kia. Cô An đã nhìn; và cô đã vào, đã quen. Nó thế nào, hẳn cô An đã đánh giá được. Việc cô thích nó là điều hay. Thi sẽ rất vui khi nghe lời khen đó từ khách hàng của mình. Bây giờ, cái gì cũng khác. Cảm thụ của con người lại càng khác. Chúng như bị dậm thêm vào cái gì đó miễn cưỡng. Cô gái đứng quầy, An biết không, là em song sinh của cô chủ Thư đấy.”

An căn nhẹ vành móng tay:

“Anh đã nói trước khi vào là cô bạn của anh đi vắng. Cho nên vừa gặp chị ấy là An đã chững lại. An tưởng mình bị tự kỷ ám thị. Nếu thế thì tuổi của chị cũng chẳng kém tuổi của anh là mấy. Thế mà trông chị chẳng ‘lão’ hơn An bao nhiêu. Hay, họ là dược sĩ, chế được thứ ‘tiên dược’ chi đó uống vào trẻ mãi không già?”

Rồi cô như muốn hát lên:

“Dầu thế nào, An cũng thật thích cái tiệm này. Vào đây, ta không còn cảm thấy mình mang tí bệnh hoạn nào trong người nữa. Trái lại là khác. Khỏe hẳn lên. Đúng là thế đấy! Chị bạn của anh thật cừ! Từ dáng người quý phái, nụ cười ấm áp, cho đến lối trang trí của hiệu, nhạc nền, cách tiếp khách... điểm nào cũng đầy nghệ-thuật-tính và... ‘dược-tính.’”

Quân hào hứng theo cô gái, lần thứ hai:

“Cứ cho là cô An đúng. Nhưng nếu thế, cơ thể mình phải bất an thì mới đủ ‘tư cách’ vào đây. Nghĩa là mình cần phải mang trong người một chứng bệnh nào đó. Nếu không có, thì phải làm sao cho

có. Vậy thì cô bé Hội-An của tôi ơi, loài người chúng ta cần phải tự hủy hoại trước để được lành lặn sau chứ gì?”

An nhần nhó:

“Cách nói chuyện của anh, An thật tình chịu thua. An không định rối rắm hóa sự việc theo như cách diễn dịch của anh đâu. Nghĩ cho cùng, lối nói đó không còn hợp thời và chắc chẳng còn ai biết hay dùng đến như một thể thức đối thoại nữa.”

Quân ngoắc tay:

“Anh em mình lắm cảm quá! Sao lại lý sự trước đồng chai lọ dọc ngang vậy? Anh xin lỗi. Chỉ vui miệng thôi. Giờ, mình về. Xem chị thế nào rồi.”

An ngẩng lên. Lại bắt phải nhớ đến chị, điều không nên có, lúc này. Cô hơi xẵng giọng:

“Anh lúc nào cũng nhắc đến chị Hương-Giang. An không dám cho việc đó là khác thường. An chỉ muốn biết tại sao? Giữa An và anh, luôn luôn có mặt chị. Phải chăng An chưa đủ khôn ngoan để có thể tự đi đứng bên anh một cách độc lập, vững vàng, nên cần kéo dựng lên trước An chữ ‘chị’ như chiếc ô mưa che nắng hoặc như chiếc gậy chống?”

“Đây mới là phần dạo đầu của trang thứ nhất trong quyển sách đầy ẩn ngữ nơi cô gái này”, Quân tự nhủ. “Mình tin thế rồi. Có điều là mình không thể, và không biết cách nào đọc hết nội dung của nó. Chưa đọc được hết thì kết luận vẫn dễ chệch choạc. Thế hệ trẻ bây giờ, sau cơn chuyển mình rách nát của quê hương, cách sống và ngôn ngữ của họ hình như đi theo hai hướng đối nghịch. Họ vừa như hồi hải, vừa như ngại ngùng trong việc hưởng thụ tuổi xanh của mình. Họ như đang bối rối với chiếc áo may vội, khoác vội, không vừa với kích thước cơ thể mình.” Quân tròn mắt. Ông phải dọn lối ngay từ bây giờ cho những bước chân kế tiếp.

Thêm chút khôi hài vào dáng điệu để làm dịu đi vẻ trầm trọng trong không khí mà cô gái cố ý tạo ra, ông chậm rãi:

“Anh luôn tôn trọng ý muốn và cảm nhận của An. Có thể An sẽ nghĩ vì anh vẫn còn là kẻ ngoài cuộc nên mới tỏ ra khoan dung dễ dàng thế. Song, cô bé ơi, cô chớ quên rằng, nếu chị của cô không hiện diện trong đời sống của chúng ta thì đã không thể hình thành bất cứ sự gắn gũi hoặc trao đổi nào giữa hai anh em mình. Chính chị ấy là kẻ tạo nên cơ hội như cái cơ hội mà An và anh đang nắm lấy nó đây.

Như vậy, chị là người đáng được biết ơn thay vì bị trách móc.”

An thở dài. Cô thấy rõ hơn vị trí của mình: cô đang ở bên này đường ranh; và Quân, bên kia:

“Anh vẫn còn đứng ngoài câu hỏi của An. An chỉ muốn hỏi anh có xem An là người trao đổi ý kiến thực sự của anh? Anh có thể từ bỏ hẳn lối nói đùa cợt, ỡm ờ kia với An không? An xin lỗi nếu chữ dùng không được nhã. Nhưng cái mà An muốn diễn tả thì là như vậy. Anh có chấp nhận An như chính An, không qua sự gửi gắm nâng đỡ nào khác từ chị ấy?”

Quân đưa hai tay lên khỏi đầu:

“An đọc sách nhiều quá nên câu hỏi của An sột soạt mùi giấy mực. Cuộc sống đã khác xưa; chiếc khuôn tư tưởng cũng không còn mang diện mạo cũ, nên, theo cách của An nói với anh lúc này, hầu như bây giờ chẳng còn ai dùng đến nó nữa.”

Rồi ông tâm sự với chiếc bóng nào trước mắt:

“Sao An cứ thích làm người lớn? Cô không nghe nói là vương quốc của hạnh phúc chỉ có trong những tâm hồn trẻ con hay sao?”

Giọng ông thiết tha:

“Câu trả lời, anh đã cho An từ lâu, mà sao An vẫn chưa nhận được? An đang đứng đâu đây, trong lớp học, phòng nghe nhạc, nơi quán kem, giữa đường phố? Trước mặt An là ai? Người nào đang đối thoại với An? An trả lời cho tôi đi!” Ôi, sao thỉnh thoảng mình vẫn còn bị vướng mắc trong những hệ lụy cũ! Cái tổ giác đây không là Khương cũ của ông là giọng nói. Cái giọng Huế thừa hưởng của mẹ, nếu còn được giữ gìn khá nguyên vẹn ở Hương-Giang, thì ở An, ngay lần đầu đến tai, ông đã nhận ra ngay là đã kém nhiều thuần nhất. Chất giọng pha miền trong, lơ, nhạt, mềm, đưa nhẹ nhưng chẳng chờ đợi gì từ phía đối diện ở cuối mỗi câu tuy dễ nghe hơn, song lại làm bay hơi mất nhiều nướng nịu nguyên thủy. Không vồ vập lúc gặp, chẳng vụng vằng lúc đi. Khương của ông: giọng miền ngoài xưa của ông, không sánh đến đậm sâu bước người nhưng cũng không quá loãng để bước người trở xa. Rào đón, lừa chặn, vẫn mở lối thoát. Người trong cuộc cười, nhận, ở lại, song cứ nghĩ mình vẫn tự do. Ngôn ngữ chơ theo cá tính. Lâu rồi, ông không được nghe lại ngoài đời. Giấc mơ không tái sinh thực tế. Với An, ngôn ngữ lặn mất trong những đường nét khuôn mặt và thân thể cô gái hai mươi này.

Cô trẻ con hơn, nhưng nẩy nở, ‘chín muồi’ hơn. Hội-An hay Bích Khương? Ông đang đứng trên con đường này, ở thời điểm nào vậy?

An sợ hãi. Nét mặt của Quân hết sức khờ khạo. Giọng nói của anh chỉ có sắc mà không hơi. Nó không thoát từ một thanh quản người. Nó trôi ra từ một đoạn hồi ức nào đó, như trong mơ. Âm độ bình lặng cho dù câu nói đang trèo lên mức cao nhất của xốn xang của một nghi vấn cần giải đáp. Trông anh thật lạc lõng. Ôi chao, sao lại có người phi thực làm vậy? An tê điếng. Anh đang đứng cạnh, đang nói chuyện với mình. Bỗng dưng như thoát hồn bay đâu đâu!

An ngẩn ngừ. Cuối cùng, cô đưa tay kéo lấy vạt áo của Quân: “Anh Quân! Anh không sao chứ? Anh hỏi An đấy à?”

Tiếng bánh xe thắng kết. Có lẽ chính nó đã làm tràn chiếc ly nước đã đầy, sau câu hỏi, và cái giật tay của cô. Quân bị kéo về hiện tại.

Cũng may, còn có cái để khua lên. Mình không thể quá đà. Sau này, cần phải gọi cho cô ấy phát ra bất cứ âm thanh nào mà tự kềm chế vậy. Quân nói gọn:

“Thôi, mình về! Nghỉ ngơi chút rồi anh sẽ kiểm bài học của An.”
Quân kéo cô đến đầu đường chờ đèn cho sang.

Buổi sáng còn đây. Nắng bắt đầu lên cao, và nồng quá; vài sợi len nắng dường như đang xỏ nhiệt vào nhau. Thành phố đã thức, đã bước đi; và đã hoàn toàn đẩy lùi những ngày bão mưa cũ. Cùng thức và bước đi với nó là trăm ngàn thứ khác, trong đó hơi nóng và tiếng ồn là hai tính chất căn bản. Riêng cái nắng, cũng dường như muốn bức bối hơn, muốn lấy lại cái của đã bị dim ụt vừa qua.

Các đường gân xúc giác của An đang lặng lẽ nhận nhịp nhấp nhô từ những di động thở của người đang lái xe truyền qua vòng tay của mình. Chúng êm đềm và lay cô trong nhịp rất dễ thương của chúng. Lạ! Cô như mới biết giá trị của điều này khi chuyển ra phố sắp kết thúc!

Phía bên kia thương xá Eden, mé Tòa Đô Chánh cũ vang từng chập còi tu huyết. Làn nước phun từ các ống sắt dưới chiếc ao thả súng giạt bắn lên. Áo vàng túa tua như bầy ong rời tổ. Tiếng hét la, gọi nhau đứt khúc. Vài bóng người khập khựng. Có cái gì đưa cao. Tiếng còi huyết, hồi thứ hai, làm rách một khoảng nắng. Và giống như mặt đất dưới đó bỗng dưng rạn vỡ, các thứ trong bán kính gần nhất bị dúi dúi vào nhau. Xe cộ, người, vật... đè chồng lên, ùn nghẽn, tắc tị; và thoáng chốc hình thành ngay một

gò mỗi khách qua đường tò mò. Những cánh tay hươi loạn xạ. Một màu áo đỏ chói nhất túm màu của nắng phật phòi lúng túng như một vạt của lá cờ bị nhận cùng lúc hai luồng gió ngược chiều. Hồi còi thiếc đồn dập. Độ còi bén ọt chạy như làm xiếc trên các mũi của trần. Mô gò tản tủa vô trật tự. Cái vệt to nhất vọt nhanh vào núp sau pho tượng kênh càng mà ọt cao lên làm thành đỉnh của nó là múm đầu trần của một đứa bé. Hai ba bóng áo vàng rượt theo, nhưng hình như bị một lực vô hình chặn lại. Chỉ nhìn thấy mấy cánh tay múa máy thất vọng rồi bị bó nghẽn lưng chừng vào cột không khí. Hết như đoạn phim đang chiếu thì mất điện.

Lại một vụ bố ráp người bán rong, hoặc một cuộc xô xát, cướp giật nào đó. An bỗng mất cả hứng khởi. Thơm của nắng hết còn bơm hơi thích thú vào cái xác tín là cô đang an ổn trú nấp sau Quân. Cái gì kia đã vỡ! Cuộc đời đã lộ. Một khía cạnh nữa của nó đang làm công việc bổ túc vào tính chất của những tệ hại mới của cái thủ đô cũ nay đã bị tước mất huy hiệu mà mang tên khác. Thành phố chưa bao giờ thực sự ổn định. Bộ mặt linh hoạt tinh tươm phô bày trước thiên hạ vẫn thường xuyên bị kéo toạc vì các khổ nạn gia tăng từ một thực thể chưa biết phải đặt chân trên căn bản nào. Cuộc đời, như dòng nước bị ngăn chặn lâu năm, đột nhiên được mở nút, tháo cuông ồ ạt. Người ta sống, vội vã, mất phương hướng. Cá nhân là trên hết. Nét thân thiện trong giao tế cộng đồng thuở nào, giờ đã nhạt đi nhiều, và đôi khi, thay chỗ của nó là sự phòng thủ, đối nghịch.

Lúc thấy đón cả mấy mẹ con vào Sài-gòn, An hãy còn bé. Tất cả đều xa lạ, và 'sợ sợ sao là'. Nhưng chẳng mấy chốc, cô đâm ra thích cái giọng miền trong thả lỏng, hồn hậu, tính khí cởi mở, thật thà của bọn trẻ quanh xóm, của bạn hữu trong trường lớp; và theo thời gian, tình yêu trong cô lan rộng ra với tất cả những con người lạc quan trong mọi hoàn cảnh đang sống trên thành phố sôi động nhất nước này. Làng quán của thầy, miền bắc: cô chưa biết; quê hương miền trung của u với những năm vất vả sinh tồn: ký ức đó vẫn còn trong cô. Miền nam, bây giờ, là quê hương thứ ba của cô. Cây nhân sinh của cô đã bắt đầu vững gốc trên vùng đất trù phú này, nên việc gắn kết tự nhiên với nó là lẽ đương nhiên.

Sự xoay chuyển của thời cuộc, và tiếp ngay, biến cố trong gia đình, nếu đã dúi dụi tâm trạng của cô xuống, thì cùng lúc, (ngược

hắn với nhận xét bi quan của chị Hương-Giang với cô) lại giúp cô ngẩng cao lên để nhìn ngắm, phán đoán. Mất mát của mỗi cá nhân, đành là bi thảm. Nhưng sự biến thái trong giao tiếp xã hội kia, với cô, còn đáng xót xa hơn bao lần! Thời gian thực thì bắt đầu chưa được bao lâu, mà cảm giác là con người đang ngụp lặn dưới vũng khổ đau kia thì như đã có từ hàng thế kỷ.

Quay về những người sống gần cô: Quân, ở bình diện nào đó, trong ngắm nhìn của cô, cũng là một tương phản. Phủ ngoài bằng phong thái chững chạc, định tĩnh, nhưng bên trong gió bão thế nào, cô không đo được cường độ của nó. Quân vẫn khiến cô nhớ về thầy. Thầy lớn tuổi hơn, 'đạo mạo' hơn, nhưng hai người vẫn cùng thế hệ, và có quan điểm khá tương đồng ở một số vấn đề. Cô dịu lòng với cảm giác này, và ước thầm giá mà cô cứ được trụ mãi trong mái hiên tưởng nghĩ thanh bình như thế.

Bên kia tầm mắt của cô lại đang hiện diện một đối lực. Chị cô ở phía ấy. Đã từng nghĩ chị như một người mẹ, An không muốn đặt người yêu của chị lên một bên cán cân, và chị cô, trên cán cân còn lại. Cô đau đớn bất nhẫn, cảm thấy có lỗi với lỗi so sánh đó, và tuyệt vọng khi biết mình đã bị những đường roi tẻ búng đi đấm than ấm áp vừa nhen. Mầm thất bại trong cô, cô biết, sẽ tìm được nơi cảm tính ấy mảnh vườn thích hợp để sinh trưởng.

Im lặng rải suốt đoạn đường về. Hơi đời đã nặng lắm trên tóc dầu tốc độ xe nhanh hơn. Nắng vẫn còn rát nơi mí trán. Có lẽ ân huệ đất trời ban cho sau cơn mưa như thế này đã quá đủ. Cuộc đời bên ngoài mênh mông quá, thăm thẳm, như miệng giếng, y hệt ảnh tượng buổi sáng khi cô từ trong con hẻm ngó lên trời! Mà cô thì thật nhỏ bé, bơ vơ. Cô cảm ơn bờ lưng của Quân vẫn còn cung cấp được cho cô một nơi nấu ắn dầu chỉ túm tụm như một bóng cây bị đè dẹt, trong khi quanh cô, không gian đã bắt đầu chói mắt.

An nhận chùm khóa Quân trao trả, bỏ vào ví, đầu khế gật, mở cửa, nhanh vào nhà.

Vất tung vạt nắm trên tay, cô nằm vật xuống giường. Các phần cơ thể rã rời. Nó như hình nhân bột đang chảy nhão.

Giấc ngủ như chiếc khăn vĩ đại hơn hờ hốt gói trọn cô vào. Ngay trước đó vài giây, trước khi nhẹ nhàng chìm xuống, mỉm cười với mình, An mong là, và biết, mình sẽ mơ thấy biển. Biển của bờ xa của con sông Hoài của mẹ, của vùng quê nhớ của thầy; biển của cơn mơ gần sáng nay. Nó sẽ về. Sẽ là một. Biển sẽ lớn lên từ hồi ức không lâu trước, từ khúc sông nơi bến phà, sẽ phả mùi mặn của hơi thở sống.

Và biển “đã đủ thành người”, sẽ có tiếng nói, sẽ cho cô câu trả lời về những gì mà cô chưa thể hỏi.

NGUYỄN HÒA TRƯỚC

2019



Hãy trở thành độc giả dài hạn

Tạp chí VĂN HỌC MỚI
Bảo giấy phát hành một năm 4 số
Liên lạc:
vanhocmoi68@gmail.com
hanguyendu@gmail.com



TRẦN NGHI HOÀNG mẹ cười đỏ thắm nụ trầu tươi

Những trái gió kết môi trắng lạnh
muộn màng trên những bãi chiêm bao
gió cuồng nộ lên cỏ cây bất hạnh
nói làm chi những chuyện xưa sau

trắng lạnh hơi sương trắng đông đặc
bữa tôi về tháng tám
mẹ nằm võng đu đưa nhìn tôi cười
đỏ thắm nụ trầu tươi
mẹ nấu cho tôi nồi canh chua cá bông lau
ăn với tôm rang để vỏ ngọt thịt mặn môi
tôi lang bạt giữa đời
với mẹ tôi vẫn là trẻ nít
bây giờ tôi còn lại sau
bốn mươi năm của mẹ banh da xẻ thịt
là bốn mươi năm luân lạc của tôi
bốn mươi năm thất tán nổi trôi
và mẹ thì đã
bay lên trời từ thuở ấy
chén máu lệ ngọt ngào tôi đã uống

*ở trần gian không còn chút đắng cay
tôi viên mãn trong vô cùng đau đớn
từ mẹ sinh tôi để sống kiếp này*

tôi đã nhân danh tôi chơi đời tôi tận tuyệt
những dấu tay người xa lạ lớp da khô
những lớp da khô
trên xác thân tôi ngày tháng mù mờ
bong tróc mất và lớp da non đang liền mặt
(*như cỏ dại chết vùi trong lòng đất
rồi phục sinh ở giây phút không ngờ
và tươi xanh vào một lúc tình cờ*)
và tôi vẫn chơi đời tôi tận tuyệt

tôi đã sống từng phút giây quyết liệt
giữa trần gian mất lối đi về
nhờ có mẹ với nụ cười treo giữa nguyệt
nụ từ bi mở hết cửa diên mê

tôi có nụ cười mẹ khơi nguồn quá khứ
đem tôi về hiện tại
và dắt đưa tôi đến mai sau
giữa trần gian mất lối
tôi nhìn thấy tôi trong nụ cười mẹ nhiệm màu
nụ cười mẹ nằm trong nôi trắng lạnh
những trái gió kết bởi những vì sao
trên bãi chiêm bao
muôn cây cỏ hồn nhiên lớn dậy
hát ca
bằng những lời thơ tự tại

*thăm gọi mẹ hai bờ môi run rẩy
những ngày đêm lưu lạc giữa đời
tôi vẫn thấy trong vầng trăng lộng lẫy
mẹ tôi cười đỏ thắm nụ trầu tươi*

TRẦN NGHI HOÀNG



TRẦN NGHI HOÀNG niệm hương ngày giỗ má

(TRÍCH TẢN VĂN : NHỮNG CƠN MƯA TRÊN MÂY)

Hai.

gió bụi mịt mờ

*T*hiên địa phong trần
Hồng nhan đa truân
Du du bỉ thương hê
Thùy tạo nhân
Cổ bể thanh động Tràng An nguyệt
Phong hỏa ảnh chiếu Cam Tuyền vân
Cửu trùng ánh kiếm khởi dương tịch
Bán dạ phi hịch truyền tướng quân
Thanh bình tam bách niên thiên hạ
Tống thử nhưng y thuộc võ thần

...

Ông Đặng Trần Côn hiển lộ Chình Phụ Ngâm Khúc trong thể cổ phong bao nhiêu thì bà Đoàn Thị Điểm cũng đã tài hoa tốt vời đem Chình Phụ Ngâm Khúc vào thể song thất lục bát bấy nhiêu:

*Thuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khách má hồng nhiều nỗi truân chuyên
Xanh kia thăm thẳm từng trên
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này*

*Trống Tràng Thành lung lay bóng nguyệt
Khói Cam Tuyền mờ mịt thức mây
Chín từng gương báu trao tay
Nửa đêm truyền hịch định ngày xuất chinh
Nước thanh bình ba trăm năm cũ
Áo nhung trao Quan vũ từ đây*

...

Tôi đã từng viết: Thơ Đường và Chinh Phụ Ngâm chỉ nên đọc một mình trong phòng vào lúc trời mưa. Như vậy sẽ thấy thơ Đường hay Chinh Phụ Ngâm Khúc thấm thía và tuyệt vời hơn. Lúc viết điều trên, tôi chỉ viết ra vậy như một cảm nhận nhưng đã không nghĩ được duyên do hà cớ là tại sao. Nhưng hôm nay khi viết những câu Chinh Phụ Ngâm cổ phong của Đặng Trần Côn, rồi lại viết những câu dịch theo thể song thất lục bát của Đoàn Thị Điểm, tôi hoát nhiên ngộ ra nguyên cớ của sự vụ thơ Đường lại có can hệ với thể thơ song thất lục bát của Việt Nam và trời mưa. Nhịp điệu của thơ Đường luôn gọi lên trong chúng ta một phong vị cổ kính và như ẩn chứa một thế giới nào xa thẳm. Song thất lục bát của Việt Nam mượn hai câu trên bảy chữ là mượn cái phong vị cổ kính xa thẳm của thơ Đường. Nhưng ở hai câu bảy chữ thì chữ cuối của câu trên lại hợp vận với chữ thứ năm của câu dưới tạo ra một tiết tấu thơ rất lạ, rồi ngắt nhịp bằng một câu sáu, lại mở ra bằng câu tám của ca dao lục bát Việt Nam. Ngoài ra, vần của hai câu bảy chữ có thể biến đổi phóng túng lạ thường, có khi chữ cuối của câu thứ nhất vận với chữ thứ ba của câu thứ hai. Vừa là mở ra vừa đóng lại, vì thế cho nên theo tôi, thể thơ song thất lục bát của Việt Nam cực kỳ đặc biệt. Nó vừa cổ kính xa thẳm lại vừa nhịp nhàng mở đóng như mời gọi người ta vào thế giới xa thẳm đó. Lại vừa hứa hẹn trong thế giới tuy xa thẳm cổ kính kia cũng sẽ có những điều rất thú vị tân kỳ.

Song thất lục bát là thể thơ không được phổ biến lắm, nhất là đối với người đời nay. Người ta chỉ thường viết hay nhắc tới thể thơ lục bát. Tôi thích đọc Chinh Phụ Ngâm hơn cả truyện Kiều.

*Thiên địa phong trần
Hong nhan đa truân*

Khi trời đất đã nổi cơn gió bụi, thế sự đã đảo điên tao loạn rồi

thì cứ gì là hồng nhan mới phải gian truân. Thời tao loạn, thì sanh linh đồ thán, trăm họ lâm than là cái họa chung phủ trùm lên chúng sinh muôn loài. Loài hữu tình hay loài vô tình cũng là chúng sinh. Cha tôi ở thế hệ rút sót lại của nhà nho. Tôi gọi đây là thời kỳ nho mạt. Những nhà nho lỡ vận. Những người học chữ nho nhưng không còn cơ hội để thực hiện giấc mơ đã nửa đường gãy gánh. Cái giấc mơ vinh quy bái tổ, tòng lọng về làng hay võng anh đi trước võng nàng theo sau. Cái thời buổi của Nho học tiếp giáp với tân học hay Tây học. Triều đình Việt Nam đã rệu rã thì còn gì mà thi với cử, giấc Pháp đã chiếm nhiều phần của đất nước Việt Nam. Văn hóa cũng đã thay đổi. Chữ Nho đã dần dà được thay thế bằng tiếng Việt viết bằng mẫu tự Latin. Trước thế hệ cha tôi, phải nói là từ thời cụ Tú Xương, cái dấu hiệu tàn phai của chữ Nho đã bắt đầu đậm nét. Hãy nghe cụ Tú Trần Tế Xương giễu cợt:

*Nào có ra gì cái chữ Nho
Ông Nghè ông Cống cũng nằm co.
Chi bằng đi học làm ông Phán
Tối rượu sâm banh sáng sữa bò.*

Hoặc mỉa mai :

*Mợ bảo vẫn Tây chẳng khó gì (1)
Cho tiền đi học để chờ thi
hôi thôi lạy mợ “xanh căng” lạy (2)
Mả tổ tôi không táng bút chì*

Cha tôi học chữ Nho từ nhỏ cho tới năm mười chín tuổi với ý định ra Huế đi thi. Nhưng rồi ông nhận ra rằng chữ Nho đã thực sự hết thời, triều đình gần như không còn là một thực thể. Tôi còn nhớ, ông đã giảng cho tôi nghe ông học chữ Nho tới “biện”. Học tới “biện” có nghĩa là học trò chỉ ngồi nghe sách và cùng với thầy bàn luận về những điều trong sách đã nói. Dĩ nhiên sách ở đây là Tứ thư Ngũ kinh, Luận ngữ, hay Xuân thu Chiến quốc gì đó. Khi nhận ra chữ Nho đã hết thời, ông quyết định tự học chữ “Quốc ngữ” là chữ mà chúng ta đang sử dụng thời nay. Và đồng thời ông cũng đã tự học

chữ Pháp. Ý chí và sự kiên quyết nhẫn nại của ông luôn là niềm hãnh diện cho tôi và nhắc nhở tôi phải gắng noi theo ông.

Ông cũng đã từng đi theo Việt Minh cùng thời với Nguyễn Thị Định và Đồng Văn Cống, Thanh Niên Xung Phong vác gậy tầm vông chống Pháp. Đang lúc bị Pháp truy nã thì ông nhận ra nhiều dấu hiệu để biết rằng Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội đang dần dà biến thể để trở thành Việt Nam Cộng Sản. Ông rời bỏ Việt Minh. Vì thế, ông cùng lúc bị cả Pháp lẫn Việt Minh truy lùng. Chính trong thời gian đó, mẹ tôi đang mang thai tôi và sắp đến ngày sinh...
Ba. Thằng đẻ ngược

Những việc tôi sắp kể ra đây là chấp nối từ những mẩu chuyện do cha má và hai chị tôi qua ngày tháng ghép lại mà thành. Cứ mỗi khi tôi búống bình hay cứng đầu lì lợm thì má hoặc hai chị tôi lại than phiền:

“Đúng là cái thằng đẻ ngược, khó dạy hết biết!”

Tuy nhiên theo truyền thuyết thì một thằng đẻ ngược như tôi cũng hữu dụng. Nếu có một ai đó ăn cá mắc xương, cứ nhờ tôi, tức là thằng đẻ ngược dùng những ngón tay vuốt vuốt dọc xuống chỗ cuống họng thì sẽ hết mắc xương. Chẳng biết truyền thuyết này có xác thực hay không vì cho đến ngày hôm nay tôi chưa có dịp thử nghiệm lần nào. Nhưng hầu hết người Việt Nam thuộc thế hệ từ hai chị tôi cho tới lớn hơn đều tin như vậy.

Câu chuyện tôi chào đời cũng được má tôi và hai chị dăm ba lần kể lại như sau: Vào một đêm nọ, trong lúc chèo xuồng đưa gia đình đi trốn thì má tôi đau bụng, có vẻ như đã đến lúc lâm bồn. Vì tính theo ngày tháng thì đây là thời gian mà tôi sẽ chào đời. Trên xuồng có bác Ba tôi, tên là bác Đẩu, là anh kế của cha. Bác có mang theo một con gà trống, loại gà đá. Đang chèo xuồng đi trốn Tây và trốn Việt Minh, trong lúc má tôi đang đau bụng đẻ mà con gà trống cứ chốc chốc lại gáy lên ồ ồ o. Cha tôi và mọi người đều lo sợ bị những nút chặn tuần tra của Tây hoặc Việt Minh để ý. Cha tôi nói với bác:

“Anh Ba làm sao thì làm, nhưng đừng để Tây hay Việt Minh tụi nó nghe tiếng gà gáy mà ủa ra hốt cả nhà!”

Bác Ba Đẩu lè nhè:

“Gà gáy thì mắc gì mà sợ. Hồng lẽ chú muốn tôi bóp cổ con gà?”

Càng lúc má tôi càng quằn quại rên rỉ. Cha tôi thì vỗ về má tôi, hai chị và anh Bảy tôi ngồi co gối thu lu ngủ gà ngủ gật. Còn bác Ba vuốt ve dỗ ngọt con gà trống cho nó đừng gáy. Má tôi càng lúc

càng rên la lớn hơn, cuối cùng cha tôi phải tấp vào một cái cồn nhỏ (cù lao) có tên là Cồn Hố. Cha tôi để mọi người ở đó và nhờ bác Ba Đầu trông chừng. Cha tôi nói:

“Anh Ba coi chừng giùm mấy đứa nhỏ với má nó. Tôi vô bãi Ngao tìm bà mẹ.”

Thế là một mình cha tôi chèo xuống ngược về bãi Ngao, lón vô chợ để tìm một bà mẹ đón về lo cho má tôi.

Cuối cùng, ông đã đón được bà mẹ tên Út Chấm, ông còn mua mang theo được 7-8 lít rượu đế để bà mẹ rửa tay. Vừa tấp ghe vào cồn và cùng bà mẹ lên bờ, ông vừa hỏi hai chị tôi và bác Ba Đầu nhóm lửa nấu nước. Ông đưa bà mẹ đến bên má tôi và khệ nệ mang theo những chai rượu đế. Tôi ra đời nhờ sự tận tụy của bà mẹ tên Út Chấm đó. Điều đáng nói là tôi cứ loi choi hai chân ra trước chứ không chịu chui ra bằng đầu như hầu hết những đứa trẻ khác. Bà mẹ Út Chấm tán thán:

“Con trai. Thằng nhỏ này lớn lên lì lắm đây. Để giữa rừng mà lại ra ngược thì hết chỗ nói.”

Rồi bà nói với cha tôi:

“Ông Tư ơi! Thiếu đủ thứ hết mà nó ra ngược. Còn hai cánh tay của nó mới khó.”

Cha tôi năn nỉ bà:

“Bà Út ráng giùm. Tội nghiệp thằng nhỏ.”

Bà Út Chấm nói:

“Thì tôi ráng hết sức chớ.”

Rồi bà mẹ Út Chấm cũng đã lôi được tôi ra. Nhưng vì sinh ra trong tình huống như vậy nên người tôi hơi bị lệch, một vai cao một vai thấp. Và sau này lúc đi học hay bị mấy đứa bạn cùng lớp trêu chọc nên tôi thường đánh nhau với chúng.

Từ sự việc khi đi học cứ bị bọn bạn cùng lớp trêu chọc nên phải đánh nhau, mỗi lần đánh nhau là tôi thua vì yếu sức hơn bọn chúng, nhưng không vì thế mà tôi sợ, tôi mày mò tìm cách học võ. Sự vụ tôi “tầm sư học võ” hết thầy này đến thầy khác tôi sẽ kể ở một bài khác.

Câu chuyện tôi được sinh ra như thế nào và trong hoàn cảnh ra sao trở thành một thứ “cổ tích hiện thực” vì nó được chấp vá nuôi nấng từ những mẩu chuyện nhỏ giữa cha má và anh chị khi nói về tôi từ cái thuở còn bé tí, qua năm tháng đến hôm nay. Cái cổ tích

hiện thực đó cứ chập chờn trong đầu tôi khi mờ khi tỏ, hình ảnh má tôi nằm sinh tôi ở giữa rừng trong đêm, chung quanh là cha tôi, hai chị và anh Bảy tôi. Đặc biệt là hình ảnh bác ba Đẩu đang cầm chai rượu để đưa lên miệng tu, thỉnh thoảng, có tiếng kêu của những loài thú đêm vọng lại, hòa lẫn với tiếng râm rì của lũ côn trùng cứ làm tôi thấy nôn nao trong lòng. Chị Tư tôi kể lại, sáng hôm sau đêm má sinh tôi, hoa trà màu vàng tươi và hoa bần trắng tinh rụng đầy trên lớp thảm gai ô rô lúp xúp trên mặt nước.

Có lẽ vì má tôi sinh tôi vất vả và đau đớn như vậy nên bà thương tôi nhất nhà, hơn cả thằng em út của tôi sau này. Má tôi rất hiền. Tôi chưa từng nghe bà cãi lại cha tôi một lần nào. Má tôi để dành tiền trong chiếc gối nằm ngủ hàng ngày. Tiền bà xếp ngay ngắn rồi gói trong chiếc khăn tay, bọc ngoài một lớp giấy dầu. Mỗi khi đi đâu, nếu có mang theo ít tiền trong túi, má cũng gói ghém kỹ lưỡng và cài miệng túi lại bằng một cây kim tây. Tôi là đứa con hay được má cho tiền. Mỗi lần tôi vói vĩnh, má lại mắng:

“Sao không lại mà xin cha mày?”

Bà không ăn con cá lớn, những ngày cuối đời bà ăn chay trường và thường niệm bạch y thần chú. Bà không biết đọc, bạch y thần chú là do tôi đọc cho bà thuộc lòng. Hồi tôi còn nhỏ má tôi đi đâu thường dắt tôi theo. Thỉnh thoảng bà ăn trầu. Cái mùi trầu và mùi dầu Nhị Thiên Đường bà hay xài là cái mùi thân thương suốt thời thơ ấu của tôi.

Lúc má tôi bệnh nặng, tôi đang ở xa nhà. Một buổi sáng trong phòng trọ ở Pleiku, trong trạng thái nửa thức nửa ngủ, tôi nhìn thấy má tôi ngồi ở cửa sổ nhìn tôi cười buồn. Tôi biết ngay rằng má đã mất liền vội vàng về Sài Gòn. Tôi vừa bước vào nhà, chị Tư tôi đã hỏi: “Ủa, cha vừa mới đánh điện tín lúc nãy mà em đã về tới rồi. Má mất tối qua.”

Tôi không nói gì hết, lẳng lặng bỏ ra sau nhà ngồi lên chiếc võng má tôi hay nằm. Tôi đã ngồi yên như vậy để nghe cái mùi của má tôi còn vương vấn trên chiếc võng và quanh quất đâu đó.

TRẦN NGHI HOÀNG

(Má mất ngày 5 tháng 5 Âm lịch)

February 24th 2017

Chú thích:

(1) Văn Tây : chữ quốc ngữ.

(2) Xanh cãng : 50 (tiếng Pháp)



SA CHI LỆ mẹ hư không

Đêm vẫn thức khi bao người mê ngủ
Nắng có chờ khi gió mãi cuốn đi
Lời thao thức nhỏ thêm vài giọt sữa
Trăng vỗ về hơi thở Mẹ ầu ơ

Thoáng ký ức đông đưa ngoài phố nhớ
Rũ dư âm soi lại bóng đèn quê
Giòng sông hậu nâng niu cù lao kết
Nguồn phù sa khua nhẹ tiếng ru hời

Quần gánh vô tình đời chen gối bạc
Để gian truân quanh quẩn gót chân ai
Nuôi giấc ngủ chập chờn quen giấc mộng
Xô giấc mơ mãi vượt khỏi tầm tay

Từ khi nào giạt mình trong khóe mắt
Nghe mưa rơi văng vẳng gọi bên sông
Nuốt nuốt tiếc nghẹn ngào trên dấu cát
Tiếng thở dài cầu nguyện Mẹ Hư Không

Nhom nhén lửa đốt đi tìm một cõi
Tâm mơ hồ soi bóng dáng phù du
Làm sao biết thiên cơ đang ươm mộng
Nở đầy hoa hối hận giữa mùa thu
Ta lầm lũi cúi nhặt hoài ảo giác
Mãi đi tìm thiên sứ của hồi sinh...

SA CHI LỆ

Toronto, ngày tháng bạc đầu 4/ 2020



TRẦN HOÀNG VY
chọn một đóa
hồng trong mùa vu lan...

Những đóa hồng nhung hồn nhiên khoe sắc thắm
dịu dàng hồng bạch ướt sương
tôi đứng bên đường
ngẩn ngơ nhìn dòng người mùa Vu lan về hội...

cô gái trẻ chọn cho mình đóa hoa hồng đỏ
cài lên ngực áo thanh tân
chú bé đánh giày, chọn đóa hoa hồng bạch
bước đi dáng nhỏ ngại ngẩn!

đã rất lâu rồi... tôi không muốn chọn hoa
cha mẹ đôi bên đã không còn nữa
cài màu trắng... xót xa
màu hồng đã có cháu, con tôi chọn lựa?

hôm nay đứng trước những đóa hoa hồng
tôi nhìn trời xanh, mây trắng
những dòng người trầm lặng
có ai... chẳng thật lòng nghĩ về cha mẹ không?

mỗi người một chọn lựa
ngày xưa bên bậc cửa
mẹ già mỗi mắt chờ con
giờ mẹ không còn nữa,

mới nhận ra mình đóa- hoa- chờ- mong
giá mà được chọn
tôi trở về quỳ bên gối mẹ tôi
tôi trở về cống cha đi tắm
và tặng người đóa hồng xanh- tinh- khôi!...

mùa thu... xanh

Khi giọt mưa đầm đìa lăn qua những ngón tay
Tách cà phê màu nâu non bằng bạc trắng
Mùa trống vắng,
Sài Gòn mưa bay, mưa bay...

Khi hàng me đã xanh màu trở lại,
Em vào trường áo trắng tóc xanh
Cái nắng thấm vào mưa hoang hoải
Lá tầng tầng, hạt mưa rơi nhanh!

Mùa thu Sài Gòn đôi mắt em xanh
Xanh của lá, xanh của mưa...rất lạ
Nụ hôn một hôm, cuối đường...vội vã
Môi em xanh, và má em xanh?

Sài Gòn mùa thu, mùa thu Sài Gòn
Những trái chôm chôm, bòn bon, trắng, đỏ
Chỉ những chiếc lá non,
Xòe ra xanh ngắt mùa!

Em áo xanh. Hạt mưa cũng xanh...

TRẦN HOÀNG VY



PHAN HẠ DU má ơi !

Còn đâu má để dưỡng già
Con không nhỏ nữa để mà ngây thơ
Một thời đội nắng dầm mưa
Dẫu con đã lớn, ngày xưa mãi còn

Má giờ hoá áng mây son
Cho con ngắm buổi hoàng hôn trong lành
Má ơi của má để dành
Chở che suốt cuộc chiến tranh ba đề

Bóng hình còn mãi giữa quê
Vẹn nguyên tiếng má trưa hè nhớ thương
Sáng nay đồi núi mù sương
Con mơ qua bóng khói hương má đề
Ấm lòng ...Ở lại đất quê
Nghe như tiếng má đêm hè ru em

anh về có kịp mùa đông

Anh ơi trời trở gió
Báo ngày đông sắp sang
Thu phai tàn lá úa
Nhớ anh lòng ngọn ngang

Gió thổi vào nỗi nhớ
Là những ngày xa anh
Áo gợi anh ngày ấy

Em e còn mong manh
Chỉ lo ngày trở lạnh
Đủ cho anh ấm không
Và những ngày giá rét

Không có em theo cùng
Anh ơi ... Bao ngày đợi
Cùng bao nỗi nhớ thương
Áo em đan rồi đó
Chờ anh về mặc đông

khung trời thương nhớ

Vạt nắng vàng ươm phố nhỏ
Mình em ... quanh vắng đường thu
Nỗi nhớ cộm lòng bất chợt
Cơn mưa tháng chín mịt mù

Thầm cầm trên tay ngày cũ
Ve con lột xác trước hè
Nỗi nhớ lần về hội tụ
Một ngày bốn phía không che

Xa anh bóng hình mộng tưởng
Cầm lòng ghìm giấc mưa bay
Phố núi giờ còn ngái ngủ
Mưa dầm loang loáng chân mây ...
Khoảng trời thương anh bỏ ngỏ
Thu tràn tím cả chiều nay

PHAN HẠ DU



MONGHOA VOTHI

ngày đó tự do trả giá rồi

Ngày đó xa con cha vượt biển
Ngày đó lìa con mẹ xuống tàu
Bỏ lại quê hương đầy nước mắt
Sơ sinh ở lại hẹn về sau

Ngày đó tự do trả giá rồi
Thuyền nhân chưa đến bến bờ vui
Song thân đã vùi thân đáy biển
Giọt lệ trùng dương phủ mặt người

Nước mắt vây đời con lớn khôn
Dòng sữa gầy khao khát yêu thương
Mẹ ở đâu
Con chờ hơi hướm
Cha nơi nào
Nường tựa cô đơn

Ngày đó chia tay con chưa biết
Gương mặt mẹ cha để nhớ thương
Nay khôn lớn trông về biển lớn
Song thân là nước mắt đại dương

chinese virus

có biệt ly nào như thế không

Người chất chồng lên nhau nằm ngủ
Có chiêm bao nào như thế không
Đi một mình không ai đưa tiễn
Nhưng bạn đồng hành lại quá đông

Chen chúc nhau trong nhà tang lễ
Đâu vòng hoa , đâu bóng tình thân
Chỉ có ghen ngào và sợ hãi
Hồi yêu thương không được đến gần

Nếu nước mắt mệnh mông sông biển
Thì đau thương đã cạn hết rồi
Ai đó đã cướp đi nhịp thở
Phổi trắng rồi , ngừng đập trái tim thôi

Người chồng chất lên nhau yên nghỉ
Ánh sáng tương lai lịm tắt rồi
Lạnh lẽo quá , dưới huyết sâu không thể
Đốt chiếc hôn nồng sười ấm môi

Người dắt díu ra đi lặng lẽ
Quá đông đồng hành mà vẫn cô đơn
Tiếng khóc ghen trong nhà ngoài phố
Có biệt ly nào như thế không

Có biệt ly nào như thế không
Khắp năm châu . Cả thế giới cảm hờn
Người ở lại nợ này phải trả
Trả thế nào cho hết nhớ thương

MONGHOA VOTHI

May 9/2020



HOÀI ZIANG DUY

chuyện tình & tình chi

- Diễm à
- Gì anh
- Anh muốn chúng ta đóng thử màn kịch này. Sân khấu không cần khán giả. Mình thử làm vợ chồng, trong ngôi nhà này xem sao.
- Làm vợ chồng hả? Không được đâu. Kỳ cục lắm.
- Hay làm một cặp tình nhân?
- Mình có thương nhau bao giờ đâu? Lỡ thử mà thành thật, thì kẹt lắm.
- Đâu đã sao. Mình chỉ diễn thử thôi. Biết đâu sau này Diễm trở thành kịch sĩ, tài tử. Trong kịch đôi khi mình cũng tìm thấy nhân phẩm ở mỗi người, chẳng hạn như trong cuộc chơi bài bạc
- Sao anh có ý nghĩ lạ vậy?
- Tôi nói điều mình muốn làm, chứ không dối trá quanh co. Có ngỡ ngàng không, khi nghe đề nghị vậy?
- Hơi kỳ và không bình thường
- Có lạ với Diễm không?
- Hình như chưa xảy ra ở một nơi nào đó, kể cả trong ngôi nhà này.
- Hữu đổi giọng e dè. Ủ cũng đúng. Trước đây tôi chỉ nhìn Diễm, như bao cô gái khác, chưa có lần nào nhìn thẳng vào mặt. Với tôi xứ sở này khó mà có một tình yêu chân thật, ở đối tượng không tương xứng.

- Anh biết vậy là tốt. Đừng mang ảo vọng vào mình rồi nhìn qua người khác. Diễm kêu kỳ lên giọng, rồi thấy buồn cười lẫn thú vị, có gì ngộ nghĩnh trước lời đòi hỏi kỳ quái. Cái anh chàng không bình thường này, thấy vậy mà có ý tưởng quá chừng lãng mạn. Trước đây trong ngôi nhà này, có ai hơn ngoài Hữu, trong sinh hoạt chung ở một ngày trở về cho cả hai. Không còn là sự tình cờ đối diện, một tình bạn trai gái chia ngọt xẻ bùi trong đời sống. Như một thói quen, bỏ qua một bên những câu khách sáo thường tình. Ngày tháng qua là vậy. Hữu cũng không bộc lộ tình ý xấu bao giờ, nói chuyện cười vui giỡn chơi, nhưng cũng biết dừng lại tôn trọng lẫn nhau. Với Diễm, kể bên là một đời sống gia đình đã rồi. Huấn chồng Diễm, lớn lên ở gia đình miền cát trắng quê nhà, rồi khi sang đây sống theo nghề cũ một thời gian, trước khi gặp Diễm ở thành phố này. Con người Huấn giản dị, kể cả trong nhận nghĩ, chỉ đặt đời sống và sự nghiệp tiền bạc trước tiên. Dù ở xa miền biển, nhưng năm nào tới mùa, Huấn cũng ra khơi làm một mẻ, hốt bạc, chẳng khác nào buôn chuyến cho năm. Riết rồi Diễm cũng quen đi, Huấn đi theo mùa nắng hạ, quay về lúc tháng lạnh. Ngôi nhà như ấm lên, gần gũi tình vợ chồng. Với sự nghiệp Diễm coi như tương đối. Chỉ có điều cuộc sống lúc nào cũng nửa chừng đứt đoạn, tình cảm chừng như thiếu thốn trống vắng.

- Dạo này anh làm gì?
- Vẫn vậy, ăn trợ cấp thất nghiệp, ở nhà dựng kịch
- Đời là thực mà, cần chi phải viết
- Vậy đó. Người ta thích đọc, thích nghe những gì không thật, chứ hiển nhiên, đơn giản thì viết làm gì.
- Hỏi nhỏ này nghe. Tháng này đủ trả tiền nhà không đó.
- Yên chí đi, từ từ rồi có việc khác.
- Sao đêm này anh lại rủ Diễm.
- Đang đến lúc tôi cần trong bài viết, tìm cảm giác để diễn tả, để sống thật. Mình chỉ thử thôi. Diễm đã là đàn bà, chắc không ngại?
- Đúng, là đàn bà. Nhưng anh có là người đàn ông bản lĩnh không?
- Cái bề ngoài không đánh giá được bên trong. Tôi chỉ là người đàn ông tầm thường, không có hào nhoáng danh phận, không được chào đón mời mọc, thế nên cuộc đời không có bi kịch từ mình gây ra.

- Như vậy anh viết kịch làm gì?

- Tôi muốn đòi hỏi cái liêm sỉ còn sót lại, và phần tôi, tôi chỉ mong muốn tìm kiếm ở tình người

Diễm nhìn lấy Hữu tự nhủ, kể ra anh chàng này hơi khác người. Có đường đột không với trò rủ rê. Nàng nhìn Hữu lần nữa, dịu giọng hỏi.

- Có cái gì khác không?

- Đêm nay, cái ngày tôi ghi nhớ mỗi năm

- Đã lâu rồi anh còn nhớ người cũ? Không có mối tình khác sao?

- Xứ này chấp nối qua ngày thì dễ, nhưng thiết tha chân thật thì khó.

- Một lời khuyên anh. Đừng uống rượu nhiều quá, cho dù là nghệ sĩ

- Tôi biết tôi có cuộc sống bất cần.

Khỏi nói Diễm cũng biết, biết là chưa bao giờ anh thổ lộ về bản thân gia đình. Chung một nhà, nhưng anh chưa lần nhắc đến một thời qua. Cái bí hiểm ở anh, con người hơi lập dị một chút. Nghe nói anh du học tự túc bên đây, quá hạn không về nước, trốn ở lại. Rồi sau, không biết làm gì thú sống với ai đó để hợp pháp, lẩn lộn với cuộc sống một thời gian, chắc không mấy gì êm đẹp. Còn chuyện anh làm thêm nghề tay trái đâu đó, giao tiếp với ai. Điều này có tính riêng tư, nghe qua Diễm không dám hỏi. Cái tốt là anh rất đúng hẹn tiền nhà làm Diễm yên tâm, tin được. Mấy lần thấy Diễm chuyển tiền về quê nhà. Anh nói làm bốn phần tìm đường cứu nước? Cái gì mà cứu nước? Diễm hỏi lại. Có thể chứ. Phần lớn chúng ta ai lại không có lần tiếp cứu người thân ở quê nhà. Không gọi là tìm đường cứu nước được sao? Cứu cho đời sống thực tế trước đã. Bản thân tôi đã đến lúc cho phép mình nên gọi vậy. Diễm đáp trả. Với anh cho ý nghĩa một chuyến đi phải không? Hữu nói. Cứ nghĩ vậy sẽ thấy giá trị ở cuộc sống tha hương này.

Nói về Hữu, đời sống còn lại của Hữu có khác chi nàng. Nàng đủ đầy, chỉ thiếu một tình yêu dịu ngọt gần gũi. Nàng chưa bao giờ có ý nghĩ phản bội chồng. Chưa biết mùi vụng trộm, đan diu với một người đàn ông khác, dù ở đây đời sống tự do luyến ái. Nàng vẫn muốn giữ lấy cái khuôn khổ, đạo đức gia đình. Những đêm đi về.

Phòng vắng. Đôi khi Diễm sợ nỗi cô đơn chính mình. Huấn chồng nàng, tin tưởng ở Diễm, thiếu đi những gần gũi lãng mạn bày tỏ tâm tình. Đôi khi Diễm nghĩ Huấn chỉ như một đứa trẻ có sức vóc, khát vọng muốn được chịu đựng thoải mái, trong lúc ở Diễm cần ở người đàn ông, một bóng mát để Diễm ẩn thân vùi vùi. Đời sống ở đây mọi việc đều vội vã, không có mật ngọt, không có những lặng lẽ dịu dàng. Rồi chừng ấy năm tháng qua đi, lòng Diễm cũng nguội lạnh.

Đêm này nghe Hữu nói. Hữu rủ rê làm thử một màn kịch. Diễm phân vân trước lối tỏ tình này thật hay giả. Hữu đang muốn tìm cảm giác để dựng kịch hay đang muốn sống thật với mối tình mình. Cuộc đời Diễm đã qua những mặn nồng chua xót. Đã qua đi những lần hẹn hò tán tỉnh yêu thương. Nhưng chưa lần nào có một người đàn ông đòi hỏi kỳ quặc như vậy. Hai tuần trước, Hữu mua dùm nàng mấy cái đầm, lại không lấy tiền. Hữu nói biếu, rẻ thôi. Cho đến hôm nay Hữu bắt đầu tỏ tình với mình chẳng? Diễm nói:

- Vậy thì màn kịch này có giới hạn, có lần ranh để chúng ta dừng lại phải không? Anh muốn em làm người tình hay người vợ?

- Cả hai

- Chỉ thử thôi nghe, không được làm thật

Nói xong, Diễm chợt nghe nao nao trong lòng. Mình có liều lĩnh không với trò chơi này? Mình đang tìm cảm giác hay đáp ứng cho nhân vật trong vai trò kịch của Hữu? Diễm chưa lần nào xem kịch bản để biết Hữu muốn gì. Chỉ có ngày qua lại, chuyện trò để thấy Hữu vừa ngớ ngẩn, thành thật ngây thơ, vụng dại chuyện trai gái gây cho Diễm chút cảm tình gần gũi. Hôm nay nhận lời Hữu, Diễm không hiểu mình đang sống giữa cảnh đời thật hay giả. Hạnh phúc như đợt sóng dồn ập đến kéo Diễm ra xa. Nỗi mộng mơ ngày cũ, hẹn hò ấp e. Qua rồi thời con gái. Diễm đã là đàn bà, biết ăn nằm chịu đựng, biết đồ ngon đồ ngọt đàn ông. Nhưng được gì hay chỉ có nỗi cô đơn còn xót lại. Phải chăng sống thật với lòng, đôi lúc mình cũng tầm thường như bao người đàn bà khác? Nghĩ đến điều này, tự dưng Diễm cười mỉm, nụ cười bí hiểm nhưng không kém phần âu yếm khi nói với Hữu.

- Anh rửa mặt đi cho tỉnh táo. Em không muốn có mùi rượu. Không muốn cái hoang tưởng làm anh lạc lối. Đã là kịch thì chúng ta phải diễn như thật

Quay về phòng. Diễm trang điểm kỹ lưỡng hơn mọi lần. Ngồi

trước gương. Chải lại mái tóc. Úp hai bàn tay trên khuôn mặt mình. Nhắm mắt lại. Bất động mấy giây, lần kem kẻ phủ lên phần nền trước. Diễm dùng phấn đánh đều trên khuôn mặt, gò má, vầng trán và sau gáy cổ. Vẽ lại viền mắt cho to hơn, kẻ lại son môi, đường viền ở hai khoé miệng. Diễm thấy mình đẹp ra. Một chút hương thơm ở lần trong hai vành tai, ở cổ, ở ngực. Nỗi khoan khoái từ mùi thơm nước hoa làm Diễm thấy dễ chịu, nồng nàn ở mùi thơm da thịt đàn bà tưởng chuyện gối chăn. Diễm đứng lên, sửa lại cánh áo ngủ. Phán vân một lúc, lại thay ra, mặc đầm để hở bờ vai. Cánh áo đen làm nổi bật làn da trắng, ôm gọn thân mình phủ xuống chân, nửa kín đáo, nửa lộ liễu, vừa hấp dẫn vừa quý phái.

Bước đến phòng Hữu, Diễm dặn lòng mình lần nữa. Chỉ làm bộ thôi, làm bộ yêu nhau. Phải biết dừng lại nghe Diễm. Không phải tình yêu. Không phải tình nhân. Không phải vợ chồng. Chỉ thử một lần hương nồng trai gái. Cho Diễm. Cho Hữu. Cho kịch bản dở dang.

Phòng Hữu khép hờ. Ánh đèn ngủ tắt ra. Đột nhiên Diễm dừng lại khi tay vừa đẩy cửa. Hình bóng một cô gái. Một người nữ nào đó, khoác cánh áo màu hồng phấn đang ở đó. Diễm thấy mình choáng lên. Tại sao đã có người mà Hữu muốn bày trò tình tự. Khuôn mặt người ấy đẹp thanh tú, với mái tóc xoả dài. Tự dưng Diễm ghen tức, không muốn gì nữa cả. Quay ra ngoài làm ra vẻ thản nhiên, nhưng tự dưng nước mắt chảy ra. Cay đắng, tủi buồn thua thiệt. Hữu đang muốn bỏn cợn nàng? Hữu muốn chơi trò phá phách sự cô độc ở mình?

- Anh Hữu. Tiếng Diễm kêu lên
 - Diễm. Có gì không? Hữu đã ở sau lưng
 - Ai ở phòng anh?
 - Có ai đâu
 - Chính mắt em thấy mà
- Như chợt hiểu ra điều gì. Hữu cười .
- Vào đây anh giới thiệu luôn thế
 - Đừng anh.

Khi thấy giọt nước mắt còn đọng. Quên hẳn sự dè dặt thường lệ. Hữu nắm lấy tay Diễm. Bước vào phòng. Ánh đèn bật sáng. Ở đầu góc giường một hình nữ giống như thật đang đứng trong tư thế bất động. Một cây đàn guitar dựng bên. Lúc này thì Diễm không còn nghi ngờ gì nữa.

- Đưa cô người mẫu này về phòng hơn ba tuần nay, lúc Shop đóng cửa. Đâu ai nghĩ hơn bảy mươi năm, tới mình thì xập tiệm. Chút kỷ niệm mà. Lúc còn làm, lo mấy công việc nghệ thuật này trong mall, bây giờ nằm nhà nhớ nơi chốn nhiều năm qua, ở đó buồn vui, bực bội đều có đủ. Khi đã mất mới thấy thương chuyện cũ, quý trọng ân tình.

Diễm cười nói. Trông như thật hả anh. Em cứ ngỡ, mà thôi. Hữu nói theo. Có dịp này mới đưa cô nàng về dinh được. Loại mannequin với thứ nhựa composite cao cấp này nhìn rất bắt mắt. Diễm bước lại gần, cầm lấy mấy bộ quần áo, đủ kiểu tươi mát để thay đổi.

- Sao để cô này trong phòng? Giống người tình nhân xưa của anh hả?

- Đại khái thôi. Anh muốn phòng có đàn bà, đỡ trống vắng. Diễm nhìn lấy Hữu. Ánh mắt anh lúc này như nghĩ ngợi điều gì. Anh nói mỗi người sống với quan niệm khác nhau. Anh không cần đàn bà bằng xương bằng thịt, lắm lời. Anh muốn sống với nghĩ suy chính mình. Hồi đó anh sống thật cô độc. Rồi đi học mỹ thuật, làm nhiều nghề liên quan đến nghệ thuật, thật ra ngành này khó tìm job vừa ý mình lắm. Anh sống với ý tưởng tìm kiếm cho mình sự gần gũi cảm thông. Tạo ra thiếu nữ, đàn bà đẹp trưng bày cho thiên hạ nhìn ngắm. Khoác lên trên thân thể mảnh vải che thân, người thật hay giả đôi khi mình cũng lẫn lộn.

- Trông anh có vẻ ngớ ngẩn mà lãng mạn quá.

- Nhiều người nói vậy. Nghệ thuật nào cũng có cái đam mê của nó. Nhưng anh biết mình đang tỉnh táo sống. Đưa cô này về phòng, những đêm trăn trở, những ngày trở lại nhà. Anh sống với hình tượng này. Thích ca sĩ, mê tài tử nào thì cứ lấy thời trang khoác lên, đặt cho một cái tên. Vậy là có tất cả. Cô nàng hiền lành không nói. Đẹp dịu dàng hay hấp dẫn, chỉ có mình thay ra đổi vào nhìn ngắm. Cứ nghĩ như liêu trai chuyện xưa. Nàng có bước ra để đến bên giường này không. Điều đó anh chưa cảm nhận được. Nhưng có một điều, mình thấy đỡ lẻ loi hơn.

Diễm ngồi ở góc giường không biết mình phải làm gì. Hữu bật máy hát. Âm thanh với tiếng nhạc nhẹ vừa đủ nghe, vừa đủ thoang thoảng mùi hương từ thân thể Diễm hay cô gái mẫu đang đứng kể bên. Người ta sống tôn thờ một hình ảnh đã khuất, hay ấn tượng sâu sắc được làm người. Còn Diễm, thân xác này. Đã bao mùa năm

tháng qua đi, e ấp, mê đắm cuồng nhiệt, khao khát một tình yêu nào đó, nhưng bao giờ có được ấm êm. Người ta đang sống với cái giả, để cho là thật, hay sống thật với bao trò gian trá bao quanh. Quả tình Hữu không phải là người đàn ông tầm thường, thâm lặng. Anh có tham vọng to lớn hơn nhưng người đàn ông Diễm biết qua đời mình. Ở anh. Anh muốn có tất cả. Có tất cả đàn bà trên thế gian này. Tất cả gom lại, đem về trong tâm hồn anh qua ảnh tượng một người.

Tự dưng Diễm nghe sợ. Không phải lời đề nghị thử làm vợ chồng của Hữu, mà sợ mình sẽ trở thành một người đàn bà thêm vào thế giới của Hữu. Anh sống cô độc, nhưng anh có tất cả. Thân xác da thịt nào khi rõ ra chỉ như cơn gió thoảng đi qua niềm nhớ, ngắn ngủi rồi thôi. Dưới mắt người đàn ông này, Diễm nghĩ mình chỉ là cánh áo khoác lên hình người mẫu này. Một tuần, một tháng nhàm chán anh sẽ thay đi. Gọi tên như một cô nhân tình đi vào phòng anh. Rồi thôi có còn gì.

Hữu nói hình mẫu giả này, khác gì tự tạo cái giả chung quanh mình để sống thật, hưởng thụ. Chả bù với lớp người chung quanh. Cho dù họ sống thật với hào nháng bao quanh, chức danh địa vị, nhưng tất cả là giả hết, tự tạo nguy tính để che mắt thế gian. Mình không có tham vọng đua đòi chủ thuyết giả tưởng múa rối. Tiếng vỗ tay. Tiếng khen. Chỉ là giai đoạn. Đằng sau nó là nỗi chán chường u uất, sống đập lên nhau. Chúng ta còn một chỗ nào để dung thân? Chỉ có tình yêu, tình người. Tôi có khát vọng thâm lặng, sống thoải mái. Sống thật với chính mình.

- Anh nói triết lý nhiều quá. Diễm không hiểu đâu

Hữu lại gần bên Diễm. Bàn tay anh vừa muốn đặt lên vai Diễm, chợt ngừng lại. Anh hỏi giọng rụt rè:

- Diễm không thích cánh áo cô nàng này? Lã lơi quá phải không, để anh thay khác.

Anh đi lại hàng cây mắc áo. Nhìn lấy Diễm. Lựa bộ đầm hầu như giống vậy. Anh tự nhiên cởi quần áo cô gái đang đứng. Bàn tay anh nhẹ nhàng săn đón như việc thường lệ mỗi ngày trong shop. Cánh áo thay ra, chiếc quần rủ ra rớt xuống. Không biết lúc này anh có nhớ ai đi qua trong đời. Diễm nghe mình nổi gai. Bàn tay Hữu đang tuột lần, tuột lần cái thân thể trần truồng của Diễm, rồi đắp lên một màu đen, cái robe dài Diễm đang mặc. Anh đứng đó. Ngắm

nhìn. Diễm có còn không. Diễm có là người đàn bà trước đây đi về, gặp Hữu trò chuyện. Có còn không cái khoảng cách. Còn không cái lần ranh chung đụng trong ngôi nhà.

Hữu đứng yên. Anh như thoả mãn điều mình vừa làm. Nhìn Diễm, nhìn con người thật của Diễm.

- Chúng ta còn tiếp tục chơi màn kịch này nữa không?
- Ở đâu, chốn này hả? Bắt đầu từ đâu? Diễm trả lời bằng quơ.
- Phải nghĩ coi bắt đầu từ đâu.
- Trước đây em làm người tình, người vợ thật sự nên cũng không biết bắt đầu từ điểm nào. Sống thật, làm thật, chứ chưa tạo cho mình cái cảm giác kịch tính.
- Còn anh. Chưa có người đàn bà nào đi suốt cuộc đời để hiểu tâm tư, cảm xúc trong tình yêu. Chỉ có tượng hình mẫu như thế này ở bên anh, sau lần thương rất nhiều, đốn đau tử nhục cũng lắm.
- Anh là nhà viết kịch mà, sao không bỏ qua để sống phiên bản mới.

Hữu nín thinh. Một lát anh đáp. Chính anh cũng không hiểu mình. Diễm không tưởng hết trước trò chơi này. Bây giờ bắt đầu hay ngừng lại. Thực tại là đây. Sao Hữu lại bảo kiếm tìm một màn kịch nhân phẩm?

Không khí gương gạo. Bàn tay Hữu thừa thãi. Anh đứng tựa vào hình tượng đã sẵn, tựa vào thân hình một người nữ thật, thôi thúc dục tình, nghe lời dỗ về. Đã bao lần đi về. Em vẫn đợi anh. Không nói. Chỉ có sống thầm lặng và tình yêu trong trí tưởng tự tạo. Anh muốn nắm lấy tay Diễm, đại khờ như lần đầu bị cuốn vào cuộc tình hờ để lại nỗi tuyệt vọng, cay đắng trong đời. Lúc này anh không thấy cái lạnh giá của làn da thịt đang tựa vào mà rạo rực hơn. Người đàn bà hàng đêm, đang thôi thúc mời gọi. Anh đang sống thật hay muốn biến trò chơi thành cuộc tình chung thân. Muốn chiếm đoạt, muốn có tất cả, có tất cả nhưng chỉ là một. Một người đàn bà nào đó bên cạnh, không ràng buộc bởi những hệ lụy bao quanh.

Đôi mắt pho tượng nhìn Hữu như van lơn cầu khẩn. Bên lề cuộc sống đôi lúc người đàn bà cũng trở nên thừa thãi, trước sự chọn lựa. Giọt nước mắt có chẳng đang lăn đi trên mặt tượng mẫu này. Của Diễm hay của chính mình, với nỗi ray rứt ngậm ngùi. Mình cũng chỉ là người đàn ông tầm thường, nghĩa là chưa có cơ hội thoát đi, sống

với khát khao. Rồi quãng đời còn lại có gì.

Lúc này đây vở kịch đang hình thành, những con chữ trong đầu chạy đi, ngừng lại ở một thực tế cuộc sống, thói quen trước kia đang đến chỗ tắt ý. Người đàn bà ở bên là Diễm, đã qua đi nhiều bến nước đục trong. Đã sống với men tình chần gối. Có phải là dành riêng cho anh? Trong bóng tối phủ lấp ẩn thân. Một phút nào đó chìm đắm quên hết, nhưng đáp lại sẽ dài hơn khổ lụy. Sung sướng thoả mãn ở chiếm đoạt, nhưng đó không phải là điều để bắt đầu, bắt đầu làm lại cuộc sống ở anh.

Hữu bước lại gần hơn. Hơi thở Diễm. Khuôn mặt Diễm đang ngẩng lên, chờ đón. Hữu nói:

- Đêm này ...Diễm có ngại không?

Không biết có ngại thật không. Diễm đứng lên nói ngắn gọn

- Anh tắt đèn đi.

Nói xong Diễm bước ra cửa. Nàng quay về phòng mình. Màn kịch nhân ngãi đang ở trước gương soi, ở bàn trang điểm. Cái kính lớn phản chiếu hình ảnh Diễm. Con người t+hật của mình? Khuôn mặt đó. Đôi mắt mở to. Viền môi son còn đậm nét chưa phai. Diễm hất mái tóc ra sau. Tượng cô gái trong phòng Hữu đang bước đi đến gần Diễm. Bàn tay của Hữu? Hơi thở nóng đang phà qua gáy, qua vành tai nàng. Diễm nhắm mắt lại. Can đảm lên Diễm. Chỉ thử một lần vợ chồng, làm thử một lần kịch trong vai trò diễn này. Trò chơi phải có mức giới hạn của nó. Đã làm bộ thì sao đạt được cảm giác tuyệt vời. Phải nói làm sao để mọi người hiểu. Hữu hiểu. Diễm đang sống với chính bản thân mình, hay là hình tượng mẫu để mỗi đêm Hữu trần trở ngắm nhìn.

Cái đầu giây áo một bên đang gỡ xuống. Một bên rồi lại một bên trên khoảng vai trần. Lặng lẽ. Bất chợt tuột xuống. Thân thể Diễm bất động trước tấm gương lồ lộ.

Phòng bên. Có tiếng đàn guitar classic. Âm thanh gượng nhẹ trong đêm với tình yêu, tình người. Cái hạnh phúc lẻ loi trong thoáng chốc để gió cuốn đi.

HOÀI ZIANG DUY



HÀ BẠCH QUYÊN còm côi .!!

Lặng lẽ con nước trôi thời gian
phăng phăng vút tóc thay khác màu
đi đi từ bến xuân thì bãi tạm
trần thoảng đáp gập anh con bướm

mộng ve vãn đóa em hồng dễ dẫu
duyên ước hợp mầm mộng nổi nên
kia có chi mà mơ gặt nên
sân hận thất mùa theo nổi chìm

bạt xủ hạt anh là hạt lệ
gieo xuống mảnh đời em chẳng nên
dòng khoai sắn giữa tiết vận hồng
hoang xuôi anh vào củi sắt trăm

"mắt bé như vờn oai linh ngàn
dập dùi ra oai kia gấu dờ " (1)
chợt phao trời cứu tinh anh trôi
vào tuyết lạnh là mất anh mất

anh tháng năm rờn rã biệt thời gian
đăng đẳng xa còm côi em còm côi .!!

HÀ BẠCH QUYÊN

(1) dựa theo ý bài thơ " Hồ nhớ rừng " của nhà thơ Thế lữ

HÀ BẠCH QUYÊN

chuyện một chiều mưa ...

kể em nghe một chiều mưa anh
đạp xe qua nhà em anh háo
hức nên không đoái hoài đến cái
lạnh mưa thu bởi hình ảnh em
sưởi ấm tim anh còn gì còn gì
còn gì nữa anh ơi anh ơi nhưng
khi gặp em cảm xúc anh run
lên mới nghe có cái lạnh mưa

thu lạnh mưa thu nhập vào anh
bỗng anh mặt ngầu đánh thép nhắc
lại là hôm nay anh quyết định
lấy em lấy em nhớ không anh
nhắc lại nhiều lần thế là em
ngoan ngoan ngoan ngoan dễ thương nhưng
ngờ đâu ngờ đâu rằng bỗng dưng
mắt em dậy trời mưa bão mưa
bão đầy khóe thu ba ơi trời.!!
anh đành tiu nghỉu xiu như cọng
bún còn thêm hú hồn bà dì
mù lộp độp bước chân chậm chậm

bước lên cầu thang tiếng lộp bộp
ấy như vọng động vang vang trong
hồn em cả trong hồn anh lúc
đó lúc đó anh xé vội tờ lịch
để nhớ một ngày vào chiều mưa
một chiều mưa anh lấy huyệt em.!!
chỉ để già từ khi anh tính
vượt biên không biết suôn sẻ hay
vào tù như tù cải tạo trước.!!

HÀ BẠCH QUYÊN

May 03/2020.3:30PM

HÀ BẠCH QUYÊN

la đà loanh quanh

la đà loanh quanh cánh đời
em không bay xa hơn khung
trời nhỏ bé cô liêu như
loài đơm đóm chỉ có chút

ánh sáng lập lòe đủ cho
đường bay đi về quanh quẽ
và tình ta hạt sương long
lanh đậu cành ban mai nắng

lên là tan nhanh như cuộc
đời vốn nào khác chi khác
chi đã tràng đùa dai sóng
cả khác chi bụi bặm mùa

may với đất khác chi lá
phối thách đổ thời gian
la đà loanh quanh em con
kiến vòng vo miệng chén em

vẫn thích em là con đóm
đóm lập lòe chút ánh sáng
soi đời em chút ánh sáng
tìm kiếm tình anh trong giấc

mơ tuyệt vọng hẳn là gặp
anh trong khóe lệ em gặp anh
loanh quanh trong nhịp tim em...
loanh quanh loanh quanh la đà...

HÀ BẠCH QUYÊN
may 03/2020

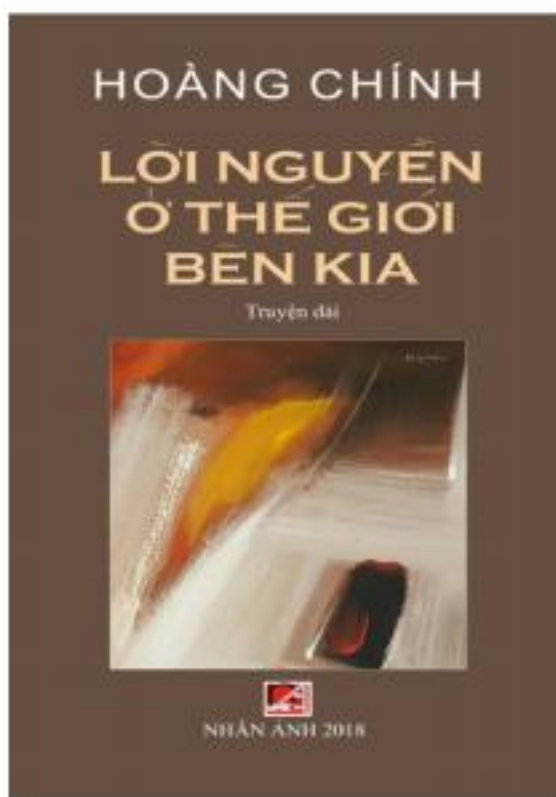
HOÀNG CHÍNH

góc khuất tuổi thơ tôi

Trích đoạn truyện dài :

(Xin gửi bạn đọc Văn Học Mới chương 11 truyện dài

Lời Nguyên Ở Thế Giới Bên Kia. Nhân Ảnh xuất bản 2018.)



Chín viên thuốc. Cô y tá để sẵn trong cái ly nhựa bé tí. Mẹ đếm đi đếm lại. Mẹ đưa từng viên. Mỗi viên thuốc nuốt xuống là một câu chúc lành. Cầu cho Vũ mau khỏi bệnh. Cái ly thủy tinh cũ xì, đầy những vết trầy sọc sáng nước lạnh. Mỗi viên thuốc là một ngụm nước. Uống hết chín viên thuốc là no. Mỗi viên thuốc là một cái nhăn mặt, là một câu cần nhăn, là một cái rùng mình và hai ba cái ậm oẹ trong cổ họng.

Chín viên thuốc mất toi cả buổi sáng.

“Sao không bỏ hết vào miệng, nuốt ực một cái cho xong.” Bà già có da mặt nhăn nhúm ở giường số 3 nói vọng lại. Ngày nào bà cũng nói câu ấy.

“Nhìn thấy ngứa cả mắt!” Câu nói sau cùng của buổi sáng. Bà già khó chịu. Bà già ngủ ngáy rầm rĩ cả căn phòng.

Chín viên thuốc đắng ngắt và cái ly thủy tinh đầy nước lã nhạt nhẽo, lờm lợm. Sáng nào tôi cũng trải qua cái phần điểm tâm ấy. Nhưng chín viên thuốc đã thấm vào đâu so với mũi thuốc chích đau đến ngất xỉu mà cô y tá nhỏ nhắn mỗi ngày đến thăm một lần. Cái kim dài. Thuốc nước đầy xy lanh. Cô bơm nhẹ cho thuốc nước

rỉ ra ở đầu kim. “Vũ ngoan nhé.” Ngày nào cũng Vũ ngoan nhé. Và cái kim đâm phập vào mông. Và thứ thuốc quý quái luồn vào da thịt, chạy miết theo bắp đùi, xuống ống chân. Đau buốt. Cái chân tê liệt. Duỗi ra, co vào gì cũng đau buốt. Cái đau lan khắp người.

Ngày đầu hết vang phòng bệnh. Những ngày kế tiếp biết hết vang cũng chẳng thay đổi được gì. Nên cắn răng rên rỉ nho nhỏ. Không khóc nhưng nước mắt cứ ứa ra hai khóm mắt, tràn xuống gối nằm. Mẹ đứng bên giường. Cái khăn mù soa trong tay. Nhanh nhẹn thấm những giọt nước mắt ứa ra trên má thẳng con.

Chín viên thuốc màu trắng, màu vàng, màu xanh, màu đỏ tuần qua cổ họng. Mũi chích chất thuốc trong vắt luồn vào mông. Buổi sáng của tôi ở cái Tổng Y Viện lớn nhất thành phố là như thế. Cô y tá nhỏ nhắn cho tôi xem hồng huyết cầu, cho tôi nhòm vào kính hiển vi. Cô y tá hiền hậu. Nhưng cũng cô y tá nhỏ nhắn, hiền hậu ấy đâm kim vào người tôi mỗi sáng. Cô y tá đồ dành, Còn bạch huyết cầu nữa, Vũ chưa được xem. Ngoan đi rồi cô cho xem.

Và tôi cố nuốt cho hết chín viên thuốc. Cố nằm ngoan cho kim chích vào mông. Cố không la hét giãy giụa. Cố không bật khóc vì đau buốt, để được xem bạch huyết cầu.

Tôi đã nhớ lối đi đến phòng thí nghiệm, chỗ cô y tá nhỏ nhắn làm việc. Tôi đi đến đó một mình. Thập thò bên khung cửa. Hai ba người y tá đi qua. Một người đứng lại hỏi tôi. “Mi đi mô rứa?” Cái giọng lạ hoắc. Tôi bối rối. Xón xác nhìn quanh. Người đàn bà xoay hẳn người lại nhìn tôi. Tôi ngẩng cổ nhìn vào căn phòng. Loáng thoáng những bóng người mặc áo choàng bệnh viện trong đó. Vài người còn mang miếng vải che mặt. Không thấy ai nhỏ nhắn trong đó. Tôi ngập ngừng, “Không có.” Rồi quay lưng.

Người đàn bà hỏi với theo, “Mi ở phòng mấy?”

Tôi hiểu. “Cháu ở giường số 6.”

“Phòng mấy?”

“Phòng...” Tôi cố hình dung ra con số vạch trên khung ngang cửa ra vào phòng bệnh. Nhưng không thể nào nhớ ra. “Cháu quên.”

Người đàn bà bước tới sát bên tôi, “Mi nhớ lối về không?” Tôi hăng hái gật đầu. Và vạch chậm từng bước trên hành lang. Mỗi ngày chín viên thuốc đắng chát cổ họng và một mũi chích tê điếng thịt da. Tôi thấy như mình sắp khỏi bệnh. Tôi thấy mình tỉnh táo. Tôi thấy mình nhẹ nhàng. Tôi thấy mình lảng xảng như những

ngày chưa nhuộm bệnh.

Tôi bắt đầu để ý đến những con chuồn chồn ngô chấp chờn bay trên những lùm cây trong bãi đất hoang trước trại bệnh. Tôi bắt đầu lắng nghe tiếng con ve sầu rên rỉ trong những bụi cây đậm bụi. Dưới mắt tôi, khoảng mênh mông bắt đầu từ bậc thềm xi măng khu trại lan hun hút ra phía ngoài là cả một khu rừng cấm đầy mê hoặc.

Những đêm khuya, làm biếng xuống nhà vệ sinh để tiểu, tôi thường men theo bậc thềm, dưới ánh đèn vàng, cái màu của lá úa, đứng trên thềm đá xuống những bụi cây rậm rạp. Mắt đắm đắm nhìn những con đom đóm xanh xanh đỏ đỏ bay quện vào nhau giữa những lùm cây. Trên cái nền đêm thẫm của đêm, đôi khi lấp loáng những đốm lửa chấp chờn. Đi tiểu xong bao giờ tôi cũng rùng mình khi bắt gặp những đốm nhang cháy đỏ ghim bên bờ cỏ.

Một thế giới huyền bí, đầy ấp những đe dọa.

Đêm xuống, bà già có khuôn mặt nhăn nheo bắt đóng cửa, gài móc khóa. Cửa đóng kín nhưng cũng không chặn được tiếng giun dế vang rân từ bên ngoài vọng vào. Những con vật sành cộ cánh phát ra những âm thanh sắc như lưỡi dao. Lũ ếch nhái từ ao hồ nào đó í ới gọi nhau. Cửa đóng kín, gài khóa bên trong.

Mẹ nằm trên chiếc giường bỏ trống. Giường mẹ số 5. Bên cạnh giường số 6. Tôi nằm quay mặt nhìn sang mẹ. Cái màn thưa căng bốn góc vào những cái đinh đóng vênh vẹo trên tường.

“Đừng nằm sát màn, muỗi đốt chết.”

Tối nào mẹ cũng dặn sau khi đã gài kỹ bốn góc chân màn cho tôi. Những con muỗi vo ve tìm chỗ màn rách. Màn bên giường mẹ có chỗ rách bằng bàn tay. Mẹ lấy sợi dây chun túm lại. Trong bóng tối, chỗ túm trông như ngón tay ai đó chỉ trở vu vơ.

Trong khi dỗ giấc, tôi thì thầm chuyện trò với mẹ. Bà già có khuôn mặt nhăn nhúm gắt, “Khuya rồi có im lặng cho người ta ngủ không nào.”

Hai mẹ con im được một lúc, rồi tôi lại thì thảo, “Giờ này bố đang làm gì hở mẹ?”

“Bố cũng đi ngủ như mình, để mai bố đi làm.”

“Bố có nhớ con không?”

“Nhớ chứ.” Giọng mẹ chột mềm và ướn.

Tôi cố nhìn xoáy qua hai lớp màn thưa. Trong bóng tối, hai mắt mẹ chớp nhanh.

“Ai nấu cơm cho bố ăn hử mẹ?”

“Bố tự nấu lấy.”

“Bố biết nấu không?”

“Biết chứ.”

“Con chưa bao giờ thấy bố nấu.”

“Nhưng mà bố biết nấu. Bố nấu ngon lắm cơ.”

Tôi cố nhớ xem đã có lần nào bố nấu ăn thật ngon chưa mà không ra. Bởi bố đi làm cả ngày. Mẹ cả ngày ở trong bếp. Mẹ nấu tất cả những món ăn trong nhà.

Hai mẹ con cứ thì thầm như thế. Tôi xoay người ngó lên đình màn. Con muỗi nào vo ve bên tai. Tiếng giun dế chấp chành, đập dềnh rồi tan loãng vào bóng tối. Tôi ngủ lúc nào không hay. Tôi chìm vào những giấc mơ lạ lắm. Tôi thấy tôi bay bổng như cánh diều.

Tôi chấp chới, đảo lộn trong gió. Trời chiều lộng gió. Cánh đồng cỏ xanh mướt bên dưới. Tôi nghiêng tai lắng nghe tiếng sáo diều. Vi vu xa vắng. Bỗng dưng tiếng sáo quẩn lên như con sóng. Con sóng dâng trào và vỡ tung thành tiếng lộp cộp, lộp cộp. Tiếng giấy đình quen thuộc. Tôi cuống cuống trong gió. Tôi uốn vặn thân tôi tìm lối thoát. Nhưng sợi dây nào đó đã buộc chặt lấy tôi. Tiếng giấy đình của ông bác sĩ. Ông bác sĩ đến. Ông bác sĩ hỏi han. Ông bác sĩ đi. Cô y tá lại. Những cái kim đâm vào cánh tay. Những cái kim đâm vào da thịt. Tôi sợ những chiếc kim nhọn hoắt. Tôi vẫy vùng tuyệt vọng. Tôi gào thét vang động cả không gian.

“Vũ, sao vậy con. Vũ ơi.” Mẹ gọi. Tôi bừng tỉnh. Mẹ chui đầu vào trong màn, lay tôi dậy.

“Làm gì mà hét ầm ĩ lên thế?” Bà già có khuôn mặt nhăn nheo cần nhần.

Tiếng giấy đình còn vọng lại từ mảnh vụn giấc mơ lạ lắm. Tôi thấy da mặt mình căng cứng. Tôi thành chiếc bong bóng bơm căng chỉ chờ vỡ.

“Ngủ đi con giai.” Mẹ thì thầm. Bàn tay mẹ ấm. Tôi co người trong chăn. Những con dế con giun ngoài rừng tranh nhau thăm hỏi. Có cả tiếng của con vạt sành chanh chua. Ngủ đi. Ngủ đi. Ngủ ngon đi. Thằng bé sắp tròn tám tuổi đầu.

HOÀNG CHÍNH



NGÃ PHƯƠNG HUYỀN em mắt nhìn trân quý!!

Ta hiện tại...
Để rồi Ta quá khứ!!
Ta xanh cây...
Oì...củi mục Mai này!!
Ta dung nhan...
Ta dù phải... Đắng cay!!
Ta trác ngọc...
Chẳng vì ta...Sỏi cuội!??
Em thắm chẳng...
Tủi càng thêm Có tuổi!??
Càng bạc vôi...
Khi trắng điểm Trên đầu!!
Đêm càng thâu...
Càng sợ mất Trời sao...
Máu dẫn máu...
Mà tim như Biếng đập!!
Quý Yêu Thương...
Vì đời Luôn đánh cắp!!
Trọng Con Người...
Oì máu đỏ Như ta!!
Em có khi nào...
Em thấy Xót xa!??
Rồi bóng xế...

Hoàng hôn Rồi sẽ Tắt.(!!!)
Ai đã nên chi...
Cội nguồn Quay quắt!!
Ai đã là ai...
Xã tắc Sơn Hà!??
Em có là em...
Của ngát Hương hoa??
Để chín tháng mười ngày...
Thêm xứng đáng...
Để nếp gấp...
Da mỗi Khơi nét Rạng...
Mẹ cười vui...
Quên năm tháng Lưu đày!!
Ta tiếc gì...
Cung kiếm Phế đời trai!??
Nguyễn Công Trứ...
Bạc Thầy ơi Hiền Thách!!
Sẽ có một ngày...
Ta cô đơn... Ta lạnh!!
Em kể bên...
Em sẽ nói Câu gì!??
Ta một đời...
Ta quay tí...Lưu ly!!
Điều hay nhất...
Em mắt nhìn Trân quý!!

Ngã Phương Huyền
jan 16/18/12h26'

NGÃ PHƯƠNG HUYỀN
ta về đâu

Ta về đâu
khi tóc bạc da nhăn??
Khi kệ sách
đã đầy thơ kẻ bại...
Khi cô độc
Gặm mòn thân tê tái
Khi mắt mờ
chân ngã quỵ cầu thang

Hận thù ai
miệng lấp bắp phàn nàn??
Ta đã chẳng
khác chi người tuyệt tự

Mẹ ơi!!! con...
Sống bằng quá khứ??

Thế nên con...
Nhớ Mẹ mỗi giây đời!!
Suốt tội tù
Mẹ lặn lội thăm nuôi
Bao thuốc rê
Thuốc Lào và bột ngọt
Đàn em xưa
Thấy mà đau xót
Ý chí con
Tâm quyết phải nên trò
Ai ngờ đâu
Ngã ngiệt với cam go.!!!

NGÃ PHƯƠNG HUYỀN



PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN

Sinh tại Bến Tre, lớn lên học tiểu học (tỉnh lỵ Gia Định) và trung học (trường nữ TH tỉnh lỵ Lê Văn Duyệt). Sau tú tài II, cuối năm 1969 đi học bổng đại học Pháp, hành nghề Xét nghiệm Y khoa (biologiste médicale) từ 1982, về hưu 2016, sống với gia đình tại vùng Normandie, Pháp.

Bắt đầu viết tại hải ngoại vào năm 1984, cộng tác với các tạp chí và báo văn học nghệ thuật tiếng Việt ở Pháp, Mỹ, Canada...

Từ 1986 có 3 tập truyện ngắn đã in :

1) Mùa hè một nơi khác : tại Westminster, California: NXB Văn nghệ, ông Từ Mẫn Võ Thắng Tiết , 1986

2) Một Trang Đời : tại Los Angeles California: NXB Thanh Văn, ông Nguyễn Văn Thọ 1988

3) Mùa xuân và những con dã tràng: tại Paris, France: NXB An Tiêm, ông Thanh Tuệ, 1995



PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN

ý tưởng rời trong mùa đại dịch.

Một bài hát nhẹ nhàng.

Nhiễm bệnh do covid 19 - con coronavirus SARS-CoV-2 đến từ Wuhan bên Tàu - số người chết tại Âu Châu tăng nhanh sau khi bệnh bắt đầu ở nước Ý đầu tháng 2- đến giữa tháng ba 2020, lan truyền đến Pháp và khắp cả Âu châu khiến dư luận kinh hoàng và hoang mang, vì các tin tức đồn dập loan truyền về các con số, vì sự lây nhiễm quá nhanh. Vì các cơ quan truyền thông cần mẫn trong nghiệp vụ.

Tại Pháp chỉ trong tuần cuối tháng ba, cơn đại dịch leo lên tột đỉnh tại Paris và vùng đông Pháp.

Sự hoảng loạn , tôi vẫn nghĩ có lẽ đến từ những cơ quan này, tin tức nhanh và đồng loạt, từ những ngày đầu năm khi bệnh Wuhan ra thế giới với các phóng sự, hình ảnh các bloggers, bác sĩ Tàu về thành phố này, thế giới ngoài Tàu, nhìn xem với con mắt khách quan, của người ngoại cuộc. Vì mình không ăn ...thịt dơi. Vì luật cung cầu và thị hiếu ?

Ban đầu tại Pháp, người ta tìm và đếm bệnh nhân số zero, số 1 hay số 2, với gốc Tàu hay về từ Wuhan, khiến những ngày sau đó, nảy sinh những thái độ kì thị quá đáng, khiến dân Pháp gốc Á phải gửi hình lên facebook đính chính je ne suis pas un virus.

Chỉ vài tuần sau khi các bệnh viện bị tràn ngập những người cùng bệnh ho, ngộp thở, với các con số trăm, số ngàn và với những người chưa hề dính dáng đến Wuhan, thì người ta bàng hoàng khám phá rằng con siêu vi khuẩn này không phân biệt màu da, tiếng nói cũng như biên giới .

Hoảng loạn và sợ hãi thật sự khi đổ ập xuống các lệnh đóng biên giới, phong tỏa thành phố, giới nghiêm, lần lượt từ Pháp, Ý ...rồi Mỹ v.v...

Tất cả như cơn hồng thủy vô hình khi đa số đều đang xoay lưng lại biển, ngơ ngác nhìn những người khác đang vẫy vùng la ó và chìm đắm.

Lùi lại thời gian để thấy, chính vì sự do dự hoang mang của mọi người (), nhất là của các nhà cầm quyền, theo thể chế tự do dân chủ : hội họp, bàn thảo lấy ý kiến chuyên gia cũng như các đại biểu do dân bầu.

Tại Âu châu, bây giờ (cuối tháng tư) nhìn lại, ai cũng nhận ra sự chậm chạp của các guồng máy đã khiến dịch bệnh lây lan, nhiều nước trở tay không kịp, và ít nhiều các nước này đã nhân cơ hội, nương theo cách thức ngoại giao hùng hổ, tuyên truyền gây nghi ngờ mà nước China đã dùng để quật lại nước Tàu : nguồn gốc Wuhan của corona-virus ? Nguồn gốc tái hợp

1 rất có thể trừ ra giới lãnh đạo Tàu, với khoảng cách hai tháng vừa đủ để đối phó, đủ kinh nghiệm, lợi dụng tình thế hô hào và thực thi điều ngược lại với tuyên bố của ông Ping họ Deng năm mươi năm về trước.

2 Ông Ping nhỏ này tuyên bố nước China không hề có tham vọng bá quyền nước lớn. Dĩ nhiên họ chỉ nói không như nhau.

Và khi dịch tràn ngập, sự sợ hãi, lòng ích kỷ, hoảng loạn khiến các nước lại lo đóng biên giới, giành giật nhau các thiết bị y khoa như máy thở, thuốc sát khuẩn, thuốc chữa theo kinh nghiệm China. Tin tưởng nước này vì nó đã đối đầu với mọi vấn đề liên quan từ nhiều tuần trước đó. Như tin vào con số người chết tại Wuhan (hơn 3000 cho vài triệu dân địa phương), khi China chưa cho phép chết thêm khoảng một nghìn, lúc thế giới thử đếm các hũ tro người bị thiêu trong hai tháng dịch bệnh/

Nhắc lại, giữa tháng ba và đầu tháng tư, tại Âu châu, thời sự và tình thế nóng bỏng chưa từng có với tính ganh đua và muốn vượt

trội các cơ quan truyền thông cũng như các cá nhân khiến cuộc bối rối tập thể này càng thêm hoang mang, bối rối.

Khiến có người tưởng rằng cuộc tận thế đang tiến tới đúng như dự đoán của những người collapsologues .

3 Phong trào Collapsologie , với « Cách nào tất cả có thể sụp đổ » từ năm 2015, với hai tác giả Pablo Servigne và Raphael Stevens, quyển sách « Comment tout peut s'effondrer » , là cẩm nang để sống và tổ chức lại cách sống, vì nền kinh tế, xã hội...khi các đại họa trong tương lai rất gần sẽ làm sụp đổ toàn bộ nền văn minh dựa trên kỹ nghệ khoa học như hiện nay ...Phong trào này được một số người ủng hộ thuộc nhiều lãnh vực trong nhóm bảo vệ môi trường, trí thức, chuyên gia khoa học...

Cẩm nang này, sau mùa dịch có lẽ sẽ được chú ý nhiều hơn. Khi cơn sợ qua, với các khủng hoảng quá nặng nề phải có cho nền kinh tế và xã hội, văn hoá, mọi người rất cần tìm ra giải đáp tạm thời, tổ chức lại để tìm thăng bằng cho nhau. Thật ra, bản năng sinh tồn và lương tri cũng như lòng quan hoài đến đồng loại đã có trong thời dịch, ở tất cả các nước , nhờ...các cơ quan truyền thông. Đây là mặt tích cực nhị nguyên của chân lý loài người. Người ta nhìn ra sự tương quan (nhân quả nói theo nhà Phật) một người sống được nhờ vào rất nhiều người. Sự quan hoài (care) đến người khác là đức tính lớn nơi phụ nữ nhưng cũng không thiếu nơi nam giới.

Hai phụ nữ lãnh đạo đã lên tiếng xin lỗi về chậm trễ trong trách nhiệm của mình. Khi nào thì đến lượt ông Xi, nếu ông muốn làm sếp toàn cầu ?

Các hiểu biết, khám phá lớn nhỏ được loan truyền đem theo hi vọng. Người ta hiểu hơn về cơn bệnh về coronavirus HCoV, cả về những con đã gây dịch họa từ mười (Sars-CoV-1, Mers hay mười lăm năm Ebola, Dengue, thậm chí hơn ba mươi năm : VIH) Mỗi ngày hàng chục đài truyền hình đều có tin tức và các phóng sự về bệnh, các quan chức Y khoa, dịch tễ, các nhà nghiên cứu đều có chuyện để nói. Những clip trên youtube hay facebook được phát tán, từ các

4 Christine Lagarde (Pháp) và Ursula von der Leyen (Đức) cầm đầu hai tổ chức tối quan trọng của EU là Ủy hội Liên Âu (Commission européenne) và Ngân hàng trung ương Liên Âu (Banque centrale européenne BCE)

thông điệp vua chúa lãnh đạo tôn giáo, đến các cách chữa cúm ho cũ mới truyền thống hay khoa học. May áo khăn chống dịch, may mặt

nạ, gửi tặng hoa trái, gửi lòng biết ơn đến những bàn tay nhỏ, người giúp việc vô hình tưởng như phu hốt rác, y công, thợ hớt tóc...

Về mặt tiêu cực, không ít đã khiến dư luận hoang mang chẳng hạn các cuộc cãi nhau giữa chuyên gia ngành y, chỉ đồ hơn các cuộc mắng nhiếc nhau với phe theo - Trump và chống-Trump, bên Pháp chúng tôi cũng có, và thêm theo-Raoult và chống-Raoult, khi bắt đầu có các phe theo - Montagnier và chống-Montagnier bắt đầu thì tôi thấm mệt, nên tuy có tật xấu là thích nghe cãi nhau, tôi tắt tivi, không xem báo, họa chẳng liếc mắt những phút cuối của các bản tin sống chết và « chuyện phải làm » để lẹ qua những « người tốt, việc tốt » nói lên sức sống và bản năng cũng như khả năng hướng thiện nơi con người.

Xúc động và dễ dãi cảm thông đã dần dà trở lại nhiều hơn, khi biết rõ hơn « kẻ thù ta không phải là người » và chúng hoành hành trên toàn bộ trái đất

Và chiều hướng thông tin, lạc quan hơn, gọn gàng hơn, như thể các công nghệ này cũng biết định thần và bình tĩnh lại.

Tin người lành bệnh đi trước tin chết bệnh, tin về những giải pháp thông minh bên lề, về thuốc giải về thuốc chủng về thiết bị y khoa. Về đời sống thường nhật thời phong toả, tâm sự kẻ bị cách ly hay người trên giường bệnh và các cụ già trong các viện dưỡng lão... tất cả mang một thông điệp lạc quan hơn trước.

Dân Pháp mỗi chiều lúc 8 giờ, trong khoảng ít nhất 5 phút, ra ngoài cửa sổ, ban công, vỗ tay, ca hát, chơi đủ loại nhạc cụ, với máy phóng âm hay âm ỹ khoa nổi niêu vv... nhằm hoan hô và cảm ơn các y sĩ, y tá, y công đang làm việc ngày đêm cứu các nạn nhân của siêu virus covid 19.

Hôm nay 30 tháng tư /2020, tỉ lệ người nhiễm bệnh, đã chết hay còn trong bệnh viện so với ban đầu đã giảm, lạc quan trở lại trong bầu không khí náo động vì phải tổ chức lại cuộc sống cho sinh kế. Vì phải tiếp tục cho kẻ sống còn trong khi con covid kia chưa rời khỏi bỏ con người. Tuần tới có lẽ mọi sự sẽ trở lại bình thường dù chúng ta không còn bình thường. Và mọi nhốn nháo kiểu trước dịch sẽ không trở lại.

Mọi sự sẽ được nhìn lại, ghi nhớ, kiểm điểm. Phần tôi một trong những điều đặc biệt còn giữ lại là một bài hát với lời lẽ giản dị

và điệu nhạc êm ả.

Đó là bài hát mới nhất *Effets secondaires* (Nghĩa đen Phản ứng phụ hay Hậu quả nhỏ) của một nhạc sĩ trẻ mang tên trình diễn *Grand Corps Malade* (GCM tạm dịch Thân đại bệnh TĐB) hiến tặng bản quyền cho các bệnh viện.

Thơ/nhạc của GCM là một loại nhạc lời **rap** hay a cappella, đến từ một loại thánh ca Thiên chúa giáo xưa được hát chung nhóm trong nhà thờ. Từ vài năm nay tại Pháp, khán thính giả đặc biệt lưu ý đến GCM, ông là thi sĩ trình bày thơ như một nhạc sĩ đọc thơ (rappeur/slameur) . Các bài hát của ông rất thơ và như thơ có vần điệu và nhạc đệm.

GCM được nhiều giải thưởng về âm nhạc (Victoire de la Musique, tương tự như Grammy Awards của Hoa Kỳ) và được huy chương văn hoá nhà nước nữa, cả khi viết sách (bằng văn xuôi : quyển tự truyện *Patients (Bệnh nhân* được ông và nhóm bạn chuyển thành phim), tác phẩm nào cũng được hoan nghênh và đề nghị tặng giải thưởng.

Các bài thơ hát như *Ensemble, Plan B, Funambule* và nhất là *Dimanche soir (Chiều chủ nhật)* rất được ưa chuộng
Xin trích dịch sau đây, giới thiệu với bạn đọc VHM.

Trong bài *Chiều chủ nhật* (không buồn !) :

Với em, thời gian bỗng mang chiều kích mới
Nên đời thường anh chợt thay hướng tới
Ngày trong tuần lộn lạo thất tung.
Bởi là em, bởi em đang trong đó.
Chủ nhật chiều anh không còn sợ hãi...()
Mười năm rồi, có dài quá không em (...)

5 https://fr.wikipedia.org/wiki/Grand_Corps_Malade

6 Rap được xem như một phần của phong trào Hip -Hop, bắt đầu từ thập niên 1970, tại Mỹ, có nguồn cội xa xưa từ nhạc Phi châu Xin đọc bài Đôi nét về Hip Hop, Nguyễn Đăng Thường dịch, Tạp chí Thơ, số mùa thu 2003, 164-176

anh tự nhủ mười năm rất ngắn ...
Vì mười năm chẳng đổi màu mắt em
...Mười năm thổi đóm tàn ra ngọn lửa.

...Trăng sáng rộ như khi tình vừa chớm (...)

...sau 120 mùa trăng. Em chương đầu và cũng là tập cuối.

Một bài khác của GCM, *Les 5 sens* mà tôi dịch chủ quan là Ngũ căn hay Ngũ ấm, lời lẽ nhiều nhục/dục cảm, rất thơ, rất quyến rũ.

Người đẹp tới nên năm căn mở rộng (...) Khi nàng cởi bỏ
xiêm y

Nhãn căn vội trùm lên em bộ áo. Mắt nhìn em và em bám
lấy tôi.

Thân thể nọ và nhãn thức kia cùng dính mắc.

(...) Xúc chạm này (...)

và quý giá hương da.

Dĩ nhiên theo sau ngũ ấm mắt mũi lưỡi tai thân (ý) là ngũ uẩn sắc, thọ, tưởng, hành thức! Ca tụng thân xác chướng ngại rất êm tai và đưa đẩy thọ tưởng, vô minh và rất hỗn nhiên. Hy vọng các Thầy mỉm cười và lắc đầu tha thứ.

Từ sau bài hát này, nhằm hiến tặng bản quyền cho y giới đang tận tình cứu chữa bệnh nhân mùa dịch bệnh, tôi đọc và lùi theo thời gian tìm những tác phẩm cũ của Thân Đại Bệnh, mới biết mình đã có lần nghe và xem với ít nhiều lơ đãng cho đến khi được bạn chuyển lời bài hát mới nhất của TĐB là Effets secondaires. Nhanh chóng trên mạng xã hội và cả trên đài truyền hình lớn nhất nhì tại Pháp.

Sinh năm 1977, Julien Marsaud, tên thật của GCM, đã viết lời nhạc rất sớm, từ trước những năm 2000. Và bắt đầu nổi tiếng từ 2005, 2006. Anh cùng các bạn đi lưu diễn và được biết nhiều ở các nước nói tiếng Pháp. Những bài hát đầy xúc cảm. Lâu lắm, những cảm xúc như thời trẻ đại bồng trở về trong tôi. Từ những năm 2017, 2018, những bài hát của GCM là những bài thơ tuyệt đẹp, nhẹ nhàng nhưng không thiếu những sâu lắng dù lời thơ giản dị, bình thường, những cảm xúc và nhiều nhận thức có hơi hướm trầm buồn. Với lời tỏ tình êm dịu hay tán thán mùa bệnh, rất người, khiến người muốn dừng lại, đời cũng đành chậm lại, những tiếng lời tôi muốn bỏ ra ngoài bồng ào ạt trở về, tôi biết rằng bây giờ là lời của mình, nương theo cảm thọ chủ quan, thốt lên theo lời thông cảm một tâm hồn mẫn cảm.

Bài hát này được tác giả trình bày và dành bản quyền tặng cho hệ thống bệnh viện Pháp

Xin đọc và nghe nguyên bản do chính tác giả trình bày, bài tạm dịch này viết nhanh cho VHM, xin thông cảm những sai lầm.

Những hậu quả bên lề

*Thời phong toả đời ngưng thôi cuồng chạy
Sáng mắt rồi những buổi nhiều nhường thay
Ngôi yên lặng nghĩ kể cũng hay
Dù bó buộc, giữa tiếng khóc la bọn trẻ
bài vở trưởng ốc, khăn che mặt, bao tay
nghe lãnh đạo với diễn văn đầy bối rối
Thời phong toả, ta bỗng nhiên tự hỏi
...Rồi bây giờ...*

*Con siêu khuẩn với uy quyền sâu hiểm
phá nát buồng phổi yếu mềm và mở mắt hết chúng ta
nhìn về kiểu sống tổn hại, nên giờ đây nếu ta không muốn chết
phải thúc thủ trong nhà trả tĩnh lặng cho thiên nhiên
trời đất lấy lại những gì đã mất*

Xem nguyên bản trên youtube <https://www.bing.com/videos/search?q=youtube+Ef-fets+secondaires+Grand+corps+malade&view=detail&mid=52B46B3D7A1452723D7852B46B-3D7A1452723D78&FORM=VRDGA&ru=%2Fvideos%2Fsearch%3Fq%3Dyoutube%2520Ef-fets%2520secondaires%2520Grand%2520corps%2520malade%26qs%3Dn%26form%3DQBVDM-H%26sp%3D-1%26pq%3Dyoutube%2520effets%2520secondaires%2520grand%2520corps%2520malade%26sc%3D1-45%26sk%3D%26cvid%3DD8B112FDE04B40BC9720E6127591B825>

và đâu phải ngẫu nhiên, con siêu khuẩn kinh thiên
trừng phạt người lớn và tha chừa trẻ dại
người lớn tội phạm nhiều nên đâm sợ khi
lề luật cũ bỗng một ngày vỡ nát
chợt thấy mình quá đổi con người và hết sức mong manh
cần đến lúc ta xoá bàn làm lại
ởi siêu khuẩn uy quyền sâu hiểm
tấn công hơi thở và khơi trí nhớ ta về
yêu thương và đoàn kết
vốn bị bỏ quên sau những tham vọng bất khiêm
bởi chúng ta đồng hội đồng thuyền trước cơn dịch bệnh coronavirus

hơn cả thời buổi giúp tàu Aquarius
cứu khổ người vượt biên tị nạn
có phải con siêu khuẩn này có quyền uy tốt bậc
lôi kéo ta về tinh tuyến đời sống ngoan khôn
bạc tiền du lịch vui chơi không còn là khuôn mẫu
bắt ta học lại cách nhìn trời xanh qua cửa sổ
dành thời giờ cho gia đình ta
buộc ta chậm dừng việc lại
nổi thân thiện láng giềng
phát hiện nhiều thể thức, ý hay, thăm hỏi người già
biết rõ ai mới là người hùng thời đại, giờ đây báo chí tụng ca
ta vốn biết lơ mờ họ là ai trong đời sống thường ngày
phải chờ lúc chỉ số cac 40 bị quản thúc
trước khi corona nhào tới, bệnh viện đã ho khan, đã ngộp thở,
thiếu thốn và khốn khổ, phòng cấp cứu thiếu chỗ
Các nhà lãnh đạo ta đồng thời khám phá nỗi lo âu
vì sao phải xếp hàng chờ cứu sống
Ta chợt hiểu ai là người đã giúp cho ta được sống còn
khi nhà nước chặn hòng mọi công sở
Ai đã quét đường ai giao hàng hoá
kẻ chẳng hình hài trong cộng hoà chủ nghĩa
Và giờ đây khi con ác quỷ ra đi, cũng như khi nó tới
Sẽ còn lại gì từ những những thứ phản ứng nhỏ nhoi,
những hậu quả bên lề con siêu khuẩn nguy hiểm
Được gì đây bên những gì đã mất, người khuất núi có đến
miễn siêu thoát
giờ đây...
Và giờ đây...
Và giờ đây...
Và giờ đây, thấm thía rồi, bài học lớn, tôi cũng đang tự hỏi.

8 Chỉ số thương trường kinh tế Pháp, như Dow Jones, Nasdaq, Nikkei...

Phan Thị Trọng Tuyền, 29-30 tháng tư 2020, tưởng nhớ
những ngày hoảng loạn năm xưa và những người đã khuất, đã khổ
đau và mất mát.

PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN



LÂM HẢO DŨNG người lính còn nghe hận chiến trường?

Một ngày tháng sáu năm mười tám
ta xuống hồ bơi để tắm chơi
hồ rộng thân ta thì bé nhỏ
có nàng tiên cá nhón nhơ bơi

thấy chán bỏ đi tìm quán cóc
mặt bàn cô độc gió đưa hơi
ly cà phê nhỏ không đường sữa
ta uống ta ngồi rửa mắt chơi...

đường vẫn trưng bày mọi thể xe
phố đem hạt bụi gọi trưa hè
chừng mười năm nữa ai nào biết?
người mọc chân dài thay thế xe

cứ ngắm cứ đem hồn tản mạn
chuyện xưa cọ quét chuyện hôm nay
chuyện ông Trang Tử ta thường mộ
như rượu chưa mời nghe đã say

tờ lịch trên tường vội bốc hơi
ô hay! tháng sáu lại lên đời
tên hên con số ngay mười chín
thằng lính nào không giật cẳng khơi...

bỗng nhớ những ngày đi dã trại
bắt đêm mưa rớt nhốt trên rừng
bắt con nắng dội trên vành nón
đem hiểm nguy vào trong lãng quên

bạn của ta cười nghe khệch khạc
thời gian chết ngắt chẳng cần chôn
ai khơi tâm trí tìm nhân ảnh
người lính nằm trơ đáy mộ buồn...

nản quá, về nhà đi lướt net
ở nhờ dĩ vãng chán tương lai
những người ta có lần trông thấy
hình sống còn nguyên vẹn gót giày

ai dựng bia đài chẳng tuổi tên
xót từng nét bút lẫn câu văn
tuyệt cùng trên cả đau thương ấy
người lính còn nghe hận chiến trường...?

ngựa bỏ đuôi dài lúc nghỉ chân

Ngựa bỏ đuôi dài lúc nghỉ chân
nghĩ gì, máng cỏ mướt xanh thơm?
chạy, đi, đứng, nhảy, mòn chân bước
Chúa bảo, còn xa dấu địa đàng

hãy ngược nhìn lên chú ngựa ơi!
gió ngoài biển cả, nắng lên khơi
tàu đi thở khói về thăm bến?
hay thẳng dong buồm vượt biển chơi?
người vẫn đôi co vì vọng thuyết?
buồn không, bến ngựa buổi trưa hè...

LÂM HẢO DŨNG



TRẦN VÕ THÀNH VĂN

ngụ ngôn mùa đông.

Tách biệt với buổi chiều hoang vắng
tiếng chim thầm thì xanh
những mảnh vụn hoàn lưu khoanh vùng hơi thở hồ sương
ngụ ngôn về một loài ngôn ngữ

Lấp lánh đôi mắt của rừng
những vì sao ẩn cư hốc tối
thốn thức bơi qua giấc mơ con chuồn cánh mỏng
như trăm năm,
như nghìn năm,
tìm kiếm tương lai trong bí mật bầu trời

Chúng ta đánh rớt bóng mình bên bờ cỏ dại
bao là quên lãng
mùa đông âm thầm hoa nở
trên từng cánh băng trôi

Tiếng chim sẽ hát qua lời cầu nguyện đám tro tàn
mặt trời sẽ bay qua những cánh rừng không hề cây cỏ
buổi chiều ngồi rửa tay bên mép mây tiền sử
mùa đông mất cắp một mùi hương.

như đã từng...

Đã từng bước qua cảm dỗ đời thường
những mùa đông của tôi đã từng cay men trắng
im lìm lìa bỏ một hoàng hôn nào đó xa xôi

đã từng ngủ ngon trên chiếc cầu tuổi đá
tôi của những nhịp đời quá thể thiêng liêng/ khát vọng cao
vời
cát bụi/ nắng thừa/ nhịp xe/ bóng xế
ẩn náu lời phù phiếm tri ân

đã từng ngủ ngon trên đọt nhánh thanh xuân
tôi của những mùa đông tự lòng mình tan vỡ
và cứ thế vùi sâu
và cứ thế lớn lên
như làn chớp sinh hương giữa không gian vắt kiệt giọt mồ
hôi của Mẹ
tách lìa một mưa bay
tách lìa một hoa bay
hoài niệm bởi bởi ý tưởng
đụn rơm vàng mùa xưa mùa xa tém lại một mắt buồn
đắm đắm hư vô

Mẹ về bên kia sông hát ru cánh chim trời vụt gặt
tôi về bên kia sông đắm đắm ngọn xuân thì
dõi chuyến thuyền nặng trĩu trăm năm/ giọng khơi trăm mặc

lấy giọt kinh vuốt mặt sắc màu
im lìm cứu rỗi ánh lửa đầu đông đã từng sùng ứot
tôi pha lê mười ngón tay qua ô cửa lạnh
tém lại một mắt buồn đắm đắm, đêm nay...

TRẦN VÕ THÀNH VĂN

cuộc mai táng vô danh

Phía sau ngọn đồi quánh khói
có rất nhiều dòng sông gấp gờ
mỗi ngày hơi nước bốc lên lời điệu vắn của gió
chớp nhoáng trình diễn cuộc mai táng vô danh
giữa điểm nhiên nước mắt

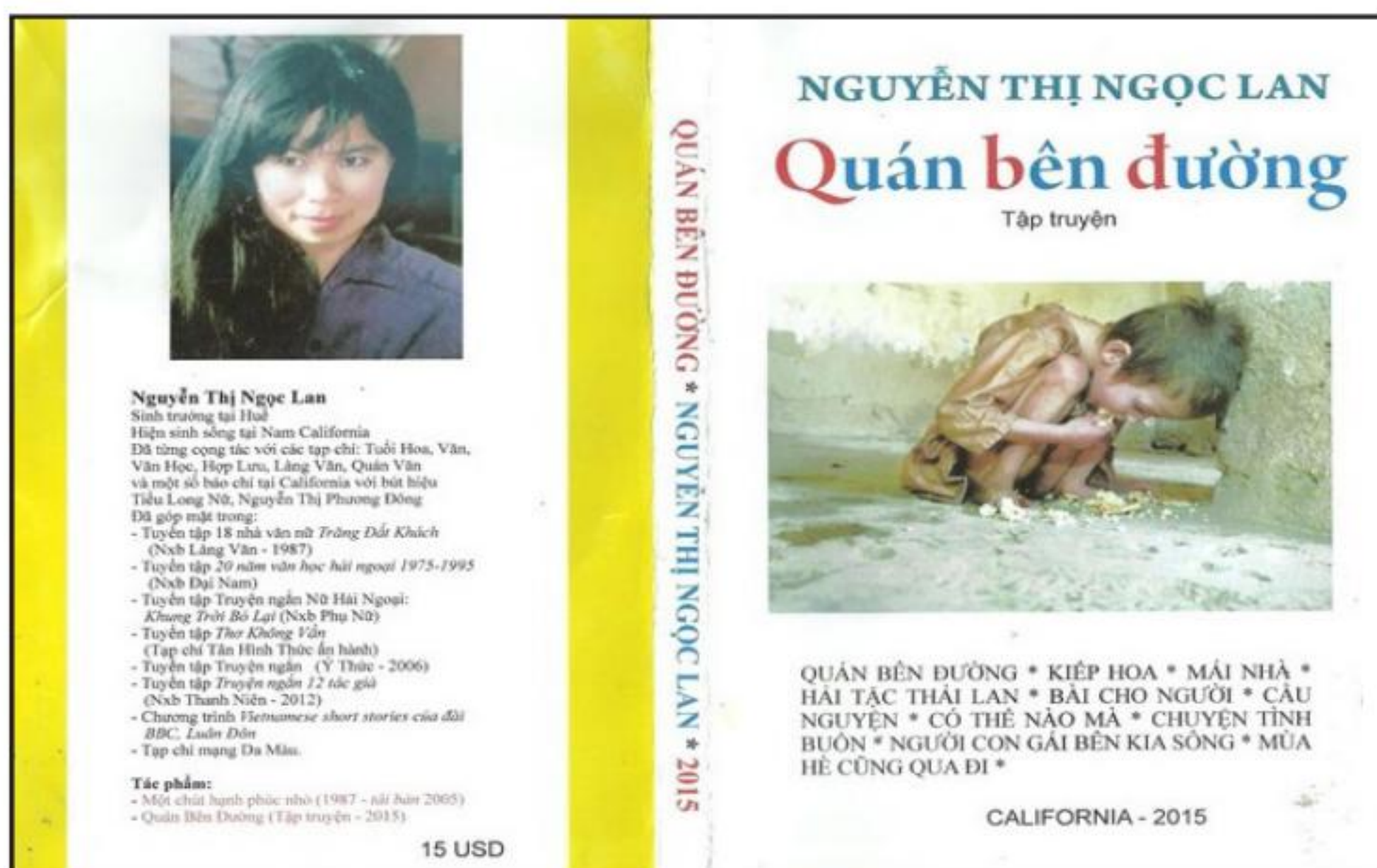
lâu rồi nàng không về giặt áo bên sông
thêm đá xanh thao thiết
những đoá hoa vội vã mọc lên/ vội vã úa tàn
dại cuồng sùng hương quá khứ

đâu đó, nhánh củi mục lẻ loi sót lại từ mùa xuân quần bách
trở về tịch mộ phím hoa
trở về phúc phận mỗi dòng sông/ thảng thốt xuống tên trong
lần mai táng hiếm hoi
có nàng hiện diện

trên đỉnh đồi quánh khói
mỗi ngày có rất nhiều dòng sông quấn mình ly tưởng
thôi thúc bay ngang vạt áo nàng đã niệm màu cỏ biếc
thôi thúc bay ngang những góc mắt ẩn sâu phiến đá tù mù
thôi thúc bay ngang những mầm cây muộn màng cay đắng
và khắc nghiệt nồng phai
khắc nghiệt tạ từ.

TRẦN VÕ THÀNH VĂN

Nhà văn Nguyễn Thị Ngọc Lan sinh trưởng tại Huế, hiện sống ở Nam California, đã từng cộng tác với các tạp chí văn học như Hợp Lưu, Văn, Văn Học, Quán Văn... và xuất hiện trong nhiều tuyển tập truyện ngắn chung với các nhà văn hải ngoại. Tác phẩm Một Chút Hạnh Phúc Nhỏ của Nguyễn Thị Ngọc Lan in năm 1987 và tái bản năm 2005.



Quán Bên Đường là tuyển tập được ấn hành tháng 11 năm nay 2015. Gồm 10 truyện và tạp bút, dày trên 200 trang in trên giấy trắng trang nhã.

Về mặt hình thức của tác phẩm, ta thấy một điểm đặc biệt nổi bật -đó là, hình bìa và các phụ bản đều là trẻ em nghèo khổ bất hạnh của đất nước ta. Sự chọn lựa này ắt hẳn có điều sâu sắc: tấm lòng của Ngọc Lan trong tác phẩm rộng mở ra với trẻ em bất hạnh, có thể cả trong đời sống của nhà văn nữa.

Tác phẩm Quán Bên Đường do Nhật Báo Người Việt phát hành, ghi giá bán 15 MK, cộng thêm cước phí bưu điện 2 MK là 17 MK. Xin email về địa chỉ lanngocnguyen12391@gmail.com để mua sách.



NGUYỄN THỊ NGỌC LAN

màu thời gian

1- Ông chủ nhà

Cha rồi đến tôi, sinh ra trên chiếc giường mà tôi đang ngủ với vợ, đúng ra là tấm phản gỗ lim dày chạm trổ tinh xảo, vợ đang cần thai, và con tôi cũng sẽ được sinh ra trên phản gỗ lim này, trong một căn nhà bề thế. Có vẻ như mọi sự đều hoàn hảo trên cuộc đời tôi.

Căn nhà, ông nội xây theo kiểu Tây, sang trọng nhưng cổ kính, để lại cho con trai đầu là cha, cha chết sớm, để lại cho con trai đầu là tôi. Các chị gái, lấy chồng làm ăn vất vả, nhưng không ai ganh tị, làm như cái ý tưởng "nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô" đã đi vào máu của người dân tỉnh lẻ này, và dĩ nhiên cả trong nhà tôi, từ đời này qua đời khác.

Từ bé, thì các chị đã phải đi rón rén khi tôi ngủ, hay ngồi học bài, miếng ăn ngon nhất phải để dành cho "cậu", chỉ tại là con trai duy nhất. Mẹ cũng rất lựa lời khi nói với tôi một vài câu chứ không sai bảo la mắng ào ào, như với các chị. Khi vào đại học, cả nhà lại rón rén đi lại hơn khi "cậu" ngồi vào bàn, trước cuốn sách mở ra.

Căn phòng rộng đầy đủ tiện nghi, bàn ghế tử cổ bằng gỗ lim bóng lên vì bàn tay ông nội, cha, rồi tôi sử dụng hàng ngày. Cha là một người tây học, có khiếu thẩm mỹ, âm nhạc, và biết chơi đồ cổ, ông trang trí nhà bằng những món đồ xưa cổ, giá trị, đẹp, và rất nhiều đàn quý, ông thuê người về dạy tôi đàn.

Mỗi ngày, ngồi trên chiếc bàn cổ, kê sát bức tường kiếng dán giấy bóng, có thể nhìn thấy bên ngoài, nhưng bên ngoài không nhìn thấy bên trong, ngồi đọc sách hay gảy đàn vu vơ, ngắm nắng, gió, mưa, bão, người, chim... những con chim sà xuống hàng hiên lượm những vụn bánh, hay tình tự ve vãn nhau những lúc không có ai, chúng tưởng đang ở cỏi một mình.

Căn nhà có hàng hiên rộng ở ngay thị tứ, gần bến xe, nên lúc nào cũng có người lỡ đường, mua không được vé xe hay lý do gì đó ngủ nhờ. Không xua đuổi họ, chả biết tại sao, tôi không ác không hiền, và cách họ vài gang tay, bên trong bức tường kiếng, ngồi đó nhìn họ, từ ngày còn tấm bé.

Phần đông khách tá túc chỉ một đêm, sáng tinh mơ họ biến mất, đến xế chiều lại có ai khác khệ nệ hành lý, khuôn mặt không bình an đến ngủ nhờ. Vâng, hàng hiên nhà tôi toàn chứa những khuôn mặt không thư thái, bình an. Xếp hàng cả buổi, không mua được vé xe, về lại nhà thì xa xôi, họ tạt vào ngủ nhờ, để chờ sáng mai lại xếp hàng mua vé xe.

Ngồi bên trong, an toàn, sung túc, đầy đủ mọi thứ, tiện nghi, tiền bạc, danh vọng, nhìn họ từ khi mới vài tuổi, đến thiếu niên, thanh niên, trung niên. Bao nhiêu mảnh đời, trôi qua lòng ...

Bản chất không thích nói và nghe những điều vô bổ, tôi có một nơi trú ẩn cho sự tĩnh lặng, là chiếc bàn một trăm năm chục tuổi của ông nội để lại, chỉ ngồi đó mở trang sách ra, là vợ vốn ít nói từ ngày về nhà này cũng sẽ kiếm một nơi khác trong nhà để sinh hoạt, nhường lại một không gian tĩnh lặng và rất tự do, trầm mình trong tâm tư của mình, (một tâm hồn cũng bình lặng, không buồn, không vui, không day dứt, không sóng gió) nhìn họ, những người khách ngủ trọ một đêm .

Tôi không nghĩ đến sự giàu có của mình (không phải là tiền bạc) cho đến khi trò chuyện với ông ấy, một nhà văn luống tuổi, khi hỏi ông sao không bao giờ cưới vợ, một câu thôi ông ấy nói, bỗng thấy mình giàu có mọi phương diện, một sự giàu có không cần cất lực phấn đấu để có như người khác.

“ Vì tôi yêu sự tĩnh lặng”

Yên lặng rất lâu, hít một hơi thuốc, nhấp một ngụm rượu, ông nói tiếp :

“ Nhưng bây giờ, nó nhiều quá”

Thế đó, những con người xa tổ ấm của họ, chưa đến được nơi muốn đến, họ mang một lòng hoang mang, một hồn bất định đến mái hiên nhà, ít khi bắt gặp nụ cười trù trệ thơ. Họ và tôi, cách nhau chỉ vài gang tay nhưng cũng như những con chim đến trọ một thoáng, họ tưởng đang ở cỏi một mình, không biết là ông chủ nhà đang ngồi nhìn. Trên mỗi khuôn mặt, đọc được một câu chuyện, có người giàu, nghèo khó, xấu , đẹp, già ,trẻ, học thức, bình dân, một mình, đôi lứa ...có khi tò mò mở hé cửa sổ, nghe được cả câu chuyện họ nói với nhau...

Một hôm, có cặp vợ chồng trẻ , hai đứa con đến ngủ trọ, một đêm, năm đêm, mười đêm, vẫn chưa đi. Tôi không hài lòng bước ra hàng hiên, chưa kịp nói người đàn ông khẳng khiu, gầy gò, chừng ngang tuổi tôi, dẫu vội củ khoai đang ăn, cúi đầu lí nhí:

" Cháu xin ông chủ cho vợ chồng cháu ngủ nhờ, mắt vợ cháu không nhìn thấy rõ, vừa xin được chân quét rác ở bến xe, chúng cháu có chút tiền sẽ đi mượn nhà ngay" .

Tôi yên lặng bước vào, và từ cái bàn nhiều tuổi, đọc được trên khuôn mặt quắt queo héo hon đó, một niềm vui lớn..

Những khi không có ai, tôi dội nước rửa hàng hiên nhà mình , nhưng là tổ ấm của họ, có khi "bỏ quên" ở đó cả cái đùi heo quay to tướng, và mở hé cửa sổ , uống tiếng cười của bốn con người chưa biết mùi vị thịt.

" Mẹ mày ơi ăn cho nóng , từ từ hẩn quét rác, ai để quên đùi thịt nè, người sao mà vô ý, đùi thịt to thế mà quên"

Một đêm, nghe giọng nói lạ, đếm, trong tấm chăn rách kia, không phải bốn, mà năm con người. Ngồi cúi đầu trên trang sách như mọi khi, là dấu hiệu vợ hiểu là phải đi qua phòng khác, mở hé cửa sổ và nghe lén biết bao là chuyện giữa năm con người kia. Cô gái cười khoe, chưa bao giờ thú vị như thế, vì được nằm ngắm trăng sao ở một nơi không phải là nhà mình cho đến khi ngủ, được ngủ giang hồ, giữa thanh thiên mà có bốn người bảo vệ.

Hôm sau , cuối tuần , chị quét rác đón tôi ở cửa :

" Nhờ cậu kiếm một việc làm cho cô Nguyễn, cô ấy đã từng dạy tiểu học, khách sạn không cho mượn, vì không có giấy phép của công an, tôi rủ cô ở tạm đây xin việc, cô ấy đã xin vài nơi, đang chờ trả lời"

Chị nói và chỉ một cô gái đang ngồi với hai đứa bé con chị, cô gái nhìn tôi cười rất tươi có chút choáng váng bất ngờ, chỉ nói được

một câu :

“ Vâng, chừng vài hôm thì có việc”.

Cô gái lại cười hồn nhiên, không nói.

Vào phòng, ngồi bên chiếc bàn nhiều tuổi, nhìn thật lâu vào khuôn mặt cô gái, mà không ngại, vì cô không biết có người đang nhìn, năm con người đó lại đang ăn uống cười giỡn, hình như cô gái đang thổi sinh khí vào bốn con người kia, và tôi nữa, họ đang ăn khoai mà ngon lành thế kia ư, gia đình này toàn ăn khoai mỗi ngày. Cô gái tươi tắn, xinh hẳn ra với mái tóc ướt vừa tắm gội, chắc chị quét rác vừa đưa cô gái và các con xuống sông tắm, tôi biết chị vẫn đem con xuống sông tắm giặt, vì thấy chị phơi áo quần trên những bụi gai ven sông. Và tôi, từ ngày cô gái đến hàng hiên nhà, cũng cảm thấy rộn ràng, bận rộn hơn, ngồi hàng giờ nhìn cô, và yên tâm, vì cô không biết có người đàn ông nhìn mình. Cạnh bốn con người cũ kỹ, tắm thường kia thì cô sáng hẳn ra, áo quần thời trang vừa phải trên một thân hình vừa vặn.

So với vợ, thì cô gái ấy có cái thua, vợ tôi, ngoài ít chiều cao, và có ba vòng ngực hông bụng bằng nhau, thì nàng đẹp, tìm không ra một nét xấu trên khuôn mặt, mắt, mũi, miệng, làn da ...đều đẹp, nhưng tổng hợp những cái đẹp đó lại, thì thành một khối đẹp không cuốn hút bất cứ ai, kể cả tôi. Tôi không thể đặt trên khuôn mặt đẹp đó một cái hôn, vì nàng nhạt, ái ân cũng vừa phải, vì nàng nhu mì, chân chất gái quê, mà tôi lại không thích giả dối, hoặc cố gắng. Những ngày mới cưới, nàng cũng hay nói, câu chuyện của nàng chỉ giới hạn từ nhà tới chợ, từ vụng của nàng, nhiều bằng đứa bé lên năm, tôi lạnh mặt nghe, và nàng thôi nói. Từ đó chỉ yên lặng ngóng nghe chồng dặn dò vài câu mỗi ngày. Áo quần nàng mặc toàn hàng chắc bền, sẫm màu, chỉ vài kiểu cổ lọ, lá sen, rồi lá sen, cổ lọ, lẫn vào đám đàn bà tỉnh lẻ này tôi cũng chẳng nhận ra được vợ mình, còn bên trong áo quần, thì tôi chỉ biết đại khái.

Nàng không biết yêu, không biết buồn, chỉ ngưỡng mộ, tôn thờ, phục tùng chồng. Chỉ được phục tùng chồng là thỏa dạ, tôi đoán thế.

Tôi mê đọc sách, thưởng vàng hạ cám, thực ra, người vợ và chiếc phản gỗ lim, trong cuộc đời phải dính lứu đến, chỉ để nằm lên trên, cho nên sách là bạn, bạn là nhu cầu lớn hơn nhu cầu nằm lên trên . Tôi có vốn ngoại ngữ, thích phim lãng mạn, cổ điển, nhạc đồng

quêcho nên sự mộng mơ, cũng không giới hạn trong lũy tre làng. Đôi khi, mê mẩn một cô gái trong trang sách, ước vật nàng xuống ,chà nát mặt, hôn ngẫu nghiêng trên từng cái chân răng. Chưa bao giờ được hôn, tôi thêm khát.

Và, cô con gái kia, coi kìa, chỉ có mái tóc dày đen mun liễu trai, mộng và bầu vú no tròn, còn gò má hơi cao, ngũ này mẹ sợ, sát phu mà, mắt, mũi tầm tầm, nhưng làn da, đã không trắng (tiêu chuẩn đẹp ở tỉnh lỵ này) lại lấm tấm mụn dậy thì. Thế mà quyến rũ, nó toát ra một nét thanh thoi, tự tin, hồn nhiên, thơ ngây, thông minh, trong sáng, trên khuôn mặt đó, như một cuốn sách hay mà tôi thú vị, dè sẻn, đọc từng trang, một khuôn mặt có cá tính, cái này mẹ gọi là mặt dữ, đừng hòng chiếm được lòng mẹ .

Những đặc tính tôi mê mẩn nơi nàng, mẹ không màng, mẹ chỉ cần một cái hông nở, để đẻ, khuôn mặt nở nang, đem may mắn cho chồng, tuổi không kỵ nhau, môn đăng hộ đối, là mẹ muốn cưới cho con trai. Còn tôi, không biết trên đời có người, có cô con gái như trang sách thú vị, cho tôi lật từng trang khám phá. Hay chỉ nhìn cái gáy, tựa sách, là mê.

Cô không khoe những đường nét mê ly trên thân thể dấu trong chiếc áo khéo cắt, nhưng cô vô ý lắm, làm nó chọc vào mắt tôi, ngày và đêm. Tỉnh lỵ này, có bao nhiêu giai nhân tôi biết hết, nhưng chẳng màng, dù là thời mới lớn hay hôm nay.

Mà sao cô con gái nhan sắc vừa phải này làm tôi chơi với. Như là từ trang sách bước ra, đầu má môi thân thể sát vào tôi, chỉ cách nhau một mi li mét.

Tôi đã bị xao động, bởi khuôn mặt, dáng dấp đó, cô hồn nhiên tựa mái tóc, khuôn mặt, vào khung kiếng, nhit tới, rà ngón tay trên gò má sát phu, bờ môi dày, mái tóc gió thổi bung, bầu vú mộng.... qua làn kiếng. Nàng không biết, lại nói cười với đám trẻ, ôi nụ cười, như hoa, và dòn tan như thủy tinh vỡ, giọng cười trẻ thơ, trên khuôn mặt thiếu nữ làm tươi hẳn căn nhà bốn đời xưa cũ. Và khuôn mặt, chỉ cách ngón tay tôi, đúng một mi li mét, bề dày tấm kiếng, nhưng xa xôi quá, lại rà ngón tay vào bờ môi dày mộng không tô son, và lên cơn sốt thêm khát. Cáo bệnh không đi làm, đóng cửa, chỉ ngồi bên nàng, cách nhau một tấm kiếng, thú vị và đau khổ, nàng không hay biết có người nhìn nàng và mê nàng biết bao.

Đúng là thứ con nhà giàu vụng về, không làm việc cũng vẫn

đủ sống vương giả, nên quên mất cô gái rất cần một việc làm, thực ra, tôi cũng đã tính toán cuộc đời nàng trong cơn yêu mê sảng lúc nửa đêm, thừa tiền lo cái ăn cái ở cho nàng mà, nàng chỉ ngồi đó, cho tôi ngắm, chỉ ngồi đó, cho tôi mơ mộng, chỉ mơ mộng, chỉ thêm khát thôi, chiếm hữu nàng, tôi không có cái gan đó, dù chỉ trong cơn mơ.

Nằm dưới sàn nhà, cho gần nàng hơn, chỉ cách nhau một tấm kiếng, không thể chung chăn. Rung động từng thớ thịt, không dám ngủ, nằm ép sát người vào tấm thân nàng nhưng vẫn cách nhau một mi li mét, tôi đã bắt đầu đau khổ và mơ mộng ngập không gian...

Buổi sáng cuối tuần thức giấc sau giấc ngủ mê mết, chỉ còn thấy bốn đôi chân thò ra trong chiếc chăn, vụt dậy, nhào ra hỏi :

“ Cô Nguyễn đâu”.

“ Cô ấy xin không được việc, đã mua được vé xe và về quê rồi, có gởi lời chào ông chủ”

“ Quê ở đâu, có địa chỉ không”

“ Không có”

Tôi hụt hững, chơi vơi, lao ra bến xe, may ra gặp nàng, nhưng không gặp. Khó tha thứ cho mình, chỉ yêu suông, thừa khả năng chăm sóc nàng, nhưng tôi rụt rè vô ý, để em đi mất. Và day dứt, em sẽ sống làm sao trong cuộc đời khó khăn này.

Trở về ngồi trên chiếc bàn củ kỷ, mà ông nội, cha, đã từng ngồi, buồn ngây ngất, tưởng không bao giờ nguôi, tưởng đời mình đã hết, tưởng không sống nổi.

Nhưng....

rồi thời gian cũng phôi phai tất cả, tôi lại tiếp tục công việc làm ăn của cha, làm chồng của người vợ nhạt, làm ông chủ ngôi nhà có hàng hiên rộng cho người lỡ đường... thời gian lại trôi ... Cuộc sống bình thường như mọi người, không hạnh phúc lứa đôi, nhưng cũng quen đi, thi thoảng, nhớ nàng vừa phải.

Một buổi sáng, ba mươi năm sau, có người thiếu phụ đứng nhìn căn nhà, và nhìn sâu trong mắt tôi, lúc đang tưới hoa, nhìn lại, nàng không cúi mặt, hay quay đi bối rối, cứ chiếu ánh mắt ướt long lanh thăm thăm ... khiến một người đàn ông không vô tâm lắm, thì phải đến hỏi han nàng:

“Vì sao... “

“Có phải anh là ông chủ nhà”

“Phải“

“Anh có thể mời tôi ly trà không”

Thế là tôi gặp lại người con gái bên ngoài khung kiếng ba mươi năm xưa.

Nàng đẹp già dặn, có cái nét mơ hồ của một người đàn bà không sống trong nhung lụa, vẫn mái tóc dày đen nhưng đã lấm tấm bạc.

Nàng độc thân, vợ tôi đã chết, thế nhưng lòng không rung lên nữa, không yêu như dạo nữa, tình yêu đã ngủ yên không thức dậy bất cứ với ai sau nàng và cả với nàng hôm nay, nhưng tôi mời nàng ở lại thay vì khách sạn, nhà chỉ còn tôi và vợ chồng đứa con trai, nhưng chúng tránh mặt khi cha có khách có vẻ đặc biệt.

Tôi và nàng cùng nấu bếp, dùng bữa, rồi đi chợ, nấu bếp, uống trà, đàn hát, nghe nhạc.... khoảng cách xóa nhòa từng phút.

Hôm sau, chở nàng ra phố, về những vùng quê... Đến một giòng sông cạn, nàng thoáng buồn:

“Tôi đã từng tắm ở đây”

“Anh biết”

Nàng nhìn tôi, nghiêng nửa mắt:

“Sao anh biết”

“Một lần, thấy cả nhà chị Duyên và em biến mất, anh lái xe đến đây, vì đoán chị Duyên và em đi tắm giặt”

Dí mặt vào mắt nàng, cười:

“Và nhìn thấy em tắm, thấy hết”

Hai người cười vang vỡ toang một sự sơ giao, vẫn giọng cười trong trẻo, tươi vui.

“Em ngạc nhiên đó”

Nàng thôi xưng tôi, tôi hết xưng cô, đã tiến gần nàng hơn, và lì lợm xấn tới:

“Nếu em năn nỉ, anh sẽ kể rất nhiều điều về em”

“Về em hả, năn nỉ, kể đi”

Và tôi kể rất nhiều, kể hết ... cho đến khi đêm dày đặc, về những thềm muốn, mơ mộng, về suốt mười ngày bỏ làm, chỉ để ngắm khuôn mặt, thân hình nàng qua tấm kiếng, về sự đau khổ khi nàng rời căn nhà, về tấm phản gỗ lim, tôi đã biếu vợ qua phòng khác, chỉ để nằm mơ màng về nàng suốt cả một năm... Sau đó, công việc làm ăn bận rộn, không còn tâm tư để nhớ nàng nữa, vả lại thời gian, tôi đổ lỗi cho thời gian.

Trên đường về, lái mô tô, vói tay nắm bàn tay nàng bỏ lên eo tôi, và giữ lại, nàng rút tay về, tôi dọa:

" Em còn một bàn tay nữa, hãy đặt vào lòng anh, nếu không anh sẽ dùng cả hai tay, để giữ hai tay em"

" Đừng anh, đường ghập ghềnh, lái xe hai tay đi "

Và nàng ôm lưng, ấm áp, thân tình.. thụt người lui, chạm sát tấm thân mềm mại, nàng cười hiền, tôi chơi với hoảng loạn vì xúc cảm. Đến một gốc cây, trời tối om, đêm đã già, dừng xe lại thì thầm:

" Em hãy ngồi yên như thế, trả nợ em đã làm anh nhớ em"

Nàng lại cười hiền, áp má vào bờ vai, ôm vòng eo, hai người không nói gì, lâu lắm, có lẽ đây là giây phút nhiều cảm xúc thật nhất trong cuộc đời, hình như nàng cũng thế, tim đập sai nhịp, rộn ràng, và hơi thở thốn thức . Đêm quanh quẩn, chỉ có hai thân thể rất sát bên nhau, ở một miền hoang sơ, có tiếng côn trùng tỉ tê. .. Buồn đến nghẹn lời, cô con gái hai mươi tuổi có mái tóc liễu trai, hai má xạm nắng lấm tấm mụn dậy thì, bờ môi dày mỏng khiêu gợi tôi ngày nào đang treo hai bầu vú nóng trên lưng mê mết.... Sao em không đọng mãi trong đời từ khi tôi mới lớn... Sao em biến đi như gió, khi lòng vừa bão tố yêu em ngày xưa, sao em lại về treo hai bầu vú nóng trên lưng, làm điên đảo một người rất nghèo hạnh phúc. Trong giây phút này, tôi cũng bất chợt đau xót, vì một đời em cũng thiếu hạnh phúc. Phải chi hai ta..... phải chi....

Khuya, về nhà, nắn nỉ nàng ngủ chung trên chiếc phản gỗ lim mà tôi đã từng nằm để mơ mộng, ước mơ có nàng trong vòng tay. Nàng rơi nước mắt trong vòng tay ôm siết, khóc cho ba mươi năm ngập tràn hi vọng ái ố, gian nan, lạc lõng giữa biển người, cho tuổi trẻ và nhan sắc đã phai... khóc vì có một bờ vai để dựa, có một người để nghe để nói, nhưng sẽ không vĩnh cửu, nàng tựa vào lòng tôi, như ôm giấc mộng, tỉnh dậy là mất, một ấm áp như sương khói mong manh...

Chỉ cười bằng mắt , dù luôn luôn ngán lệ, kiệm lời, nhưng từng câu nói nở hoa , nàng cũng kể về mối tình đầu thơ dại học trò, chưa nắm bàn tay nhau, thoáng buồn, tại sao lại có người yêu nàng trước tôi.

Trong vòng tay nhau, tôi ôm tuổi trẻ, tình yêu mãnh liệt đại khờ của tuổi hai mươi, và ôm tuổi già của hai người, sẽ không còn gặp lại , cả hai đều biết thế nên níu từng phút, thức trắng từng đêm ... Da thịt nàng êm như nhung, hơi thở thơm mùi đàn bà, quyến rũ.

Tôi đòi hỏi, nàng nói:

" Đừng anh, em sẽ sống ở đất nước khác, anh phải ở đây, tỉnh nhỏ này, trong căn nhà có linh hồn này, trên chiếc phản gỗ chứa bốn đời người... lỡ anh yêu em lần nữa, và em yêu anh, sau khi mình cho nhau tận cùng thì sao, sẽ nhớ nhau, sẽ đau khổ, mình không còn sức để chịu đựng nữa anh, già rồi. "

Hôm sau, và suốt một tuần bên nhau, tôi kể chuyện cho nàng đi quanh phố thị, nàng dịu dàng như người vợ hiền nhất. Tôi khảy guitar, những bản nhạc ngoại quốc buồn rạo rạo, nàng nghe bằng đôi mắt ướt khi tôi nói, ngày xưa anh thường đàn, nhìn vu vơ ngoài hiên nhà, chỗ em thường ngồi, nghĩ đến và ước mơ có em bên cạnh nghe anh đàn, không ngờ có ngày em nằm, ngồi bên anh. Như để che dấu những giọt nước mắt, nàng với cây đàn trên tay tôi, đệm hát vài bản nhạc sến nhất nhưng vừa vặn với tâm trạng, cười dí dỏm. Xô cây đàn ra, tôi thú vị ôm khuôn mặt đang cố gắng cười :

" Con nhỏ sến rện của anh biến mất trong tuổi trẻ anh, rồi lại hiện ra trong tuổi già làm anh rơi rụng, sau này lỡ nghe những bài nhạc sến này, chắc lại nhớ em "

Hai đứa nấu ăn chung, êm đềm như một đôi vợ chồng hạnh phúc, như một bản nhạc thơ mộng, nàng rửa chén, mái tóc lấm tấm bạc ôm bờ vai rủ rượi sà xuống má, tôi uống từng đường nét không hoàn hảo nhưng tràn trề nữ tính nơi nàng, và cũng bị cuốn hút bởi phong thái đĩnh đạc văn minh, ấm áp vừa phải, thân tình vừa phải, một chút "tom boy" đúng lúc, một chút tiểu thư đúng lúc, chừng mực, rất hơn hẳn những người đàn bà tỉnh lẻ quanh đây.

"Em về đây ở với anh, anh sẽ nấu cho em ăn, cưng chiều em "

Nàng buông chén, quàng tay lên cổ, kiễng chân chà xát khuôn mặt ướt nước mắt lên má môi tôi rất lâu, rất lâu...

" Em ước ao, nhưng em còn những hệ lụy, anh không thể rời căn nhà có linh hồn này, để bay qua nửa vòng trái đất sống với em, anh cũng còn nhiều hệ lụy, mình không thể sống với nhau đâu anh "

Siết chặt nhau không nói, thả nỗi buồn bã vô tận lên vai nhau.

Buổi sáng cuối cùng, tôi đè hai bàn tay chống cự xuống giường, ngấu nghiến hôn từng chân răng nàng, hôn ngập bờ môi, đôi mắt to thâm buồn, làn da sáng không còn mụn dấy thì, mái tóc lấm tấm bạc màu thời gian... rồi vùng dậy, đưa nàng ra bến xe. Lần đầu biết nghe lời phụ nữ, phải, em và tôi đã già, không còn đủ sức để

buồn nhớ vô vọng, nếu tôi đưa em đến tận cùng tình yêu. Em và tôi không phải là mẫu người có thể dễ quên những tận cùng thân xác. Giữ gìn cho em vì em, nhiều hơn vì tôi.

Em, người con gái hai mươi tuổi, năm mươi tuổi. Lạc vào đời tôi một thoáng.

Bất chấp những đôi mắt lạ lẫm của dân tỉnh lẻ, tôi ghi siết nàng cho đến khi không thể.

Xe rời bánh, tại sao bốn mắt lại găm vào nhau, rơi lệ.

2 - Chị Duyên

Tôi quét rác cho bến xe này từ mùa thu năm bảy tám, từ ngày anh ấy ra đi. Anh đi kiếm việc làm, đâu được mười ngày, trở về vội vã, buồn tênh, đưa cho tôi lượng vàng:

“Anh đi làm xa, thỉnh thoảng nhờ người đem tiền về em nuôi con, vàng này anh mượn trước của chủ.”

Anh hôn tôi, nhạt nhòa nước mắt.

Nụ hôn đầu tiên của chồng tôi.

Vợ chồng tôi như hai cành cây trong cơn gió, ngã vào nhau, mắc vào nhau, và cứ thế mà sống, không biết thế nào là yêu, thế nào là không yêu. Cả hai đều không có một dĩ vãng nào để ghen tuông nhau, chẳng nóng nảy đủ để gây gỗ nhau, cũng chẳng có những câu chuyện gay cấn để kể cho nhau nghe. Tôi ít nói, chồng tôi lại ít nói hơn, những lúc rảnh rỗi, ngồi bên nhau, yên lặng nhìn trời đất mông lung, thế thôi. Nói chung, bình lặng như ao nước nhỏ. Có những đêm nằm bên nhau, anh sờ soạng mặt mày, chân tay tôi, rồi hai đứa lăn ra ngủ như trẻ con. Anh không biết hôn, tôi nghĩ thế. Tôi thì đã thấy người ta hôn nhau trên truyền hình hồi xưa, lúc mắt còn tỏ, nhưng chẳng để lại một ấn tượng nào. Cũng có vài lần anh nổi cơn động cựa như con chó đực nhà ngoại, tôi cũng để yên cho anh làm chuyện gì đó, nó đau tợn, nhưng phải chiều chứ, chồng mình mà.

Từ ngày anh đưa mẹ con tôi lên bến xe này thì anh đã đổi khác. Anh thường ngồi lặng cả vài giờ không nói năng, buồn vương cả không gian ... Mỗi sáng anh đi xe ngựa thổ về Tháp Chàm làm thuê, có khi đem về vài đồng bạc, có khi không ai mướn, lỗ tiền xe.

Còn tôi, vừa xin được chân quét rác cho bến xe, đó là một

công việc tuyệt hảo, vì mắt tôi không tỏ, quét rác, thì mắt lơ mờ cũng quét được, vả lại hai đứa con ba tuổi, hai tuổi, cho chúng ngồi một gốc cây nào đó, vừa quét rác vừa trông chừng, tiện biết mấy. Tối đến, vợ chồng con cái, quây quần bên hàng hiên của một nhà tốt bụng gần bến xe, ngủ chung với đám người lỡ đường, thế là ổn. Chỉ khổ những đêm mưa, ba bề trống nên gió buốt cả người, vợ chồng bế hai đứa con, tựa vào tường, trùm kín bằng tất cả vải sồi có được, cho con khỏi ướt.

Sáng hôm đó, anh đưa lượng vàng cho tôi, rồi đi biệt...

Chỉ thỉnh thoảng nhờ người đưa vàng về, với vài chữ “Anh khỏe mạnh, bận làm việc nên không về thăm mẹ con được.”

Thực ra, từ ngày anh ấy ra đi, mẹ con tôi có được miếng ăn tươi tốt hơn, thế là thỏa lòng. Cũng có lúc tôi hoảng hốt, hay là anh chết rồi, sao không về thăm, nhưng rồi lại có người đem vàng đem thư đến, thế là yên tâm, miếng vàng lạnh ngắt nhưng làm lòng tôi ấm lại. Nhưng phải chi, anh ấy về thăm, thì hơn. Đôi lúc tôi cũng se lòng, khi nghĩ đến nụ hôn của anh ấy. Sao lại nhạt nhòa nước mắt...

3- Anh Quân

ôi làm thợ nề cho một công ty xây cất. Duyên nấu ăn cho đám thợ.

Mỗi khi khởi sự xây cất một công trình, chúng tôi làm rạp để ở. Rạp là một căn nhà bằng tre lá rất đơn sơ, có hai sạp dài, đủ cho hai mươi thợ ngủ. Duyên ngủ dưới bếp. Duyên mảnh mai yếu đuối, nhan sắc tầm thường. Tôi cũng chẳng khá gì hơn, khảng khiu đen đui....

Cùng quê với nhau, nên hai đứa đôi khi cũng nói chuyện tầm phào. Ba má Duyên trúng đạn pháo kích, chết lúc Duyên còn nhỏ, Duyên bị thương hư mắt, và ở với ngoại. Ngoại thì quá già mà Duyên thì mắt nhìn không tỏ, nên hai bà cháu sống đời vá vúi, bữa đói, bữa no suốt một thời thơ ấu. Có lẽ do đó mà khuôn mặt Duyên luôn luôn buồn, thủ phận, chẳng thấy Duyên cười. Mỗi đêm đám thợ cười đùa giỡn hớt, Duyên ngồi lục đục trong bếp hay nằm ngủ, họ như một thế giới khác Duyên, và cũng không ai nghĩ đến chuyện chọc ghẹo hay trò chuyện với Duyên, có lẽ vì Duyên tàn tật và không có nhan sắc.

Một hôm tôi buột miệng nói với Duyên:

“Trai lớn phải lấy vợ, gái lớn phải lấy chồng, hay là mình lấy nhau Duyên nhé?”

Duyên ấp úng:

“Tôi không biết, anh hỏi ngoại...”

Tôi nhờ người dạm hỏi, rồi cưới Duyên rất đơn giản.

Ngày cưới, nhà trai có hai mươi đứa thợ nề, áo quần tóc tai lồi thối, chỉ có tôi sắm một bộ đồ hàng mã mua ngoài chợ mới toanh, mặc vào thật kỳ cục, chỉ có bộ đồ thợ nề, mặc vào là thoải mái, nhưng cưới vợ nên phải chịu. Duyên mặc chiếc áo dài của Ngoại, màu hoa Lý rộng thùng thình, lên lai vụng về, chỉ có đôi guốc và chiếc kẹp tóc mới toanh đơm dáng làm duyên xấu hổ, cúi đầu lí nhí bên cạnh tôi, cúi lạy trước cái lư đồng, mấy tép nhang và hai bó hoa giả, mà thực sự không biết lạy ai, nhưng phải làm thế, đám cưới mà. Sau đó, mới là một buổi tiệc chân thành, dọn ngay trên sạp để ngủ, đám bạn ăn nhậu, hát hò thật tình, không khách sáo, chúng gõ đĩa vào chén, gõ muống vào chai hát om sòm... “em ơi nếu mộng không thành thì sao....” “nhưng không chết người trai khói lửa, mà chết người em gái hậu phương tuổi xuân thì...”

Bên nhà gái, chỉ có Ngoại và Duyên, thì không ngồi vào mâm tiệc cưới, mà ngồi trên hai cái đòn gỗ dưới bếp, không biết nói gì với nhau mà cứ thấy Ngoại đưa tay chạm nước mắt, chắc là vui mừng, vì gã được đứa cháu cô út, không nhan sắc.

Cưới xong, Duyên xách túm áo quần qua sạp tôi, thế là thành một gia đình.

Cái sạp mười người, thêm Duyên là mười một. Từ ngày nằm với Duyên, tôi không dám trở mình mạnh, cái sạp sẽ kêu ọp ẹp, và rung lên bần bật... ngày mai đi làm, cả bọn sẽ chọc ghẹo, then đến ngày người. Cho nên, sau nửa năm nằm bên nhau, Duyên vẫn là con gái.

Cho đến một lần. Ngoại chết, Duyên và tôi về làm đám tang cho ngoại. Ba ngày khách khứa, tất bật, ngày thứ tư, mọi sự xong xuôi, căn nhà ngoại vắng vẻ, Duyên ngồi khóc, nằm khóc. Đêm thanh vắng, thương Duyên đau buồn tôi vỗ về ôm ấp, và cái thằng đàn ông trong tôi thức giấc bất ngờ không đúng lúc. Nhưng Duyên cũng chiều. Tôi vụng về, Duyên thì cứ khóc... như con ngựa ngon trốn, chồm lên người Duyên, Duyên chịu đựng, Duyên nhẫn nhục chiều tôi...

Đêm đó, Duyên có thai...

Về đến công ty, lại nằm bên Duyên trên cái sạp có mười một người, và vẫn rung lên bần bật mỗi khi trở mình, cho nên đúng một năm sau, ngày giỗ ngoại, tôi mới có dịp gần Duyên lần nữa... Lúc Duyên vào buồng lấy gạo thổi cơm mời khách, tôi đi theo và đè Duyên xuống đất, như con gà đập mái. Hấp tấp, chớp nhoáng, cũng xong...

Thế mà Duyên lại mang thai...

Sanh con xong, Duyên nói:

“Mừng chậ, con đông anh ngủ chỗ khác nghe!”

Tôi qua mừng bạn bè ngủ, thế là ngủ ngon, tha hồ trở mình thoải mái, mặc dù cái sạp vẫn cứ rung lên bần bật.

Hai năm sau, công ty vỡ nợ, chủ trốn biệt, công nhân giải tán, tôi mất hai tháng lương...

Vợ chồng con cái tôi, dắt díu nhau lên thành phố kiếm việc làm....

May mắn, có cái mái hiên gần bến xe, vài người khách lỡ đường đang nằm ngời, vợ chồng con cái cũng kiếm được một chỗ nằm.

Ngày ngày tôi đi kiếm việc làm, vác cuốc đi xin cuốc cỏ thuê cho chủ rẫy, khi có khi không... Duyên quét rác bến xe, lấp liếm cũng sống được qua ngày. Nhưng đêm xuống, nằm bên hiên nhà người ta ba bề trống trơn... Tôi mơ ước vô cùng, một mái nhà, rách nát cũng được.

Nghe đồn trên Lâm Đồng, đang cần thợ làm vườn. Người thất nghiệp các nơi đổ xô về. Đàn ông đàn bà đứng đầy những góc phố, chủ rẫy vườn lái xe ngang, lựa người định giá tùy theo ốm, mập, khỏe, yếu... chủ chịu mướn thì... được một ngày không thất nghiệp, tối về chui rúc ngủ đâu đó, ngày mai lại ra đứng góc phố, chờ chủ rẫy mướn. Tôi kiếm được mấy đồng bạc mua vé xe... Lại đi kiếm việc làm...

Ngồi xe đò, cũng đã vài lần được ngồi xe đò.

Lần đầu đi với mẹ lên thành phố, người ta tấp nập, quần áo lượt là... Mẹ lên thành phố, để xin đi ở đợ cho người ta, lòng mẹ chắc là tan nát khi nghĩ đến bấy con sẽ vắng mẹ, dắt díu nhau mà sống. Vừa cần thai thì chồng làm thợ nề, té chết, sinh con xong, mẹ để đứa lớn nuôi đứa nhỏ, đem bầu vú căng sữa đi làm vú nuôi con người khác ở thành phố. Nhưng lòng tôi hôm đó như mở hội, hân hoan, sung sướng... vì được ngồi xe, được đi thành phố, được mẹ cho ăn quà.

Rồi cũng đã vài lần ngồi xe đò đi kiếm việc làm, nhưng chưa bao giờ lòng buồn bã như hôm nay... tương lai mờ mịt, lỡ không

kiếm được việc làm thì sao...

Trên xe, có lắm người cũng có vẻ nghèo khổ , nhưng cũng có lắm kẻ có cái dáng vẻ thỏa thuê hạnh phúc, ăn xài vung vít... Tôi không ganh tị không ghen ghét họ nhưng mà lòng ứa lệ xót xa cho Duyên, cho con... Có ai đó nói “Người nghèo, đau khổ vì sự thừa mứa của kẻ khác nhiều hơn là sự nghèo khổ của chính họ....” và cây thánh giá của những người thân yêu, mà mình không thể vác thế, nặng bội phần so với thánh giá của mình...

Cảnh đẹp. Gió vi vút hai bên đường... Ruộng nương, núi đồi, nhà cửa, hoa lá... Nhưng thứ gì cũng vô vị đối với tôi khi cái dạ dày lép kẹp và ngày mai không biết ngủ đâu, ăn gì... Và ba mẹ con nó... Ôi trời, cho tôi đổi mạng sống mình lấy hạnh phúc cho Duyên và hai con...

Có vài sợi tóc nào vờn trên má ... Một người con gái...

Xe đồ đông khách không đủ chỗ ngồi, cô đứng trước mặt gần nửa ngày mà tôi không hay biết.... Tỉnh cơn mơ màng, sững nhìn cô rồi đứng dậy nhường chỗ, mắt cô sáng ngời cười biết ơn vì cô đã mệt lả... Cô gợi chuyện, tôi trả lời vừa đủ. Khi quá nghèo, tương lai bất định, thì con người ta cũng mất cái thú hàn huyên.

Có một người xuống xe, lại được ngồi bên cạnh cô... Cô gợi chuyện, tôi trả lời nhỏ nhẹ... Tôi cũng hỏi han vài câu cho lịch sự và cô kể chuyện, bao nhiêu là chuyện... Chưa một người giàu có hay một người con gái đẹp nào nói chuyện nhiều với tôi cả.... Gió mát rượi, buồn ngủ nhưng vai nặng trĩu vì Thu, cô con gái lạ, đang ngã đầu trên vai tôi... Cô ngủ ngon như trẻ con, nửa thân hình ấm áp, thơm tho tựa vào lòng tôi tin cẩn. Nghe lạ lắm, như có lần được tắm trong một cái bồn tắm sang trọng thơm tho đẹp đẽ, có nước nóng có xà phòng thơm có khăn tắm trắng tinh trong khách sạn, khi được theo ông chủ lên thành phố.

Có câu chuyện, cô chủ bé nhỏ xinh đẹp đem thức ăn lên núi cho anh chăn cừu nghèo, mãi vui, tối trời nên không về được, cô bé ngồi tựa vào vai anh chăn cừu, cùng ngồi ngắm trăng sao và nghe anh chăn cừu kể chuyện trăng sao... Chuyện kể rằng, anh lặng người vì cảm xúc, ngồi rất yên để nghe lòng mình xôn xao, và ngồi rất yên, sợ vỡ giấc mơ trăng sao của cô bé...

Không thể nào đâu, hoặc là anh chăn cừu đã đủ ăn ngày hai bữa, nên mới còn đủ chất người, để lắng nghe lòng mình...

“Cái xác tay của em.”

Thu tỉnh ngủ, tái mặt, hốt hãi cúi người lục lạo tìm cái xác tay.

“Đây này.”

Tôi đưa cho Thu.

“Cô ngủ say, đánh rơi dưới đất, tôi giữ cho cô”

Thu mừng rỡ ôm choàng lấy tôi, tôi lại nghe lạ lẫm một lần nữa...

Chập tối, xe hư. Tài xế tuyên bố phải ngủ lại đêm. Mọi người tìm chỗ nằm, ngồi. Thu chủ động, xăm xăm kéo tôi đi.

“Đi với em.”

Vào một nhà gần đó Thu thản nhiên nói dối:

“Cháu đi xe đò, xe hư ngoài lộ, chồng cháu bệnh xin bác cho ở trọ một đêm.”

Chủ nhà tính từ chối, Thu xò ra xấp tiền quá dày, cả bà chủ nhà và tôi đều sững sờ, và thu xếp một căn phòng đằng hoàng, đẹp đẽ.

Vào phòng Thu đổ từ xác tay ra giường, mấy chục lạng vàng sáng lóe. Vàng, trời ạ! Chưa bao giờ tôi thấy nhiều vàng như thế!

“Ba mẹ sai em đi mua ghe để vượt biên cả nhà! Em không dám ngủ ngoài trời, cũng không dám ngủ một mình, sợ bị cướp, anh ngủ với em đêm nay!”

Thu chủ động mọi sự, từ chuyện đưa tôi vào đây, đến chuyện biến tôi thành một người đàn ông thật sự. Thu vò tôi như vò cục bột trước khi làm bánh. Nghèo, cũng làm được chức phận thăng đàn ông một cách đằng hoàng nếu có một cõ riêng tư... Tôi cũng bắt chước, vò Thu như vò cục bột trước khi làm bánh, từ tốn lột áo quần Thu ra, từng mảnh, từng mảnh, như lột vỏ một cái bánh ú, cho đến khi chỉ còn một khối trắng trẻo thơm tho...

Thu không phải là con gái, Thu sành sỏi điêu luyện... Thu bày vẽ cho tôi đủ chuyện...A! Thu khác xa Duyên với vợ, Duyên mảnh khảnh như bông hoa, Thu đầy đặn như trái chín. Duyên nhu mì, hiền lành, nhẵn nhục, thánh thiện dưới thân tôi, Thu lông lộn, vũ bão.

Sáng sớm hôm sau, xe đã sửa xong, giục Thu lên xe, Thu ôm riết, thủ thủ:

“Đẹp hết, đẹp hết không đi đâu hết, cả nhà đang tổ chức vượt biên, em không muốn đi tí nào, nhưng sợ ở lại một mình nên phải đi, giờ có anh, em ở lại với anh, ba mẹ đi rồi mình sẽ là chủ tiệm vải Hải Ký, mình sẽ sống sung túc mà!”

Tai ù đi, tiệm vải Hải Ký lớn nhất thành phố là của ba mẹ Thu, rồi sẽ là của tôi và Thu nếu lấy Thu làm vợ...

“Anh nhé! Anh nhé! Ở với em!”

Tôi đã tiến bộ và văn minh bất ngờ, trả lời Thu bằng một hành động thiết thực nhất mà Thu vừa dạy ... Lòng rộn ràng khôn tả, không phải vì thân hình trắng trẻo thơm tho của Thu, mà vì viễn ảnh tiếng cười giòn tan của Duyên và hai đứa con bên mâm cơm đầy nhóc thức ăn, dưới một căn nhà ba gian hai chái đẹp đẽ mà Duyên hằng mơ ước.

Hạnh phúc của Duyên là chồng con được ăn uống no đủ. Mơ ước của Duyên là một mái nhà của riêng mình. Tôi sẽ cho Duyên điều em mơ ước.

Duyên, Duyên, người đàn bà bình dị như hoa đồng cỏ nội của tôi.

Người mà tôi yêu thương suốt đời.

4- Nguyễn

Con người ta, gặp nhau, thương nhau là cái duyên. Tôi gặp chị Duyên ngày hai mươi tuổi, ba mươi năm sau gặp lại, chị nói:

“Mỗi ngày, chị vẫn nghĩ tới em, lòng chị vẫn rung lên mỗi khi nghĩ đến em.”

Đã có quá nhiều đàn ông, nói với tôi đại khái những câu như thế...

Có người nói dối để được một cái gì đó... Có người nói suông miệng như ngân lên một câu ca, khi lòng chợt thoáng rung động trước cảnh đẹp... Có người nói quá chân thành, đến nỗi họ tưởng họ nói thật... Có người nói thật hết tâm can, lòng họ rung lên khi nói, nhưng gió thoảng, họ quên mất... Có người như búa lưỡi, nói bằng kỹ thuật hản hoi, mỗi người đàn bà một cách khác nhau, không được cá thu thì được cá chép... Có người yêu thương thật sự, yêu bằng tấm lòng chân thành nhất, họ có thể bán máu đi để mua cho tôi chiếc áo đẹp, nhưng khi quá đói họ bán họ và họ bán tôi đi để ăn...

Với đàn ông với đàn bà với con người nói chung...tôi đã trải lòng ra để đón họ, mời họ những ly rượu chắt ra từ lòng yêu thương đơn sơ nhất... nhưng họ đã đập rạt rủa vào lòng.

Phá sản, cạn kiệt lòng tin yêu với con người. Rút về một đơn vị khuất lấp nhất, tìm mọi cách xa lánh con người, nếu có thể.

Nhưng tôi tin chị Duyên, khi chị nói chị nghĩ đến tôi mỗi

ngày trong hai mươi năm qua...

Mắt chị quờ quạng, tìm bàn tay tôi, và run rẩy giữ lấy... Chị nói, chị kể huyền thuyên, như mấy mươi năm rồi, chị không nói, như mấy mươi năm rồi, chị không thờ...

Chị Duyên, chị Duyên, người đàn bà bạc mệnh trong triệu triệu người đàn bà bạc mệnh trên đất nước ...

Chị vẫn quét rác, trên bến xe... Mặc dù, chị đã có một căn nhà ba gian hai chái như lòng chị mơ ước.

“Chị đã thương em lúc em trẻ dại bơ vơ, em không tiếc với chị, cần có bao nhiêu tiền để yên tâm cho tương lai, em tặng chị nhưng chị đừng quét rác nữa.”

Chị đổ ra giường khoe với tôi mấy mươi miếng vàng.

“Chị không bận tâm về cái ăn, cái ở nữa, nhưng chị phải quét rác bến xe, lỡ anh có về, biết chị ở đâu mà kiếm.”

Có quá nhiều Hòn Vọng Phu trên đất nước này. Chị Duyên là một...

Đi chơi loanh quanh, ngồi nằm, chị cứ nắm bàn tay tôi, thương yêu, triu mến.

Đêm, chị ngủ say tôi tái tê ngồi nhìn chị, chị ốm o hao gầy, nằm co quắp, cái dáng co ro vò vố, giấc ngủ cô đơn. Tôi nghiệp biết mấy người đàn bà ngủ một mình. Trời sinh người đàn bà gối tay chồng trong giấc ngủ... Ngày xưa, chiến tranh, hậu chiến tranh, chồng chết trận, đi cải tạo, cật lực nuôi con, đêm ngủ giấc ngủ không bình an... Ngày nay, không chiến tranh, nhưng nghèo đói, hoàn cảnh, lòng dạ con người... để bao nhiêu người đàn bà mất đi cái gối trời tặng để bù đắp cực nhọc của một ngày. Ngủ co ro một mình, và tương lai thì mịt mù...

Chị Duyên, chị Duyên, những chị Duyên...

Tôi gặp chị Duyên ở bến xe Phan Rang, ngày hai mươi tuổi. Không thân nhân, không hộ khẩu, đến Tháp Chàm xin dạy học con nít, theo lời rủ rê của người bạn. Điếng người, khi đến nhà bạn, cô đã bỏ dạy về quê lấy chồng. Thần thờ, lê từng bước chân nào nề buồn bã đến bến xe để về lại. Về đâu, gia đình đã đi kinh tế mới, ở chốn rừng sâu nước độc. Dạy học, dạo đó, lương vừa đủ mua mười ký gạo, nhưng tôi bơ vơ, cần một việc làm gọi là cố định, dù là lương chỉ mười hay năm ký gạo, nhưng được phép kê những chiếc ghế lại, ngủ ngay tại lớp hợp pháp, theo lời cô bạn khoe. Ôi, chữ hợp pháp

quý giá biết mấy, vào thời điểm đó.

Khuôn mặt trẻ đại buồn bã thất vọng chán chường của tôi, động lòng chị Duyên, người quét rác ở bến xe, khi tôi hỏi thăm chị để đi thuê một phòng trọ, sau khi chỉ đường, cảm ơn quay đi, chị nói vọng theo:

“ Nếu không có giấy phép đi lại, do công an cấp, họ sẽ không cho cô mượn phòng. “

Tôi ứa hai giọt lệ không nói, nhưng mắt sáng ngời lên, khi chị nói, chị sẽ cho tôi ngủ kè.

Chỗ ngủ của chị là một hàng hiên vắng, nhà của ai đó. Gia đình chị gọi đó là nhà mình.

Tôi, vợ chồng chị đều không biết uống bia, nhưng tôi mua bia, mỗi về nhậu dưới trăng, dưới hàng hiên vắng. Ba người nhẩn mặt uống bia và cười toe, vì ai cũng lần đầu nhậu. Sau một tràng cười với bia rượu, sự cách biệt xa lạ biến mất. Tôi kể lể những khó khăn của mình bằng giọng hồn nhiên, chồng chị, anh Hai Quân, cũng kể lể than thở nỗi nhọc nhằn của anh, chị thì hạnh phúc ra mặt. Chị ghé tai tôi :

“ Ảnh ít nói lắm, cả với chị nhưng hôm nay lạ quá, ảnh tâm sự nhiều điều chị còn lấy làm lạ”

Bài học lớn nhất cuộc đời , và ảnh hưởng suốt đời, là học từ chị, khi hỏi :

“Nếu anh không kiếm ra đồng nào, thì chị tính sao với đồng lương quét rác, chỉ vừa mua gạo cho hai người ăn, trong khi nhà chị bốn người, rồi tiền đâu, mua viên thuốc, nếu ai đó bệnh”

“Thì có gì mà lo cho một khi vấn đề không thể khác đi, mình sẽ xoay xở, trong những thứ mình có, góc chợ vắng vẻ, thỉnh thoảng chị nấu nồi cơm ăn vài ngày, chị sẽ nấu thật nhão, ăn hơi chán thì sẽ ăn ít lại, thế là đủ, khi quét rác, rán để ý lượm thêm ít chai ve mua tí muối, tí dầu, tí ớt, xào lên nóng nóng, ăn ngon phải biết , hoặc chán thì mua hủ cải khô muối mặn chát, ăn với cháo trắng, ngon hơn cao lương mỹ vị đấy, khi khó khăn hơn thì ăn khoai.

Chị quay qua đùa với con, hai đứa nhỏ cười toe, đập đầu vào vú mẹ. Anh cũng cười, vòng tay ôm một đứa vào lòng. Hạnh phúc gia đình là đây. Chị nói ngày nào cũng êm đềm như thế, phải mà có tí đồ ăn, chắc vui hơn.

Nhưng nửa đêm gần sáng, anh ngồi suy tư bên thêm nhà, tôi ghé lại ngồi bên cạnh và anh nói, nói ... anh đổ lòng ra cho tôi, một người lạ mà hiểu được nỗi lòng anh.

Sau này, ở với Thu có lúc đi công tác cho Thu, ghé thăm tôi anh lại nói, nói...

“Anh chỉ có cô để kể lẽ nỗi niềm... lỡ chết, nỗi lòng không phải bị chôn vùi không ai biết “

Vòng tay ôm cánh tay anh, hai giọt nước mắt anh lặng lẽ rơi xuống.

Chỉ có tôi biết nỗi lòng của anh, sống để dạ, chết mang theo, và chỉ có tôi biết tâm sự của chị người vọng phu thời đại.

Và đêm nay, nằm bên cạnh chị Duyên, tôi cũng chạnh nhớ đến ánh mắt của người ấy, ông chủ nhà của hàng hiên cho tôi ngủ ké ba mươi năm xưa, ánh mắt có chút si dại ngày tôi hai mươi tuổi, tôi sẽ tìm lại một thoáng hai mươi của tôi, trong đôi mắt đó, ngày mai tôi sẽ đi.

\

NGUYỄN THỊ NGỌC LAN



QUỲNH NGÀ sông biếc

Nghe con sông thật trẻ
Độc vỡ lòng trong mưa
Hôm tôi rời phố thị
Theo cánh diều ngày xưa
Nghe con đường xanh biếc
Thơm lên những dấu hài
Đóa mùa em vừa thức
Dịu dàng những ngón tay
Tôi gõ xanh song cửa
Chạm hương tóc nào bay
Làm sao em biết được
Có một người qua đây
Một người vừa kịp nhớ
Để quên một vòng tay
Tháng giêng rừng mắt đỏ
Hỏi ai còn đợi ai ?

mì trầm

Đêm em độc thân
Đêm ta say
Khát vầng trăng thiếu nữ
Em có về qua dòng sông cũ
Hóa con thuyền

Chạm bờ giai nhân
Đêm em độc thân
Gã hành khất
Với trái tim lỡ muộn
Dừng chân bên thềm gió lạ
Khúc mê trầm
"Thơm gót hài em "
Đêm em độc thân
Gieo câu kinh
Xanh đôi áo mộng !
Khép mi nghe thường
Trên ngực rằm
Chạm cuộc tái sinh !

đóa tình khô

Những chùm nắng trở hoa
Trên đôi tay mùa đã chín
Qua đôi gió tháng ba nghe tình yêu dậy thức
Bồi hồi vệt ký ức
Tô vàng mảng màu đêm qua
Ngày rời đi...Nghe giấc mơ vời xa
Nghe khởi nguyên đêm ngọc bích
Trên phiến dương cầm xanh cổ tích
Trong căn phòng lửa thức. Ta hái mùa xanh ngát đợi em
Thành phố mềm những bước chân quen
Ru vòng tay ngày ấy
Chiếc lá. Thì thầm gọi mãi...
Rơi về miền em rất xưa
Rũ những phiến muộn ta vui
Trên đôi môi. Mật ngọt
Ta nghe thơm những dòng suối hát
Đêm những nụ hồng uyển tích
Rạng rỡ trên gương mặt người tình khô.

QUỲNH NGÀ



HỒ XOA giải thoát

Nắng thực tình tiễn mùa xuân đi
Nắng ray rút trong miền sâu xa tháng ngày đã cũ
Trong lặng yên muốn nổ tung nỗi buồn
Khát khao nỗi niềm giải thoát

Ta muốn về cửa Phật
Tượng lặng yên muôn đời , lòng từ bi mênh mông
Những cơn gió thả chiều lá rụng
Những hồi chuông rơi về đâu
Còn nỗi cô đơn người giữa loài người

Ta tìm về Thánh đường
Nơi chôn cất những lời cầu nguyện
Tháp chuông dưới trời lặng lẽ bơ vơ
Như dấu lặng cầm trên hai ngàn năm lịch sử
Chúa sinh con người
Và loài người vẫn đóng đinh kẻ đã sinh ra...

Đi tìm nụ cười em đã mất
Mùi thơm khát khao trên đôi bờ ngực
Để vô biên đời ta những chuyến luân hồi
Những câu thơ không giải thoát nỗi chính mình
Trong vắng xa những nỗi lòng tự hát
Em về đâu ...

HỒ XOA

Cát Sông và dẫu Rừng

Sông trôi lấp kim hoa đá
gió vi vút cuốn một mớ thời thơ
Rừng bao,
khắc dấu lạc thú
trong rừng quanh đây
đường như có người!

Tr. Ngọc Thảo

NGÔ NGUYỄN NGHIÊM

TRẦN YÊN THẢO,
khúc ngâm du tử
vỡ òa quanh đây

Cái hứng khởi của người làm văn nghệ là tìm được sự đồng điệu với tha nhân, tất cả những nỗi niềm đột ngộ được bùng vỡ một cách hạo nhiên, tự tại vô cùng giữa trời đất mang mang. Người tri kỷ phải chăng cũng được sắp đặt giữa định mệnh, chỉ cần một tiếng sét vô minh đánh vụt xuống sân tiềm thức, cho chợt vỡ òa trong bức màn đêm còn phủ dụ của cái riêng ta. Đó là lúc giao cảm sáp nhập vào tri ngộ, đưa đẩy khí thiêng trở về với bản lai... Trứng đá bỗng nhiên thoát thai cung nghênh cùng thiên địa bao la, một cái nháy cũng vung vẩy pháp hoa ra tận tam thiên đại thiên thế giới, cho xanh ngát một lời thơ, như tiếng hét lạnh ngập thái hư... Có lúc, thi nhân cô độc ôm cái đạo phi thường, đứng lặng lẽ trên đỉnh núi cao, với tay chạm vào ngàn sao phiêu bạc, mây trời và gió núi là những tri âm bao phủ quanh một hồn thơ tiên định, giữa bao la của thương hải tang điền, ngơ ngẩn suốt mấy hướng thơ

đi. Giờ đây, suốt hành trình với tâm thức, đặng đặng hơn nửa thế kỷ du phương, hành giả vẫn lặng lẽ chống gậy vàng, trôi suốt dọc đường phong vũ, rải thơ như rải hoa vô ưu, rục rở bên cát bụi. Cát bụi thì vẫn vô tâm lăn lóc giữa trần gian đầy thay đổi biến thiên, nhưng hoa vô ưu đã sáng rục trong pháp âm vi diệu, hoá thân thành rừng cây già đầy trái tinh hoa, nặng trĩu giữa cuộc đời. Với tay mà hái cái hạo nhiên huyền diệu ấy, cắn vào răng ngà dòng sữa ngọt tụ đắm thần khí hậu thiên, phải chăng người thơ vẫn ngơ ngác trước thành tựu ngàn năm vừa tụ lại trong đêm. Trăng thì vàng óng, hoa thì say sữa nở nhụy, nhưng trăng có soi xuống êm đêm cho hoa nở, và hoa có bùng nở lúc trăng soi? Mơ màng trong cái giao hoà của hư và thực, đã đẩy đưa tinh túy được chắt lọc diệu kỳ cho thơ anh rục rở, và đẹp như chiếc ráng hoàng hôn nghiêng bên vùng cổ địa biên giới và núi cao...

Trần Yên Thảo nhập thể vào Thơ ca bằng suốt hơn 50 năm chìm đắm trong giấc mộng liêu trai, vừa gõ hồn mình từ những chiều vắng lặng, vừa chớp bắt từng mảnh tơ trời vươn vẩn tinh thơ. Trải bao nhiêu năm tháng chột bắt lấy dòng thơ anh xuyên suốt ở đoạn đường dài, biết bao thay đổi thăng trầm đã đưa dấu chân trần dần dần thoát khỏi nghịch chương hoang phế của tư thức, thoát xác chan hoà bạch diện trong kẻ chợ ung dung bước đến tự tại khôn cùng.

Cái ngạc nhiên không phải bây giờ mới thể hiện, sự thanh thoát của vàng trắng nghiêng chiều tơ vàng phủ trùm trên hướng đi, đã từ lâu xuyên sơn diu vợi thoát rải dài xuyên thấu từ đỉnh núi đông miên, dạo gót trên lộ trình sơn dã xuống tận bình nguyên, vàng ánh những ánh sáng lân tinh lấp loáng tận chân đồi. Cái hay của Trần Yên Thảo, ảo diệu trên từng ngôn ngữ sử dụng thần kỳ, mà dòng thơ đáng nói là lục bát chiều hồn từ con chữ tinh hoa. Từ trước đến thời gian hiện tại, sự thành công trong ngôn ngữ thi ca Trần Yên Thảo đã bước đi trong cái tự nhiên thoát thai cho những gì tồn đọng thanh khí và chất ngọc. Dấn bước thật sâu và thật xưa cũ, bao nhiêu ngày tháng trôi qua thơ anh vẫn điểm nhiên đi vào sự thế, như một lão đạo sĩ khuếch tán âm dương trời đất, vạch định rạch ròi giữa cái hạo nhiên, hanh thông cho thơ biến hoá hồn nhiên tùy cơ duyên ở mỗi cổ địa mà nở một loài hoa. Có chiêm nghiệm thơ Trần Yên Thảo thời trước và bước đến dòng thi ca ào ạt tuôn chảy hôm nay, mới thấy anh xem thơ là đạo, nghiêm túc vác túi thơ dưới âm quang vũ trụ mà

kinh hành từng bước soi tâm. Đọc thơ Trần Yên Thảo ngày trước đã chợt hiểu có ngày thông tay vào chợ, mà như biến hoá của thập mục ngư đồ. Quả thật *“khúc ngâm du tử võ oà quanh đây”*, anh đã chia xốt rượu và hoa, khi bỗng chốc thoát nhớ thoát quên với cái khuynh khoái huyền vi ... Anh hoà mình vào cái vô cùng say đắm và chìm ngất trong tuyệt diệu của hương hoa, chỉ động lòng từ thiên cổ về bên thêm đánh rơi mộng lớn, cung thỉnh *“ta nghiêng vò rượu nằm cười với hoa”* ... Trần Yên Thảo đem tam muội đốt ngàn tâm sự, mà cõi cô miên vẫn cứ chập chờn. Còn tỉnh say, của rượu và thơ, cũng có lần Phạm Trích Tiên ngỡ ngác phù du với lẽ sống. Tập *Rượu Người Và Cảnh Vật* của một lão trích tiên phàm trần này, đầy rẫy chiêu thức ru ngủ lòng người nhưng trong tận cùng cô độc của cái chìm đắm quanh hiu giữa bao la cuộc đời, phủ xuống cho tử thi Phạm Trích Tiên lẫn lộn giữa tình bạn, tình người, phu thê, và cái tử sinh...

Ngược lại, thi tập Quà Tặng Người Xưa của Trần Yên Thảo lại chan hoà những cái tuyệt diệu từ những bài thơ khoáng đạt... Cũng dòng lệ phân kỳ sum họp ly tán, cũng gậy thiền xế bóng vầng trăng soi kể, cũng tóc trắng còn mơ mộng gì, tiếng tỳ bà đứt ruột cũng dấu người, bâng bặc chân mây, cũng rượu và thơ bát ngát... Quà Tặng Người Xưa có vẻ tiên phong đạo cốt và tuyệt diệu. Hôm tác phẩm ra mắt đồng điệu bạn hiền (1997), xem như hơn 20 năm Trần Yên Thảo mới tụ hình, lại một phen tháo dỡ thảo am tận đất trời La Gi, Hàm Tân, Bình Thuận lưu lạc lang thang trở lại phàm trần. Lành thay, nhà thơ lại một phen đoạ xuống nhân gian, tay xách gậy vàng, vuốt râu quang quả điểm nhiên giữa cõi đời ô trọc, như một Basho lướt thướt lượn theo cơn gió đẩy đưa, và thơ Hải Cú một phen rơi rớt cho đến tận hôm nay, làm kinh động cả những giây phút tịnh tâm nhập thất.

Chiều hoàng hôn rơi nhẹ xuống con kênh thơ ấu sau hè, gió thoảng và mưa lang thang rớt xuống nỗi buồn nhè nhẹ trong tôi, choàng tay đọc rồi nghiền ngẫm tập thơ *Quà Tặng Người Xưa*, như thể *“ngàn sao thêm một chút tôi / góp dòng nước mắt gửi người ngàn xưa”*. Cơn rung động mười phương chợt đổ ập vào hồn, khuynh khoáng và bao la quá, tôi thật sự choáng ngợp trong cái tình của thi nhân, gần 30 năm im bóng, lại chợt rộ nở như ngàn hoa hướng dương soi cánh theo ánh sáng bình minh. Tôi không bao giờ nghĩ rằng, sự trở lại của Trần Yên Thảo là một bước dặm chân để động thổ báo tin ngày trở lại

của một thi nhân. Vì anh đã là một thi nhân đầy đủ tài hoa tụ hình rực rỡ từ bao nhiêu ngày tháng cũ, mà tôi chợt xúc động cái nghiệp chướng của người làm thơ là sự trung thành, thanh thoát và đầy sáng hoá ở mọi tình huống với bao lối rẽ của chân mây. Quả thật, như bao nhiêu bằng hữu khác, làm sao xoá bỏ con tim đã định phần của văn khúc. Một Lê Trúc Khanh vi diệu với thơ ngày trước, cũng nhiều phen ngẩn mặt đóng cửa thư trang, trầm mặc với bao nhiêu bể dâu thế sự. Một Trần Biên Thuỳ, tang thương với thời cuộc, vứt bỏ đèn sách và thi nghiệp vang dội ngày xưa, bước về biên giới cực Nam bên dòng kênh Vĩnh Tế, ẩn tích nơi hoang sơ. Nhưng làm sao chối bỏ nghiệp chướng, tất cả đều trở lại thôi, xuất hiện càng lúc càng rực rỡ phong quang đầy đủ như ngọn hải đăng giữa đại dương kỳ bí. Thi tập *Quà Tặng Người Xưa*, khiến tôi thanh thoát và sung sướng, nên không có gì khác hơn là nhờ giây nói trực hệ với nhà thơ, *tập thơ hay quá, làm sao đây, ông qua tôi vui vài ly rượu nhạt*. Trần Yên Thảo thật sự cũng cảm động hoà tâm chân thành của người bạn, dù hoàng hôn xuống đã lâu, cũng khăn gói cỡi gió bay qua tẻ xá, đàm đạo thâm giao. Từng ly rượu nồng chia xẻ cái vui tốt cùng với thơ mà Trần Yên Thảo đã đặt tâm cảm xuyên thấu thời gian, trở về riêng cõi không gian mà nâng thơ ngang mày, bạch đàm cùng tri ngộ. Cái hay trong thơ Trần Yên Thảo là sử dụng nhuần nhuyễn ngôn từ thật sáng tạo mà tự nhiên như cái hữu hiệu phải có, không thừa không thiếu, tạo một chứng chắc và linh hoạt trong thơ. “*Yêu trăng từ độ sơ huyền / ấy mùa tao ngộ từ thiên cổ về*”. Cái sơ huyền từ vi tế bẩm sinh của trời đất , đến thiên cổ bao la mệnh mông kéo dài từ vô thỉ đến vô chung , đã tạo dấu ấn rộng lớn giữa toạ độ bốn chiều không gian-thời gian trùng điệp.

Cái tĩnh tại và bừng sáng ở thơ Trần Yên Thảo , hầu như được anh gói ghém vào một hồn quê hương xuyên suốt, vì vậy, anh trung thành với văn thơ lục bát như là một cỗ xe trầm hương dong ruổi suốt nẻo sơn khê, chỉ mong *nghe trong gang tấc một lời thiên thu*.

Trần Yên Thảo bay nhảy với thơ dễ dàng như đã công phu nhập thất, với thất thập nhị huyền công, phủ đầy trên lối cũ bước qua, mà anh đã nhảy dòn từng bước chân phiêu dạt như một hành giả vạch lối cho huyền cơ ẩn hiện. Có lần, Nguyễn Đức Nhơn trong tuyển tập *Bên Trời*, một tập thơ gồm 14 tác giả thơ miền Nam, in tại

Hoa Kỳ, anh có tặng Trần Yên Thảo bài thơ 3 câu suy nghĩ cũng thật cách điệu mà rất xích xao: “chân trời nào có bao xa / mà lão Tề lộn đến ba bốn vòng / mới hay mình lọt vào tròng”. Tôi không hiểu anh Nhơn có nghĩ như tôi chữ lọt vào tròng không? Nhưng cái danh hiệu lão Tề thì tôi vô cùng tâm đắc. Vì Trần Yên Thảo bay nhảy trên thơ rất dễ dàng như một cuộc đùa chơi, một cuộc du hành thoáng chốc đã ngàn năm mây bay. Lão Tề thực sự đã đính kim cô trên vầng trán nhà thơ, như một định kiếp vậy. Từ Quà Tặng Người Xưa, bước dấn đưa chiêu thức phiêu du trên Rừng Sơ Nguyên, mà Nguyễn Bắc Sơn trong tâm đồng cảm rằng: “bây giờ quấy cửa một mình đồng hoang”, với tiếng vọng rú ngàn tan loãng giữa cồn biển Đông. Còn Nguyễn Tôn Nhan tặng Rừng Sơ Nguyên bằng lục bát ba câu, một loại sấm thi tuyệt cú viết từ Ngu Cốc, “cõi này đâu có sơ nguyên? / rống lên một tiếng đỡ ghiền mai sau / lật tay cỏ mộ phai màu”. Lành thay, hành giả cũng loáng thoáng bay vụt ra khỏi thời gian, để từ không trung nhìn xuống tự thân và đóng tập thi phẩm vào dĩ vãng: “lìa rừng từ độ trai tơ / biển xanh thoát đã còn tro bụi cồn / quay về tính chuyện vuông tròn / thì ra rừng cũng đâu còn sơ nguyên”.

Trần Yên Thảo vẫn còn nghiệp chương triển miên với thi ca, bao giờ buông thả thơ được, để như bầy ngựa hoang soãi vó vào nẻo quan sơn. Những bài thơ được tập san Trầm Hương tại Hoa Kỳ ấn hành, đã đăng tải nhiều bài thơ 7- 8 chữ của Trần Yên Thảo , với sắc thái mới, lạ tuyệt cùng. Chiêm nghiệm thử xem:

Mây đầu núi

*Sáng dậy ta lên rừng đón củi
Tình cờ gặp lại sáng hôm qua
Núi xanh cười ngất trên đầu núi
Nụ cười kiêu bạt tìm đâu xa*

*Búa sắt nhẹ khua thêm đá trắng
Bạc đầu, hỏi núi đã già chưa
Biết đâu ẩn khuất nơi hang động
Còn vài tiều lão ngàn năm xưa*

Gối đá nhìn mây trắng trời xanh

Thần người xác bướm giấc trang sinh
Ở đâu là mộng đâu là thực
Mộng thực rồi, cũng một trống canh

Cũng đã từng mộng giấc kê vàng
Sức tỉnh ta lên nguồn đốt than
Mới biết chốn kinh kỳ ngột thở
Dập dìu kẻ sĩ chạy lãng xăng

Gánh củi đầu non rao cuối phố
Cũng sắm vai chen chúc chợ đời
Đi qua dâu bể cười khúc khích
Chợt biết mình chưa bỏ cuộc chơi

Người kẻ chợ thương ta không nhà
Quanh năm thơ thẩn trong rừng già
Đâu biết núi sông nào chở khắp
Thì lẽ nào ngược đải riêng ta

Tựa gốc cây già khe suối vắng
Xem ra phú quý biết đường nào
Tiêu lão ngàn xưa chừ, mây trắng
Chiều chiều qua núi hát nghêu ngao

Sức nhớ một thời đã lụi tàn

Sóng giat chiều nay bãi xơ xác
Tro tàn bếp lạnh hờn xuân thu
Đã ngủ thiếp bên lẽ cô tịch
Còn nghe bút rút nợ giang hồ

Từ độ lặn thân vào thế sự
Giữa rừng gươm phỉ chí reo hò
Đã dựng đời ta trên mộng lớn
Thì đừng ray rút mộng băng quơ

Ta quên hẳn chút tình nơi cố quận

*Ngày xanh mê mãi nghiệp cung đao
Chí lớn ngạo đời qua dâu bể*

Chưa bao năm đã rách nát chiến bào

*Cuộc cờ chưa tan gỏi đã quy
Đan thanh vui dưới bóng nguyệt tà
Khi sức nhớ tắc lòng tri kỷ
Tình xưa khăn gói đã đi xa*

*Ta khập khiễng giữa hai bờ sinh tử
Quanh đây nhân ảnh hoá sương mù
Thế sự trôi dạt xa cổ tích
Và ngàn đời son phấn cũng hoang vu*

Trần Yên Thảo

Thoắt cái, Trần Yên Thảo bước sang lãnh vực nghiên cứu, được xuất bản nhiều tác phẩm sưu khảo nghiêm về nhân văn xã hội học, anh cũng bước thật dài như thơ và thành công trên những quyển như : *Những Kiệt Nhân Của Nền Văn Minh Cổ Đại Trung Quốc* (NXB Văn Hoá Thông Tin, 2001), *Lịch Sử Con Đường Tơ Lụa* (NXB Văn Hoá Thông Tin, 2008).

Sự thành công thật sự cũng không khó khăn gì, với một Trần Yên Thảo nghiêm túc, chững chạc và thâm sâu suốt hành trình sáng tạo như một nhà thơ học giả uyên bác, mà cả đời nghiên cứu đã tích lũy cho anh một khí lực sung mãn trong dịch thuật, biên soạn...Tuy nhiên, với tôi dù bất cứ suy ngẫm nào, dưới giọt sáng trắng soi đoá hoa tường vi vừa chột nở, cũng thấm đẫm dòng thơ thanh thoát của nhà thơ Trần Yên Thảo, mà gần nửa thế kỷ nay, lão hành giả bao giờ cũng vang một giọng cười trong sáng, hào sảng, hài nhi, ấm lạnh suốt quãng đường thơ vút bay qua...

NGÔ NGUYỄN NGHIÊM

(Thư trang Quang Hạnh)

CHÂN DUNG TIỂU SỬ TRẦN YÊN THẢO



Sinh năm 1940 tại Hàm Tân-Bình Thuận.

Định cư tại Sài Gòn từ năm 1963.

Có mặt trên văn đàn miền Nam những năm 60' thế kỷ XX.

Làm thơ viết văn từ năm 1959, dịch thuật từ 1982.

Viết trên các tạp chí văn học nghệ thuật miền Nam trước và sau năm 1975.

Cộng tác trước 1975: Tuần báo Ngàn Khơi, Tiểu thuyết tuần san, Bán nguyệt san Văn, Tạp chí Tiếng Nói, Tình Thương, Nghiên Cứu Văn Học...

Công tác sau 1975: Tạp chí Văn, Thời Văn, Tuần báo Giác Ngộ...

TÁC PHẨM ĐÃ IN:

* Mắc Cạn (tập truyện). NXB Từ Thức-1970.

* Hát Từ Thơ Trần Yên Thảo (thơ lục bát do nhạc sĩ Trần Văn Bùi, Viêt Chung và Nguyễn Tùng soạn thành ca khúc). NXB Hành Động, 1971.

* Quà Tặng Người Xưa (thi tập). NXB Trẻ, 1997.

* Rừng Sơ Nguyên (thi tập). NXB Trẻ, 1999.

* Chân Không Để Dấu (thi tập). NXB Thanh Niên, 2016.

* Tử Sinh Ca (thi tập). NXB Thanh Niên, 2020.

SẼ IN:

*Bụi Lúa Quán Trọ (thi tập).

HỢP TUYỂN (in chung):

* Lục Bát Tình (thơ). NXB Đồng Nai, 1997.

* Sắc Hương Hoa Bút (thơ). NXB Văn Nghệ, 2003.

* Tuyển Tập Thơ Bảy Tác Giả Trong Và Ngoài Nước. Thư Ấn Quán-New Jersey Hoa Kỳ, 2004.

* Bên Trời (thơ). Thư Ấn Quán-New Jersey Hoa Kỳ, 2004.

* Bảy Sắc Cầu Vồng (thơ). NXB Thanh Niên, 2012.

* Hạt Cát Bãi Sông Xưa (thơ). NXB Thanh Niên, 2014.

Thủ bút, chữ ký: TRẦN YÊN THẢO

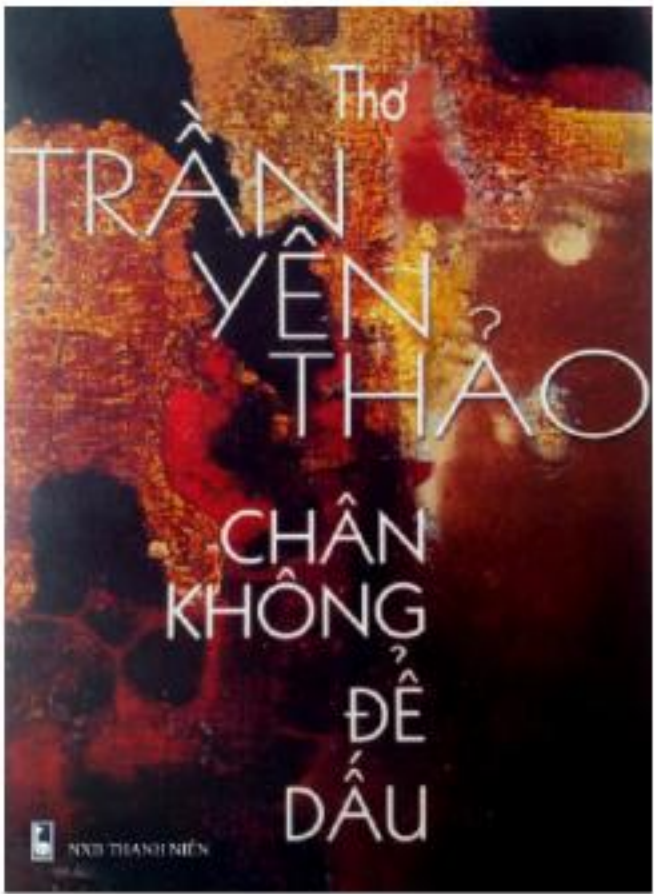
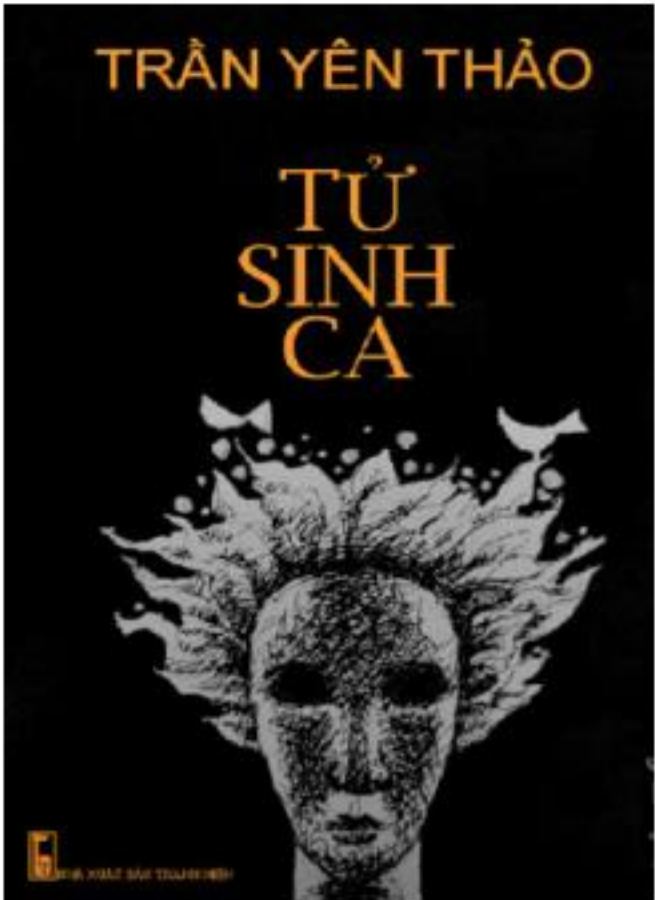
Cát Sông và dấu xưa

Sông trôi lấp lánh hoa thơ
gió vi vút cánh mọt mọt thời thơ
lúa bờ,
khách dẫu lạc thơ
trong vùng quanh ấy
đường như có người!

Tr. Yên Thảo



N



NGÔ NGUYỄN NGHIÊM



VIÊN DUNG **tuyệt vọng xanh**

lệnh bất thường
trời như ụp nắng
Sài gòn ngọt ngọt
không gian chuyển mình âm ảnh
tôi, lòng tức cảnh hoang mang
từng góc phố bàng hoàng
nhà nhà hốt hoảng
và em
và người
vừa đi vừa hươi thất vọng, bất an
người ta ùn ra bến cảng

người ta tản về phi trường
sau lệnh bất thường
chênh vênh quá đổi
ngoại thành, tiếng súng lẻ loi
như khó vãn hồi
bước chân bấn loạn
bươn bả rời khỏi
điểm gỡ xoắn xang
kiến đàn dọn ổ
điểm trời đổ bão
Sài gòn bỏ ngõ
xe cộ lũ lượt ngược xuôi
người người hốt hải xuôi ngược
“ngập Tân Sơn Nhất rồi!”
tuyệt vọng tràn lũ lụt
có bóng sợ hãi năm tư

trùng bật dậy
lật đặt tản cư
nào ai rước
vẫn cứ đi
thời gian hồi tuyệt vọng
tuyệt vọng xanh trên mặt người
mệt trên cửa nhà im im
không hột máu từng tiếng thở ra
gió len lét đi sờ sờ
bỏ đi
bỏ đi đường cũ bơ vơ
bỏ đi đường quen phố nhớ
có em, có tôi, có người Sài gòn
mai nầy than thở, phố khóc tìm ai!
hàng cây ngơ ngác sưng sờ
bóng de ngơ ngẩn đáng thơ
tiểu thơ đáng vội bất ngờ
cớ gì lao xao táo tác

chùng như thất lạc
tuyệt vọng biến sắc đáng kiên cường
vất áo bên đường
tuyệt vọng hành hình dũng khí
dí cảm hờn
buông
Sài gòn có quá thừa oan uổng
còn lắm thứ tôi ưa
mà em và tôi chưa kịp hưởng
trời đầy miễn cưỡng
rụng dễ thương
thế cường không chỗ nương
chìm vô phương hoàn cảnh
nhắm ở không xong
tôi dắt em chạy vòng
tuyệt vọng

VIÊN DUNG



MINH NGUYỄN mùa thu trên rẻo cao đông bắc

Cuối thu. Nàng ngồi trầm ngâm trước phin cà phê nhỏ giọt, nhìn mặt hồ Trúc Bạch thấp xuống nơi mù sương sớm mai, bắt gặp đây đó dăm ba cánh phượng sót lại cuối hè, âm thầm rơi trong nỗi buồn không tên. Bên khung trời lãng mạn, Nàng chợt nhớ đã nhiều lần đặt chân ra phía Bắc, nhưng đây mới là lần đầu nàng có hứng thú ngồi lại bên hồ, thưởng thức hương vị cà phê thơm tho buổi sáng.

Nhấp từng ngụm cà phê tan trong cổ họng, Nàng cảm giác sự bình yên khi nhớ lại hình ảnh các vạt lúa vàng ươm trên các cánh đồng ruộng bậc thang nơi Mù Căng Chải. Ở đó, mùa thu vô tình đưa Nàng trở về với tuổi ấu thơ, chạy nhảy, nô đùa qua các cánh đồng thắm đẫm mùi hương lúa trổ đồng đồng, phảng phất mùi hương sữa dịu ngọt quê nhà. Song, mục đích chuyến đi của Nàng lần này, không chỉ để chiêm ngưỡng vẻ đẹp nơi vùng cao Đông Bắc, mà còn khám phá mùa hoa Tam Giác Mạch trên cao nguyên đá Hà Giang. Nghe nói, vài ngày tới, mùa hoa hoang dã ấy sẽ nở tràn trên khắp các sườn đồi, rẻo cao, dốc núi, lởm chởm đá tai mèo, trải dài qua các tỉnh biên giới phía Bắc?

Không thể chờ đợi lâu hơn, ngay trong đêm, Nàng ra bến xe Mỹ Đình mua vé đi Hà Giang cho kịp đến nơi trước khi trời sáng, để còn có thời gian khám phá thêm nhiều địa danh khác. Không ngờ, khi bước lên xe, Nàng may mắn được xếp chỗ ngồi ở giữa những cô gái trẻ tuổi, cũng đang háo hức khám phá mùa hoa Tam Giác Mạch như nàng.

Hoa tam giác mạch là gì?

Từ lâu Nàng đã sớm nghe người miền xuôi ca ngợi vẻ đẹp loài hoa mang đậm chất hoang dã trên quê hương chỉ có đá và đá: Hoa Tam Giác Mạch. Đó là những chiếc hoa bé li ti, khởi đầu mang

màu trắng, sau chuyển sang phơn phớt hồng, để rồi trước khi tàn lại trở nên màu đỏ sậm quyến rũ. Loài hoa được ví như nhan sắc thiếu nữ H' Mông trên các rẻo cao; đặc biệt, chỉ xuất hiện vào cuối thu kéo dài cho đến đầu đông.

Theo truyền thuyết của hoa Tam Giác Mạch:

“Ngày xưa ngày xưa có hai nàng tiên, một nàng là tiên gạo, nàng kia tiên ngô. Hai người vì mắc tội trên thiên đình nên được phái xuống hạ giới đi gieo hạt giúp người. Khi công việc xong, còn thừa lại những mảy gạo mảy ngô, hai nàng chưa biết bỏ vào đâu, nhác trông thấy các khe núi tương đối sâu và kín, tiện tay hai nàng đổ hết vào đấy. Năm sau trần gian mất mùa, ngô lúa trong bản đã cạn, cái đói cầm chắc nếu không tìm ra lương thực thay thế. Người người hoảng sợ, chia nhau đi đến các nơi xa xôi tìm kiếm cái ăn. Thoảng đâu trong gió, có người nhận ra mùi hương lạ mùa màn bay đến tận mũi. Mừng rỡ, người ta theo đó lần dò tìm đến tận các khe núi; bất ngờ, họ đã phải ngỡ ngàng khi đứng trước một rừng hoa li ti mọc tràn từ núi này sang núi kia. Nhìn kỹ, thấy dưới mỗi chiếc hoa màu đỏ, đều có dính theo những chiếc hạt màu đen. Mọi người thử hái mang về, giả bỏ lớp vỏ, nấu ăn thấy thơm mùi lúa gạo, nhờ vậy năm đó người dân trên các bản vùng cao đã tránh được nạn đói khủng khiếp, nhờ có lộc trời ăn thay cơm”.

Ngay sáng hôm sau, lúc mặt trời chưa kịp nhìn thấy bên gốc chân rạ, Nàng và các cô gái đi chung trên chuyên xe đêm hôm trước, đã có mặt tại Hà Giang. Sau khi tập trung ăn sáng, họ bàn nhau nên thuê xe máy đi cho tiện và năng động hơn trên các cung đường đèo dốc. Nghe có lý, họ họp nhau thành một nhóm, phân công mỗi xe chở theo một người, nối đuôi nhau chạy lên Quản Bạ, Yên Minh, Xí Mần, cung đường Hạnh Phúc . . .

Trên đường đi, bất gặp bất kỳ chỗ nào được cho là ưng ý, bọn con gái đều ra hiệu cho xe dừng lại, nhảy xuống tranh nhau chụp choẹt cho riêng mình những bức ảnh kỷ niệm; đồng thời chiêm ngưỡng những tuyệt tác thiên nhiên do tạo hóa ưu ái ban cho đồng bào vùng cao. Vì thế, trong chuyến đi thường kéo dài thời gian so với qui định, do hết người này đứng tạo dáng chụp choẹt bên mép vực, người kia dang hai tay ra như thể đang bay trên những con đường ngoằn ngoèo xếp chồng nhau nơi sườn núi bên dưới, người khác chạy đi chụp ảnh chung với bọn trẻ đứng chờ

bên đường, chìa tay nhận bánh trái do du khách đi ngang tặng cho . . . quên đi sự nguy hiểm, mệt mỏi, vất vả trên cung đường toàn đèo cao cùng với những cua tay áo này tiếp nối cua tay áo khác.

Hoa. Trên đường vào Đồng Văn, Nàng nhìn đâu đâu cũng thấy hoa Tam Giác Mạch xuất hiện mỗi lúc thêm dày hơn; nhất là đi từ Lũng Cú, qua Phố Cáo, Ma Lé, dinh thự vua Mèo, đến Mã Pí Lèng . . . Tuy nhiên, không nơi đâu đẹp hơn, mơn man hơn khi đối mặt với cánh đồng hoa Tam Giác Mạch tại thung lũng Sủng Là. Nơi mà các nhà làm phim chọn cảnh quay trong “Chuyện của Pao” phỏng theo truyền ngữ “Tiếng Đàn Môi Bên Bờ Rào Đá”. (Đỗ Bích Thúy).

Đẹp. Đứng trước cảnh đẹp huy hoàng nơi vùng cao, Nàng hầu như quên đi mọi chuyện xảy ra xung quanh, mãi miết đứng nhìn vẻ đẹp kỳ ảo biến đổi khôn lường trước thiên nhiên hoang vu cùng vẻ đẹp đến khó tin của Sủng Là; mặc cho nhóm bạn đi cùng đang lao nhanh qua đường quốc lộ 4C, mất hút đâu đó sau cổng làng văn hóa Lũng Cẩm.

Ôi! Phải lâu lắm Nàng mới lấy lại được sự bình tĩnh, lắng nghe từng nhịp đập nơi tái tim yêu đuối đang thốn thức.

Đợi mọi người đi hết, Nàng mới chậm rãi tiến gần chiếc cổng chào làm bằng gỗ nghiêng lên nước bóng loáng, có lẽ do mới được nâng cấp cách đây chưa lâu, nhằm thay thế cho chiếc cổng đỏ máu, cứng nhắc, sơ sài, đơn điệu, không xứng tầm là tâm điểm cho việc phát triển du lịch vùng cao Đông Bắc hiện nay?

Qua cổng, trước mắt Nàng là con đường bê tông, chạy giữa cánh đồng hoa hồng, rừng cây lê sóng vai cùng hàng cây sa mộc, dẫn tới ngôi nhà cổ hai tầng làm toàn bằng gỗ xưa của Mua Súa Páo nấp sau bờ rào đá. Tuy nhiên, thay vì theo chân đám đông người tiến về phía ngôi nhà, Nàng nhón chân bước từng bước nhỏ rẽ sang cánh đồng bạt ngàn màu hoa phơn phớt hồng Tam Giác Mạch, tự sướng với chiếc iphone đời 8 x mới cáu cạch. Ôi! Hoa quanh đây nhiều vô kể. Hoa mọc bên đường, hoa mọc dưới thung lũng, hoa mọc tràn ra các sườn đồi, hoa mọc trên vách núi, lúc ẩn lúc hiện, mờ ảo trong sương; tạo ra thứ cảm giác lâng lâng như đi lạc giữa chốn bồng lai tiên cảnh.

Tam Giác Mạch. Nàng cúi xuống, nâng lên trên đôi tay loài hoa thân thảo cùng chung họ lúa, nhưng khác chẳng ở mỗi chiếc hoa đều mang dạng kim tự tháp, giữa đỉnh hạt mạch màu đen, cùng với các mặt bên đều tam giác. Có lẽ, dựa vào hình dáng của hoa, người

miền xuôi gọi tên hoa Tam Giác Mạch, trong khi người Mông gọi chung là cây Chêz. Lạ. Nhưng cho dù là Tam Giác Mạch hay cây Chêz, thì đối với Nàng cả hai đều là loài thân thảo dễ trồng. Quan trọng là những hạt mầm của chúng mang về xuôi gieo trồng, liệu có ra hoa hay chỉ cho toàn lá không là lá, do không thích hợp với thổ nhưỡng? Kệ. Nàng lén giấu một ít hạt vào trong túi sách, mang chúng về dưới xuôi gieo thử, còn có mọc cây hoặc cho hoa hay không phải chờ thời gian thử nghiệm mới biết được.

Dù sao, để an ủi Nàng, ai đó đã nói cho nàng biết: “Tam Giác Mạch non có thể luộc ăn thay rau, khi kết hạt hái về xay thành bột làm bánh, hay trộn với ngô chưng cất thành loại rượu uống có hương vị rất lạ”. Nghe thế, Nàng cảm thấy có chút tự tin và hứng thú, hy vọng một ngày không xa, biết đâu người trong Nam sẽ phải lé mắt khi nghe tin Nàng trồng thành công loài hoa Tam Giác Mạch giữa trung tâm Sài Gòn? Tới lúc đó, Nàng tha hồ làm dịch vụ, kiếm tiền bằng cách phát hành vé, bán cho những người hiếu kỳ muốn được nhìn tận mắt loài hoa dân dã vùng cao; vừa đỡ phải cất công ra tận nơi địa đầu Đông Bắc, vừa tiết kiệm được một số tiền. Và, nếu lỡ công việc không mang lại kết quả như mong muốn, ít nhất Nàng cũng có rau sạch để ăn trong thời buổi cái gì cũng bị tẩm thuốc độc hại?

Cuối cùng, sau những ngày vui chơi, tìm hiểu cuộc sống của người dân trên các bản vùng cao, Nàng phát hiện ra đời sống nơi đây đã thay đổi ít nhiều so với thời gian trước đây. Một phần do họ mau chóng tiếp thu kinh nghiệm từ cách gieo trồng cây lúa nước từ người Kinh, phần khác dựa vào sức lao động cần mẫn của chính bản thân họ, tạo ra sản lượng lúa hàng năm không chỉ đủ ăn, mà còn thừa ra để mang đi mua bán hoặc trao đổi. Tuy nhiên, bên cạnh đời sống của nhiều hộ gia đình đã khá lên, song vẫn còn một số người biết nhìn xa trông rộng, đã không chịu từ bỏ việc trồng cây Tam Giác Mạch quanh nhà với lý do: trước mắt là để phòng thiên tai, đói kém, mất mùa, còn có lương thực mà ăn, sau mới nghĩ tới việc phục vụ ngành công nghiệp không khói đang được hô hào rầm rộ trên khắp các xã vùng cao. Do đó, việc giữ lại mảnh vườn trồng cây Tam Giác Mạch, phục vụ khách du lịch kiếm thêm thu nhập cho gia đình thì đâu có gì cần phải bàn. Cho nên, Nàng không lấy gì làm ngạc nhiên trước việc các chủ vườn hoa Tam Giác

Mạch, dựng biển thu tiền mười ngàn cho mỗi lượt khách ra vào tham quan, ngắm hoa, chụp ảnh, quay phim, ngay chính trên khu vườn của mình chăm sóc, xem ra cũng khá hợp lý nếu đem so với mồ hôi, công sức mà người nông dân đã phải bỏ ra, để có được sản phẩm trước mắt là làm đẹp cho những vị khách hiếu kỳ, sau đó có thêm thu nhập, sau nữa có cái dùng làm thức ăn chăn nuôi gia súc. Vì vậy, trong thời gian gần đây có ai đó lên mạng xã hội, tỏ ra bức xúc, lên án hành vi vui chơi, dầm dấp, quây phá của một số bạn trẻ trên những cánh đồng hoa Tam Giác Mạch của đồng bào vùng cao, là thiếu văn hóa, là đồng nghĩa với việc đánh đổ bát cơm của người lao động nghèo khó?

Để giải mã cho nghi vấn trên, Nàng không ngại bỏ công đi tìm hiểu nguyên nhân câu chuyện, vô tình nhìn thấy bức ảnh cô gái H' Mông, đứng tạo dáng trên cánh đồng Tam Giác Mạch ở Simaica-Lào Cai đăng trên mạng, đẹp không thua gì diễn viên điện ảnh hay người mẫu trên các sàn Cat Walk; đặc biệt, cô đã trả lời phỏng vấn: - Chị có buồn bức, tức giận gì không khi nghe tin, một số đông du khách trẻ đã chen lấn, dầm dấp, làm hư hại mùa màng của người dân trên bản?

Cô gái nhoẽn miệng cười đáp:

- Không.

- Vì sao?

- Hi hi, cảm ơn bạn và mọi người đã lo lắng cho người dân chúng em, song thực tế lại khác, vì các vườn hoa Tam Giác Mạch nơi đây, chỉ cần 2 ngày đông khách là đã thu về số tiền lên đến hàng triệu rồi. Do đó, nếu chẳng may cả vườn hoa bị hủy hoại hết đi chẳng nữa, thì cũng chẳng bị ảnh hưởng nhiều; bởi một hay hai tuần sau, người dân cũng sẽ phải dỡ bỏ vườn hoa, trước khi mang chúng đi cho bò ăn. Vì thế, sẽ không có chuyện hất đổ bát cơm của người nghèo vùng cao như ai đó đã viết lên nỗi bức xúc trên các trang mạng đâu.

Vậy là mọi người yên tâm được rồi nhé, vì qua câu trả lời dí dỏm từ người đẹp H' Mông, phần nào đã giúp Nàng hình dung được sự thân thiện, mến khách, nơi người dân vùng cao dành cho những ai từng tiếp xúc với họ như thế nào.

MINH NGUYỄN



NGUYỄN VĂN SÂM giới thiệu tuồng kim vân kiều nam bộ!

Học giới để ý tới truyện Kiều đều biết tác phẩm này có nhiều phó phẩm, nào là tuồng hát bội Kiều, tuồng chèo Kiều, thơ Vịnh Kiều, thơ Xử Án Kiều, Kim Vân Kiều Ca, Kim Vân Kiều Diễn Ca, Túy Kiều Phú... và hàng trăm bài thơ lấy Kiều nhiều cách ngắn dài, kể cả có người viết lại toàn thể truyện Kiều và thay những chữ ông ta cho là khó hiểu để tạo nên một bản văn Kiều mới mà ông cho rằng có tánh cách dân tộc hơn. Đặc biệt phó phẩm viết theo toàn bộ các sự kiện trong truyện Kiều bằng một thể loại văn học khác hẳn để phù hợp với sự thưởng thức của một vùng miền mới phải kể đến nhiều tuồng Kiều.

Trong số các tuồng do Thư Viện Hoàng Gia Anh Quốc tặng Phủ Quốc Vụ Khanh Việt Nam Cộng Hòa dưới thời cụ Chánh Trí Mai Thọ Truyền có **hai (02) tuồng Nôm Kim Vân Kiều**:

1. Tuồng hát bội có tựa là **Phong Tình Lục Thúy Kiều Thực Sự**, gồm ba hồi dài 116 trang đôi. Mỗi hồi bắt đầu bằng hai câu thơ tóm lược chung cả hồi.

Hồi thứ nhứt thì là:

*Tảo mộ Thúy Kiều mộng Đạm Tiên, tự tình oan trái,
Thám hoa Vương thị phùng Kim Trọng, đính ước lương duyên*

Hồi thứ hai thì là:

Thúy Kiều mãi thân thực phụ tội, Lâm Truy quận đệ nhất thanh lâu.

Hoạn Thư đổ kị xuất gia vọng, Thai Châu địa ngộ mưu Bạc Hạnh.

Hồi Thứ ba là:

Thai Châu Thúy Kiều phùng Từ Hải, oán nghĩa báo minh.

Tiền Đường Kim Trọng kiến Giác Duyên, ân tình tái hợp.

2. Cũng là tuồng hát bội nhưng có khuynh hướng lai hát chèo, ít tiểu đối, ít những cách nói đặc trưng của tuồng như thán, loạn, tán, vãn, bài..., tựa đề là Thù Thế Tân Thanh, gồm 6 tiết, cũng theo đúng tình tự sự kiện xảy ra trong truyện Kiều. Tuồng này có thêm nhiều đoạn bình luận, và nhứt là dùng rất nhiều câu Kiều nguyên văn, không thay đổi gì. Giá trị văn chương không nhiều như quyển trên nhưng cùng có tính chất mang sắc thái vùng miền từ những từ ngữ được dùng.

Đây là hai tuồng chắc chắn do nho sĩ Miền Bắc viết. Ta chỉ gặp các từ ngữ riêng của Miền Bắc mà không gặp từ ngữ đặc biệt của Nam Bộ. Cả hai tuồng đều thuộc về tuồng văn, nhiều lời, khó ăn khách và hình như chưa bao giờ được trình diễn. Đó là loại tuồng để đọc hơn là tuồng để diễn vì sẽ không ăn khách.

Hai tuồng Kiều Nam Bộ chắc chắn do người Miền Nam viết ra, chưa từng được giới thiệu với học giới, còn ở dạng chữ Nôm đã có số phận lạc loài lâu nay.

1. Tuồng Kim Vân Kiều Tập, bản Phi Long, khắc ván năm Ất Hợi (1875).

Hồi 1: *Thanh Minh tiết, Kim Lang phùng thực nữ.*

Hoạn nạn thời Vương thị ngộ ma đầu.

Hồi 2: *Thúc thủ bất tài không lụy giai nhân ma chiết,*

Thúy vô ý hạnh ngộ sử khách châu di.

Hồi 3: *Hàng Châu phủ tiến binh Từ Hải dư hàng nguy kế,*

Tiền Đường giang tiên đảo túy hỷ sự trùng viên.

Đặc biệt bản này hiện một thư viện ở Paris còn giữ được một bản giấy (ký hiệu Q. 80167) có con dấu chữ 張明記 (Trương Minh Ký) thiết to, cho biết trước đây ông Trương Minh Ký là sở hữu chủ. Chắc chắn là ông dùng nó trong việc giới thiệu bản quốc ngữ in năm

1896 của mình.

2. Tuồng Kiều do Cao Đỉnh Hưng, chép tay, 1942.

Nguyên bản Nôm còn tồn tại đến ngày nay do một gia đình cổ cữu ở An Giang tặng Viện Đại Học An Giang thập niên đầu thế kỷ 21. Bút tích trên trang bìa tập sách cho biết người viết bản chữ Nôm là ông là Cao Đỉnh Hưng, năm 1942. Không có chữ nào cho biết đây có phải là tên tác giả hay tên người sao chép. Tôi thiên về giả thiết cho rằng ông Cao Đỉnh Hưng là người sao chép hoặc là người **phiên âm ngược** từ bản quốc ngữ của Trương Minh Ký với những sửa đổi nhỏ nhỏ thành một bản Nôm mà chúng tôi nghĩ rằng đây là tuồng Kiều Nam Bộ có giá trị nhứt và dùng bản này để giới thiệu, phiên âm. Tuồng gồm 3 hồi nhưng không có hai câu thơ tóm tắt như bình thường ở tuồng hát bội hay tiểu thuyết chương hồi.

Nhìn chung hai tuồng Kiều Nam Bộ này văn chương lưu loát, đi theo đúng diễn biến sự kiện trong tác phẩm của Nguyễn Du. Đọc thăm cũng rất thích thú, giúp hiểu thêm diễn tích trong nguyên tác Đoạn Trường Tân Thanh, trong khi đọc chúng ta hồi ức về những câu thơ tương đồng trong truyện Kiều thì sự thưởng thức tăng thêm bội phần thú vị.

Ngoài 4 tuồng Kiều Nôm nói trên, chúng ta còn có **một tuồng Kiều bằng Quốc ngữ** do Trương Minh Ký sao lục, nhà in Rey et Curiol ở Sài Gòn in năm 1896. Bản này cũng gồm 3 hồi, nội dung tương tự như hai bản Nôm Nam nói trên, được in theo lối liên tục lời của từng nhơn vật, không xuống dòng ở chỗ tiểu đối, không xuống dòng ở những nhóm từ chuyển câu, chuyển ý, nhấn mạnh nên chỉ có 72 trang.

Hồi 1: Thanh minh tiết Kim lang phùng thực nữ.

Hoạn nạn thì, Vương thị ngộ ma đầu.

Hồi 2: Thúc Sanh bất tài, không lụy giai nhân ma chiết.

Thúy Kiều vô ý hạnh ngộ quý khách châu triền.

Hồi 3: Hàng Châu phủ tấn binh, Từ Hải ngộ tao nguy kế,

Tiền Đường giang tiêu kiếp, Thúy Kiều hỷ đắc đoàn viên.

Cũng nên biết thêm rằng ngày xưa sự in khắc khó khăn nên người yêu văn chương chữ nghĩa thường **chép lại** tác phẩm của người khác mà mình thấy ưa thích với mục đích để sau này đọc lại hay lưu truyền cho con cháu. Sự chép qua lại nhiều tầng khiến tên tác giả bị mất -

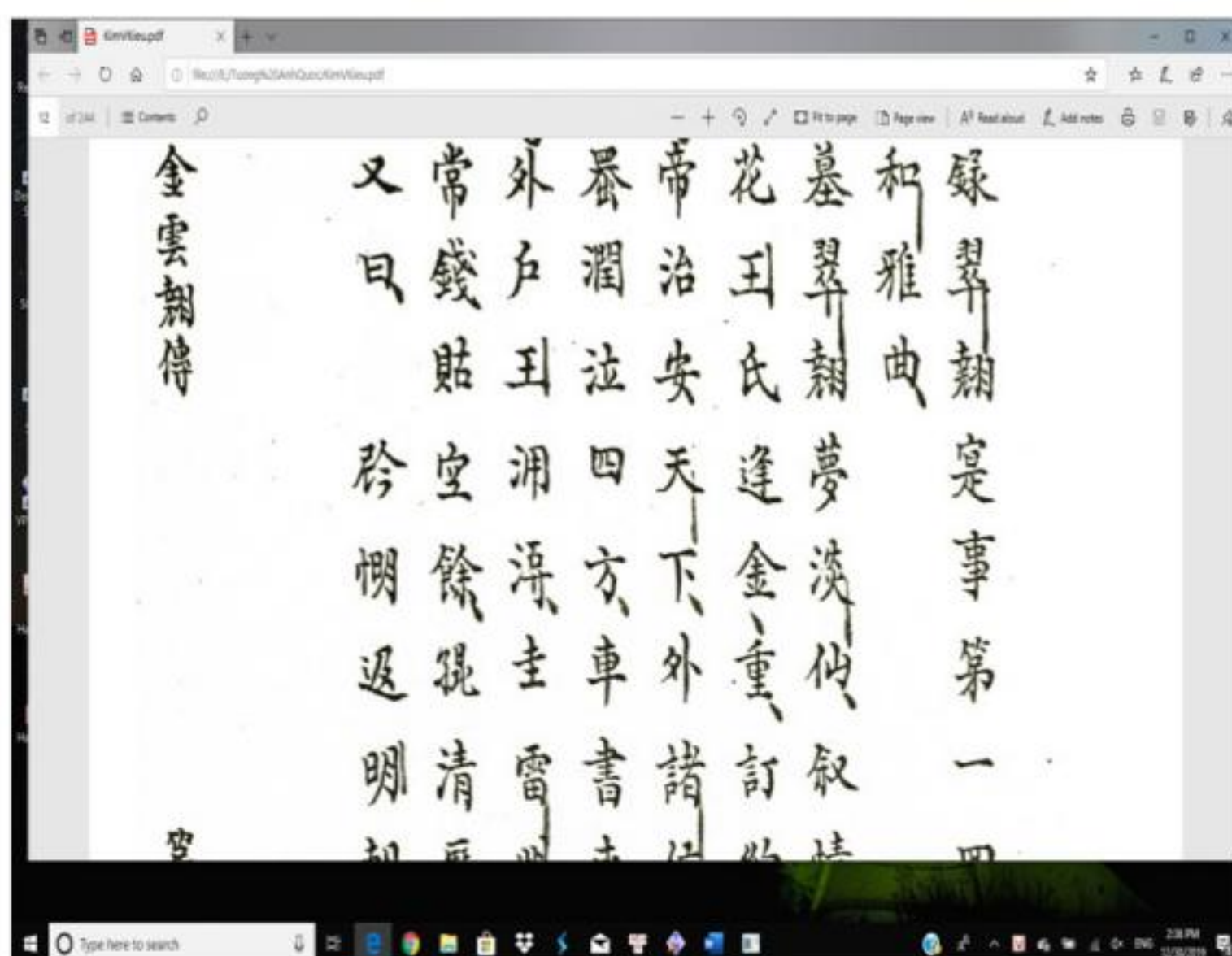
ngoài lý do rất thường là ngay trên bản chánh cũng không có tên tác giả vì tác giả không muốn để tên mình trên tác phẩm do nhiều nguyên nhân. Người chép đầu có để tên mình trên bản văn chẳng nữa thì cũng chỉ **có công sao chép**. Qua thời gian, hay qua nhiều lần sao qua chép lại, tên tác giả bị mất đi, cái tên của người chép, tên người có công giới thiệu bản văn tới độc giả gần như được coi là tên người sáng tác, người sanh thành tác phẩm đó.

Ngay cả việc phiên chuyển từ bản Nôm ra quốc ngữ cũng vậy, có quá nhiều nhà nghiên cứu liệt kê những quyển mà ông Trương Vĩnh Ký **chép ra quốc ngữ** dưới thể loại **tác phẩm của** Trương Vĩnh Ký, coi như Trương Vĩnh Ký là tác giả. Đặc biệt toàn bộ thơ bình dân do ba nhà xuất bản ở Chợ Lớn khoảng trôm trôm một thế kỷ trước (2020) là Phạm Văn Thành, Phạm Đình Khương, và Thuận Hòa những người chép ra quốc ngữ các bản Nôm xưa - với những chữ đọc, sửa tùy tiện- thường **không** để tên người sáng tác nguyên thủy mà để tên của mình, dầu là tên thật hay là tên hiệu. Chuyện đã trở thành xưa cũ, kẻ hậu học nầy chỉ nhắc lại sự kiện, không có ý trách cứ ai, mỗi thời có những quan niệm khác nhau về nhiều vấn đề của thời đại mình và cách thế họ ứng xử rất lạ lùng đối với cái nhìn của người thời đại khác. Mà chuyện văn chương thì quan niệm đổi thay ngày càng nhiều!

Thời nay làm chuyện kỳ khôi nầy – phiên chuyển từ bản văn quốc ngữ sang chữ Nôm - mới đáng trách.

Cất công đi tìm hiểu rằng: (1) ông Cao Đỉnh Hưng chép lại một bản Nôm của người khác, (2) ông phiên chuyển từ một bản quốc ngữ sang chữ Nôm hoặc là (3) ông tự sáng tác ra bản tuồng Kim Vân Kiều bằng chữ Nôm mà chúng ta đang có trong tay sẽ không còn quan trọng và cũng chẳng cần thiết chút nào nếu chúng ta nhìn tất cả những tác phẩm văn chương **bằng cái nhìn tổng thể nền văn học** của một thời kỳ tại một vùng đất đặc biệt nào đó thay vì nhìn đó là công trình của một cá nhân rồi cố gắng đi tìm để vinh danh người A người B nào đó rồi sa đà vào những tranh luận **về tiểu sử** một vài người thay vì đi vào sự khảo sát **chính tác phẩm** mà cuối cùng cũng chỉ đi tới được sự đồng tình theo nhóm với nhiều tính chất chủ quan và cảm tính chứ không đến được chân lý. (Như trường hợp ai là dịch giả ra Nôm của bản Hán văn Chinh Phụ Ngâm).

Do đó chúng tôi quan niệm rằng đối với tình trạng đặc biệt của văn học nước ta, do sự thiếu thốn tài liệu giá trị, những tác phẩm khó định chính xác tác giả thì nên đặt vào nhóm **tác phẩm của toàn dân** vì nó thể hiện nhiều mặt trong chính tác phẩm, như tư tưởng, ngôn ngữ, tình trạng dân trí, tình trạng thể loại tác phẩm... (1) của dân chúng, (2) của một thời nào đó, (3) của một địa phương nào đó hơn là mất công đi tìm về một cá nhân là chuyện **bên ngoài** tác phẩm, hơn nữa lý thuyết về ảnh hưởng của dòng dõi, về hoàn cảnh thời đại của người sáng tác ngày nay đã bị coi là lỗi thời., người ta thiên về tư tưởng của thời đại nhiều hơn.



Bản Nôm tuồng Kiều Bắc chép vào cuối thế kỷ 19.

Từ những nhận định căn bản trên, tôi phiên âm mà không đi tìm tác giả, cũng không bận tâm chứng minh có phải ông Cao Đình Hưng là người viết bản Tuồng Kiều mà chúng ta đương đọc hay không.

Dân ta từ lâu chấp nhận ca dao, tục ngữ, chuyện kể, chuyện khôi hài, ca trù, nhạc chế, lời châm chọc phê phán (kiểu *Nam Kỳ khởi nghĩa tiêu công lý, Đồng Khởi ra đời mất tự do...*) là những tác phẩm thuộc về toàn dân, là tiếng nói chung của thời đại thì tại sao lại bận tâm đi tìm tác giả trong những trường hợp quá khó khăn trong việc minh chứng?

Cũng ông Cao Đình Hưng chép tay, còn lại tới ngày nay là **Tuồng Ghen**, một tuồng hài kiểu tuồng **Trần Bồ** (Lão Bạng Sanh Châu), đã được người Pháp, ông Landes, dịch ra tiếng Pháp ngay từ những năm đầu khi họ mới tới Việt Nam. Trong tuồng Ghen ta thấy những địa danh, những chức danh trong làng xã, điều này đa phần là có sau khi người Pháp đã đặt vững nền cai trị trên đất Nam Kỳ nên ta dễ dàng chấp nhận ít nhất tác giả nếu không phải là ông Cao Đình Hưng thì cũng là người đồng thời với ông và sống trong một địa phương không xa,

Để dễ dàng theo dõi câu chuyện, bản in **Tuồng Kiều Nam Bộ** này tôi tạm **chia ra nhiều lớp**, đầu trong bản chép không có sự chia lớp như vậy. Bắt đầu là tâm trạng của Chàng Kim về tin đồn rằng gần miền có hai cô con gái đẹp nhà họ Vương, kể đó là Kiều du Thanh minh, Kiều than khóc lân ái trước mả Đạm Tiên... cứ như vậy cho đến hết hồi 3 với **lớp đoàn viên hưởng phước**.

So sánh bản quốc ngữ với hai bản Nôm Nam, tạm thời tôi đi đến giả thuyết sau, theo thứ tự thời gian và liên hệ:

a. Ban đầu bản Long Phi của một tác giả vô danh - có thể là từ nhóm người Minh Hương ở Xóm Dầu Gia Định (vùng Q5 Sài Gòn ngày nay) mà nổi tiếng nhất là Duy Minh Thị - xuất hiện trước, năm 1875.

b. Kể đến nhà văn Trương Minh Ký từ bản trên, sửa lại chút đỉnh và thêm thắt những từ đưa đẩy ở cuối câu cũng như những tiếng có tính chất nối tiếp giữa hai vế đối của một câu, giới hát bội thường gọi là hưởng, từ đó ông cho in thành bản quốc ngữ Kiều mà chúng ta gọi là bản Quốc ngữ Trương Minh Ký.

c. Trong tủ sách của ông Cao Đình Hưng, An Giang có một bản Nôm **Tuồng Kiều** đề năm 1942 do ông viết tay. Sau khi đọc và so sánh với bản Long Phi và bản Trương Minh Ký tôi ngờ là ông Hưng, hoặc một người nào đó trong địa phương và sống đồng thời, đã rà soát, chỉnh sửa lại từ bản quốc ngữ Trương Minh Ký rồi phiên chuyển ra bản Nôm mà chúng ta đang có đây.

Bản Cao Đình Hưng chữ rõ ràng, dễ đọc. Điều này có thể là do sự viết tay - Thường bản viết tay nếu người viết dùng bay bướm là lướt quá mà chú trọng đến sự chính xác của âm vận thì phần nhiều là chính xác hơn bản khắc, nhất là bản khắc ở bên Phật Trấn, Quảng Đông vốn dĩ sai do người khắc không hiểu chữ Nôm và làm việc

chẳng mấy cần trọng. Đọc bản viết tay Lục Vân Tiên Truyện Diễn Ca do Hòa Thương Pháp Quang viết gần đây ta thấy rõ điều này vì những sai sót trong bản khắc ván do nhóm Duy Minh Thị thực hiện đã gần như biến mất.

Gần đây GS Đoàn Lê Giang ở Sài Gòn có giới thiệu mấy bài viết rất có giá trị về truyện Kiều ở Nhật Bản, đã cho người đọc đi tới sự suy nghĩ rằng người viết truyện Kiều ở Nhật **đã chỉnh sửa lại cốt chuyện** để phù hợp với đời sống xã hội và văn hóa người Nhật, bằng những hoạt động của kiếm sĩ võ sĩ đạo, bằng những cuộc đánh nhau nho nhỏ của nhân vật này kia, bằng cách bỏ bớt vài ba nhân vật không cần thiết... Sự thay đổi đó đã khiến cho truyện Kiều ở Nhật được dân chúng Nhật Bản biết đến nhiều hơn so với việc người Tàu biết về truyện của Thanh Tâm Tài Nhân.

Cũng vậy ở Miền Nam nước Việt, cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, truyện Kiều đã được thay đổi để dễ đi đến quần chúng miền xa xôi này, nhưng không phải thay đổi theo lối Nhật Bản mà thay đổi thể loại từ truyện thơ là thứ chỉ được thưởng thức bởi một người đọc hoặc là chừng mười người nghe đọc trong một căn phòng, **sang tuồng hát bội** là thứ được thưởng thức một lúc cả mấy trăm người, từ văn chương cao sang bác học ít người hiểu thấu chuyển qua thể loại nhiều đối thoại là thứ văn chương **đôi dào tánh cách đời thường** với việc sử dụng nhiều thành ngữ, nhiều nhóm chữ của vùng, phù hợp với hoàn cảnh của lưu dân chưa ổn cư còn phải đối phó với thiên nhiên và cư dân bản địa.

Đọc một đoạn nào ta cũng thấy thành ngữ phương ngữ, chúng hiện diện không phải để làm hoa hòe hoa sói cho bản văn mà có mặt để người xem tuồng đọc tuồng thấy thân thiết.

Lượm lặt ngẫu nhiên:

- Mối mang còn ghe chớn dập dìu, Keo sơn chứa một lời gán vó.
- Phận bạc thà nường dẫu Di đà, Thân tàn ngõ qua đời khổ nào thôi!
- Có sao vắng vẻ lửa hương. Mà lại rậm rầu hoa cỏ!
- Hoa thơm xưa đáng hữu danh. Cỏ rậm nay mồi vô chủ.
- Chật nhà dễ chật lòng, Rậm người hơn rậm cỏ.
- Khi nầy giận làm đẩy đẩy, Bây giờ chết lại trăn trăn. Nó hung hăng, chẳng dám lại gần. Mà nhậm lẹ vào coi cho chắc
- Kiếp trâu ngựa, ơn người chưa báo, Thân liễu bồ, phận

thiếp còn chi. Nơ nhuốc nầy bạc cũng ra chì, Danh giá ấy, vàng đầu lộn sắt.

Vậy có thể nói mà không sợ sai lầm rằng Tuồng **Kiều Nam Bộ** hình thành trong suốt sáu mươi năm (1875-1942) qua nhiều cải tiến. Nguyên nhân hình thành là để phù hợp với sự thưởng thức của người lưu dân mới vừa định cư ở vùng đất mới mọi thứ đều thiếu thốn nhất là trình độ văn chương thơ phú ở mức độ không thể thưởng thức được loại văn chương quá cầu kỳ kiêu sa của nguyên tác.

Cũng nên nói thêm là tuồng mang nhiều tính chất miền Nam ở lời nói, ở vài chi tiết sinh hoạt của dân chúng... như cờ bạc, rượu chè, hát xướng, quán ăn, cai ngục, vốn dĩ ăn khách ở đây nên chúng ta thấy rất nhiều tuồng hát bội ở trong trường hợp nầy. Ta có thể kể vài tuồng nhiều người biết:

Tuồng Tú Mỹ Đồ, Tuồng Gia Trường, Tuồng Tú Linh, Tuồng Lâm Sanh Xuân Nương, Tuồng Hỏa Diệm Trận, Tuồng Gia Trường... bằng quốc ngữ.

Tuồng Trương Ngáo, Tuồng Trần Bồ, Tuồng Trương Ngổ, Tuồng Lê Ngự Khôi, Tuồng Lôi Phong Tháp, Tuồng Văn Doan... bằng chữ Nôm.

Trích hai đoạn giới thiệu tuồng Kiêu Nam Bộ để thấy nghệ thuật của người tạo nên phó phẩm nầy.

1. Kim Trọng nghe kể chuyện đời Kiêu:

Dân chúng:

Nghe lệnh đòi lật đật,

Tới ứng hậu vội vàng.

Bẩm ông!

Gái lỡ thời phải ở trong làng

Thưa,

Xin ông (52) xuất trát đòi ngay vào huyện thôi mớ!

Kim Trọng:

Không phải!

Số là:

Ta đòi vô hỏi chuyện,

Người nói lại rõ tình.

Nghe tiền niên có gã Mã Sinh,

Kiểm tiểu thiếp cưới nàng Kiêu nữ.

Người nên lịch sự,

Số mắc gian nan.
Sau đem về không tỏ sự duyên,
Rày hỏi lại cho tường dạ mỗ đó mà!

Lại mục:

Dạ!

Tưởng việc chi rằng khó,
Hay chuyện ấy xin bày.

Số là xứ nầy có:

Tú bà thiết đưa **đĩ thầy**,
Mã thị là thằng **bợm bãi**,
Mượn vốn dạo mua con gái.

Giả danh đi cưới hầu non,

Thương hại:

Người mang tai nên phải gả con.

Nó gia hại bắt đi làm đĩ.

Nàng khi ấy, mới:

Trâu bẻ ách chẳng cam thá ví,

Đến sau:

Chim tung lông khó nổi cao bay,

Sau lại:

Gặp Thúc Sinh, làm bé cũng may,

Ai ngờ là:

Mắc Hoạn thị ghen già lại rui,

Hành hà đà đến tội,

Cực khổ phải lánh thân.

Sau lại:

Mắc Bạc bà lại chịu phong trần,

Ai ngờ lại may:

Gặp Từ Hải vầy duyên kháng lệ.

Từ Hải nầy là:

Bình giáp đã mở mang một phía,

Cơ rứa chừ:

Ân oán cho [đáp] trả vẹn đường. (53)

Đã nên mặt khôn ngoan,

Lại đủ điều nhân nghĩa.

Thành Vô Tích muôn binh đóng lại,
Phủ Hàng châu ngàn đội ruổi vào.
Đến lúc sau, chưa biết làm sao
Chuyện ngày trước, tôi hay chùng ầy.

Kim Trọng, gia quyến:

Lưu lê ngọc, lưu lệ ngọc!
Cát can tràng, cát can tràng!
Yếu mang nhân vạn lý,
Tổ hồi thủy nhứt phương.

Thán:

Tài văn tiêu tức bất thắng sầu,
Minh nhận cô phi vị cảm sầu.
Hải giác bình tung vô xứ mịch,
Ngọc nhân hà nhứt xứ giao đầu.

Kim Trọng:

Bóng hoa tàn mấy cuộc biển dâu
Vóc liễu yếu ghe phen lưu lạc. hè
Một ngày chịu quê người bèo nước
Còn ta thời:
Cả nhà đều cửa tía hiển vinh
Ôi em ôi Vàng trao ngọc dặn dễ nguì tình
Cát lấp sóng dôi khôn thấy mặt ôi em ôi!
2.Cả nhà khuyên Kiều kết nối tơ duyên.

Thúy Vân:

Thế mặt xưa đà nát ruột,
Tỏ lòng nay phải cạn lời.
Biến nhà từ dâu biển đổi dời,
Duyên em phải tóc tơ chấp nối.
Lá rụng nay đà về cội,
Cầm lành, tính phải xe dây,
Trống chổ đà chờ đợi những ngày,
Chừ phải:
Tới ngôi ắt chủ trương kịp thưở thôi mơ!

Vương ông:

Ối a!
Nhứt văn thử ngữ,

Thập hiệp kỳ tình.
Tam kỳ nay gặp ngày lành,
Vậy thôi thời:
Lưỡng mỹ rày vầy duyên cũ.

Thúy Kiều: (63)

Nói ra càng hổ,
Chịu vậy sao an.
Xét phận đà nhị rữa hoa tàn,
Ghe phen lại ong rời bướm rả.
Đã mượn, mượn nào trông trả,
Chẳng tu, tu trót cho rồi.
Cớ sự nầy là:
Đã đành cho dòng nước chảy xuôi,
Ai còn tưởng đạo nhà bận lại.

Kim Trọng:

Sao khiến buông lời nói,
Mà chẳng nghĩ tấm lòng.
Hẹn trước đà gá tiếng vợ chồng,
Thề xưa cũng thấu lòng trời đất.
Phận rủi mỗi chỉ sãng hóa đứt,
Duyên may đà gương bể lại lành.
Dấu nước bèo đó những ngại tình,
Chớ như:
Lời vàng đá đây không ngơ mặt.

Thúy Kiều:

Đàn bà phải giữ bề trinh bạch,
Biến nhà xui gặp bước gian nan.
Tù gặp cơn nước chảy sóng tan,
Đã nhiều lúc mưa sa gió giạt.
Nhờ nhuốc đã liều thân băng ngọc,
Bụi lầm khôn dựa phận bố kinh.
Nhớ lời xưa, chàng dẫu nghĩ tình,
Nói vậy chớ:
Trông người cũ, thiếp không mở mắt cho đặng mà!
Có em đó đã vầy duyên cầm sắt,
Lọ chị đây mới an phận thất gia *hay mần răng?*

Phận bạc thà nường dẫu Di đà,
Thân tàn ngõ qua đời khổ não thôi!

Kim Trọng:

Tiết cả là trung là hiếu,
Người đời có biến có thường.
Trình kia cũng có ba giường,
Ta há chấp nề một lẽ sao đặng?
Như nàng:
Xử biến phải đền ơn cha mẹ,
Tùng quyền nên lỗi đạo vợ chồng
Nhưng rứa mà:
Đức cả toàn, đức nhỏ ở trong
Chữ hiếu vẹn, chữ trinh chẳng mất.
Danh ấy (64) ai không vị mặt,
Lòng này xin chớ hổ người.
Có phải a!
Hoa tuy tàn, sắc hỡi còn tươi,
Ngọc có vết, lẽ nào mất sáng cho đặng!

Vương ông:

Con đừng tính cạn,
Chàng thiệt tình sâu.
Mười lăm năm biết mấy thảm sầu,
Đến nay mần rằng:
Một sợi chỉ nỡ nào cắt đứt cho đành hả con?

Thúy Vân:

Thưa chị:
Chị xin hỡi an bề gia thất,
Em cũng nguyên đẹp phận Hoàng, Anh.
Công bấy lâu chàng cũng nặng tình,
Lòng thiệt vậy chị đừng then mặt nào!

Kim Trọng:

Vốn thiệt nặng lòng đinh sắt,
Phải rằng vui thối gió trăng.
Nói thiệt:
Tiêu lang dẫu khỏi thấy **người vàng**,
Vĩ sinh cũng đánh liều **mạng bạc** *thôi mờ!*

Thúy Kiều:

Thời!

Trên cha đã cạn lời **giác đất**,
Dưới em thời tính cuộc vòng tròn.
Cũng đánh liều **mặt then mảy thường**,
Cho rồi chút ơn đền nghĩa trả *thôi mờ!*

Lại nói:

Cúi đầu lạy tạ,
Nhờ lượng bao dung.
Ơn chàng đã **lọc đục ra trong**,
Phận thiệp đặng **khỏa nợ làm sạch**.
Nhờ lượng cả **chẳng thối lòng tìm vết**.
Khác tình thường nên trải chiếu lấp dơ.
Ngoài mười năm mới có bây giờ,
Trong một buổi gọi là duyên trước.

Nhân đây tôi xin gửi lời cảm ơn tới người đã trao đổi với tôi bản tuồng này mà tôi sẽ nói tên khi được chấp thuận. Những sự trao đổi tư liệu văn học nào cũng có mặt tích cực của nó. Ở xa đất nước, nếu không nhờ sự trao đổi tôi sẽ khó lòng có được những bản tuồng quý, và hôm nay quý vị đã không có quyển sách lạ đang cầm trên tay: Quyển **Tuồng Kiều Nam Bộ** hay **tuồng Kim Vân Kiều ở Đồng Bằng Cửu Long**, hay **tuồng Kiều ở Miền Nam**. (Tôi muốn gọi nhiều cách để nhấn mạnh trên tính cách Miền Nam của bản tuồng.)

NGUYỄN VĂN SÂM

(Mỹ Quốc, 40 năm xa xứ, Victorville, CA, 04-30-2020)



TRẦN VẠN GIÃ nhã ca 8

Tôi sinh ra
Tự do đầu tiên được khóc để làm người
Mẹ tôi kể ngày sinh tôi có cơn mưa không ướt đất
Nơi chôn nhau tôi gần gốc chuối
Tắm tôi
Bằng nước giếng nấu lá cây tràm
Cắt rún tôi
Bằng cu liềm cùn đựng trong túi trầu bà mụ
Gốc rạ chết vì cu liềm tại sao tôi không chết
Có lẽ tình yêu mạnh hơn sự chết

Tôi sống.Sống trần trụi và thấm dẫm trong cát bụi trần gian
Lớn lên như đời chim sáo
Thên thanh đồng nội
Quên tuổi trăm năm treo ngọn tre già
Tinh huyết mẹ cha truyền sang bào thai
Đêm tân hôn phá giới
Thành nhân quả tôi hạt cải phát phơ
Tôi gọi tôi
Đánh thức những bài thơ nhìn về lẽ phải
Phần bóng tối lặng im tôi tìm lại
Con đường cội nguồn
Nơi tôi đã nhiều lần cấy câu thơ xuống đất.

độc tấu

Cốc rượu nghiêng về phương Nam tay gõ nhịp thương hồ
Động bóng trắng mười sáu năm đông trấu
Có nghĩa lý gì
Tiếng con cá lóc khóc và khăn câu vọng cổ xuống xề
Có nghĩa lý gì
Mà biển tấu tiếng đồn treo ngọn đông phong bèo dạt
Dạt vào đời ta
Dạt vào đời ông cha
Dạt vào đời cây cỏ non goá bụi quần đặc mùi phèn tiền kiếp
Lạc vào bóng ngày qua thương cha nhớ mẹ
Hề thương hồ bỏ neo ta neo vào số phận bấp bênh
Cha ta có ăn mặn không mà ta khát nước
Mấy lần ta bóp nát trái luân hồi và nhảy cà tưng
Nhảy cà tưng rồi ta nhảy cà tang nhảy qua cửa Chín Con Rồng
Nhảy theo con vượn bông con lên non hái trái

Nghiêng cốc rượu về phương Tây xới tìm mặt đất
Gieo câu thơ linh nghiệm giữa đại ngàn
Cây cuốc gõ nhịp bài chòi một mình ta hát
Bỏ quên câu vọng cổ quê vợ Gò Công
Chạm cuốc vào mặt đất thấy vợ ta người đàn bà kỳ lạ
Mặt đàn bà tươi
Mặt đất thì khô
Thời gian búng góc nhìn vào lời thể hôn phối

Chầm chậm bước đi bởi cây rừng đang đứng
Chầm chậm bước đi bởi tiếng chim Phí đêm khuya kêu vợ bỏ nhà
Chầm chậm bàn tay đập đá sỏi vô tâm
Và chạm tiếng hú càn khôn vọng cánh rừng già
Nơi có những câu thơ đứng thẳng
Ngụp lặn với thiên nhiên
Tươi sự sống cứu mình.

TRẦN VẠN GIÃ



CÁO PHÓ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin cùng
thân bằng, quyến thuộc

Vợ, mẹ và bà của chúng tôi là:

Bà Trương Thị Kim Hoàng

Sinh ngày 20 tháng 4 năm 1943

tại Thừa Thiên, Huế

*đã từ trần vào lúc 23 giờ 55 phút ngày 8 tháng 5 năm 2020
(nhằm ngày 16 tháng 4 năm Canh Tý) tại Hillsboro, Oregon*

Hưởng thọ 77 tuổi

Linh cữu được hoá táng tại:

SPRINGER & SON ALOHA FUNERAL HOME

4150 SW 185th Ave., Beaverton, OR 97007

Phone: 503-356-1000

Lễ nhận tro cốt: ngày 14 tháng 5 năm 2020

Tang gia đồng kính báo

Chồng:	Nguyễn Trung Hối
Trưởng nam:	Nguyễn Trung Nghi, vợ Ngô Lệ Uyên và các con
Trưởng nữ:	Nguyễn Thị Kim Đinh, chồng Đàm Hữu Hoàng và các con
Thứ nữ:	Phương D. Faria, chồng Grant Faria và con trai
Thứ nam:	Nguyễn Trung Ngạn, vợ Nguyễn Huỳnh Lan Thảo

Tang gia xin miễn phúng điếu và vòng hoa



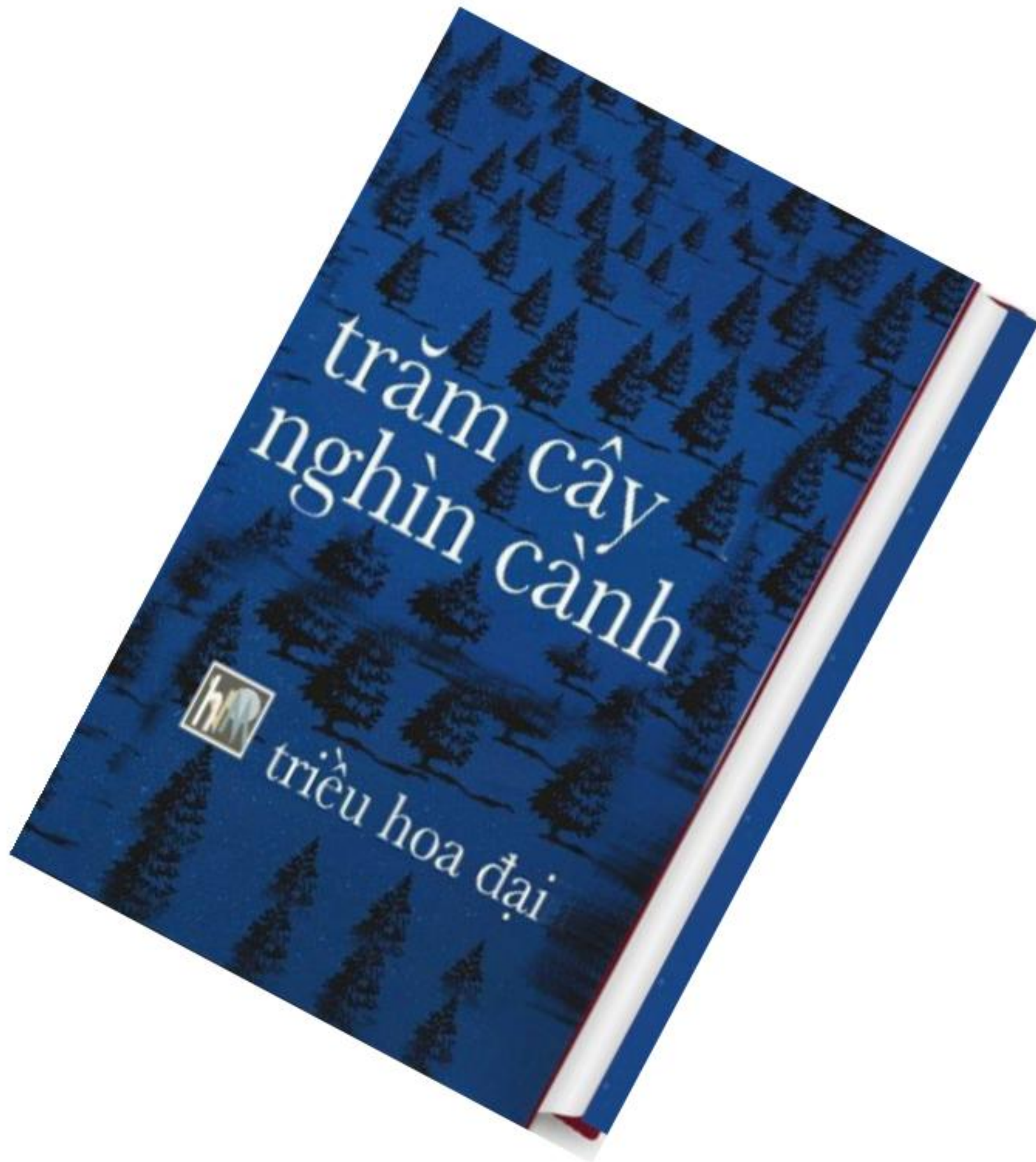
**Toàn BBT và quý cộng tác viên
tạp chí VĂN HỌC MỚI :**

Thương tiếc: Nhà thơ Nguyễn Dương Quang qua đời ngày 29/4/2020 tại Sài Gòn. Nhạc sĩ Vũ Đức Sao Biển qua đời ngày 6/5 /2020 tại Sài Gòn. Nhà thơ Chân Phương, qua đời ngày 6/5/2020 tại Boston Hoa Kỳ. Phu nhân Nhà văn Nguyễn Trung Hối (Nhũ danh Trương Thị Kim Hoàng) qua đời ngày 8 / 5 /2020.

Chúng tôi thành kính chia buồn cùng thân bằng quyến thuộc quý Nhà thơ và nhạc sĩ đã khuất. Cầu hương hồn người quá cố an lạc nơi cõi vĩnh hằng!!

Nguyễn thị Thảo An, Huỳnh Phan Anh, Nguyễn Lương Ba, Nguyễn Thị Thanh Bình, Phạm Quốc Bảo, Nguyễn An Bình, Hoàng Chính, Lâm Chương, Nguyễn Hàn Chung, Khaly Chàm, Hà Nguyên Du, Quyên Di, Quan Dương, Phan Hạ Du, Viên Dung, Hoài Ziang Duy, Triều Hoa Đại, Phạm Xuân Đài, Đào Trung Đạo, Trần Vạn Giã, Vũ Uyên Giang, Nguyễn Trung Hối, Hạ Quốc Huy, Thái Tú Hạp, Ngã Phương Huyền, Mộng Yên Hà, Phan Tấn Hải, Trần Việt Hải, Nguyễn Thị Hồng Hải, Lê Hữu, Trần Yên Hòa, Trần Nghi Hoàng, Khế Iêm, Đỗ Kh, Nguyễn Vy Khanh, Khê Kinh Kha, Doãn Khánh, Sa Chi Lệ, Mã Lam, Nguyễn Vĩnh Long, Nguyễn Đình Từ Lam, Trần Dạ Lữ, Trang Luân, Nguyễn Lạc, Nguyễn Thị Ngọc Lan, Nguyễn Thị Khánh Minh, Miêng, Chu Vương Miện, Tràm Cà Mau, Nguyễn Minh, Ngô Nguyên Nghiễm, Chu Thụy Nguyên, Cổ Ngư, Mai Ninh, Nguyễn Thị Ngọc Nhung, Huỳnh Liễu Ngạn, Minh Nguyễn, Phannguyên Psg, Quỳnh Nga, Trần Thoại Nguyên, Nguyễn Quang Nhạc, Gia đình Trần Văn Nam, Đức Phổ, NP Phan, Nguyễn Nguyên Phương, Phan Tường Niệm, Bạch Xuân Phẻ, Đặng Phùng Quân, Đỗ Quyên, Hà Bạch Quyên, Nguyễn Văn Sâm, Tuệ Sĩ, Hoàng Xuân Sơn, Nguyễn Đình Toàn, Hoàng Ngọc-Tuấn, Nguyễn Minh Triết, Nguyễn Mạnh Trinh, Phan Ni Tấn, Trần Văn Tích, Trần Hoài Thư, Nguyễn Đức Tùng, Khánh Trường, Thành Tôn, Thu Thuyền, Phan Thị Trọng Tuyến, Quỳnh Thi, Đặng Thơ Thơ, Lê Hưng Tiến, Xuân Thủy, Trần Đức Tín, Huỳnh Viêt Tư, Phạm Hồng Thái, Monghoa Vothi, Trần Hoàng Vy, Trần Hạ Vi, Hư Vô, Nguyễn Đình Phương Uyên, Nguyễn Khôi Việt, Lưu Diệu Vân, Trần Võ Thành Văn, Ngô Tinh Yên...

PHÒNG VĂN VĂN HỌC
TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU
TẬP SÁCH PHÒNG VĂN 14 VĂN THI HỮU -
PHÊ BÌNH & NHẬN ĐỊNH VĂN HỌC
DO NHÀ THƠ TRIỀU HOA ĐẠI THỰC HIỆN.
NXB VĂN HỌC MỚI ẤN LOÁT VÀ PHÁT HÀNH



- 1/ SONG THAO
- 2/ HOÀNG XUÂN SƠN
- 3/ HÀ NGUYỄN DU
- 4/ HỒ ĐÌNH NGHIÊM
- 5/ NGUYỄN HÀN CHUNG
- 6/ NGUYỄN VY KHANH
- 7/ HOÀNG CHÍNH
- 8/ NGUYỄN THỊ KHÁNH MINH
- 9/ VŨ HOÀNG THƯ
- 10/ PHẠM NGŨ YÊN
- 11/ LÊ VĨNH TÀI
- 12/ PHAN THỊ TRỌNG TUYẾN
- 13/ PHÙNG NGUYỄN (nhà văn quá cố).
- 14/ HOÀI ZIANG DUY.

Nhà xuất bản Văn Học Mới hân hạnh giới thiệu:

**Trăm Cây Nghìn Cành
(Phỏng Vấn Văn Học)
do nhà thơ
Triều Hoa Đại thực hiện.**

Một tác phẩm được tập hợp bởi mười bốn
(14) văn thi hữu, nhà phê bình & nhận định văn học
của các tác giả đã thành danh.

Với mười bốn (14) tên tuổi lẫy lừng đã và đang
ở cùng & sống với văn chương qua rất nhiều thập kỷ
đủ đã nói lên tầm mức quan trọng của văn học giữa những thăng
trầm của biết bao nổi trôi theo vận nước.

Độc **Trăm Cây Nghìn Cành**
quý vị sẽ cảm nhận được những trái lòng
ở giờ phút “nói thật” của các văn, thi hữu góp mặt trong tác phẩm.

Liên lạc:

NXB Văn Học Mới
10291 Arundel Ave.
Westminster, CA 92683 – 5821
vanhocmoi68@gmail.com
hanguyendu@gmail.com
Cell: 714-723-9652

oOo

Liên lạc với tác giả:
TRIỀU HOA ĐẠI
286 CALLIOPE ST
OCOE, FLORIDA 34761 - 4616
Cell: 904- 496-6117



**NGÃ PHƯƠNG
HUYỀN**
phụ trách

TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU ĐẾN QUÍ ĐỘC GIẢ
SÁCH ÂN HÀNH TRONG NĂM 2018 & 2019 DO NHÀ
XUẤT BẢN VĂN HỌC MỚI
MỌI SỰ CẦN IN ẤN HAY MUA SÁCH

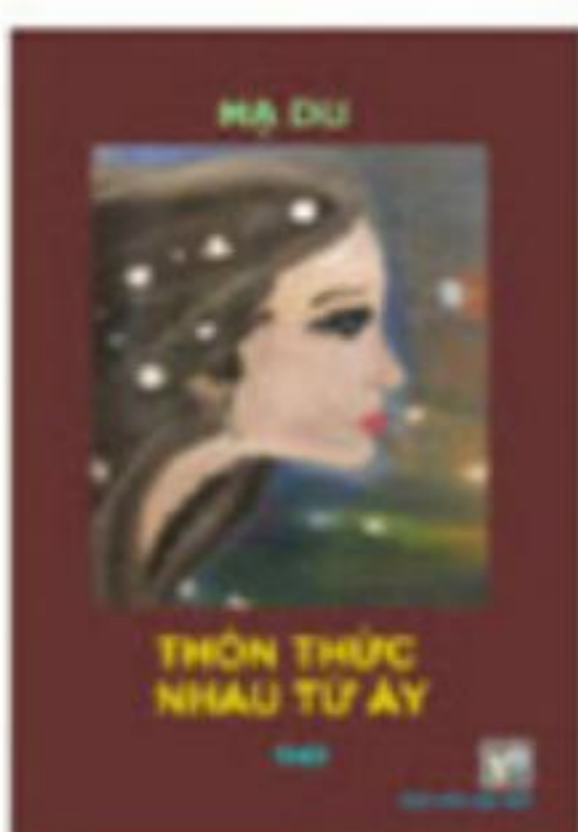
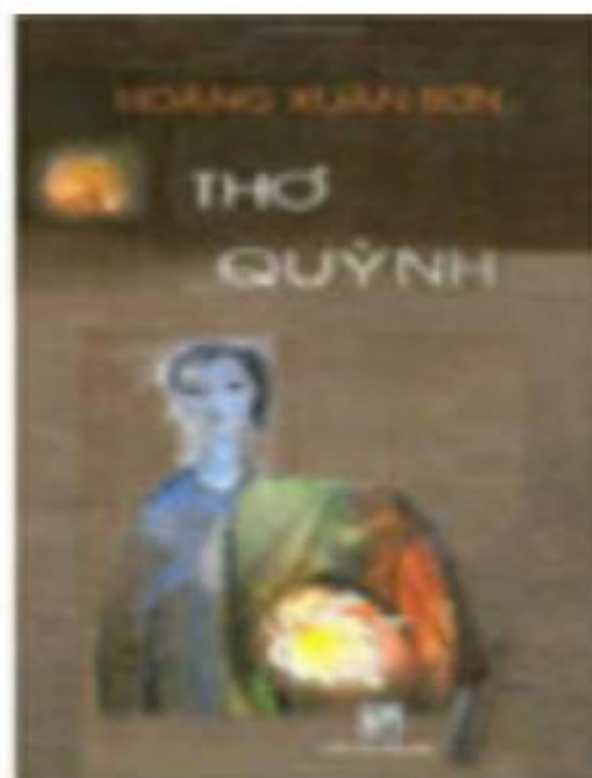
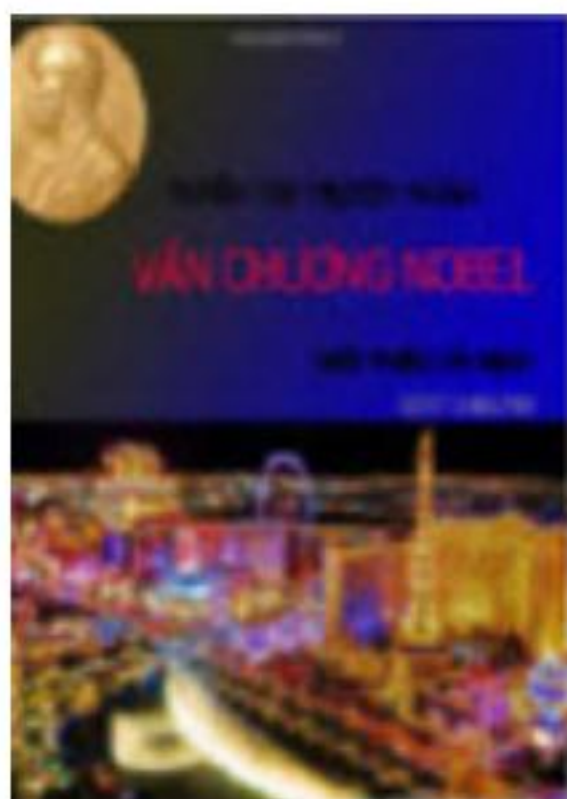
XIN LIÊN LẠC :

hanguyendu@gmail.com

vanhocmoi68@gmail.com

Sách có bán trên hệ thống toàn cầu AMAZON

https://www.amazon.com/s?k=V%C4%82N+H%E1%B%8CC+M%E1%BB%9AI&ref=nb_sb_noss

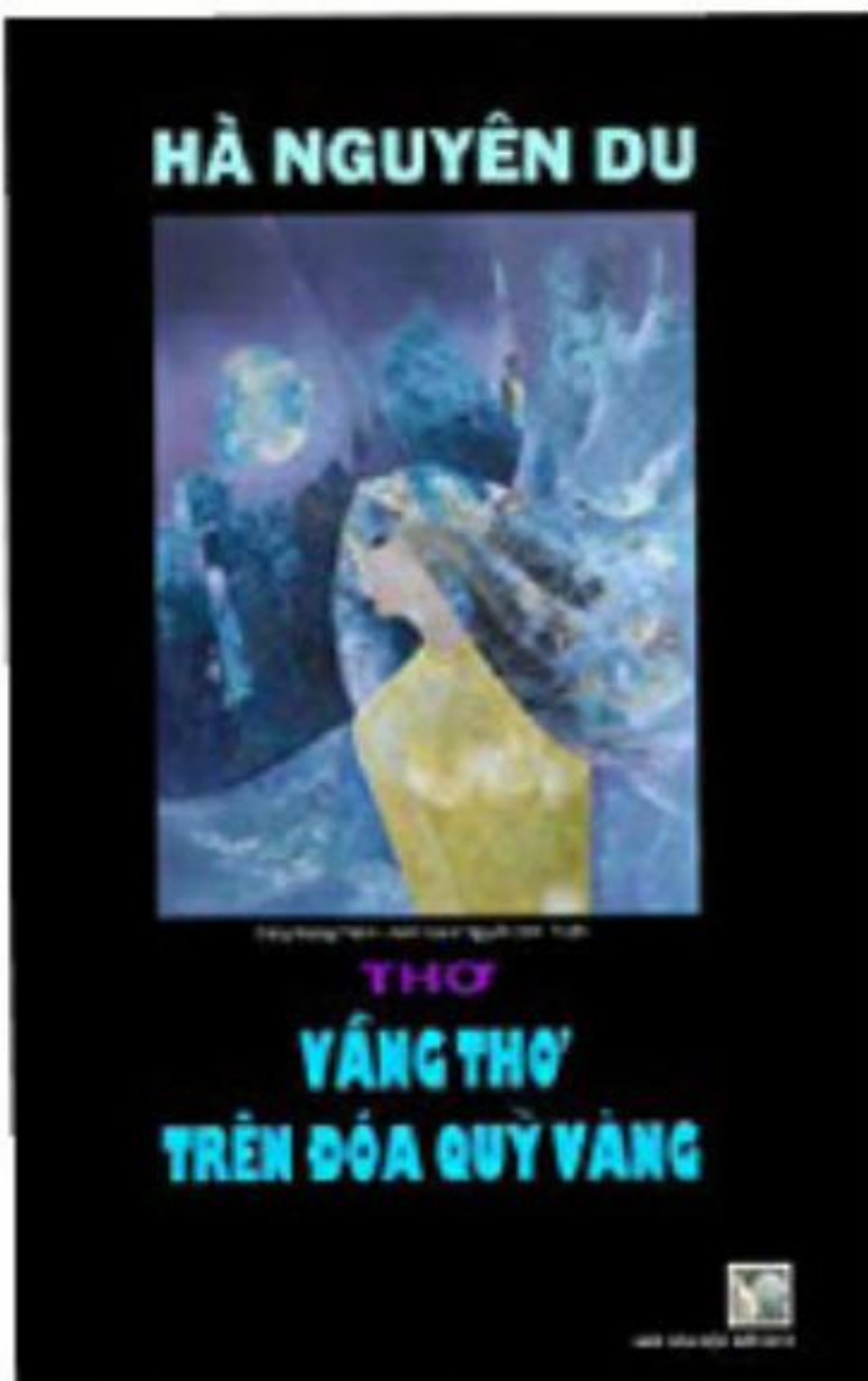
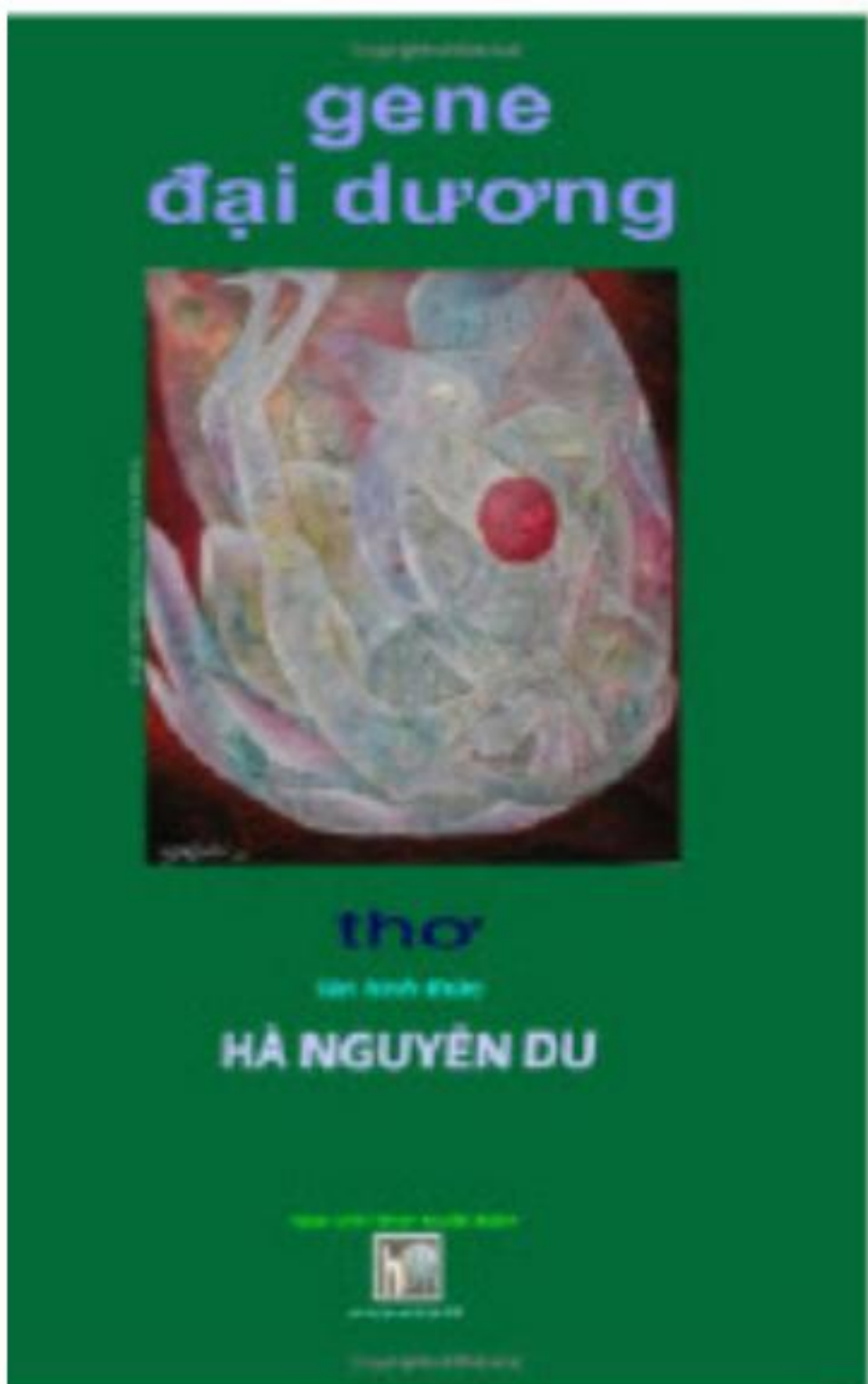
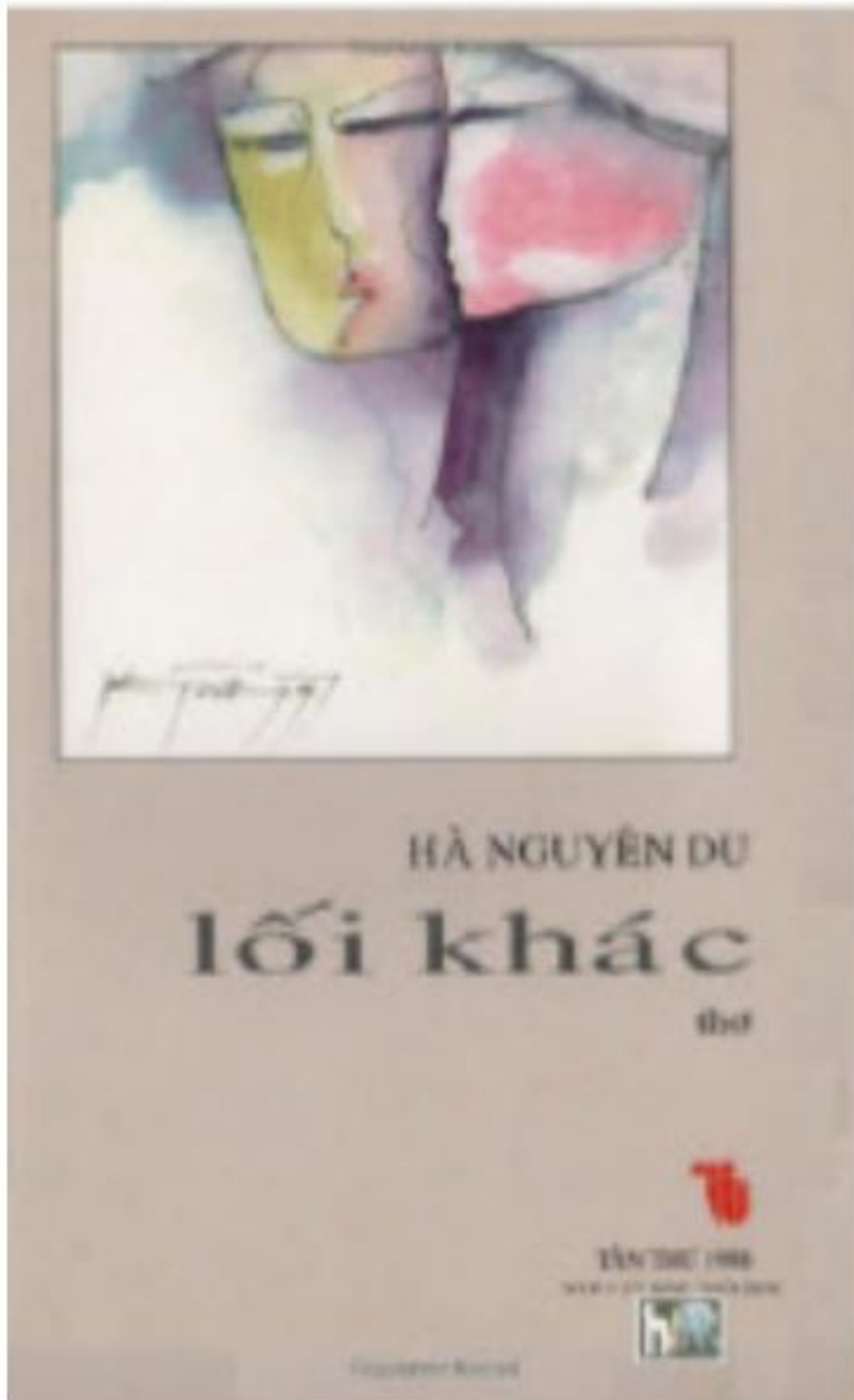






NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC MỚI
TỪ THÁNG 5 ĐẾN 7
ĐÃ XUẤT BẢN 4 CUỐN SÁCH RẤT HAY
DO GIÁO SƯ NGUYỄN TRUNG GIANG
DỊCH TỪ NHỮNG TÁC PHẨM THIỀN CỦA ĐẠO SƯ OSHO...
ĐÃ CÓ BÁN TRÊN AMAZON
NXB / VHM XIN TRÂN TRỌNG GIỚI THIỆU ĐẾN QUÍ ĐỘC GIẢ





Trân trọng giới thiệu đến quý độc giả 4 tập thơ HÀ NGUYỄN DU xuất bản những năm 1998 / 2001 / 2003 / 2018. Hiện có bán trên AMAZON

DOCTOR OFFICE
KELVIN MAI
INTERNAL
MEDICINE



(714) 332-1069

Uy lún - Tân tâm



CHUYÊN TRỊ:

- Bệnh Nội Khoa như bệnh tim mạch, cao áp huyết, cao mỡ, tiểu đường, gan, thận, phổi.
- Các bệnh thần kinh, đau nhức, phong thấp.
- Bệnh đường ruột, đường tiểu.
- Yếu sinh lý cùng bệnh nhòai da, nám da...
- Trị thẹo lồi, đốt mụn cóc, thịt dư...
- Có chích ngừa các loại...
- Có máy đo tim, theo dõi tim suốt 24 giờ.
- Máy thử thính lực và máy đo chức năng phổi.
- Có chích thuốc bổ, thuốc trụ sinh, truyền nước biển.
- Chữa trị đau nhức hiệu quả bằng bấm huyết, nắn xương, chỉnh gân và bắp thịt.
- Chích thuốc đau nhức, chích thuốc nhòn cho đầu gối.
- Có siêu âm gan, thận, mạch máu và các loại siêu âm khác tại phòng mạch.

Chúc Mừng Xuân Kỷ Hợi
An Khang Thịnh Vượng

Địa Chỉ 1:

1002 N. Fairview Street,
Santa Ana, CA 92703
Tel : (714) 332-1069
Fax : (714) 709-4205

Giờ làm việc:

Thứ Hai, Tư, Sáu:
8:30AM – 5:00PM
Thứ Bảy:
8:00AM – 1:00PM
Chủ Nhật: Đóng Cửa
Giờ Lunch:
1:30PM – 2:00PM

Địa Chỉ 2:

12666 Brookhurst Street, #130
Garden Grove, CA 92840
Tel : (714) 332-1069
Fax : (714) 709-4205

Giờ làm việc :

Thứ Ba & Thứ Năm:
8:30AM – 5:00PM
Thứ Bảy:
8:00AM – 12:00PM
chỉ làm hẹn với Bác Sĩ
Kelvin Mai
Chủ Nhật: Đóng Cửa
Giờ Lunch:
1:30PM – 2:00PM



**TRẦN TRỌNG GIỚI THIỆU NHẠC THƠ TÂN HÌNH THỨC
DO HÀ NGUYÊN DU PHỔ 13 BÀI THƠ ...
Của các nhà thơ hải ngoại và cả trong nước...**



TRẢ LỜI THƯ TÍN

1/ Tòa soạn Văn Học Mới, xin chân thành cảm ơn quý thân hữu là Nhà thơ, Nhà văn, Nhà Phê Bình, Biên khảo đã hết lòng ủng hộ..

Rất cảm ơn quý vị đã vì quá yêu mến VHNT nên không chút lo ngại khi nhiệt tình mua báo dài hạn...

Và tòa soạn VHM cũng không quên cảm ơn quý vị mua tạp chí của chúng tôi trên Amazon, kể cả mua trong những nhà sách ...

2/ Văn Học Mới số 7 kỳ này rất vui khi được đa số những tác giả, độc giả mua báo dài hạn, nay tiếp tục “renew” hay gia hạn lại lần thứ hai...

Tạp chí VHM luôn hy vọng sẽ được quý vị luôn tiếp tục tục hà hơi, hay tiếp sức cho sự tồn tại của tờ báo. Mọi sự thiếu sót trong quá trình đáp ứng lòng mong đợi của quý vị, nếu có... Chúng tôi rất mong quý vị niệm tình cảm thông... Trân trọng

Tạp chí Văn Học Mới



Thể lệ gửi bài về Văn Học Mới

Gởi sáng tác, xin kèm theo địa chỉ, tên thật (có thể), số phone và email. Gởi đến Văn Học Mới, xin vui lòng đừng gởi báo khác. Nếu tác phẩm đã từng dùng hay phổ biến dưới dạng thức nào, quý vị nên cho bốn báo hay biết. Nhất là không nhận đăng bài đã đăng trên Facebook và không nhận bài vở viết tay...

Văn Học Mới: XIN ƯU TIÊN CHỌN ĐĂNG BÀI VỞ QUÍ TÁC GIẢ CÓ MUA BÁO DÀI HẠN... Đặc biệt báo biểu chỉ đến với các nhà biên khảo.

Và kể từ VHM số 4, bốn báo sẽ không gởi báo đến những tác giả không mua báo dài hạn dù có bài đăng. VHM rất mong quý tác giả cảm thông và chia sẻ... Trân trọng.

oOo

Bài vở, đánh máy một mặt giấy. Xin dùng Microsoft Word với công cụ Uni Code hay Unikey là tốt nhất. Cần theo font chữ Arial hay Time New Roman. Bài không đăng không trả lại. Thời gian không đăng khoảng 2 số liên tiếp, quý vị có quyền gởi báo khác..

Tạp chí Văn Học Mới :

Phát hành mỗi năm 4 số. (hay 3 tháng ra 1 số)

Chấm dứt không nhận bài vào ngày 15 của tháng thứ 2

Gởi bài vở cho Văn Học Mới, theo 2 email :

1/ hanguyendu@gmail.com

2/ vanhocmoi68@gmail.com

oOo

Ngân phiếu / chi phiếu xin đề:

HA NGUYEN (HA NGUYEN DU)

10291 Arundel Ave

Westminster, CA 92683 - 5821- USA

GIÁ BIỂU BÁO DÀI HẠN

HOA KỲ / MỘT NĂM / \$80.00. HAI NĂM \$160.00

MUA ____ / NĂM

CANADA / MỘT NĂM / \$85.00 / HAI NĂM \$170.00

MUA ____ / NĂM

Á CHÂU, ÂU CHÂU, ÚC CHÂU / MỘT NĂM / \$90.00

HAI NĂM \$180.00

MUA ____ / NĂM

Giá bán tại các nhà sách US \$20.00 / Cuốn

GIÁ BIỂU BÁO DÀI HẠN

HOA KỲ / MỘT NĂM / \$80.00. HAI NĂM \$160.00

MUA ____ / NĂM

CANADA / MỘT NĂM / \$85.00 / HAI NĂM \$170.00

MUA ____ / NĂM

Á CHÂU, ÂU CHÂU, ÚC CHÂU / MỘT NĂM / \$90.00

HAI NĂM \$180.00

MUA ____ / NĂM

Giá bán tại các nhà sách US \$20.00 / Cuốn

GIÁ BIỂU BÁO DÀI HẠN

HOA KỲ / MỘT NĂM / \$80.00. HAI NĂM \$160.00

MUA ____ / NĂM

CANADA / MỘT NĂM / \$85.00 / HAI NĂM \$170.00

MUA ____ / NĂM

Á CHÂU, ÂU CHÂU, ÚC CHÂU / MỘT NĂM / \$90.00

HAI NĂM \$180.00

MUA ____ / NĂM

Giá bán tại các nhà sách US \$20.00 / Cuốn

GIÁ BIỂU BÁO DÀI HẠN

HOA KỲ / MỘT NĂM / \$80.00. HAI NĂM \$160.00

MUA ____ / NĂM

CANADA / MỘT NĂM / \$85.00 / HAI NĂM \$170.00

MUA ____ / NĂM

Á CHÂU, ÂU CHÂU, ÚC CHÂU / MỘT NĂM / \$90.00

HAI NĂM \$180.00

MUA ____ / NĂM

Giá bán tại các nhà sách US \$20.00 / Cuốn



Chúng tôi NHẬN in ấn tác phẩm thuộc VHNT

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC MỚI

Phát hành toàn cầu qua hệ thống Amazon.

Sẽ giao đến tận nhà quý vị. Trên
tinh thần ủng hộ quý Văn Nghệ Sĩ
và thân hữu trong giới sáng tác

Liên lạc Hà Nguyên Du

vanhocmoi68@gmail.com

hanguyendu@gmail.com



văn học mới magazine

Hình bìa: Mẹ Tôi - Phan Thị Lành

Bìa HÀ NGUYỄN DU

Trình bày HÀ NGUYỄN DU

Copyright © 2020 vanhocmoi magazine.

All rights reserved

ISSN 2690 - 4276

